

TRIẾT-LÝ ĐẠI-ĐỒNG



Thánh-Địa mùa Hoa Đạo nở

Thu năm Đinh-Hợi 2007

Nữ soạn-giả

NGUYỄN-THUY

Đức Hộ-Pháp nói:

“Sở dĩ Đức CHÍ-TÔN chọn đất nước Việt-Nam này làm Thánh-Địa để Phổ-Độ chúng sanh kỳ ba, chỉ vì Việt-Nam là nơi kết hợp được tinh hoa của tất cả các nguồn Văn minh trên thế giới, Việt-Nam là nơi tổng hợp các ngành đạo đức: Nho, Lão, Thích và cũng là nơi gặp gỡ của hai nền văn minh Đông Tây”

TRIẾT-LÝ ĐẠI-ĐỒNG

Lời nói đầu

Hiện tại thế-giới đang trong cơn sốt của thời-đại nguyên-tử đến cực kỳ văn-minh, đe dọa tính-mệnh con người trong từng giờ từng phút. Nếu quả thật “Nguyên-tử phụng-sự Hòa-bình” như lý-thuyết đã từng nêu ra thì “Đại Hội-Đồng Liên-Hiệp-Quốc” không có triệu tập cuộc Hội Thượng-đỉnh của ngày hôm nay:

Từ 28-8-2000 đến 1-9-2000. Đúng ngay thời điể m nhân-loại đang hồi hộp trong cái không-khí nóng bỏng ấy. Đây tiếng nói Liên-Hiệp-Quốc chứng minh cho thời cuộc bằng vũ-lực đã chịu bó tay, chịu thúc-thủ và hoàn-toàn bất lực. Nhân-loại chịu đau thương đủ mọi hình-thức khác nhau:

- Nếu không chịu cái nạn của kẻ mạnh hiếp người yếu như Mỹ đối với Irack, rồi Iran, Palestine...hằng ngày diễn ra không ngớt, cảnh máu đổ thịt rơi tan-tát, toàn những lời than, tiếng khóc...đau-đớn đến ngập lòng.

- Rồi cảnh dày xéo của nạn nôi da nấu thịt, ai là người có chút tình người mà không đau cho thời buổi loạn-ly, máu chảy ruột mềm? Duy có khác nhau là tiếng nói được bộc phát ra bằng những lời than-oán, hoặc âm thầm nuốt lệ cho cái sự thưởng phạt của thời cùng cuối này thôi.

Người Tín-hữu Cao-Đài sở-dĩ dám chịu đựng những nỗi khó-khăn của cuộc sống cho đến những nỗi áp bức của bạo-quyền từ bao thuở là nhờ có được đức tính trung-kiên và nhất là một Đức-tin tuyệt-đối, được rèn đức

trong lò văn hoá Nho-phong từ cả đời ông cha cho đến bây giờ. Hôm nay lại được thấm-nhuần trong giáo-lý của ông Thầy Trời, những tấm gương của các bậc tiền khai Đại Đạo quá rực-rỡ, huy-hoàng, vì vậy mà niềm tự-hào được dâng cao để tăng thêm sức sống. Đường như không bao giờ lùi bước trước những nguy-nan bởi cái nòi anh-phong còn đó, dòng máu đạo-đức vẫn lưu-truyền trong huyết quản. Biết bao người đã ngã xuống làm cát bụi lót đường vinh-quang cho con cháu được đi lên. Các Ngài đã cho biết:

“Nhơn-loại đang bị thống khổ và sẽ lặn vào cảnh tang-thương vì tinh thần ly-tán nên ĐẠI-ĐẠO CAO-ĐÀI xuất hiện để phục-hưng Khổng-giáo, áp dụng Nho-Tông làm khuôn luật tổ-chức xã-hội cho tận-thiện, tận-mỹ. Các dân tộc sẽ đối đãi nhau như anh em một Cha, ở chung một nhà, cộng hưởng Đại Đồng hạnh-phúc.

Đó là về mặt xã-hội, còn mặt Đạo là mặt tinh-thần thì Đại-Đạo giữ-gìn tinh-ba giáo-lý nhà Thiền và Lão giáo để độ tận linh-hồn về Thượng-giới.

ĐẠI-ĐẠO tiên khởi lập thành tại nước Việt-Nam, nhiên hậu sẽ hoằng khai các miền Đông -Á, qui lợp cả Huỳnh-chủng làm đà sang Bạch-chủng Á châu dìu-dẫn khắp thiên-hạ trên con đường Cộng-Đồng”.

Đây là tấm gương của Đức Cao Thượng-Phẩm, lúc sanh tiền đã tỏ ra đạo hạnh, khi qui Thiên Ngài vẫn còn ngoảnh lại thế trần mà nhắc-nhở đám Em khờ, Ngài giảng dạy rằng:

“Đời là một sân khấu hí-trường, mọi sự đều phải thay đổi, chớ nên lấy đó làm mục-phiêu chính để noi theo, vì đã nói rằng: một sân-khấu hí-trường thì trong đó đ ữ đào kép và ông bầu, dầu hay dầu dở thì bốn-phận họ phải

làm cho rồi để cho kẻ khác lên thay thế, đặc-sắc hơn và hay-ho hơn.

Hiện các Em đã thấy biết bao nhiêu màn đời thay đổi liên tiếp mà những màn ấy cũng chẳng làm cho dân Việt-Nam được hưởng cảnh thái-bình. Càng thay đổi càng làm cho dân chúng Việt-Nam thêm hoang-mang, hồi-hộp và cảnh tương-tàn, tương-sát của Việt-Nam vẫn chưa thấy giảm bớt chút nào mà lại càng tăng thêm cực độ.

Các Em biết tại sao vậy không ? Nói nghe thử !...

- Trúng! Nhưng còn thiếu một chút là dân Việt Nam chưa được mãn nguyện cho sự lãnh-đạo của những bậc giả thương dân chúng đó vậy.

Vậy có câu “ĐĐ ức phục nhân” tức nhiên lập Hòa-bình bằng nhân đức; mà chính các vị lãnh-tụ không thực-hành được mấy-may nào cả thì đừng trông chi họ đem hạnh-phúc và đem nguyện-vọng chân-chánh đến cho dân chúng được. Dầu cho phải thay màn như vậy nữa, dân chúng Việt-Nam chắc chắn không bao giờ đạt vọng được, cũng vì sự bất lực của quyền đời như vậy.

Mọi sự biến-chuyển đều do Đức Chí-Tôn, còn sự lập đời cũng do Đức Chí-Tôn định phận cho các Thiên mạng rồi thì còn chi mà khó nữa; chỉ đi đúng chơn-truyền của Đạo và trọn tuân lệnh của Đức Hộ-Pháp thì xong mọi việc, các Em cũng đã hiểu rồi !

Về việc lập quốc cho nòi giống Việt-Nam, mặc dầu địa-thế của nó nhỏ, nhưng sẽ được các liệt-cường trợ giúp cho nó thành một nước độc-lập hoàn toàn mà lại còn là trụ cột thái-bình cho vạn-quốc nữa.

Vì chính nước Việt-Nam đã được Đức Chí-Tôn định là Thánh-Địa thì tức nhiên nó phải có chút ảnh-hưởng của Đạo Cao-Đài quyết-định, không dựa vào hình-thức nào

hay là chút ảnh-hưởng văn-minh của một liệt cường nào cả.

Vì sự tiền-định khéo-léo và cao trọng như thế mà Đạo Cao-Đài sẽ được vi-chủ về mặt tinh-thần để chấm dứt cuộc chiến-tranh tàn khốc của hoàn-cầu.

Theo thể thường, đời càng gay mà muốn lập lại đời thái-bình thì phận-sự của Đạo lại càng thêm khó-nhọc và nặng-nề.

Vậy các Thiên-mạng phải cố tâm trì-chí, đứng trọn trong khuôn-khổ Đạo thì mới được dễ-dàng để bước qua những trở ngại trên phận-sự mà thành-công một cách mỹ mãn.

Các Em cứ đặt trọn Đức-tin nơi Đạo rồi thì mọi việc sẽ được như ý.

Cần nhứt là các Bạn Thiên-mạng phải làm khác hơn thế tình thì mới được đa nghe !”

Niềm phấn khởi dâng lên trong lòng tin một niềm hứa hẹn. Tôi hăng-hái ghi lại tất cả những gì mà tôi đọc được, rồi xâu kết lại thành khối yêu-thương chân thành gửi đến các Bạn. Tôi đã ghi chép lại và hệ-thống-hóa thành chương, thành mục, nơi đây cả một kho tàng quý báu của tiền-nhân, cần chi phải sáng-tạo?

Trong lúc trả bài tất cũng có nhiều điều sơ-sốt, xin tất cả cảm-thông trong tinh-thần của TRIẾT-LÝ ĐẠI ĐỒNG.

Tây-Thánh, mùa đau thương của nhân-loại.

Khởi soạn năm 1976 và xuất bản năm 2007.

Nữ Soạn giả

NGUYỄN-THỦY

CHƯƠNG I

KỶ-NGUYỄN THẾ-GIỚI HOÀ-BÌNH

Tập TRIẾT-LÝ ĐẠI-ĐỒNG này được ra đời là vì có sự thúc-bách của tâm-linh khi tôi có được tài-liệu là thư mời của Liên-Hiệp-Quốc gởi cho các Chức-Sắc Cao Đài Tòa Thánh Tây-ninh, như ông **Đh** -sư Thái Thế Thanh, Phối-sư **Thomg** -Nhã-Thanh và **Đh** -sử Lê Quang-Tấn đề ngày 1 tháng 8 năm 2.000.

Liên-Hiệp-Quốc đã mời dự Hội-Nghị Thượng-đỉnh Thiên-niên-kỷ về Hòa-bình Thế-giới của các vị lãnh-đạo TÔN-GIÁO và TINH-THẦN, khai mạc tại Liên-Hiệp Quốc ngày 28 tháng 8 năm 2.000. Nhưng các Ngài không có đến dự.

Hôm nay, **Đ** -tài này **Đ** được thành hình khoảng 300 trang, chúng tôi rút **gn** từ những yếu -lý về tư-tưởng Đại-Đồng mà chúng tôi cho ra đời vào đầu năm 2.007. Tuy đã viết vào năm 1.976 nhưng vì không đủ điều-kiện in ấn nên mãi đến hôm nay mới có dịp cho xuất-bản một lượt cùng với các tập sách khác.

Đây là lời của Liên-Hiệp-Quốc:



A-KỶ-NGUYÊN THẾ-GIỚI HOÀ-BÌNH
của các Tôn-giáo và những nhà lãnh-đạo tinh-thần
LỜI KÊU GỌI ĐẾN CÁC CẤP LÃNH-ĐẠO
TINH THẦN TRÊN THẾ-GIỚI

“Trong suốt thập niên vừa qua, trên thế giới này đã có trên một trăm cuộc xung đột diễn ra ở hơn bảy mươi vùng khác nhau.

Từ sau Đại-chiến thế-giới thứ hai đến nay hai mươi bảy triệu người (27.000.000) đã hy-sinh vì chiến tranh, mặc dù các nhà lãnh-đạo Tôn-giáo tiêu biểu đã lên tiếng phản-đối và cố-gắng ngăn chặn tình-trạng chiến-tranh đó, nhưng cho đến bây giờ vẫn chưa có nỗ-lực nào hoà-hợp được với nhau để liên kết các tổ-chức Tôn-giáo lớn của Thế-giới chung lưng PHỤNG-SỰ CHO HÒA BÌNH hoặc phối-hợp làm việc chung Liên-Hiệp-Quốc.

Sự xung-đột toàn cầu và việc ứng-dụng khoa-học kỹ-thuật hiện-đại làm cho mối liên kết về kinh-tế của các nước trên thế-giới ngày càng phát-triển. Nó đã tạo thành một ý-nghĩa quan-trọng của sự cảm-thông sâu-sắc nhất giữa con người và con người. Nhưng những tiến-bộ đó đã làm tăng thêm tai-họa chiến tranh mà sự tàn-khốc của nó và nỗi thất-vọng về tình-trạng nghèo khổ trở nên ngày càng thực-tế trong suốt thời-gian qua. Loài người sẽ đi đến mức không thể chịu đựng nổi tương-lai đau-khổ đó. Để cứu-vãn nguy-cơ này, giờ đây, sự hợp -tác chặt-chẽ giữa Liên-Hiệp-Quốc và các Tôn-giáo, các Ọng -Đồng Tín-nguỡng đã trở nên cần-thiết.

Với mục-tiêu trên, mục -tiêu vì HOÀ-BÌNH THẾ GIỚI mang tính-chất lịch-sử và cũng để đánh dấu khả năng có thể có của thiên-niên-kỷ mới, các Tôn giáo tiêu

biểu trên thế-giới và các nhà lãnh-đạo tinh-thần sẽ họp mặt tại trụ-sở LIÊN-HIỆP-QUỐC từ ngày 28-8-2.000. Sự kiện này, nhân-dân toàn thế -giới sẽ được thông-tin qua hệ-thống truyền hình từ trụ-sở Liên-Hiệp-Quốc, nơi mà các nhà lãnh-đạo Tôn-kính sẽ bày tỏ sự cam-kết liên-hiệp và quyết tâm cùng hành động để loại trừ những nguyên nhân gây ra bạo-lực, dẫn đến chiến-tranh.

MỘT CUỘC HỢP-TÁC MỚI MẸ GIỮA NHỮNG NHÀ LÃNH-ĐẠO TÔN GIÁO.

Trong khi bàn cãi và thảo -luận, các nhà lãnh-đạo những Tôn-giáo lớn trên thế-giới sẽ cùng nhau ra sức để phân biệt phạm -vi, quyền -hạn của mình trong cuộc Hội nghị nhằm nỗ-lực quyết tâm ngăn-ngừa bạo-động”.

BAWA JAIN

Tổng Thơ-ký đặc trách Hòa-bình Thế-giới

ĐƯA GIỚI LÃNH-ĐẠO TÔN-GIÁO VÀO TIỀN TRÌNH HÒA-BÌNH

Ngày nay, 83% dân-số trên Thế-giới đều có theo một Tôn-giáo hay một ý-thức-hệ tư-tưởng nào đó. Mỗi một quốc-gia đều có nhiều giáo-phái hoặc nhiều hệ tư-tưởng khác nhau. Chỉ riêng ở Bắc Mỹ đã có đến 1.200 Giáo-hội Cơ Đốc. Tôn-giáo có một tầm ảnh-hưởng mạnh-mẽ và hết sức đa dạng. Các nhà Tôn-giáo có thể gây ảnh-hưởng đến các Môn-đồ của họ, hưởng-ứng cho tính đa dạng này.

Ngày nay các Tôn-giáo khác nhau đã trở thành nguyên-nhân gây xung đột ở nhiều nơi trên Thế-giới, bắt chắp công sức mà các vị lãnh-đạo Tôn-giáo kêu gọi các Tín-đồ của họ phải có cách nhìn độ lượng và hợp-tác với nhau.

- Nếu nền Hoà-bình đạt được trong kỷ-nguyên mới này, Cộng-Đồng nhơn-loại chắc hẳn phải thừa-nhận tiềm năng của Tôn-giáo và phải công-nhận rằng nó có phạm-vi ảnh-hưởng nhằm hủy-diệt những hình ảnh xấu-xa của tính bất nhân, đó là chiến-tranh, mà cội nguồn của chiến-tranh là sự đói nghèo, khôn-khổ. Đã đến lúc các cấp lãnh-đạo tinh-thần Thế-giới phải cùng nhau chen vai sát cánh cùng Liên-Hiệp-Quốc.

Trong nỗ-lực nhằm đáp-ứng những yêu-cầu cấp thiết của nhơn-loại.

-“Hội-nghị Hòa-bình thế -giới” sẽ trở thành một việc làm mang tính lịch sử. Nó sẽ trở thành khởi điểm cho một cuộc hội-hợp của các nhà lãnh-đạo Tôn giáo đầy uy tín trên khắp toàn cầu sẽ gặp nhau ở Liên -Hiệp-Quốc, nhằm đề ra một nhiệm-vụ của thời-đại mới giữa các Cộng-đồng Tôn-giáo khác nhau và giữa các cấp lãnh -đạo và các giới lãnh -đạo tinh-thần. Các vị lãnh-đạo Tôn-giáo sẽ hướng về nhân-dân Thế -giới và làm sao để cho loài người với nhiều tín ngưỡng khác nhau có thể cùng chung sống Hòa-bình.

Ngày nay có khá nhiều tấm gương điển hình của các Cộng-đồng Tôn giáo hợp nhau để giải-quyết sự xung đột và xây dựng lại xã-hội. Ví dụ như các vị lãnh-đạo Tôn giáo ở SIERRA LÉONE đã cùng hợp-tác để giải -quyết cuộc nội chiến kéo dài gần một thập niên. Tin rằng còn nhiều gương mẫu thiết-thực khác hơn nữa và phải trấn tĩnh trước nạn kỳ-thị Tôn-giáo trong hoàn cảnh mâu thuẫn hiện tại. Các nhà lãnh-đạo Tôn-giáo giờ đây đã lên tiếng để phản ánh rằng chúng ta phải tích-cực tham-gia một cách có hệ-thống nhiều hơn nữa nhằm theo đuổi mục-đích chung của sự hòa-hợp.

Qua những tình-hình gần đây của một số Tôn-giáo, nhiều nỗ-lực đã thực hiện nhằm liên-kết sự hỗ-trợ của các nhà lãnh-đạo tinh-thần. Nhưng để tạo hiệu quả hơn nữa, nhiều nhà lãnh-đạo nhìn-nhận rằng cần phải có một mối quan-hệ chính-thức với tổ-chức Liên-Hiệp-Quốc.

Bởi lẽ trên, các vị đứng đầu Tôn-giáo sẽ hội họp tại Liên-Hiệp-Quốc từ ngày 28-8-2.000 tới đây, chắc-chắn sẽ nắm được một số tiến-trình cụ-thể để công-bố chính-thức những điều cam-kết của mình để cùng làm việc chắc-chẽ hơn như là một Cộng -Đồng chung của các nhà lãnh-đạo với Cộng-Đồng ngoại giao của Liên -Hiệp-quốc nhằm ngăn chặn nguy cơ chiến-tranh.

Họ sẽ tham-gia chính-thức, sẽ chung sức làm việc để có những cam-kết bày tỏ được sự hoà-hợp bằng một bản “TUYÊN NGÔN HOÀ-BÌNH THẾ GIỚI.”

Hơn thế nữa, một “Hội-Đồng cố vấn Quốc-tế” do các nhà Tôn-giáo và các nhà lãnh-đạo tinh-thần sẽ được hình thành để cùng làm việc với Liên-Hiệp Quốc và Ông Tổng-Thư-Ký Liên-Hiệp-Quốc trong các nỗ-lực kiến-tạo và bảo vệ Hoà-bình Thế-giới. Hội-Đồng này sẽ hoạt-động trên tinh-thần độc lập để giúp-đỡ giải-quyết những nhiệm vụ khó-khăn của Liên -Hiệp-Quốc là làm trung-gian hoà giải những cuộc xung-đột giữa các quốc-gia, các dân-tộc, các Tôn-giáo và các nhóm sắc tộc khác nhau.

Theo lời kêu gọi chung vì HOÀ-BÌNH, tình ĐOÀN KẾT của các nhà lãnh-đạo tinh-thần và Tôn-giáo Thế-giới sẽ tạo thêm sức mạnh cho triển-vọng đầy hứa hẹn của sự hợp nhất khi tất cả chúng ta bước vào kỷ-nguyên mới”

KOFI A. ANNAN

Tổng-thư-ký Liên-Hiệp-Quốc

Lời kêu gọi của Tổng -Thư-ký Liên-Hiệp-Quốc thật ra là một nỗi bàng-hoàng của một người mang sứ-mạng làm Hoà-bình.

Tuy nhiên, Liên-Hiệp-Quốc vẫn luôn kỳ vọng đến một nền Tôn-giáo bền nơi đất nước Việt -Nam này, để trong hoàn cảnh này, có thể góp được tiếng nói chân-thành trong tiến-trình Hoà-Bình ấy. Thế nên Liên-hiệp-Quốc có Thư mời gọi đến các vị Chức-sắc Đại Thiên-phong có thể làm đại-diện của Cao-Đài-Giáo.

**B- The Millennium world peace summit of
Religious and Spiritual Leaders**

Opening at the United Nations, August 28, 2.000

**HỘI-NGHỊ THƯỢNG-ĐỈNH THIÊN-NIÊN-KỶ VỀ
HÒA-BÌNH THẾ-GIỚI**

Của các VỊ LÃNH-ĐẠO TÔN-GIÁO và TINH-THẦN

Khai mạc tại Liên-Hiệp-Quốc, ngày 28 tháng 8 năm 2.000.

Bản dịch Việt-ngữ

Ngày 1 tháng 8 năm 2.000

Kính gửi: **Ngài Phối-sư Thái-THẾ-Thanh.**

(Cước chú: Thư mời của Ngài **Phối-sư Thượng-Nhã Thanh** và **Thừa-sử Lê-Quang-Tấn** cũng giống như văn-thư này)

Cơ-quan truyền-giáo Cao-Đài Hải-ngoại

14611 Country Cicck Laue

North Potoinnac, MD,20878

USA.

Kính thưa Ngài Phối-sư,

Dù có sự cố-gắng hết sức mình của các vị Lãnh đạo Tôn-giáo và Tinh thần tại các nơi trên Thế-giới, gia-đình nhân-loại vẫn không thể nào tránh được sự nổi dậy của các hành-động ghê-tởm của chiến-tranh.

Ngay trong giờ phút này, những sự xung-đột khủng khiếp đang đe dọa tánh mạng của rất đông đồng-bào tại nhiều nơi trên địa-cầu này. Một số ý-kiến đâm chồi tin tưởng rằng cần phải có những giải-pháp mới-mẻ để ngăn chặn những sự xung-đột này trong những năm sắp tới.

Cũng vì lý-do trên – nghĩa là tìm những giải-pháp mới-mẻ để ngăn-chặn sự thù-nghịch và đem bảo-đảm đến cho Hoà-Bình và An-ninh mà tất cả những vị lãnh-tụ Tôn giáo và Tinh-thần nổi tiếng và quan-trọng trên Thế-giới hiện nay đều được yêu-cầu đến tham-dự một Hội-nghị Thượng-đỉnh về Hoà-bình Thế giới dành cho quý vị lãnh-tụ Tôn-giáo và tinh-thần được tổ-chức tại trụ sở Liên Hiệp Quốc tại Нью-уорк bắt đầu từ ngày 28-8-2.000.

Nhân danh văn-phòng Tổng-Thư-ký của Hội-nghị Thượng-đỉnh, Tôi rất lấy làm hân-hạnh mong được sự hiện-diện của Ngài tại cuộc họp lịch-sử này và thành-thật mời Ngài chuyển đến cho chúng tôi một bài thuyết-trình vào khoảng 1.000 đến 1.500 chữ, cung hiến những đề-nghị đặc-biệt liên-quan đến những phương-thức nào mà Quý vị Lãnh-đạo Tôn-giáo và Tinh-thần cần đóng góp để tạo sự Hoà-bình trên Thế-giới trong một hay nhiều lãnh-vực sau đây:

1- Giảm bớt tình-trạng căng thẳng của nhân-loại và xã-hội bằng cách diệt trừ nạn nghèo khổ.

2- Chương-trình và chính-sách hành-động chung trong mục-đích gìn-giữ và cải thiện môi sinh.

3- Phương-pháp chung để giải -quyết những hăm dọa nền Hoà-bình trong những vùng xung-đột. Ông Tổng Thư-ký Liên-Hiệp-Quốc KOFI A . ANNAN sẽ nói chuyện với Hội-nghị trong buổi lễ khai-mạc trước phiên họp Đại Hội Đồng của Hội-nghị Thượng đỉnh thiên-niên-kỷ gồm các vị lãnh-đạo quốc-gia và chánh-phủ. Ông Tổng thư -ký đã gửi -thích về cuộc họp này là: đây là lần đầu tiên những vị Lãnh-đạo các Tôn-giáo truyền -thống ngồi lại chung với nhau tại Liên-Hiệp-Quốc. Các Tôn-giáo truyền thống và Liên-hiệp-Quốc chia sẻ một nhiệm-vụ chung: hoạt-động để cải-thiện đời sống con người và đi tìm một nền Hoà-Bình và an-ninh cho toàn thể n hân-loại trên địa cầu. Hội-nghị Thượng đỉnh thiên-niên-kỷ sẽ tìm mọi cách làm sao cho quíiv lãnh-tụ Tôn-giáo và Tinh-thần cùng Liên-Hiệp-Quốc hợp tác với nhau một cách khản-thiết hơn để đạt được các mục-tiêu nói đây. Mục-đích của Hội-nghị được chia ra làm hai phần:

a/- Trước nhất là quí vị Lãnh-tụ Tôn-giáo ký tên trong một bản Quyết nghị chung cho Hoà-bình khi bước sang thiên-niên-kỷ. Thế-kỷ vừa qua là một thế-kỷ rất tàn bạo trong lịch sử nhân-loại, nhưng ngày hôm nay có một hy-vọng tràn-trề là thế-giới được gắn liền với nhau rộng lớn. Sự liên-lạc giữa các Tôn-giáo được xảy ra nhiều hơn bao giờ hết và hiện đang lan rộng quan-niệm nhìn nhận cần có nhu-cầu hợp sức lại nếu cần cho Hoà-bình được văn-hồi. Sự dị biệt về sắc-tộc và Tôn-giáo lúc nào ã ng vẫn là lý-do bào-chữa cho hành-động bạo tàn và quí ịv lãnh-đạo Tôn-giáo có thể đảm -nhận một vai trò quan trọng trong công-tác làm giảm bớt những sự dị biệt đó. Sự ký-kết vào bản Tuyên-ngôn Hoà-bình sẽ cho thấy một sự quan-trọng thực-tế và tiêu-biểu và nhờ vậy sẽ tạo một khích lệ cho mọi người.

b/- Mục-đích thứ hai là tạo lấy những bước đầu để tiến đến sự thành hình của một Hội-Đồng Có-vấn Quốc-tế của quý vị Lãnh-tụ Tôn-giáo và Tinh-thần, đây là một cơ quan thường-trực lãnh vai trò giúp đỡ Ông Tổng-Thơ-ký và Liên Hiệp-Quốc trong nỗ-lực tạo một nền Hoà-bình vĩnh-cửu trên Thế-giới. Những Hội-đồng vùng cũng sẽ được thành lập để đối phó và có-vấn cho những vấn-đề khó-khăn của địa-phương.

Sự tham-gia Hội-nghị Thượng-đỉnh chỉ dành cho những vị Lãnh-đạo Tôn-giáo và Tinh-thần cao cấp nhất của các Tín-nguỡng truyền-thống trên thế giới. Chúng tôi dự định là những buổi họp cùng những bài diễn-thuyết sẽ được trực-tiếp truyền hình trên toàn Thế-giới qua hệ thống của đài truyền-hình CNN- kể cả trên hệ-thống Internet- để cho những Thông-điệp tràn-trề hy-vọng này đến hàng triệu người vòng quanh Thế-giới, chúng tôi cũng dự trù sẽ xuất-bản những bài tham-luận chính cho Hội-nghị và những bài diễn-văn để có một sự phổ-biến rộng rãi trên toàn cầu. Những chi tiết thêm về Hội-nghị Thượng đỉnh, về chương-trình nghị-sự cùng những sự sắp xếp sẽ được gửi đến quý vị trong vài tuần tới.

Sự hiện-diện của Ngài Phối-sư tại Hội-nghị này là chìa khóa cho sự thành công của nó.

Xin Ngài Phối -sư nhận nơi đây y lòng ngưỡng -mộ cao nhất của chúng tôi.

Trân trọng

(Ký tên)

BAWA. JAIN

Tổng-Thơ-ký

Hội-nghị Thượng đỉnh Hoà-bình



CHƯƠNG II

A- SỨ MẠNG CỦA ĐẠO CAO-ĐÀI TRONG THẾ-KỶ 20

Với một nền Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ được mệnh danh là một Tôn-giáo Đại-Đồng đã có tiếng nói gì trong tinh-thần ấy ?

Chính thật ra các bậc tiền khai Đại-Đạo là những người đã nhận lãnh một sứ-mạng từ Đức Thượng-đế đến với nhân-loại, khởi đầu là đất nước Việt-Nam này đây trong tiến-trình làm Hoà-bình, đem lại sự Thương-yêu hầu xoá tan những vết thù hằn, đau thương của nạn kỳ thi chủng-tộc, kỳ-thị Tôn-giáo đã bao đời mà Đức Quyền Giáo-Tông gọi là tội “Huynh-đệ giết nhau”

Sau đây chúng tôi xin trích lục những bài Thuyết đạo của Đức Hộ-pháp, của Đức Quyền Giáo-Tông hoặc những bài Diễn-văn của các bậc tiền-bối trong nền Đại Đạo mà các Ngài đã và đang tha-thiết đến tinh-thần Đại Đồng của một nền Tôn-giáo phải thực hiện, một hoài-bão các Ngài đã cru mang với một Thiên-trách đã trên 80 năm

từ ngày Khai Đạo đến giờ. Dầu chưa được phổ-thông rộng-rãi trên toàn thế -giới, nhưng các Ngài đã thấp ngọn đuốc sáng trong tinh-thần của dân-tộc Việt-Nam, trong tâm-tưởng của người Tín-hữu Cao-Đài. Hôm nay các Ngài đã đi về cõi tịnh để hoằng dương Chánh-pháp, nhưng chương-trình Cứu thế và chuyển thế của Cao-Đài vẫn còn đây. Dù ngày nay hay ngày mai, mãi mãi có một giá trị tuyệt-vời đối với người yêu Hoà-bình. Niềm hy-vọng này không bao giờ tắt và chúng ta hãy cùng thấp sáng ngọn đuốc thiêng để đến Hoà-bình thật sự.

Xin trích-lục ra đây để gửi đến quý đồng-bào một niềm tin nhiều hứa-hẹn.

1- THÔNGIỆP HOÀ BÌNH CỦA ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG THƯỢNG TRUNG NHỰT

(Vào năm 1931, Đức Quyền Giáo -Tông Thượng-Trung Nhựt nhân danh Giáo-Tông Đạo Cao-Đài, thay lời Đức Thượng -Đế, kêu gọi Hoà Bình đến các nước trên mặt địa cầu thông qua Hiệp hội báo chí Thế giới, nguyên văn như)

Văn thư gửi cho Chủ Tịch Nghiệp Đoàn Báo Chí Thế Giới, ngày 01 tháng 12 năm 1931.

Bản phiên dịch Việt văn.

TÂY NINH, ngày 01 tháng 12 năm 1931.

***Kính gửi quý vị Chủ Tịch
NGHIỆP ĐOÀN BÁO CHÍ THẾ GIỚI***

Triết-lý Đại-Đồng

Kính quý vị Chủ Tịch,

Chúng tôi rất hân hạnh và kính cần yêu cầu quý Ngài khuyến nhủ tất cả các Giám Đốc Nhật Báo, các tạp chí định kỳ, dành cho chúng tôi một chỗ để kêu gọi sự thống nhất đức tin như bản kèm theo đây.

Đó là một đặc ân mà Báo chí ban cho toàn thể nhân loại, bởi vì nếu sự thống nhất đức tin được thực hiện, các chủng tộc sẽ xem nhau như anh em và Hòa-bình Thế giới sẽ phát hiện.

Thế giới sẽ được giải thoát khỏi cơn ác mộng ghê gớm về một trận thế chiến sắp xảy đến mà sức phá hoại sẽ mười phần dữ dội hơn trận Thế chiến 1914-1918.

Mong quý vị Chủ Tịch nhận nơi đây những cảm tình kính mến và biết ơn của chúng tôi.

THƯỢNG TRUNG NHỰT

Ông LÊ VĂN TRUNG

Người Việt Nam - thuộc Pháp,

Đệ Ngũ Đảng Bắc Đẩu Bội Tinh,

Nguyên Nghị Viên Hội Đồng Soái Phủ Đông Dương;

GIÁO TÔNG "ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ"

"Đại xá kỳ ba của CHÚA ở Đông Dương"

CAO ĐÀI hay PHẬT GIÁO CHẤN HƯNG

Tại TÂY NINH Nam kỳ thuộc Pháp.

Bản chánh Pháp văn.

TÂY NINH, le 1er Décembre 1931.

À Messieurs les Présidents des Syndicats

de la Presse du Monde Entier,

Messieurs les Présidents,

Nous avons l'honneur de venir respectueusement vous prier de bien vouloir solliciter de tous les Directeurs des Journaux, Revues Périodiques, une large hospitalité à notre Appel à l'Unité de Foi ci-joint.

Ce sera un grand bienfait que la Presse rendra à l'Humanité toute entière, car, si l'Unité de Foi se réalise, les races se fraterniseront et la Paix Universelle règnera.

Le Monde sera délivré de l'horrible cauchemar d'une prochaine guerre mondiale dix fois plus dévastatrice que celle de 1914-1918.

Veuillez agréer, Messieurs les Présidents,
l'assurance de nos sentiments respectueux et
reconnaissants.

THƯỢNG TRUNG NHỰT

Monsieur **LÊ VĂN TRUNG**,
Annamite, Sujet Français,
Chevalier de la Légion d'Honneur,
Ancien Conseiller Colonial de Cochinchine,
Ancien Membre du Conseil de Gouvernement de l'Indochine;
Chef de la Religion "ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ"
"3ème Amnistie de DIEU en Orient"
CAODAISME ou BOUDDHISME Rénové
à TÂY NINH - COCHINCHINE - FRANÇAISE.

2- BÀI DIỄN-VĂN

(Đức Quyền Giáo-Tông Thượng -Trung-Nhật đọc Diễn-văn tại Tòa Thánh Tây-ninh ngày 01 tháng 12 năm 1931 nói về nền Tân-Tôn-giáo Cao-Đài có thể canh-tân toàn thể Thế-giới để đưa nhân-loại đến ĐẠI-ĐỒNG)

Kính gởi Chư vị Hoàng-Đế, Quốc-Vương,
Chư vị Nguyên-thủ lãnh-đạo các nước,
Chư vị Giáo-lãnh các Tôn-giáo trên thế-giới.
Kính thưa quý Ngài,

Chúng tôi trân-trọng và thành-kính thông-báo cùng quý Ngài, Đấng tối cao tức là Đấng Thương-để toàn năng mà ăng là Đ ại-Từ-Phụ của tất cả nhơn loại, đã giáng lập trên một góc của nước Việt-Nam thuộc tỉnh Tây ninh, một nền Tân Tôn-giáo. Nền Tôn-giáo này có thể canh-tân toàn thể thế-giới bằng một lý-tưởng cao-quí đó là TÌNH THƯƠNG VẠN-VẬT. Rồi đây, bởi sự chuyển xây của Tạo-hóa, các sắc dân sẽ đồng tâm hiệp lực kết tình anh em với nhau và chừng ấy nền Hòa-bình Thế giới sẽ phát hiện.

Chiến-tranh ! Cuộc chiến-tranh tội-lỗi giữa huynh đệ giết nhau một cách ghê-tởm, sự ghê-tởm của thế-kỷ 20 được mệnh-danh là tiến-bộ văn-minh, vẫn có thể tránh được.

Sở-dĩ chúng tôi nói đến “tội huynh-đệ giết nhau” là vì dầu cho chủng-tộc nào có phân chia nòi giống, nhưng tất cả đang sống trên quả địa-cầu này đều là con cái cùng tùy thuộc dưới quyền-năng ngự trị của một Đấng Cha chung là Thượng-Đế, hay nói rõ hơn là Đ ấng Chủ-tể cầm vận-mạng của họ. Một khi các dân-tộc gây hấn chiến tranh với nhau, điều đó có khác nào anh em một Cha đã tự diệt nhau đó vậy.

Nhận lãnh ới Đ ức Thượng-Đế, bậc Từ-phụ của toàn nhân-loại, chúng tôi có sứ-mạng truyền-bá nền Chánh-giáo của Người đến khắp hoàn-cầu.

Chúng tôi có đầy đủ bằng chứng về sự giáng hạ của Người trên đất nước này. Nhiều phép lạ đã xảy ra

giống như thời Chúa Jésus ngự đến ban phép lạ xưa kia ở Lourdes và các nơi khác.

Tin-tưởng mãnh-liệt vào hiệu-năng của một nền Tân-giáo này và hoàn toàn vững tin nơi thiện-ý của mình, chúng tôi đã trình lên nhà cầm quyền thuộc địa Pháp một bản Minh-thệ viết tay (kèm theo đây có một bản), mà nội dung chúng tôi cam-kết với lời hứa chịu tử-hình rằng: chỉ chăm lo về mặt Đạo-giáo chứ không mảy-may nào làm rối-loạn an-ninh trật-tự. Ngược lại, chúng tôi yêu cầu được sự giúp-đỡ và hỗ-trợ của nước Pháp để thi-hành sứ mạng truyền-bá nền Tân-giáo này khắp hoàn-cầu.

Đối với sự kính trọng của chúng tôi, tiếc thay, các vị đại-diện của nhà cầm quyền thuộc-địa Pháp vẫn không có hảo-ý đáp ứng. Một số ít tỏ ra thông cảm, khoan-dung; một số khác lại áp-dụng đủ mọi cách, cốt để ngăn chặn sự truyền-bá này.

Đức Thượng-Đế đã giảng dạy chúng tôi hoàng-hóa Chánh-đạo của Người đến khắp hoàn-cầu. Chúng tôi quả quyết không có gì làm-lấn trong sứ-mạng ấy. Đặt mình vào bốn-phận, chúng tôi khấn-thiết yêu-cầu quý Ngài thông-truyền cho toàn thể nhân-loại thế-giới hiểu biết việc làm của chúng tôi, để mọi người hiểu rằng:

*- **Giờ ĐẠI-XÁ của Thượng-Đế đã đi ểm** và sự thống hiệp của con cái Đấng Tạo-hóa là để Phụng-sự cho Hòa bình hơn là tiếp-tục tìm kiếm kế-hoạch thống trị thế giới.*

Muốn được vậy, chỉ cần sao cho tất cả người đời biết Thương-yêu đồng chủng và giữ-gìn hạnh-đức đúng theo đường lối mà Chí-Tôn đã vạch.

Chúng tôi chắc rằng: hơn ai hết, quý vị Đế-vương, Quốc-vương, Quốc trưởng, Giáo-chủ...đều muốn cho thần-dân và thuộc hạ đang sống dưới quyền uy của quý vị

Triết-lý Đại-Đồng

đều được sống mà không bị ám-ảnh bởi một sự sợ-hãi triền-miên và một trận chiến-tranh tương-lai mà các ã khí tối-tân sẽ gây nên những sự tàn phá và những sự ghê tởm không tả xiết”

Đây là lời Minh-thệ của người muốn làm Môn-đệ của Đấng Thượng-Đế:

“Thề rằng: Từ đây biết một Đạo Cao-Đài Ngọc-Đế, chẳng dối dạ dối lòng, hiệp đồng chư Môn-đệ, gìn luật-lệ Cao-Đài, như sau có lòng hai thì Thiên tru địa lục” (36 chữ). Chỉ với 36 chữ này cũng đủ quyền-uy cho người tu đến cảnh thẳng tiến trong con đường tâm-linh rạng-rỡ.

Bản chánh Pháp văn.

TÂY NINH, le 1er Décembre 1931.

**À Leurs Majestés les Empereurs et Rois, leurs
Excellences
les Chefs d'Etats, les Ministres de toutes les Religions
du MONDE ENTIER**

Sires, Excellences,

Nous avons l'honneur de porter respectueusement à votre haute connaissance que l'Être Suprême, DIEU tout Puissant, notre Père Miséricordieux à tous, est venu sur un coin de la terre d'Annam (à Tâyninh - Cochinchine - Indochine Francaise) pour créer une nouvelle Foi capable de rénover le monde entier par un noble Idéal: "L'amour des créatures". De par la volonté divine, les races se fraterniseront et la Paix Universelle règnera.

La guerre, l'horrible guerre fratricide, horreurs du XXè siècle, siècle soi-disant de Progrès, de Civilisation pourra bien être évitée. Nous disons "Fratricide" car,

quelle que soit la race dont ils font partie, tous les Enfants de cette terre descendent d'un même Père, c'est DIEU qui préside à leurs destinées. Ainsi lorsque les peuples se font la guerre, c'est exactement comme des frères qui s'entre-tuent.

Nous avons reçu de DIEU, Notre Père Miséricordieux à tous, la Mission de propager sa sainte Doctrine à travers le Monde.

Nous avons eu de multiples preuves de sa venue sur cette terre: de nombreux miracles se sont produits comme au Temps de la venue du Christ, comme ceux de Lourdes et d'ailleurs. Fermement convaincus de l'efficacité de la nouvelle Doctrine et forts de la pureté de nos intentions nous avons présenté à l'Administration Coloniale Francaise un serment écrit dont ci-inclus un exemplaire par lequel nous nous engageons, sous peine de mort, à ne nous occuper que des questions religieuses et à ne pas troubler en aucune façon l'ordre établi. En revanche, nous demandons de travailler, avec l'aide et la protection de la France à la propagande de la Nouvelle Foi dans le Monde entier.

Les représentants de l'Administration Coloniale ne se sont pas montrés toujours bienveillants à notre égard, quelques-uns ont été tolérants mais d'autres ont fait leur possible pour empêcher cette propagande.

DIEU est venu nous dire de répandre sa sainte Doctrine à travers le Monde; nous ne saurons donc pas faillir à notre Mission. Aussi nous nous faisons un impérieux devoir de venir respectueusement, Sires, Excellences, porter ce fait à la connaissance de l'Humanité entière, afin que tout le monde sache que l'heure de l'Amnistie divine approche, que le rassemblement des enfants du Créateur doivent se faire pour que la Paix tant recherchée règne dans tout l'Univers.

Il suffira pour cela que les hommes savent aimer leurs semblables et pratiquer la vertu dans le chemin tracé par DIEU.

Nous sommes certains que, plus que quiconque, Sires, Excellences, vous voulez que vos sujets dont la destinée est entre vos mains, ne vivent plus dans la crainte perpétuelle d'une guerre future, avec les horreurs, les ravages que causeront d'engins meurtriers de tout dernier perfectionnement. Mieux vous souhaiterez pour eux une vie paisible, heureuse, toute de vertus, et qu'ils soient délivrés à jamais du terrible cauchemar qu'est la guerre moderne.

Nous vous demandons d'envoyer le plutôt possible vers nous un certain nombre d'entr'eux pourqu'ils puissent se rendre compte de ce que nous avons avancé.

DIEU a dit ceci: "Mes Enfants, si vous tardez à répandre ma Sainte Doctrine, chaque jour de retard occasionnera la perte de centaines de milliers d'âmes".

Le cri d'appel étant lancé, nous pensons avoir fait notre devoir.

Dès que nos moyens nous le permettront, nous parcourerons le Monde, apportant à chaque Peuple la Nouvelle Évangile.

Daignez agréer, Sires, Excellences, l'hommage de notre profond respect.

THƯỢNG TRUNG NHỰT



3- BỨC THÔNGIỆP CỦA ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG

Được sự hưởng ứng của Giáo Hội bên Châu Âu như:

***Văn thư Đức Giáo Hoàng nhà thờ GNOSTIQUE
ALLEMAGNE gửi cho Tòa Thánh.**

***Lời tường thuật của Báo chí và**

***Thư của Đức Thánh Cha Nhà Thờ GNOSTIQUE
ALLEMAGNE**

Bản chánh Pháp văn

*** Báo chí**

EN ALLEMAGNE.

Au cours de l'année 1931, dans les premiers mois plusieurs voyageurs allemands ont visité le phalanstère de Tâyninh, se sont intéressés à la Secte, ont pris des notes et des photos, et sont repartis par le bateau qui avait escalé trois jours à Saigon. On ne les a plus revus, mais le numéro du 21 Juin 1931 du Berliner Illustrierte Zeitung parvenait au Saint-Siège. Il contenait un article avec photographies de Tâyninh, signé W. BOSSARD sur "la plus étrange secte du monde".

Enfin, en Novembre 1931, nouveau document d'Allemagne (ciaprès), en réponse à l'envoi d'une brochure sur le Bouddhisme Rénové fait par LE VAN TRUNG.

***Thư của Đức Thánh Cha Nhà Thờ GNOSTIQUE
ALLEMAGNE**

ÉGLISE GNOSTIQUE D'ALLEMAGNE

P. Futlingen, den 13 Novembre 1931.

Altesse éminentissime!

Très grand, très puissant et très excellent prince!

Sérénissime Seigneur!

Très Saint-Père!

Votre message a atteint l'Europe Centrale! Le Synode Général de l'Église Gnostique d'Allemagne dont je suis le patriarche, a résolu de préparer son union avec le Caodaisme ...

On m'a chargé de vous faire savoir cette résolution et de vous prier pour des informations sur l'histoire, la constitution, la doctrine et les rites de votre religion Universelle en Français, Anglais ou Hollandais, afin que le message du Caodaisme puisse se servir de notre organisation ecclésiastique dans les pays des Allemands, Autrichiens, Suisses, Hollandais, Belges, Lithuaniens, Lettons et Esthédiens.

En comptant sur la réalisation de ce désir, je suis votre très humble serviteur.

m.p.

Signé: GODWIN

30330960

Souverain-pontife et

Patriarche de l'Eglise Gnostique d'Allemagne.

Grand Maître de l'Ordre des Chevaliers de la rose mystique.

Adr: H. GODWIN Stuermer, Tuets (Grenzmark)

ALLEMAGNE.

Bản phiên dịch Việt văn.

*** Báo chí
VỚI ĐỨC QUỐC.**

Vào những tháng đầu năm 1931, nhiều du khách người Đức đến viếng Tòa Thánh Tây Ninh, lưu tâm đến Giáo phái này, đã ghi chép, chụp nhiều hình ảnh; rồi quay về hải thuyền, cập bến Saigon ba hôm. Người ta không còn ăp lại họ nữa, nhưng số báo BERLINER ILLUSTRIERTE ZEITUNG ra ngày 21-6-1931 đã được gửi đến Hội Thánh. Trong đó, có một bài mang nhan đề "Giáo Phái Mới Lạ Nhứt Của Thế Giới" do W. BOSSARD viết, kèm theo nhiều hình ảnh của Tây Ninh.

Sau cùng, đến tháng 11 năm 1931, là văn kiện mới, từ Đức gửi sang (kèm sau đây), để đáp lại một quyển sách nói về "Phật Giáo Chấn Hưng" do ông LÊ VĂN TRUNG gửi cho họ.

***Thư của Đức Thánh Cha Nhà Thờ GNOSTIQUE
ALLEMAGNE**

ÉGLISE GNOSTIQUE CỦA ĐỨC QUỐC

P. Futlingen, ngày 13 tháng 11 năm 1931.

Kính thưa Đức Ngài

Cao cả Quyền năng và Thánh thiện.

Thưa Đức Ngài,

Bức thông điệp của Đức Ngài đã tới vùng Trung
Âu chúng tôi!

Tổng Giáo Hội Église Gnostique Đức Quốc, mà tôi
là Trưởng Lão quyết định chuẩn bị liên hợp với Cao Đài
Giáo...

Tôi được lãnh nhiệm vụ báo tin cho Đức Ngài biết sự quyết định này và kính xin Đức Ngài thông truyền cho chúng tôi về Lịch sử, Hiến chương, Giáo lý và những Nghi lễ nền Đại Đạo của Ngài bằng tiếng Pháp, tiếng Anh, hoặc tiếng Hòa Lan; để nhờ đó, chúng tôi có thể tổ chức các Giáo Hội Cao-Đài ở những quốc gia như Đức, Áo, Thụy Sĩ, Hòa Lan, Bỉ, Lithuaniens, Lettens và Esthéniens.

Để vững tin vào sự thật hiện điều mong ước đó, xin Đức Ngài hãy xem tôi như người thuộc hạ khiêm tốn của Đức Ngài vậy.

Ký tên: GODWIN

Thánh Cha và Trưởng Lão của Giáo Hội Église Gnostique Đức Quốc.

Grand Maître de l'Ordre des Chevaliers de la rose mystique.

Adr: H. GODWIN STUERMER, Tuels (Grenzmark) Đức Quốc (ALLEMAGNE).

EGLISE GNOSTIQUE của Đức Quốc

P. FUTLINGEN, ngày 13-12-1931

4-Thư của Nghị Sĩ Outrey gửi cho Đức Qu. Giáo Tông đề ngày 02-02-1933.

THƯ CỦA ÔNG ERNEST OUTREY GỬI CHO ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG

Paris, ngày 2 Février 1933.

Kính thưa Ông,

Sở dĩ tôi chậm hồi âm cho ông rõ: Là vì đã bấy lâu tôi chưa quyết đoán mục đích của Đạo CAO ĐÀI, nếu hứa ngay theo lời ông xin, tôi sợ e làm cho Đạo phát triển rồi có thể nguy khốn cho tới xứ Nam Kỳ.

Nay tôi công nhận rõ rệt Đạo Cao -Đài không có điều chi như lời người ta phao vu, nên tôi viết thư trả lời cho ông. Nhơn vì Đạo Cao -Đài có cái mục đích chánh đáng như thế, tôi mới dám hứa chắc với các Đạo-hữu của ông, tôi sẽ tận tâm xin cho Đạo Cao-Đài được nhiều tự do, mà nước Đại Pháp đã mấy phen ban bố cho các Tôn-giáo.

Song le, ông đã cho tôi khuyên các môn đạo Cao Đài, nên dùng cái tổ lực của mình mà tuyên truyền một cách chơn thật, cái chánh sách Pháp Việt đề huề, vì theo lời ông nói, Tôn-chỉ của Cao-Đài-Giáo là mưu cầu Hòa bình Thế-giới cho các dân tộc. Nếu quả thật như vậy, thì ai là người biết điều mà còn dám đứng lên phản đối một cái lý thuyết tối cao như thế.

Này ông Bạn! Và lại ông tin cậy vào Tôi, ông đã phân trần với Tôi mọi lẽ, vậy Tôi xin ông đâu có hoàn cảnh thì cứ tuyên bố ngay rằng: Cuộc giao hảo của hai nước Pháp Việt là điều cần thiết. Theo tôi thiết tưởng, điều đó là một phương pháp có thể đánh đổ các điều nghi kỵ người ta vẫn còn đối với Đạo Cao-Đài là một Tôn-giáo mà ông đương tô điểm một cách nhiệt thành. Tôi suy xét biết ông là một bậc thượng trí, đủ công tâm chánh trực nên viết cho ông bức thư này gọi là đáp tấm lòng tín nhiệm của ông đối với tôi.

ERNEST OUTREY

Văn thư của Đức Qu. Giáo Tông gửi cho ông Outrey đề ngày 20-04-1933.

5-THƯ ĐỨC QUYỀN GIÁO-TÔNG GỎI CHO ÔNG ERNEST OUTREY

TÒA THÁNH, ngày 20 Mars 1933.

Cùng ông Nghị Outrey,

Tôi lấy làm hân hạnh tiếp đặng thư ông đề ngày 2 tháng 2 năm 1933. Nay lấy thư ra xem lại thì cặp mắt chan lụy, bèn thắm nói một mình: Thật là người thật tâm thương xứ Nam-Kỳ và có lòng yêu mến người bản xứ.

Đã hơn 40 năm, ông nết thành lo khai hóa quê hương chúng tôi, ông dụng phương kế mưu hạnh-phúc cho dân tộc Langsa và Annam, cả đời của ông là để thật hành chánh-sách Pháp Việt đề huề. Ông đối với dân tộc Việt Nam có ban nhiều ân huệ cho những người theo ông, nhưng ông là học sĩ nên chẳng lưu tâm đến công lao của ông đối với kẻ thọ ân ông.

Riêng về phần tôi, tôi nói thiệt, tôi chẳng có ở vào cái hạng đó bao giờ, nếu ông thi ân cho tôi, hoặc cho thân quyến của tôi thì tôi trách ông liền. Tôi giúp việc nhà nước đã lâu, ra gánh vác nhậm vụ Hội Đồng Quản Hạt và có chun trong Ban Hội Đồng Thượng Thẩm ở Đông-Dương. Tôi đây vẫn biết rằng: Thì giờ của ông rất quý báu, nhưng tôi đến bận lòng ông về vấn đề Cao-Đài-Giáo là vì tôi vâng mạng lệnh của Thượng-Đế và nguyện vọng của hơn muôn sanh linh, nào Langsa, nào Annam, nào Cao Miên, nào Trung-Huê cả thấy ai ai cũng công nhận Đạo Cao Đài là một con đường duy nhất để thoát đến chánh sách Pháp Việt tương kết dân tộc Bác-ái hầu bước lên Đại đồng chủ-nghĩa.

Bên Âu-Châu nhiều sách tiên tri rằng: Trên một góc Trời kia sẽ phát hiện ra một Đại Tôn-giáo bao gồm tất cả các Tôn-giáo khác, tồn tại trên quả địa cầu này, cốt

gây ra một thời đại mới mẻ, chúng ta cũng thấy các tiên ngôn ấy trong Kinh Phật Annam và Cao Miên.

Nước Đại Pháp được thấy trên miếng đất của mình đã ra tâm khai hóa ngót trên 60 năm trời , ngày nay phát hiện một Tôn-giáo tối tân như thế, thì tâm lòng rất tự toại và hân hoan dường nào? Đối với bậc vĩ nhân thì điều đó là một cái thành công, mà nước Pháp chưa hề gây sáng bao giờ, là một cái kho tàng vô tận, quý hơn ngọc ngà châu báu muôn phần.

Than ôi! Nhiều nhà thống trị chênh-vênh trên ngai cao, lấy cặp mắt thị đời khinh rẻ cái thiên chức của Thượng-Đế phó thác cho hai dân tộc Tây, Nam để khuyến dụ nhơn sanh.

Kinh Thánh tiên tri ằng: Nước Pháp ngày sau sẽ đứng lên truyền bá sự sáng suốt và cứu khổ cho nhơn loại đương mải mê chìm đắm trong khoa học, mục đích để tương tàn và tương diệt với nhau mà thôi.

Vậy thì nước Pháp sở dĩ qua chinh phục Đông Dương đây là cũng bởi tại thiên định, vì Thượng-Đế muốn cho nước văn-minh dìu dắt các tiểu-bang lên con đường tấn bộ cho ngang hàng hầu tạo lập ra cuộc Hòa-bình Thế giới ngày sau, nhờ chúng tôi tin tưởng Thánh-giáo, tin tưởng một cách quả quyết, nên đã 8 năm nay chúng tôi đủ tinh thần chịu hết các điều hành-khắc của chánh phủ. Chánh phủ dụng ác tâm mà hại Đạo, nhưng chúng tôi không sờn lòng, mòn dạ, cứ một lòng hạ phục cầu xin các bậc quyền tước kiểm soát chúng tôi, trong khi chúng tôi lấy đường Đạo mà nâng trình độ tinh thần của đồng bào chúng tôi, ầu gây nên một đoàn thể Bác -ái sau ầy. Chúng tôi tin chắc rằng, nhờ ơn điển Thượng-Đế, chúng tôi sẽ đoạt mục đích một cách dễ dàng, vì dân tộc Việt

Nam khao khát một Chánh -giáo vừa hạp với hoàn cảnh sanh hoạt, vừa dung hợp các Tôn-giáo hiện tại.

Có nhiều lúc chúng tôi tuyên bố rằng: Chúng tôi công nhận quyền thống trị của nước Pháp và giải thuyết rằng: Chỉ có đường Đạo mới có thể làm cho Pháp Việt được thỏa hiệp mà thôi. Nhưng than ôi! Cái thuyết của chúng tôi không ăn chungìg nên việc tàn khốc vẫn còn tăng thêm một cách thậm tệ, thành thử những việc bất hòa mỗi ngày thêm rộng thâm sâu cho hai nước. Tuy bị phao vu, tuy bị khổ khắt, chúng tôi cũng cứ lo hành Đạo cho đến cùng. Chúng tôi biết Ngài là người để tâm đến dân tộc Việt-Nam, nên mới đến công luận với Ngài, nhờ Ngài lấy tài hùng biện giữa nghị trường đặng xin cho chúng tôi được tự do tín ngưỡng mong sau này nhân loại khỏi tai họa lớn là nạn chiến tranh.

Cái giờ mà tôi mượn cây bút để tiếp xúc với Ngài đây, là cái giờ ưu liệt mà Đạo-hữu Cao-Đài phải khổ tâm lặn dận với cái chánh sách tàn khốc của Chánh phủ, hơn sanh ômáp cái bầu nhiệt huyết đối với Thượng Đế là Đấng Chí Tôn có quyền gầy dựng ra Trời Đất muôn vật mà còn lệ hơn sanh rằng thúc hủy hoại thì còn chi là Thượng-Đế.

Bởi vậy, chúng tôi có cái cảm động lạ thường và hằng ngày trông mong đến Pháp Quốc giải khổ cho thiện hơn chúng tôi. Chúng tôi có òng mong mới đến Ngài và cầu xin Ngài dùng hết nghị lực mà làm cho xứ Đông Dương phát phối ngọn cờ tự do tín ngưỡng hầu bảo tồn tập tục thiên cổ của chúng tôi. Ngài mà xin được cho chúng tôi òi, chẵn g những bên Âu -Châu hoan nghinh Ngài, mà chúng tôi rất ca tụng cái công đức của Ngài.

Chúng tôi thành tâm mong mới đến cái thời kỳ hoàn toàn hạnh phúc và tiện đây chúng tôi xin Ngài cho các nhà

thống trị biết, nếu chúng tôi mà không được tự do cùng tế, hơn muôn sanh linh ờng đứng xin, thì chúng tôi sẽ cho toàn quốc hay rằng: Tuy chúng tôi không có hân hạnh tham gia trong cái ội nghị Hòa -bình, nhưng chúng tôi cũng hết sức mưu cho thế giới đặng điều hòa và ổn thỏa.

LÊ VĂN TRUNG

6- Văn thư của Đức Qu. Giá o Tông gởi cho Giám Quốc Pháp về việc giao hồi Bắc Đầu Bửu Tinh. (Đề ngày 04-04-1934).

6-THƠ CỦA ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG

Gởi cho Giám Quốc Pháp

Bản phiên dịch Việt văn.

Thưa Ông,

Tôi xin hoàn lại nơi tay ông cái Médaille điều của Chánh-phủ Pháp ban thưởng cho tôi hồi năm 1912.

Ra làm việc quan trọng 12 năm, ai ai cũng đều mến yêu và khen ời, làm Hội đồng Quản Hạt trong 8 năm, lại có chun trong ban Hội đồng Thượng Thơ Đông Dương được 12 năm cả thấy là 32 năm trôi. Tôi lấy lòng trung thành lo việc cho Quốc Pháp nên mới có một cái vinh diệu xứng đáng như thế.

Nhiệm vụ của tôi đối với đời đã mãn hạn, tôi sắp sửa về nghỉ an dưỡng lão. Bổng chốc Đức Chí Tôn gọi tôi ra gánh vác nền Đạo-đức để dung hợp cái Giáo lý với thế gian, hầu gieo khắp trên võ trụ, sự ham muốn điều qui thiện và lòng yêu thương đồng loại, sự nhiệt thành đạo đức đặng cho loài người biết công lý và quả báo tương lai.

Trót 8 năm nay, tôi nhiệt tâm mưu kết sự Thương-yêu tình nhân loại trong các chủng tộc, vì tôi đây nhận chắc Giáo lý tân khai này để làm tài liệu cho chúng sanh bước lên Hòa-bình Thế-giới. Đạo Cao-Đài ngày nay tính ra trên một triệu Tín đồ, phần nhiều là người Việt-Nam, còn bao nhiêu người Langsa, người Cao-Miên, người Lào, người Sơn-cước và người Tàu; có lẽ Chánh phủ thuộc địa chưa có hiểu tâm lý của chúng tôi, cho nên Tín-đồ của Đức Chí Tôn thường thường bị người bạc đãi áp chế một cách vô lý, mỗi lần chúng tôi yêu cầu xin xỏ điều chi, thì mỗi lần Chánh phủ lấy võ lực can thiệp khuấy rối người hành đạo.

Trong thời buổi này Chánh phủ lại dùng đủ phương sách để đánh đổ người đứng ra sáng lập nền Giáo lý của Đức Chí Tôn. Tôi xin trích lục nhiều đoạn tôi đã viết một cái thư gửi cho Tham Biện Vilmont ở Tây Ninh: Ông đã làm ăng két (enquête) rồi, vậy xin ông cho chúng tôi biết chừng nào mãn cái quiđịnh cúng tế đã tổ chức ra đây. Còn những chuyện lời thôi mà ông đã lược thuật cho tôi biết trong thư của ông, tôi xin lỗi, chớ phải chi ông có cập đến tôi một chút ít, nghĩa là: Nếu ông không nhìn nhận tôi là Giáo-Tông, thì ít nữa cũng nhìn nhận tôi là chủ Thánh Thất Long-Thành, thì đâu có xảy ra mấy vụ lời thôi như thế.

Vả lại chúng tôi đây, không phải là người tổ chức các vụ ấy, cuộc hội nghị tại Thánh Thất, rồi ông có lòng khinh khi miệt thị một người tôi tớ trung thành lão nhược của Chánh-phủ Pháp, người tớ ấy tức là tôi đây, mà ngặt nỗi tôi đây có cái hân hạnh được Chánh-phủ Pháp ban thưởng Médaille điều, tôi vì mạng lệnh của Đức Chí-Tôn mà tận tâm mưu công ích cho hai nước Pháp Việt, cho dân tộc được đề huề một cách chơn thật, cùng sống mà hưởng lợi quyền như nhau, mà ngày nay lại thấy thân giam hãm

vào trong nghịch cảnh này, thì thật là khổ tâm cho tôi là đường nào?" Tôi viết thư phân trần mọi lẽ mà Chánh phủ đáp lại bằng cách bạo ngược. Mới rồi đây, hôm ngày 22 tháng 2, có 34 người Đạo của tôi thiếu thuế mà Chánh phủ lại bắt bỏ tù tôi, một ông già 60 tuổi có mày-đai điều, vô cớ ngồi tù hai ngày giữa mặt Chánh phủ thuộc địa.

Vậy cái Médaille quý báu kia có giá trị gì? Vậy lỗi ấy do bởi Chánh phủ Pháp Quốc không biết chọn người cho xứng đáng. Kể từ đây tôi không muốn theo cái danh vị gì nữa, danh vị dầu cao trọng thế mấy, Chánh phủ thuộc địa coi cũng không ra gì, mà lại không thể chứng cái lòng triu mến của tôi đối với nước Pháp.

Tuy nhiên, tôi vẫn còn hy vọng đến ông thân công lý của Pháp Quốc mà bấy lâu thiên chức của tôi, hầu có ngày tr biết điều quý của mình và rõ thấy Đạo Cao Đài không ngoài cái mục đích đem T hế-giới lên con đường Hòa-bình và thân ái.

Kính chào ông.

LÊ VĂN TRUNG

Bản chánh Pháp văn.

Tây Ninh, le 4 Mars 1934.

**A Monsieur le Président de la République Française
PARIS**

Monsieur le Président de la République,

J'ai l'honneur de venir très respectueusement remettre entre vos mains la Décoration de Chevalier de l'Ordre National de Légion d'honneur que ma conférée la République Française par Décret du 18 Mai 1912.

Fonctionnaire apprécié et estimé pendant douze ans, Conseiller Colonial ensuite pendant huit ans, enfin Membre du Conseil du Gouvernement de l'Indochine pendant douze ans, telles sont les trente-deux années de vie mises loyalement au service de la France, qui m'ont valu cette haute récompense de la République.

Après ma vie publique, je m'apprêtais à finir mes vieux jours dans un coin oublié de terre en Cochinchine, quand soudain (1926) je fus appelé par l'invisible à reprendre ma tâche pour l'unification de toutes les religions existantes, pour "semer parmi les peuples l'amour du bien et des créatures de Dieu, la pratique de la vertu, apprendre à aimer la justice et la résignation: révéler aux humains les conséquences posthumes de leurs actes, tout en assainissant leur âme".

Depuis huit ans je me consacre entièrement à cette oeuvre de fraternisation des races, convaincu que la nouvelle religion constitue un des puissants facteurs indispensables à la réalisation d'une collaboration loyale et sincère de tous les peuples, d'une paix mondiale durable.

Le Caodaïsme comprend aujourd'hui plus d'un million de fidèles composé d'Annamites en très grande partie et de Français, Combodgiens, Laotiens, Moïs et Chinois.

Nous ne sommes pas compris peut-être par le gouvernement Colonial?

Toujours est-il que le Caodaïsme est sans cesse injustement frappé.

À nos doléances et à nos réclamations, on répond par des actes arbitraires et des persécutions religieuses.

À l'heure qu'il est en fait tout pour atteindre le promoteur de cette nouvelle église dans son honneur.

Dans de nombreux documents, je me permets d'extraire les passages édifiants ci-après d'une lettre que

j'ai écrite récemment à Monsieur l'Administrateur Vilmont, chef de la Province de Tây Ninh Cochinchine.

"En ce qui concerne vos récentes instructions, je vous serais très obligé de bien vouloir me faire connaître jusqu'à quand est applicable cette nouvelle réglementation des cultes.

Quant aux événements dont vous avez fait allusion dans votre lettre, je me permets de vous faire remarquer que si vous aviez bien voulu tenir compte de mes requêtes et de mes droits sinon de chef du Sacerdoce Caodaïsme, du moins de chef du Temple de Long Thanh (Tây Ninh) ces "désordres" n'auraient jamais au lieu. Mieux que tout autre vous saviez que les désordres que vous signalez aujourd'hui ne venaient pas de nous.

Le réunion du 24 Novembre dernier, autorisée par vous à se tenir dans mon Temple, à des personnes tout à fait étrangères à la religion et malgré ma lettre No 394 du 22 Novembre 1933, est un véritable défi, sinon une insulte, jeté sans motif à la face qu'un vieux et loyal serviteur de la France doublé d'un décoré de la Légion d'honneur.

Il m'est vraiment pénible de constater ces choses à l'heure où tous mes efforts et tout mon dévouement sont mis sincèrement au service de la cause commune des deux peuples, c'est-à-dire à l'entente cordiale et sincère les deux races appelées par la volonté du tout puissant à vivre en communauté de vie et l'intérêts."

Naturellement ces doléances sont restées sans réponse, par contre les persécutions se sont de plus belle.

La dernière en date fut mon emprisonnement, le 22 Février dernier, pour dette due au fisc par trente-quatre de mes coreligionnaires, prétexte tout à fait falacieux.

Le Chevalier de Légion d'Honneur, à l'aurore de sa soixantième d'année, fut jeté en prison sans qu'aucune formalité prescrite par la loi ne fut observée.

J'ai séjourné deux jours et demi dans une cellule de la prison de Tây Ninh avec mon ruban arboré et la carte de Chevalier sur moi.

Ainsi aux yeux du Gouvernement Colonial, la Légion d'honneur ne signifie rien, l'infâmie peut atteindre.

Tout le tort revient-il à la République qui ne devait pas conférer cet insigne honneur à un pauvre indigène?

J'accomplis mon geste avec d'amers regrets, mais je préfère ne plus porter une très haute distinction à laquelle le Gouvernement Colonial n'a aucun égard et qui ne peut même plus devenir un éclatant témoignage de mon attachement à la France.

Cependant, confiant en la justice de cette France douce et généreuse que j'ai toujours aimée, je poursuivrai jusqu'au bout ma tâche sans passion et sans haine, espérant qu'on voudra bien un jour se rendre compte des erreurs commises et rendre justice à une religion qui n'a d'autre prétention que celle d'apporter au monde la paix et la concorde.

Veillez agréer, Monsieur le Président de la République, l'expression de mon plus profond respect.

LÊ VĂN TRUNG

*LÊ VĂN TRUNG Pâpe Intérimaire
du Bouddhisme rénové ou Caodaïsme,
Ancien Conseiller Colonial,
Ancien Membre du Conseil de Gouvernement de
l'Indochine.*

*Long Thành Tây Ninh (Cochinchine).
Pièce jointe: Un certificat de Monsieur le Grand
Chancelier de l'Ordre National de la Légion d'Honneur.*

Vì sao Đức Quyền Giáo-Tông trả Bắc-đầu bội tình?

“Ông Lê Văn Trung, nguyên Tổng Nghị Viện thường thọ Bắc Đầu Bửu Tinh, Giáo Tông Đạo Cao Đài, lại do hai cái án "tuần cảnh" phạt hai tên đánh xe bò của Tòa Thánh về tội không thấp đèn và bò thiếu dây buộc ách mà phải bị bắt vô chịu tù ở khám đường Tây-Ninh. Ngày Ông vô khám nằm lễ khai hạ, mừng bảy Tết năm Giáp Tuất (1934) trước Vía Trời vài ba bữa.

Tôi còn nhớ khi sơn đầm đem hai bốn sao lục của hai cái án nói trên đây vô Giáo-Tông-Đường đăng bắt Ông ra Tòa Bó Tây Ninh, thì ông chậm rãi, khăn áo chỉnh tề, mang Bắc-Đầu Bửu-Tinh và huy hiệu Giáo -Tông vào rồi đi theo sai nha không nói một tiếng chỉ khác hơn là dặn các Giáo Hữu, các Tín đồ hãy yên lặng mà lo việc cúng Vía.

Mấy ngày Ông ngồi trong khám, ngoài Tòa Thánh từ các Chức Sắc cho đến Tín đồ họ đều nhin đói mà chờ Ông.

Mãn hạn ba ngày, Ông về Tòa Thánh, Chức Sắc, Tín đồ người khóc kẻ ôm tay Ông hun, Ông xem cũng như tuồng có ý cảm động nhiều hơn trong những dịp khác.

Làm Lễ vía Trời vừa xong, thì Ông liền viết một bức thư gởi cho Chánh phủ mà xin trả Bắc Đầu Bửu Tinh lại.

Thơ ấy có nhiều câu ý vị sâu xa. Song tôi không muốn thuật ra đây, vì sau khi Quan Toàn Quyền ROBIN qua trần nhậm, Ông đã có vào diện yết Ngài và hai đảng cũng đã điều đình công việc "tự do tín ngưỡng" của Đạo, thì nhắc lại chuyện cũ sợ e có hại đến hòa khí của Ông đã đào tạo ra.

Tôi chỉ muốn thêm rằng trả Bắc Đẩu Bửu Tinh là một "việc làm" sau hết của cái đời sống của ông và nhắc lại lời của ông đã cắt nghĩa "việc làm" ấy: Ngài nói:

- "*Đừng tưởng tôi trả Bắc Đẩu Bửu Tinh mà còn có ý chi phiền Chánh phủ, trách những nhà đương quyền lúc bấy giờ. Danh giá thể thống của Viện Bửu Tinh buộc tôi phải làm như vậy. Tôi mà nói đây chẳng phải vì nghi sợ điều chi mà chỉ vì ước ao ai nấy đều hiểu rằng tôn chỉ, mục đích của Đạo chúng tôi là hòa bình, thân ái khắp cả chúng sanh "nhứt thị đồng nhơn" thì chúng tôi đâu được phép phiền trách hờn giận. Huống chi, theo thiển kiến của tôi đối với vấn đề thực dân, thì dầu cho lúc ban sơ nó là "việc làm do ở cường quyền" song dần dần bên cai trị và bên bị cai trị cùng nhau tiếp xúc, rồi biết rõ nhau mà yêu nhau, thì chúng ta lại có thể hi vọng rằng cái "việc làm do ở cường quyền" kia sẽ thành ra một mối dây đoàn thể, thân thiện của dân tộc này đối với dân tộc khác".*

Sau khi đối với Đạo, Đạo biết Ông vô tội; đối với Tòa, Tòa bắt Ông vô tội; cái danh hành Đạo của Ông được trắng như tuyết.

Nhà báo Diệp-văn-Kỳ

7- Hiện tại nền tảng phong-hoá đã bị lung-lay Đức Chí-Tôn cho người con trưởng của Người đến là Đức Quyền Giáo-Tông.

Đức Hộ-Pháp nói:

“Giữa thế kỷ hai mươi này, toàn địa cầu nhơn sanh đều xu hướng về đường vật chất, đua tranh náo nhiệt, mạnh dặng yếu thua, khôn thì còn, dại thì thác, làm cho cả

cá nhon hay là trọn xã hội nào cũng vì sanh hoạt khó khăn mà quên hẳn tinh thần vi chủ.

Hại thay! Cơ quan của đời hiện hữu lại do nơi quyền năng vật dục mà thành hình, đến đổi trừ tinh thần ra thì trí thức con người cũng lậm nhiễm lấy quyền duy vật, đạo đức tinh thần xem ra càng ngày càng mòn-mỏi. Nếu chúng ta thấy cơ quan hành động của các Tôn-giáo còn mảy-may duy trì lại có đặng là nhờ khuôn viên tập tục chớ chẳng phải nơi tâm lý chuân-thẳng.

Qua trận sát khí Âu-Châu, những bậc ưu thế mất thời để tâm nghiên cứu nguyên thủy sự bất hòa của toàn cầu do đâu mà sản xuất thì đã thấy đặng hiển nhiên rằng: Tại dân quá khiếm phần đạo-đức, những Tôn-giáo đương thời hoặc là bị buộc ràng vào tôn-chỉ hẹp hòi, hay là bị triết-lý oai-nghiêm mà làm cho phân chia tâm lý, nên không thể dung hòa làm môi giới cho Đại-đồng thiên hạ. Thuyết giao tình các Tôn-giáo là thuyết trọng-yếu của nhà hiền triết Á-Âu buổi này.

Ôi ! Hạng trí thức nhon sanh ấy, khi xem đặng con đường nguy hiểm của văn minh duy vật dong ruổi thẳng tới chừng nào thì lại càng âu lo khủng khiếp cho tương lai nhon loại buổi sau kia chừng nấy.

Đời chẳng khác nào như chiếc thuyền chịu sóng gió ba đào lênh-đênh khổ hải. Những khách giang hồ của tạo công ai đi chẳng pháp -phông rơi châu đồ ngọc. Trong cơn khổ não tâm hồn ngẫu nhiên lại gặp cứu tinh giải nạn là Đại Đạo Tam-Kỳ Phổ Độ của Thượng-Đế chấn hưng Tôn-giáo.

Người đến đặng nhìn nhận các Đạo là phương giáo-hóa của Người và dung hợp các triết-lý của đời dưới phép lương tâm làm chủ. Dầu ai để chút tâm nghiên cứu

thì đủ hiểu cơ quan chuyển-thể rõ ràng nên không cần luận giải.

Từ năm Bính Dần (1926) là năm Đạo mở tại Nam Kỳ, đến nay Anh Cả chúng tôi là Lê-Văn-Trung Đạo-tịch Thượng-Trung-Nhật ra đảm nhiệm vai tuồng rất lớn lao, quan hệ là phổ-độ dìu dắt nhơn sanh vào đường Chánh giáo.

Một mối Đạo rất cao thâm mầu-nhiệm mà chính mình Đức Thượng-Đế đem gieo truyến trong nước nhỏ nhen như Việt-Nam ta đây, thiết tưởng sự khó khăn chẳng nhỏ, mà Anh Cả chúng tôi trọn chịu 9 năm trường, chẳng quản nhọc-nhần, ra tay chống vững Đạo thuyền, bền chí lướt qua khổ hải.

Đạo mở vào buổi nhơn sanh đang khuynh hướng về đường vật-chất thì cái Tôn-chỉ Đạo tất phải có thiết lực gì cực kỳ mãnh liệt mới dung hòa nổi hai thuyết duy tâm và duy vật và phải hạp thời thì nhơn sanh mới chịu hoan nghinh mà bước vào cửa Đạo. Nếu Đạo mà không có cái Tôn-chỉ duy-tâm cải cách theo trình-độ tiến hóa của nhơn sanh thì Đức Thượng-Đế chẳng cần nhọc công tái lập, vì Đạo vẫn có từ tạo Thiên lập Địa mà trong nhân-gian cũng đã lập thành nhiều nền Tôn-giáo để tùy thời mà tế độ quần linh.

Trong các Tôn-giáo ấy như Phật-giáo, Lão-giáo, Nho-giáo, Cơ-Đốc-giáo, cũng có nhiều triết-lý cao siêu, có thể cứ do theo đó mà hành Đạo cũngặng tiến-hóa, nhưng mỗi Tôn-giáo ấy đều có một Tôn-chỉ đặc biệt, có thể hạp với mỗi phong hóa tùy mỗi thời đại, chứ khôngặng một Tôn-chỉ thống nhứt hạp theo thời đại buổi bây giờ. Đạo đã có những điều kiện tối tân như thế thì tất phải có người tài đức ra làm hướng đạo mới hiểu rõ Tôn-chỉ của Đạo mà truyền bá cho nhơn sanh khỏi lầm đường lạc

lối và cũng phải có đại hùng đại lực mới gánh vác nổi trách-nhiệm lớn lao của Đại-Đạo.

Anh Cả chúng tôi đây, trước khi vào Đạo vẫn là người duy vật cũng như mọi người khác, ngoài đời vì đường danh lợi, Người cũng chẳng nhường chi ai, kíp khi Đạo mở Đức Thượng-Đế kêu đích danh Người mà phú thác Đạo Trời.

Phong-trào duy vật đang sôi nổi, người lại đương thời phấn đấu, mà Người cũng vui lòng phê hết việc đời để hiến thân cho Đạo. Buổi ban sơ mới có vài ba anh em trong Đạo, cũng có kẻ trắng người đen, không đồng tâm chí, lẫn nghịch cùng nhau, rồi nào ai dám chắc sẽ ra làm sao đâu? Nhưng vì lòng háoức của Người sẵn có, nên Người không chút ngại-ngùng bạo gan chí-sĩ mà hiến mình trọn vẹn lập Đạo mới thành: công ấy, thưởng này làm Anh Cả chúng sanh cũng đáng.

Vào Đạo rồi, khi thì lập Đàn thỉnh giáo cùng các Đấng Thiêng-Liêng, khi đi phổ độ khắp Nam Kỳ, không nói ra ai ai cũng rõ, những nỗi khó khăn về sự hội hiệp ở xứ mình cho nên lúc khai Đạo phải gặp nhiều nỗi tân khổ, lại còn nhiều nỗi cam go đối với Đạo-hữu các nơi. Khi Đạo đã có mùi hoằng-hóa, sau lại Hội-Thánh Ngoại Giáo thành lập ở Kiêm-Biên, tuy gặp lắm nỗi truân chuyên mà Người cũng cứ nhứt tâm nhứt đức do đường thẳng tiến hành, không bao giờ nản lòng thoái chí.

Vì sao Đức Thượng-Đế không chọn người nào khác, lại đem mối Đạo lớn lao mà trao lại cho Người lúc ban sơ? Mà những người có công tu luyện theo Đạo này, Đạo khác cũng chẳng hiếm gì, mà sao Đấng Chí Tôn không dùng ai trước?

Có ai dám nói Đấng Chí-Tôn dùng lầm!.

Vậy thì, Tôn-chỉ của Đại-Đạo đã biểu lộ ra rõ ràng bí quyết đoạt Đạo chẳng phải do một mặt yếm thế để tình dưỡng tình thần, mà lại phải lịch-lâm nhơn sự và phải siêu quần xuất chúng, rồi lấy đạo đức mà cứu vớt nhơn quần.

Xã hội phải tùy sở nhu của chúng sanh mà áp dụng phương phổ hóa thì cái công tu luyện kia mới bổ ích cho. Vì vậy mà Anh Cả chúng tôi mới đặt dụng trong Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ.

Anh Cả chúng tôi là người gồm có nhiều điều kiện hợp với tân thời, mà cũng không nghịch với phong hóa cũ.

Vậy nên Đảng Chí-Tôn mới dùng người để làm mô phạm cho anh em Đạo-hữu và cho đời thấy rõ một phần chơn lý trong Tôn-chỉ Đại-Đạo.

Theo thời đại khoa học đương nỗ lực phát dương này, nếu đem cái thuyết duy tâm cực đoan mà phổ hóa chúng sanh không khỏi bị lậu, còn nếu chuyên một mặt duy vật mà tiến hành thì xã hội phải có ngày tiêu diệt về nạn cạnh tranh phần đấu. Vậy phải chiết trung hai thuyết mà dung hòa thì đời mới đặng vừa tấn hóa theo văn minh khoa học, vừa duy trì đặng tâm hồn đạo đức. Nhờ hiểu ý nghĩa cao thâm như vậy mà Anh Cả chúng tôi không vì hoàn cảnh mà phải quá ư thiên lệch về một mặt nào.

Chúng tôi còn nhớ lời tuyên bố rất thành thật của Anh Cả chúng tôi như vậy:

"Ngày nào nhơn sanh ò n khôn khó, thì chưa phải ngày Anh tọa hưởng an nhàn. Dầu Anh đắc quả mà qui Tiên đặng sớm, Anh cũng nguyện tái kiếp để độ tận chúng sanh".

Hùng hồn thay! Bác ái thay là lời tuyên bố ấy! Không cần khoe khoan bằng văn chương tuyệt bút mà những lời chất phác trên kia cũng tả đặng tâm tình của một trang Đại đức.

Theo thể thường người nào đi tu cũng có cái hy vọng đắc Đạo thành Tiên, chớ ít ai lẫn-lộn trong chốn trần-la vì sợ khổ tâm nhọc trí. Vậy mà Anh Cả chúng tôi chẳng hề nao núng, thậm chí có người lo sợ dùm, nên đến khuyên Người giải quyền nhập tịnh cho yên, mà Người nói rằng: “Dầu phải thời tử Đạo, Người cũng vui lòng, chớ Người không vì sợ chết mà bỏ phận sự”. Xem đó thì đủ thấy cái đại chí của Người, vì Người thấu mục đích tối cao của Đạo. Mà Tôn chỉ của Đạo có cái ý nghĩa “không dữ mà hùng, hòa mà không nhược”.

Cái ý nghĩa đó Anh Cả chúng tôi hiểu thấu mà cũng đã thật hành rồi, nên Đạo mới đứng vững đến ngày nay.

Anh Cả chúng tôi lại còn hiểu rộng cái nghĩa “Từ bi, Bác-ái” mệnh môn lai láng, nên phải gặp nhiều cái phản động lực của những người thiên kiến.

Bởi vì Từ-bi Bác-ái mà hiểu nghĩa hẹp hòi quanh quẩn trong hoàn cảnh của mình thì cũng còn là “ích kỷ”. Anh Cả chúng tôi không vì sự thương thấp thỏm của thường tình mà bỏ cái thương Đại -đồng Thế-giới, cho nên phải gặp nhiều nỗi tân toan. Tuy vậy mà Anh Cả chúng tôi vì công đức hơn là vì tư đức, dầu ai muốn nói sao thì nói, làm sao thì làm, Ngươi cứ một mực tiến hành, miễn là trong tâm như quyết đuổi theo một chủ-nghĩa cao siêu của Bề trên phú thác vì lòng tín-ngưỡng của Người rất là đặc biệt, ít ai sánh kịp.

Ngày nay Anh Cả chúng tôi đã vào cõi Hư-vô rồi, thiết tưởng những phản động lực kia cũng lần lần giảm bớt. Anh em trong Đạo cũng đã rõ thấy mà nhận thức cái chơn lý sờ sờ kia vậy. Cái khó nhất là phải có đủ đức kiên nhẫn để chống lại với các phản-động-lực ở trong Đạo và ngoài Đời.

Trong Đạo cũng vậy mà ngoài Đời cũng vậy, có nhiều lý thuyết tương phản nhau vì trí độ phàm của con người không thể đồng nhau đặng. Kẻ thì ưa thuyết duy tâm, rồi cứ chuyên chú một mặt tiêu cực, còn người lại thích duy vật thì chuyên chú một mặt tích cực, mà mỗi phía đều cực đoan thì tránh sao khỏi xung đột. Hai phía xung đột nhau mà bắt Đạo ở trung gian làm nơi chiến địa thì kẻ cầm quyền trong Đạo tránh sao khỏi những nỗi khó khăn, vì vậy mà Anh Cả của chúng tôi chịu nhiều đau đớn. Ôi! Một Đấng anh hùng như thế, một tay kiền tướng của Đạo như thế, nay đã ra người thiên cổ.

Dẫu phải gan sắt dạ đồng cũng phải rơi châu mà thương tiếc”.

Tuy nhiên, ừng cũng lắm cây. Một cây cổ thụ khi nằm xuống dù cái thân to được dùng làm việc công-ích riêng, còn lại những lá cành chi-chít thì dầu mục nát cũng làm phân bón cho những cây con cho được đủ đầy sức sống, chắc-chắn không vô ích đâu !

Hôm nay đây các Ngài là ~~ững~~ bức tường đồng vách sắt đã hoạch định chương trình sống còn đây, thì những đám hậu duệ của các Ngài cũng sẽ làm theo với ý chí phi thường sẵn có. Nền Đại-Đạo này sẽ phát huy một cách rạng-rỡ trong tinh-thần Từ-Bi, Bác-ái, Đại Đồng, noi theo con đường mà các Ngài đã vạch.





B-DIỄN VĂN của Ngài Bảo-Thế Lê-Thiên-Phước

(Trưởng phái-đoàn đại-diện Hội-Thánh CAO-ĐÀI TOÀ-THÁNH TÂY-NINH (Việt-Nam) đọc tại Hội-Nghị Tôn-giáo Thế-giới ở TOKYO (Nhật-Bổn))

Kính Quý Đại-Đức Giáo-Hội,

Nhơn danh Tổng phái -đoàn Đại -diện Hội Thánh Đại-Đạo Tam-kỳ Phổ-Độ Tòa-Thánh TÂY-NINH (Việt-Nam). Tận -sĩ rất đại-hạnh kính chào Quý vị Đại Đức các Giáo-phái, quý vị cao minh, các đoàn thể cùng, quý vị Đại-nhơn hện -diện giữa Hội-Nghị Tôn-giáo Thế giới. Tận-sĩ cũng xin để lời tri-ân Trưởng ban Tổ-chức Hội-nghị đã chiếu cố tới bốn Đạo, nên có cảm-tình mời chúng tôi đến Quý quốc.

Nhơn đợ được may duyên này, Đức Hộ -Pháp PHẠM-CÔNG-TẮC có cậy chúng tôi đợ lên Đức Thiên

Triết-lý Đại-Đồng

Hoàng trọn tâm nhiệt-thành của Người hằng cầu-nguyện Đức Thượng-Đế ban ân lành cho toàn quốc Phù-Tang, riêng chúng tôi xin trân-trọng chúc thọ cho Đức Thiên Hoàng, chúc lành cho Ngài Thổ tướng và Chánh-phủ và chúc hạnh-phúc cho cả dân-sanh nơi quý địa.

Kính Quý Hội-viên,

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ do Đức Cao-Đài Thượng-Đế dùng Huyền-diệu Cơ bút khai sáng tại nước Việt-Nam từ năm Bính-Dần (1926) đến nay đã 30 năm, độ dân được một số thiện-nam tín-nữ hơn hai triệu người, Tổ Đình thờ Đức Chí-Tôn và Đền thờ Đức Phật -Mẫu lập thành tại Thánh-địa Tây Ninh. Hội-Thánh hành-đạo dưới quyền Đức Tiên-Trưởng Lý Thái-Bạch kiêm Giáo-Tông về mặt vô-vi, còn về mặt hữu -vi thì dưới quyền Đức Quyền Giáo-Tông Thượng-Trung-Nhật, nay đã qui thiên. Hiện giờ Đức Hộ-Pháp chấp-chương quyền tối cao trong cửa Đạo cho tới ngày có Giáo-Tông hữu-hình chánh-vị.

Luật-pháp: Luật-pháp của Đại-Đạo là Tân-luật và Pháp-Chánh-Truyền do Đức Cao-Đài Thượng-Đế dùng huyền-diệu Cơ bút giảng dạy để làm qui-cử chuẩn-thăng cho Hội-Thánh truyền giáo.

Diệt trừ mê-tín dị đoan, bắt nạt bóng chàng, phù thủy, bốn Đạo dung-hoà mọi tín-ngưỡng và tùy khả năng tiến-hoá của mỗi hạng người và phong-tục của mỗi địa phương mà phổ-độ.

Tôn-chỉ: Tôn-chỉ của Đại-Đạo là dìu-dẫn quần sanh trên con đường xử thế, lấy luân -lý và trật -lý làm yếu-tố.

Luân-lý: Luân-lý thì dạy con người giữ Đạo nhân luân, làm tròn bổn phận mình, đối với mình, đối với gia đình, đối với xã-hội là gia-đình rộng lớn, đối với toàn cả thiên-hạ là Đại-Đồng huynh-đệ.

Triết-lý: Triết-lý thì *ấm xa -hoa phung-phí*, tránh bã lợi *môi danh*, trọng *duy tâm* hơn *duy vật* và *xả phú cầu bần*, *xả thân cầu Đạo* *đặng giữ cho tâm thần được thơ thới nhẹ-nhàng*.

Giáo-lý: Giáo-lý *ở a Đại -Đạo* là *chuyên về tín ngưỡng và tu-trì, điều-dẫn quần-sanh trên con đường xuất thế*.

Tín-nguỡng: Tín-nguỡng thì *dạy thờ Đấng Tạo đoan là Trời, là Ngọc -Hoàng Thượng-Đế, Chúa tể Càn khôn vũ-trụ, sùng thượng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, đã dày công giáng trần độ thế. Đại -Đạo cũng như các Tôn giáo nhìn nhận linh -hồn bất tiêu bất diệt và tồn-tại mãi theo định-luật quả báo, có vay có trả, phải chuyển kiếp luân-hồi đền nợ tiền-khiên đặng lần bước trên con đường sáng suốt cho tới cõi Hư-linh hằng sống*.

Tu-trì: thì *dạy lập công bồi đức, thủ giới trì trai, trau-giồi đạo-hạnh, tịnh-dưỡng tinh-thần, tu tâm luyện tánh đặng đoạt vị thiêng liêng*.

Cửa Đạo vẫn luôn luôn mở rộng, tiếp rước bá-tánh thập-phương không phân biệt sang hèn, nghèo o giàu, hữu học, thông-minh hay dốt nát ngu đần, mạnh yếu như nhau, cả thấy đồng như thế: Đại-nghiệp của Đạo Cao-Đài là của chung toàn thể sanh-linh, chẳng dành riêng cho một ai cả. Dầu người trong Đạo hay ngoài đời, dầu người bốn xứ hay khách ngoại-bang, hễ nhìn Đạo là làm chủ cái Đại-nghiệp ấy.

Hồi tưởng lại việc đã qua trong các thời xưa, nhưt là thời cận đại và lấy kinh-nghiệm xét-đoán, chúng tôi nhận thấy hễ nơi nào sôi-nổi phong-trào náo loạn lôi cuốn con người vào chốn diệt vong thì cập theo đó sản-xuất một mối Đạo mới để cứu vớt sanh-linh khỏi con đồ thán.

Như *trước* kỷ -nguyên Thiên-Chúa giáng sanh, *nhơn-loại* cơ hồ bỏ qua lời truyền của Đức Phật Thích-Ca vạch rõ con đường Bát-chánh để làm phương giải khổ.

Quên *lần* l òi dạy của Đức Khổng-Tử giữ Đạo Nhân-luân, tạo nhân kết nghĩa để làm cửa điều-hoà xã-hội và vì khinh-thường Huấn-ngôn của các Đấng ấy, nên cơ Đòi thuở nọ lâm cơn hỗn-độn thì Cơ-Đốc-Giáo ra đời Cứu-Thế.

Chưa mãn hai ngàn năm hoằng khai Công -giáo thì *nhơn-loại* lần lần không quan-tâm đến lời của Đấng Christ tiên-tri số -phận điều-linh của loài người trong khoảng đời mạt kiếp này. Lời tiên-tri đã ứng -nghiệm thì ĐẠI-ĐẠO CAO-ĐÀI xuất hiện.

Giống như nhiều vị Giáo-Chủ đã qua vì sứ-mạng thiêng-liêng phải chịu hãm thân vào vòng thương-khổ, lấy khổ-hình đổi làm phúc -hậu cho chúng-sanh. Chức -sắc lãnh-đạo của chúng tôi không thoát khỏi nạn khảo nặng nề đường ấy, nên có người phải tử vì Đạo, có kẻ vào khám ra tù, chính ~~thứ~~ Hộ -Pháp Phạm -Công-Tắc cũng phải bị đề lưu năm năm nơi Hồng-Đảo, chỉ vì TỘI THƯƠNG-YÊU chớ không phạm tội gì khác.

Sự hiểu lầm của bao nhiêu khách bàng-quan và nhà hữu-quyền buổi nọ với sự hy-sinh vô-bờ-bến của chúng tôi đã làm giá cao cho Đại -Đạo Cao-Đài và biết đâu chừng, nhờ đó mà nghiệp-chướng của chúng-sanh sẽ được giảm bớt một phần nhỏ-nhen nào chẳng!

Nghĩ vì bốn Đạo còn trong vòng phôi-thai vừa ba mươi thu mà ội -lỗi của loài người chồng-chất trên ngàn tuổi thì làm sao một gáo nước dập tắt lửa muôn xe cho dặng, song vì bổn-phận cứu đời, chúng tôi không dừng bước trước một cảnh tượng khó-khăn nào và nơi nào hệu

triệu vì cuộc sống còn của nhân-loại thì chúng tôi sẵn lòng hưởng-ứng.

Cuộc tuần-huòn xây chuyển, thời-kỳ hiện tại là thời-kỳ Hạ-nguơn Tam chuyển đặng trở lại Thượng-nguơn Thánh-Đức tức là nguơn Tái tạo, nguy cơ mà ngày nay nhơn-trí đã vượt qua khỏi nguơn tấn -hóa, tăng tiến lên địa-vị tối cao phàm trần thì mất hẳn đức-tin về đạo-đức. Càng mất đức-tin càng đi sâu vào đường tội lỗi, vào cơ tự diệt thì chúng-sanh khó tránh khỏi cái nạn tương -tàn tương-sát.

Chư vị Đại-Đức cũng như chúng tôi đều nhận thấy hiện giờ tinh-thần đạo-đức của nhân-loại đã suy-vi nên người ta hô-hào dẹp sự bất công, mà vẫn làm điều bất công hơn nữa.

Thiên hạ đã phản tâm và bị chi phối bởi hai lý tưởng khác nhau của hai phái tư-bổn và cần-lao:

Phái tư bổn giải thích rằng: nhờ tiền tài vốn liếng của họ, phái cần-lao mới có chỗ dung thân, mới có mưu sanh sống. Phái vô-sản trả lời rằng: không có năng-lực của Cần-lao thì tư-bổn làm gì đứng vững. Đã vậy người Tư-bổn còn thủ lợi thập phần để cho kẻ lao công nhọc sức chịu thiệt-thòi trong giai-cấp, hai phái dựng hai lý-tưởng bắt đầu tạo thành hai chủ-nghĩa Dân-chủ Tự-do và Cộng sản, lý-tưởng chia đôi, hợp đồng bể-bát, hai khối chống nhau vì quyền-lợi.

Muốn thủ lợi phải khuếch-trương kinh-tế, xâm chiếm về đất đai, sản-xuất cho nhiều hàng-hóa, tìm nơi tiêu thụ cho mau. Quyết sách vận trù, lo mưu định kế, không khối nào chịu cho khối kia lấn áp.

Muốn tranh quyền phải có sức mạnh làm hậu-thuần tức phải lập quân-đội cho đông, tạo khí-giới tối-tân cho

nhiều, nhiều hại cho rộng lớn. Hai bên cứ so gươm thu hùng, không khối nào chịu cho khối kia gồm thâu thiên hạ.

QUYỀN và LỢI làm bia giết-giành thì còn điểm lương-tâm đạo-đức nào để chế-ngự hành-tàng trong vòng thương-yêu Nhân-Nghĩa.

Khất-khe thay! Cái ội không tha -thứ được, là người ta lấy xương máu để bồi đắp cho nền Văn-minh vật chất, mà xương máu ấy là của đại-đa-số nhân-quần, còn chủ-trương bảo-vệ văn-minh vật-chất là do thiểu số chủ nhân-ông cầm quyền trị nước, bắt kẻ yếu làm con vật hy sinh để đoạt kỳ sở vọng.

Sanh mạng con người đã bị rẻ-rúng như kén cỏ, thoáng như một ngày gân đây trận giặc thứ ba phát khởi, sức tàn-phá ra tro bụi của nguyên -tử-lực sẽ đem lại kết quả gì cho thế-giới ? Anh-hùng tận, nhơn-sanh diệt, kẻ yếu vong thân, kẻ mạnh cũng không còn thì ô -hô ! Tha ời chúng-sanh tận diệt !

Thảm trạng đã hiển nhiên, vì bởi nhơn-loại sống trong cảnh mất niềm hoà-ái, mất lẽ công-bình, song chẳng vì thế mà đành như thế.

Nguy-cơ ố dạng tứ phương, Hội -Nghị Tôn-giáo Thế-giới khai mở rất hợp thời, chúng tôi dù tài sơ đức bạc, xin mạn phép dâng vài thiển-nghị làm phương cứu-vãng tình thế, ước mong Hoà-bình sẽ tái-phục.

1- Sự thay đổi về lý-do thời-đại hỗn-loạn và khủng hoảng của thế-giới

Sau trận đại-chiến 1914-1918 Hội Vạn -Quốc lập thành đặng ngăn-ngừa chiến-tranh ngày mai lâu, nhưng vô hiệu mới xảy ra trận đại-chiến thứ nhì 1939-1945. Liên đó Hội -Quốc-Liên ra đời cho tới ngày nay đã được 10 năm cũng theo đuổi một mục-đích ngăn ngừa giặc -giã.

Nhưng Hội Quốc-Liên chưa liên-kết được hoàn-toàn chư quốc thì quyền-lực của Hội vẫn mong manh e kìm chế không nổi tình đời vô cùng gay cấn.

Cũng nên lưu ý trong Hội-Vạn-Quốc và Hội Quốc Liên không có đại-diện Tôn-giáo tức là không đủ tinh-thần giải-quyết ổn-thỏa mọi điều bất mãn trong thế-sự.

Người ta có quan-niệm nhà tu trì chỉ biết có kinh-kệ nguyện-cầu, mà:

- Quên rằng vì thương hại chúng-sanh nhà tu mới sớm kệ chiều kinh cầu nguyện cho chúng-sanh bớt khổ.

- Quên rằng chớ chỉ các nhà thông-thái phát minh nguyên-tử-lực chịu hợp-tác với nhà tu-trì để xử dụng thì lực nguyên-tử sẽ dùng vào việc giúp ích cho thế-gian hơn là giết hại đồng-chúng.

- Quên rằng nếu lấy đạo-đức khuyến thiện là bốn phận thiêng-liêng của nhà tu đặt bảo-thủ Hoà-bình, còn lấy bạo-hành ép buộc dân-chúng thì không bao giờ hết loạn.

Thoảng như đời biết nương Đạo, thì Đạo sẽ nâng tay dìu đỡ. Ngặt vì đời quá rẻ-rúng Đạo, bảo sao người tu-hành không lánh mình ngoài chốn oai-quyền thế-lực để mặc ai sa vào cạm bẫy của tà-thần, tự rước lấy sự thất-bại chua cay vô phương cứu chữa.

Lợi-khí của loài người để xét nét việc chánh tà, phải quý, hư nên là tinh-thần, mà kém tinh-thần như xác không hồn, hỏi làm gì cho khỏi sai lầm trong tư-tưởng hay hành-vi, mà một bước sai lầm là vạn sự hư hỏng.

Hơn phân nửa thiên-hạ đã kém tinh-thần, còn một phần lớn các nhà tu-trì thì đầy đủ nhưng rời-rạc bởi nhiều Đạo, nhiều nơi tự lo cho tư-tưởng mình, mặc dầu tinh-thần đạo-nghiã vẫn có một. Đứng trước thảm-trạng hòa-bình sắp xiêu đổ, các Tôn-giáo cần qui tụ nhứt gia, thống hợp

tinh-thần làm một khối lành-mạnh đối lập với khối văn minh duy-vật đang tiến-triển quá mau, thì họa may chế ngự được lửa lòng của kẻ đang động hành vô-nhân-đạo.

Vả chẳng đời đã có Liên-Hiệp-Quốc thì Đạo phải dựng nên Công-Đồng-Giáo-Hội liên kết tất cả giáo-phái trên địa-cầu để giúp tinh-thần đạo-đức cho loài người vì nhục-dục mà làm môi cho nguyên-tử-lực.

Công-đồng Giáo-hội sẽ có điều-lệ làm nền tảng đại-đoàn-kết Tôn-giáo, có k -luật và chương-trình giáo hóa trên giải-pháp cách-mạng tinh-thần. Giải-pháp này là Tôn-giáo phải gìn-giữ chúng sanh đặng diu-dẫn trên lối Nghĩa-Nhân, trên đường Công -Chánh, hơn là đi chúng sanh đến gần mình đặng học hỏi thì không trông gì họ đến.

Đời hằng quên Đạo chớ Đạo chẳng quên Đời, mà nhằm lúc đời quá dữ Đạo không thể diềm-nhiên tọa-thị và tự mình tầm phương cứu họ chớ họ không tự cứu.

Tiếng nói và quyết-nghị của Công-Đồng-Giáo-Hội sẽ là tiếng nói và quyết-nghị của toàn Giáo-phái tức là của cả thầy thiện-nam tín-nữ thống-nhất. Hiệp lực của Giáo-hội do nơi đó mà đạt thành chủ-nghĩa tái-lập Hòa bình.

Công-Đồng-Giáo-Hội sẽ yêu cầu Liên-Hiệp-Quốc dành cho một số hội -viên cố-vấn để giúp tinh-thần đạo đức.

Cho đặng giữ vững tinh cách thống-nhứt Tôn-giáo, mỗi nước đều đặt đại-diện giáo-phái mình gñ như vị lãnh-đạo Tôn-giáo nơi xứ khác đặng gây thân-hữu và nối dây liên-lạc Công-đồng giáo-hội.

Huấn-thị của Công-đồng giáo-hội phải được các nơi truyền-bá và thi-hành, còn kiến-nghị của giáo-hội địa

phương phải được Công-Đồng Giáo-Hội nghiên-cứu và định-đoạt.

2 - Lực lượng các Tôn-giáo

Tôn-giáo không ưa bạo động, thì sẽ dùng bất-bạo động chống với bạo động, nếu Công-Đồng Giáo-Hội được thành lập vì lực-lượng tinh-thần thống-nhất do nơi sự đoàn-kết thực sự các Tôn-giáo sẽ là lực-lượng thứ ba để dàn xếp ổn-thoả hai lực-lượng đang tranh hùng mà cứu cánh thế-lương về chúng-sanh chung gánh.

Tinh-thần Đạo-đức kết chắc là một phần trọng đại, còn thiện-chí kết dải đồng tâm giữa chư Môn-đệ các giáo phái là phần tương-đương quan ện Môn-đồ các Giáo-phái hiệp nhứt tức là Môn-đồ chung của Công-Đồng Giáo-Hội thì trong khi thi-hành Huấn-thị của Công-Đồng Giáo-Hội không còn phân-biệt là nghị-sĩ, quan lại, nghệ-sĩ hay Nông, Công, Thương-gia, nghĩa là chừng ấy mỗi người chỉ lấy danh nghĩa Môn-đồ Tôn-giáo bảo vệ chủ nghĩa Hoà-Bình.

Phương lược thực-nghiệm của lực-lượng thứ ba là bất hợp-tác với hai lực lượng kia, nếu dung-hoà vô hiệu-quả.

“Nhứt tâm nhứt-trí dĩ đức phục nhơn” là yếu-tố để đi đến mức thành-công, thì trước hết các Tôn-giáo phải chơn-thành liên-kết, ấy là khêu ngọn huệ-đăng soi đường cho kẻ tối.

3- Nâng cấp hạnh-phúc cho nhân-loại

Nhơn-loại hiện giờ sống trong lối chật-vật thiếu thốn về thức mặc, miếng ăn, chỗ ở, thì Công-Đồng Giáo Hội lấy Nhơn-Nghĩa làm phép hóa-dân cho họ đồng vui sống trong tình gia gia liên bảo, góp sức hiệp công chia vui sốt thảm để bảo trợ lẫn nhau giữa gia đình với gia

đình, giữa hương-thôn với hương-thôn, rồi lan dần ra xã hội. Ấy là lẽ sống trong tinh-thần Đạo-đức khuyến-khích nông-tang bành-trướng tiểu công-nghiệp, trao đổi nguyên liệu, vật-dụng, xóa bỏ tiền-tệ là nguồn sanh thù hiềm oán ghét bất công, dùng nội-hóa, nội-sản, tránh xa-xí-phẩm, nói tóm lại là tổ-chức kinh-tế tự túc trên nền tảng Thương yêu và Công-bình. Dung-hòa duy-vật với duy-tâm, ấy là tạo Tân-dân, Tân thế-giới.

Kính Quý Đại-Đức Giáo-Hội,

Nhơn-loại đang bị thống khổ và sẽ lăn vào cảnh tang-thương vì tinh-thần ly-tán nên ĐẠI-ĐẠO CAO-ĐÀI xuất hiện đặng phục-hưng Khổng-giáo, áp dụng Nho-Tông làm khuôn luật tổ-chức Xã-hội cho tận-thiện, tận-mỹ. Các dân-tộc sẽ đối đãi nhau như anh em một Cha, ở chung một nhà, cộng hưởng Đại-Đồng hạnh-phúc.

Đó là về mặt xã-hội, còn mặt Đạo là mặt tinh-thần thì Đại-Đạo giữ-gìn tinh-ba giáo-lý nhà Thiển và Lão giáo đặng độ tận linh-hồn về Thượng-giới.

ĐẠI-ĐẠO tiên khởi lập thành tại nước Việt-Nam, nhiên hậu sẽ hoằng-khai các mền Đông -Á, qui lợp cả Huỳnh-chủng làm đà sang Bạch-chủng Âu-châu điều-dẫn khắp thiên-hạ trên con đường Công-Đồng.

Sứ-mạng bao la, nặng nề, khó-khăn, bề-bộn, chúng tôi sẽ nhờ chư vị Đại-Đức giúp tay thì không gì may-mắn bằng.

Chú trọng về việc vãng-hồi HOÀ-BÌNH, chúng tôi vẫn kính nể Giáo-lý và phương-thức cúng kiến thờ phượng của các Giáo-phái, chỉ yêu cầu chư vị Đại-đức tu-trì vì thương-hại Nhơn-loại sắp tận cùng, chung trí thành-lập lực-lượng tinh-thần lành mạnh sẽ đắc-kỳ sở-nguyên và chúng tôi tin chắc sẽ có thân-minh ám trợ trong công cuộc ĐỘ THẾ CỨU NHƠN.

“Nam-mô Cao-Đài Tiên-Ông Đại-Bồ-Tát Ma Ha Tát”
Toà-Thánh Cao-Đài Tây-ninh, ngày 1 tháng 6 năm Ất-Mùi
(dl 19 juillet 1.955)
Bảo-Thế LÊ-THIỆN-PHUỐC
(Ký tên và đóng dấu)

C- CON ĐƯỜNG DẪN ĐẾN ĐẠI-ĐỒNG

Thầy cũng đã dạy: *“Đạo không Đòi không sức. Đòi không Đạo không quyền, sức quyền tương-đắc mới mong tạo-thời cải-thế”*.

Do vậy mà sức mạnh của Đạo Cao-Đài ngày nay đã cho nhân-loại thấy rằng tất cả cùng chung một bản thể đầu tiên nơi cõi thiêng-liêng hằng sống, cùng chung một Cha mẹ thiêng-liêng sản-xuất. Như vậy, loài người cùng chung một căn cội, một nguồn gốc thiêng-liêng với nhau, buộc phải Thương-yêu nhau và hiểu biết nhau không phân biệt màu da hay Tôn-giáo nào cả.

Như vậy phải thấy rằng Thiệt phận của chúng ta đối với đạo nghĩa là đối với toàn thể nhơn loại nơi mặt địa cầu này như thế nào

Đức Hộ-Pháp Giáo-Chủ Đạo Cao-Đài, Ngài thuyết giảng cái đề-tài này tại Đền-Thánh đêm 14-01 năm Nhâm Thìn (1952). Ngài nói rằng:

“Vả chẳng, chúng ta mỗi cá nhân đều đặn một quyền vinh diệu tức nhiên là cái quyền làm phần tử của nhơn loại. Ta là một phần tử, nói rõ ra tức nhiên ta là một phần trong hai ngàn năm trăm triệu con người ở mặt địa cầu này. Muốn biết cái thiệt phận của chúng ta đối với hai ngàn năm trăm triệu con người ở mặt địa cầu này mà chúng ta gọi là Đòi ấy, chúng ta ít nữa cũng phải biết Đòi

là gì? Rồi mới định phận của mình đối với họ trong mục thước chuẩn thẳng, đặc phận của mình, nếu mình không biết giá trị của toàn thể nhơn loại, e cho chính mình không biết cái giá trị của mình nữa mà chớ.

Đức Chí Tôn đã để trong lòng dạ của Ngài, nên Ngài đem Thánh Giáo đến lập chơn truyền của Ngài, cốt yếu Ngài đến dựng lập thiết vị cho con cái của Ngài. Cái thiết vị con cái của Ngài từ Thượng cổ đến giờ, nhơn loại đã hiểu mấy may chút ít. Nhứt là văn minh Á-Đông của chúng ta đã để một tiếng rất nên hữu duyên và hữu vị, đã nói toàn thể nhơn loại trên mặt địa cầu này gọi là Thiên hạ, nói rõ ra cái tên ấy là Ông Trời dưới, Thiên là Trời, Hạ là dưới, Ông Trời dưới nghĩa là kẻ Ông Trời trên, Thiên hạ ấy nó đã tỏ ra cho thấy cái đặc phận của loài người trên mặt địa cầu này.

**Đức Chí Tôn muốn dành để cho họ phẩm vị gì?
Và phận sự của họ phải làm gì?**

Từ tạo Thiên lập Địa đến giờ chúng ta đã rõ được nguồn sử của nhơn loại tiềm tàng khảo cứu, chúng ta đã ngó thấy tinh thần của con người, dầu ai có muốn chối cái tinh thần ấy là chủ quyền cái sống của họ cũng không được. Tại sao? Tại họ đã thọ lãnh cái điểm linh về tinh thần của họ nơi Đấng Tối-linh kia. Đấng Tối-linh ấy ban cho họ, muốn cho nhơn-loại từ từ đi từ phẩm-vị con người đạt cho đến quyền năng, đạt cho tới cái địa vị làm Trời hữu hình tại thế này đó vậy.

Chúng ta đã gọi Đức Chí-Tôn dành để phận sự họ làm Trời hữu hình tại thế này, cái phận sự ấy thế nào Bần Đạo không cần minh tả, cả thầy con cái của Ngài tìm hiểu, mình đã gọi Đấng tạo Thiên lập Địa làm Chúa cả Càn Khôn Vĩ Trụ là chủ, là Trời, là Chúa Tế của Chư

Thần, Thánh, Tiên, Phật vinh vang cao trọng; quyền năng vô đối ấy nó ra thế nào thì Bản-Đạo nói quả quyết rằng Ông Trời con tức nhiên Ông Trời dưới cũng quyền năng như thế ấy.

Bởi vì Đức Chí-Tôn tức nhiên Đấng Tạo-hoá Càn khôn Vũ-trụ muốn cho họ thế ấy và ban quyền cho họ đoạt đăng địa vị thế ấy, nói rõ ra cái giá trị của toàn thể Nhơn loại là Ông Trời hữu hình tại thế này đó vậy. Khi chúng ta đã nhìn quyền của họ, nhìn tước của họ, chúng ta tự biết phận của chúng ta, chúng ta chỉ biết làm tôi, chỉ biết phụng sự cho Đấng ấy mà thôi chớ không mong mỗi gì làm Chúa của họ đăng. Biết bao nhiêu kẻ mon-men muốn làm Chúa toàn thể Nhơn loại trên mặt địa cầu này với võ khí, với phương pháp hung bạo tàn ác, chiếm thâu những kẻ yếu hèn bạc nhược để họ sai làm tôi mọi cho họ bất quá là một phần thiểu số kia mà thôi. Nếu toàn thể Nhơn loại mà họ muốn làm Chúa thế ấy, thì người Chúa của họ có thể định sống chết của họ mà chớ.

Chúng ta đã ngó thấy ở nơi mặt địa cầu này không màu da nước tóc nào khác nhau, trong hàng phẩm Nhơn loại kia là anh em đồng sinh của ta, cả thấy Nhơn loại trên mặt địa cầu này là đại gia đình, là anh em cốt nhục của ta, chúng ta không có quyền làm Chúa họ, chỉ biết làm tôi làm tớ họ theo Thánh-ý của Đức Chí-Tôn muốn mà thôi.

Ngày gờ nào không lấy Luật Thương-yêu thiên nhiên của Đức Chí-Tôn để trong tâm não của họ, thì họ chưa hề có can đảm làm phận sự tôi tớ của họ mà phụng sự Nhơn loại một cách đắc lực, một cách vui vẻ, một cách hữu hạnh, hữu phước, một cách làm cho mình có thể chung lại với nhau đăng hưởng hòa bình yêu ái của toàn Nhơn loại nơi mặt địa cầu này. Muốn làm Chúa thời phải

thiết hiện Hòa-bình tâm lý trước đã và Hòa-bình hình chất sau. Nhưng chỉ có Đức Thương-yêu của Đức Chí-Tôn để nơi tâm khảm của chúng ta làm khí cụ, làm môi giới dịu dặt và nâng đỡ họ, thì họ mới có thể hưởng cái hạnh phúc ấy mà thôi”.

**“Bồi Chủ-nghĩa và Giáo-lý của Đạo Cao-Đài
là ĐẠI-ĐỒNG:**

Qui Tam-giáo hiệp nhưt Ngũ-Chi, thâm-thập tất cả những bài học của các Tôn-giáo đã ra đời từ trước đến giờ gom về một mối trở lại nguồn gốc, nhất là thờ Đấng Chúa-tể càn-khôn vũ-trụ tức là chủ-trương của Đấng Cha lành đã hóa sanh muôn loài vạn-vật và tôn-kính tất cả các vị Giáo-chủ đã lãnh lệnh Đức Chí-Tôn và Ngọc-Hư-Cung giáng trần dạy Đạo, ngang hàng nhau như những vị Tôn sư đến làm Thầy của nhân-loại.

Chủ-nghĩa của Cao-Đài là ĐẠI-ĐỒNG đi từ:

- Đại-Đồng nhân-chúng
- Đại-Đồng Tôn-giáo
- Đại-đồng xã-hội.

Như Đức Chí-Tôn đã hứa “Que l’humanité soit une: une comme race, une comme religion, une comme pensée”.

“Giáo-lý của Cao-Đài cũng như các Tôn-giáo khác, xây dựng trên căn bản Từ-bi Bác-ái và thêm vào đó là Công-bình, Chánh-trực, Tự-do, Dân-chủ.

“Quan-niệm của người Đạo Cao-Đài bao giờ cũng chỉ biết: trên có Trời tức là Thiên thượng, còn dưới có dân-chúng tức là Thiên-hạ.

“Bồi nguyên-lý ấy nên Tôn-giáo Cao-Đài lúc nào cũng tôn-trọng quyền Vạn-linh đối với quyền Chí-linh hay nói khác hơn ý dân là ý Trời ”

a/-Ý-nghĩa của ĐẠI-ĐỒNG

Trước khi bàn về ĐẠI-ĐỒNG, ta nên tìm hiểu Đại Đồng là gì?

Mục đích định-nghĩa này là để xác định chỗ đứng cho vai trò ưu thế và chuyển thế trong kỷ -nguyên mới này mà tất cả trong nhân-loại mỗi người đều có bốn phận phải góp vào một suy-nghĩ và tự mỗi người phải hành động trong tinh-thần tự cải-tổ cho một con người toàn diện.

Sở-dĩ Liên-Hiệp-Quốc phải lên tiếng để đứng ra tổ chức một Hội-nghị chỉ là một sự đại-diện để qui tụ giới lãnh-đạo tinh-thần theo một qui-củ, theo một nguyên tắc chung mà thôi. Tinh-thần Đại-Đồng ấy phải từ trong tâm của mỗi con người muốn có Hoà-bình thật sự.

Vậy ĐẠI-ĐỒNG là gì ?

Đức Chí-Tôn có dạy:

“Thầy là các con, các con cũng là Thầy. Có Thầy rồi mới có các con, có các con rồi mới có chư Phật, Tiên, Thánh, Thần”

Nên chi cái yếu điểm của chữ **đại** 大 là chữ Nhon 人 Nhon là người. Bắt đầu viết chữ nhon là phết một nét bên trái 丿 ấy là chơn Dương, kế một phết bên mặt ㇏ ấy là chơn Âm. Thành thử con người là bán âm bán dương mới đứng vào hàng tam tài: Thiên, Địa, Nhân.

Thế nên con người nếu biết cách tu-hành tức nhiên được đắc vào hàng Tiên, Phật. Bởi Nhon cướp đăng chữ nhút là “nhon đắc nhút” thành chữ đại 大

Đại là lớn, nhưng khi nói lớn là trái với nhỏ, tức là đứng đầu, trong chữ đại nếu phân tích ra là gồm chữ nhút

— để định giá trị cao tốt của nó, rồi hợp với chữ nhân 人 là con người; như vậy duy chỉ “người” mới được đứng vào hàng “đại”. Nhứt là chi? Là cái tâm mật-pháp, mật truyền của Đại-Đạo có một không hai, ấy là lớn; đã là lớn thì không vật gì lớn hơn nữa. Nó bao trùm tất cả vũ-trụ càn khôn mới gọi là Đại, thì được vĩnh kiếp trường tồn, diên niên bất hoại.

Mà người là gì? Phải chăng là do một sản-phẩm của cha mẹ sanh ra không? Đó chính là một tác-phẩm hoàn hảo nhất của Thượng-Đế ban cho, nhưng có người thì da đen, da đỏ, da vàng... là do khí thiêng và đất đai nơi mỗi vùng đã un-đúc nên mới có sự dị-biệt ấy, từ chỗ dị-biệt mà gây nên thành kiến; có sự khinh, trọng trong đó. Chung qui thì tất cả đều chấp-nhận rằng con người đứng vào hàng TAM TÀI là thiên, địa, Nhân; nghĩa là một người hiểu biết, nhìn-nhận trên là trời, dưới là đất, giữa là người.

Đồng 同 nghĩa là cùng chung, giống nhau; hợp bởi bộ quynh 冂 là vây quanh, là bao-bọc như một khung trời bao la vậy, chứa bên trong chữ nhứt 一 và chữ khẩu 口 (khẩu là miệng) tức là một miệng, một tư-tưởng, biết nói lời yêu thương nhau, thân thiết nhau. Bởi nhân-loại ngày nay nhờ có sự thông đồng, giao-hữu nhau nên dễ cảm thông hơn. Nhưng nếu không có bài toán “yêu-thương” thì cũng dễ gây nên chiến-tranh khốc-liệt, chính nó là con dao hai lưỡi, cũng nguy-hiểm vậy.

Người xưa cũng đã quan ni ệm rằng “Thế giới Đại đồng của chung thiên hạ chính là giới hạn của lý-tưởng”.

Nay, buổi ĐẠO CAO-ĐÀI ra đời có mục-đích đem lại một nền Hoà Bình cho nhân-loại, chính Đức Hộ-Pháp

là vị Giáo-chủ sáng-suốt, vị Giáo-chủ cao minh đã nói nhiều về tinh thần Đại-Đồng của Cao-Đài:

2-Thuyết ĐẠI-ĐỒNG trong thế-giới buổi này

“Chí-Tôn lập ĐẠO CAO-ĐÀI cốt-yếu để làm cho loài người biết mình do một nguyên-căn linh-hoạt sản-xuất chung nhau, biết nhìn nhau là anh đùm ông một nguyên căn mà đến. Từ cổ chí kim, các Tôn-giáo tìm đi về mọi phương diện làm cho loài người thức tỉnh tinh-thần, biết nhìn nhau là cốt nhục.

“Hại thay ! loài người chẳng biết nhìn chơn-lý của Đạo, những luống mờ hồ nên Chí-Tôn buộc lòng phải đến tạo nên Đạo Cao-Đài chủ-trương cho loài người biết yêu mến, kính trọng nhau, nhìn nhau là một, dựng tạo cho loài người một đại-nghiệp, hiệp cùng nhau một hoàn cảnh, chung sống nhau một tinh-thần, một căn-bổn, qui tụ toàn các sắc dân hầu bảo-trọng cái sống của nhau, sót ngọt chia bùi, bảo tồn nhau cho qua sự khảo-đảo đau-đớn nơi khổ cảnh này từ trước.

“Luận xét đến các nước ở Âu-châu, ở Á-châu, đồng tìm chánh-sách, vạch triết-lý ấy và đương hoạt-động cho loài người hiệp nhau làm một. Bởi lý-do các nhà Thượng đẳng nhơn-sanh chia nền chánh-trị ra mỗi quốc-gia, dụng tâm-lý chia đều quyền-lợi là cố ý tìm cách thống-nhứt cả loài người làm một trong đường sanh-hoạt mà thôi, ấy là:

- Nước Mỹ đang thi-thố hiện thời,*
- Nước Nga lại chia phân tài sản.*

Dụng-hoà tâm-lý tạo cho loài người một phẩm-giá, một quyền-lợi đồng nhau. Phương-pháp ấy khó đoạt thành nguyên vọng.

“Chúng ta sẽ không thấy những cái tư-tưởng rẻ-rúng ấy sẽ chẳng còn hiệu-lực cao-siêu trong thời-gian

ngăn ngúi sau đây. Vì các quyền-lực muốn hiệp tâm-lý cần phải yêu-ái, kính-trọng nhau, tôn-trọng sanh mạng cho nhau, chia buồn rầu khổ não, nhìn một ĐẠO với nhau, lấy tình cốt nhục đối-đãi với nhau, thì mới đầm-ấm cả Đại gia đình Xã-hội, tức là toàn-câu thiên-hạ vậy.

“Muốn đoạt cho được mục-đích ấy, duy lấy Đạo đức tinh-thần mới kính nhau, hòa nhau.

“Nhưng nếu muốn nhìn nhau là một ruột thịt mà thấy nhà Bạn có của nhiều thì lại ganh-ghét, đũa này giành của đũa kia. Hỏi vậy có HOÀ không?

“Nếu còn giành nhau vì sự ăn, sự ở, sự mặc, sang giàu cao trọng thì không thể nào đi đến ĐẠI-ĐỒNG TÂM-LÝ được” (ĐHP 14-6 Đình-Hội 1947)

Nhưng ĐẠO CAO-ĐÀI, Đức Hộ-Pháp là vị Giáo chủ anh-minh của nhân-loại đã nêu thuyết Hòa-bình Chung sống. Chính vì chánh-sách này đề ra mà Ngài phải chịu áp-lực của quyền đời thuở ấy, khiến Ngài phải chịu lưu vong ời sau cùng gởi năm xương tàn nơi đất khách.

Đức Ngài giải-thích:

“Chánh sách Hoà-Bình Chung sống được đề xướng để dung hòa hai khối Cộng-Sản và Tư-Bản. Tất cả đều là con cái của Thượng-Đế, phải sớm biết thương nhau và tương-nhượng nhau trong tình huynh đệ.

Bần-Đạo lúc nào cũng không muốn giải quyết vận mạng nước nhà bằng quân lực, mà phải dùng phương pháp đạo đức đặng đem Hòa-bình hạnh phúc lại cho giống nòi.

Tôn giáo Cao-Đài không thể là m công cụ, không thể làm con cờ cho bất cứ một ai. Cái thế của Tôn-giáo Cao

Đài phải là cái thể trường tồn, trường cửu, đứng trên và đứng trước để hướng-dẫn đời, hướng-dẫn nhân sanh theo ba tiêu-chuẩn: TỪ BI - BÁC ÁI - CÔNG BẰNG

Đức Ngài nói tiếp:

“Việc thống nhất quốc gia Việt Nam sau này cũng sẽ kỳ diệu như việc thống nhất nền Đạo tại Bắc-Hà như trước kia. Thống nhất nền lãnh thổ Việt Nam chưa thể coi là thống nhất thật sự nếu chưa thống nhất được nhân tâm”
(1950).

“Bản-Đạo xin thành khẩn cầu nguyện Đức CHI TÔN của chúng ta để cho nhơn loại sang năm mới sẽ thoát qua giấc triền-miên, hướng thẳng vào ánh hào quang chói lọi và chân lý của Thượng-Đế đặng lựa chọn lấy con đường hạnh phúc.

Cuộc đấu-tranh để sinh tồn sẽ đưa đến binh đao, gây nên khổ não, tàn phế và chết chóc. Trái lại, sự hỗ-tương để sinh tồn bằng cách Thương-yêu trong tình huynh đệ, đoàn kết trong Hoà-bình tương nhượng nhau.

Rồi đây cả Chức Sắc, các con phải chịu thúc phược dưới quyền Cộng sản một thời gian nữa ...”

“Các em sẽ còn gặp Cộng-sản nhưng các em đừng sợ vì lúc đó họ sẽ thay đổi hẳn chính sách. Ngày Cộng-sản chiếm được miền Nam Việt-Nam nói riêng và khối Quốc Tế Cộng-sản nói chung là thời cực thịnh của Cộng-sản ...

Còn Đức Chí-Tôn cho họ hưởng, mà nếu họ không đạo đức, lại còn tàn bạo quá thì sẽ bị lấy lại sớm !

Tất cả chủ nghĩa cơ chế cũng như Tôn-giáo đều chịu luật “vô thường” nghĩa là sẽ đi đến chỗ không. Duy có một điều, chủ nghĩa nào thuận THIÊN, tức là thuận nhơn tâm sẽ bền hơn loại nghịch THIÊN.”

(Nam-Vang 3-6-1957)

“Ồi! Ý tài ý tận! Lấy trí khôn ngoan để tìm cái chết
Cả quyền-năng cái sống thiêng liêng kia đã ban cho họ,
họ lại làm món lợi khí tự diệt lấy họ, đó là bom nguyên-tử.

Họ lấy trí khôn tìm ra cái chết chứ không phải tìm
cái sống; coi mạng sống của con người không ra gì hết,
không kể Trời Đất, đạo-lý, luân-thường gì hết, không còn
kể quả kiếp tội ác, như thế chết cũng vừa. Rồi họ lại tìm đủ
cách để tránh tội nhưng không qua mặt được luật Thiên-
điều. Thiên-điều kia, họ không thể vi-chủ nó được vì nó
cầm sinh mạng của họ.

Xã hội Đại-Đồng không phải là ảo tưởng. Chắc
chắn phải được hình thành, được xây dựng nên bằng cả ý
chí của Thượng-Đế, không phải bằng vũ khí bạo lực sắt
máu mà nhờ sự hiểu biết, nhờ trình độ tiến hoá, đạo đức
và tinh thần Đại-Đồng của con người.

Kỷ nguyên Thánh-Đức là ngươn của thế giới Đại
Đồng. Xã hội này được dựng lên bởi những con người biết
yêu thương kính ợng nhau, xem nhau như huynh đệ,
không còn phân biệt màu da, chủng tộc, tôn giáo, giai cấp.

Con người của xã hội này phải có trình độ cao về
đạo đức tinh thần và lòng từ bi bác ái.”





CHƯƠNG III

ĐỨC HỘ PHÁP - NGƯỜI XƯỚNG LĨNH THUYẾT HOÀ-BÌNH

Muốn làm Hoà-bình Thế-giới, trước phải làm Hoà bình cho đất nước Muốn Hoà-bình đất nước trước phải làm Hoà-bình cho bản thân. Đây là Chánh sách HOÀ BÌNH CHUNG SỐNG của Đức Hộ Pháp Giáo-chủ Đạo Cao-Đài.

Làm Hoà-bình cho đất nước

“Từ khi Pháp và Việt-Minh ký kết đình chiến ngày 20-2-1954 tại Genève (Thụy Sĩ), có 9 nước tham dự, tạm chia đôi lãnh-thổ Việt-Nam làm hai miền Nam Bắc, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới (sông Bến-Hải). Từ đó miền Bắc do Cụ Hồ -Chí-Minh lãnh-đạo với một Chánh-phủ có sự hỗ-trợ của khối Cộng-sản quốc-tế mà các cường-quốc trực tiếp là Nga, Trung-Hoa. Còn miền Nam do cụ Ngô Đình-

Diệm lãnh-đạo được sự ủng-hộ của khối Thế-Giới Tự-Do mà cường Quốc trực tiếp là Tư-bản Mỹ.

Đức Hộ-Pháp nhận thấy hậu quả của sự qua phân lãnh thổ Việt-Nam và khối tinh thần dân tộc bị chia làm hai xu hướng đối lập thì dân tộc Việt-Nam sẽ là nạn nhân của cuộc tranh chấp giữa hai khối Nga Mỹ đưa đến cảnh tương tàn vô phương cứu chữa.

Vì lòng ái-tuất thương sanh của vị Giáo-Chủ, vì sự tồn vong của tiền đồ Tổ-quốc và vận mạng giống nòi, không lẽ ngồi điềm-nhiên để cho ngoại-bang mưu đồ dày xéo đồng-bào chủng-tộc, phải tìm phương cứu-vãn tình thế ấy nên ngày 26-3-1956, Đức Hộ-Pháp nhơn danh vị Giáo chủ của Đạo CAO-ĐÀI đưa ra đường lối hoà giải dân tộc gọi là Chánh sách Hoà Bình Chung Sống mong hàn gắn và xoa dịu vết thương chia ly dân tộc, hầu có ngăn cuộc chiến tranh huynh đệ.

Hai bức thông điệp số 20 và 21 năm 1956 cùng bản Cương Lĩnh Chánh sách Hoà Bình Chung Sống, gởi cho các cường quốc Tây-Phương và Chánh Phủ hai miền Nam Bắc để cáo tri cho Liên-Hiệp-Quốc biết rằng đường lối Hoà Bình của Đức Hộ Pháp đề xướng, mục-đích chánh là ngăn ngừa chiến-tranh Việt-Nam. Đức Ngài xin các Liệt Cường ủng hộ giải pháp này, đồng thời đề nghị Chánh-Phủ hai miền Nam Bắc nên tìm phương thống nhất lãnh thổ bằng phương pháp ôn hoà hầu tránh cho dân tộc Việt Nam một cuộc đổ máu như Trịnh Nguyễn phân tranh khi xưa.

Chánh sách Hoà-Bình Chung-Sống ra đời đã được đa số người Đạo hưởng ứng tham gia, các Ban Bộ bắt đầu tổ chức khắp toàn quốc ngay từ đây. Nhưng tiếc vì Chánh Phủ hai miền Nam Bắc lúc bấy giờ không đồng ý thi hành đề nghị này, vì có mà chiến-tranh đã bộc phát và hậu quả

tai hại như ngày nay chúng ta đã thấy, leo thang từ nội địa miền Nam Việt-Nam tràn sang qua Miên, Lào. Cuộc chiến-tranh càng mãnh-liệt thì các phong-trào Hoà-Bình từ quốc nội đến quốc-tế ngày càng bành-trướng mạnh mẽ.

Mặc dầu Chánh-sách Hoà-Bình Chung Ưng của Đức Giáo-Chủ Cao-Đài Giáo chưa được các phe lâm chiến đem ra áp dụng, song chúng ta hân-diện vì giải pháp Hoà Bình của Đức Ngài đề xướng từ 15 năm trước đây nay không còn là tiếng nói trong bãi sa mạc, mà trái lại nó đã trở thành những tiếng đồng thanh trong các cuộc biểu tình khổng lồ của những quốc gia yêu chuộng Hoà-bình. Nó cũng đã trở thành lý tưởng chung của nhơn loại trên toàn thế giới đang khát vọng Hoà-Bình.

Đức Cao Thượng- Phẩm có đề lời tiên-tri rằng:

“Thế giới Hoà Bình ai chủ hướng

“Thì dân nước Việt khai hoàn ca ”

Đức Lý Giáo-Tông cũng có dạy:

“Phát phươn Tì Bi tiêu loạn lạc

“Soi gương Bác ái lập Hoà Bình”

Căn cứ vào những lời Thánh-Giáo của các Đấng, nhưt là đôi liễn đối trước Chánh-Môn Toà-Thánh:

“CAO THƯỢNG CHÍ TÔN ĐẠI ĐẠO HÒA BÌNH DÂN CHỦ MỤC

“ĐÀI TIỀN SÙNG BÁI TAM KỲ CỘNG HƯỞNG TỰ DO QUYỀN”

高 上 至 宗 大 道 和 平 民 主 目

臺 前 崇 拜 三 期 共 享 自 由 權

Chúng ta quả quyết rằng Đức Chí-Tôn đã giao cho Đạo Cao-Đài sứ-mạng thực hiện nền Hoà-Bình tại Việt Nam mà ững là cho toàn cả nhơn-loại trong buổi Hạ

nguồn mặt Pháp này. Đức Hộ-Pháp đề xướng Chánh-sách Hoà-Bình Chung Sống là thiết thi Thánh-ý Đức Chí-Tôn mở đường tiến tới Quốc-Đạo.

Đức Chí-Tôn giảng cơ cho Đức Quốc -Trưởng Bảo Đại, do Hộ-pháp và Tập -Đạo phò-loan đêm 11-12 Đinh Hợi (dl 21-1-1947) như sau (xem thêm Quốc Đạo Nam Phong cùng một soạn-giả)

“Thầy, Các con.

Ừ! ngày nay là ngày Thầy đã đặt vọng cho toàn cả nòi giống các con. Vinh, con và Hoạch hiệp cùng Vĩnh Thụy (Bảo-Đại) mà làm tròn sứ-mạng theo Thánh-ý Thầy đã định đã nghe!

Tắc! Con biểu Tài viết Nho-văn bài thi này, ời Hoạch con đưa tận tay cho Vĩnh-Thụy.

THI

Thượng hạ nhị Thiên xử địa hoàn
Việt Nam nhứt Quốc nhứt giang-san
Hoàng đồ toàn bảo Thiên Thơ định
Đánh tộ trường lưu Tổ nghiệp tồn
Quốc Đạo kim triêu thành Đại Đạo
Nam phong thử nhứt biến Nhơn phong
An dân Liệt Thánh tòng Nghiêu Thuấn
Văn hoá tương lai hiệp Đại-Đồng”

上 下 二 天 處 地 寰
越 南 一 國 一 江 山
隍 圖 全 寶 天 書 定
鼎 祚 長 流 祖 業 存
國 道 今 朝 成 大 道
南 風 此 日 變 人 風
安 民 列 聖 從 堯 舜
文 化 將 來 立 大 同

Tại sao Đức Chí-Tôn lại giảng cơ và giao trách nhiệm lấy lại chủ-quyền cho Bảo-Đại?

- Nhà Nguyễn đã ký hai Hệp -Ước 1862 và 1864 giao nước Việt -Nam cho Pháp, bây giờ Nhà Nguyễn phải lấy lại, rồi giao cho Quốc-dân Việt Nam liệu định. Chỉ có Cựu-Hoàng Bảo -Đại mới có đủ tư cách thương thuyết với Pháp mà thôi.

Đức Hộ-Pháp có gải thích đêm 15 -3 Mậu-Tý như vậy:

“Đại nghiệp của Việt-Nam người Pháp đã lấy trong tay của nhà Vua, thì phải trả lại cho nhà Vua, không thể trả lại cho ai khác được, mà ít nữa trả cũng có người đứng lên nói chớ. Người ta đợi mình nói mà mình không nói, vì vậy mà hai năm nay chiến đấu bằng một cách vô lối. Trái ngược lại Bản-Đạo đã đến giáp mặt và đã thấy thiên hạ hưởng ứng nhìn nhận chánh lý lời nói của mình là nước Pháp sẽ trả độc lập và thống nhất cho nước Việt Nam”

Đạo Cao-Đài là một nền Tôn-giáo của toàn cầu. Đức Hộ-Pháp Phạm-công-Tắc là Giáo-chủ, Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài là người thay quyền Đức Chí-Tôn tại thế, thể hiện Chơn Pháp Đại-Đạo trên quả địa-cầu này thì rất may cho dân-tộc Việt-Nam và nhơn loại biết mấy!

Nhưng tiếc thay! Một số dư luận Đạo Đài đã không hiểu hoặc không muốn hiểu như vậy. Khi Đức Hộ-Pháp đề xướng Chánh-sách Hoà-Bình Chung-Sống họ gán cho Đức Ngài làm chánh-trị, chánh-trị theo ý nghĩ thường tình của Đài như: những mưu đồ nắm Chánh-Quyền, vì danh củng cố quyền lợi...Đó là một sự xuyên tạc rất nghiêm-trọng đối với Tôn-chỉ Thiêng liêng của Đạo-giáo:

- Tôn-chỉ của Đại-Đạo là dìu-dẫn quần-sanh trên con đường xử thế, lấy luân-lý và triết-lý làm yếu-tố.

- Đạo mở vào buổi nhơn sanh đang khuynh hướng về đường vật-chất thì cái Tôn-chỉ Đạo tất phải có thiết lực gì cực kỳ mãnh liệt mới dung hòa nổi hai thuyết duy tâm và duy vật và phải hạp thời thì nhơn sanh mới chịu hoan nghinh mà bước vào cửa Đạo. Nếu Đạo mà không có cái Tôn-chỉ duy-tâm cải cách theo trình-độ tiến hóa của nhơn sanh thì Đức Thượng -Đế chẳng cần nhọc công tái lập, vì Đạo vẫn có từ tạo Thiên lập Địa mà trong nhân-gian cũng đã lập thành nhiều nền Tôn-giáo để tùy thời mà tế độ quần linh

- Trong các Tôn-giáo ấy như Phật-giáo, Lão-giáo, Nho-giáo, Cơ-Đốc-giáo, cũng có nhiều triết-lý cao siêu, có thể cứ do theo đó mà hành Đạo cũngặng tiến-hóa, nhưng mỗi Tôn-giáo ấy đều có một Tôn-chỉ đặc biệt, có thể hạp với mỗi phong hóa tùy mỗi thời đại, chứ khôngặng một Tôn chỉ thông nhứt hạp theo thời đại buổi bây giờ. Đạo đã có những điều kiện tối tân như thế thì tất phải có người tài đức ra làm hướng đạo mới hiểu rõ Tôn -chỉ của Đạo mà truyền

bá cho nhơn sanh khỏi lầm đường lạc lối và cũng phải có đại hùng đại lực mới gánh vác nổi trách-nhiệm lớn lao của Đại-Đạo.

- Tôn-chỉ của Đại-Đạo đã biểu lộ ra rõ-ràng, bí quyết đoạt Đạo chẳng phải do một mặt yếm thế để tịnh dưỡng tinh thần, mà lại phải lịch-lãm nhơn sự và phải siêu quần xuất chúng, rồi lấy đạo đức mà cứu vớt nhơn quần. Xã hội phải tùy sở nhu của chúng sanh mà lập phương phổ hóa thì cái công tu luyện kia mới bổ ích cho

- Theo thời đại khoa học đương nỗ lực phát dương này, nếu đem cái thuyết duy tâm cực đoan mà phổ hóa chúng sanh không khỏi bị lậu, còn nếu chuyên một mặt duy vật mà tiến hành thì xã hội phải có ngày tiêu diệt về nạn cạnh tranh phần đấu. Vậy phải chiết trung hai thuyết mà dung hòa thì đời mới đăng vừa tấn hóa theo văn minh khoa học, vừa duy trì đăng tâm hồn đạo đức.

-Tôn chỉ của Đạo có cái ý nghĩa "không dữ mà hùng, hòa mà không nhược".

Đây, một đoạn trong Thánh-Thơ số 12 ngày 20-2-Mậu Tuất (1958) Đức Ngài có giải lý như sau:

THÁNH THƠ

*“Qua buộc lòng nói rõ lý do của Qua trong **giải pháp Hoà Bình Chung Sống** đăng mấy em khỏi mơ hồ khi người ta gán cho mình làm chánh-trị. Giải pháp của Qua đề xướng là chủ tâm vì Đạo chứ không phải làm chánh-trị hay quốc-sự chi cả.*

Mục tiêu của Đạo Cao-Đài là lo cho toàn thiên hạ đăng tự do, đăng hạnh phúc. Có lẽ vì lý do đó mà chúng ta phải hy sinh trọn kiếp sống đăng giải ách lệ thuộc cho các chủng-tộc lạc-hậu vì lẽ bất công của xã hội đương nhiên

mà chính mình Đức CHÍ-TÔN đã nói và Đức Lý có lặp lại:

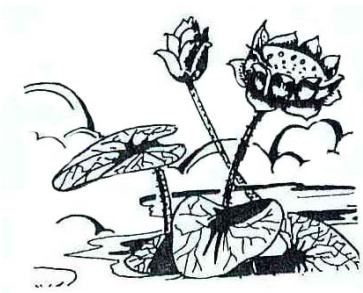
“Ngày nào còn tồn tại một lẽ bất công trên mặt thế này thì Đạo chưa thành Đạo . Ta cũng vì hạnh phúc của nhơn sanh mà hy sinh cả gia nghiệp của ta để tạo hạnh phúc ấy cho toàn thiên hạ”.

Qua xin lặp lại một lần nữa rằng:

“Đạo Cao Đài có một mục tiêu chánh đáng này mà chúng ta phải làm cho kỳ được là: Bác ái, công bình, vị tha, ưu nhơn, ái vật, cải thiện đời sống dân sinh làm cho Đại-đồng thiên hạ.

Ta đã hy sinh xương máu từ thuở đến giờ cũng vì muốn cho được cái mục tiêu ấy. Muốn cho Đạo Cao-Đài có giá trị nơi mặt thế này mà đi chưa tới mục tiêu ấy tức là công trình ta cấy lúa trên đá vậy”.

Sau đây là những tài-liệu của Đức Hộ-Pháp đã thực thi trong tinh-thần là đem lại Hoà-bình cho dân-tộc Việt Nam đồng thời một nền Hoà-bình cho toàn thế giới.



ĐỀ I- CƯƠNG LĨNH CỦA CHÍNH SÁCH 26-3-1956

A- THỐNG NHẤT LÃNH-THỔ VÀ KHỐI DÂN TỘC VIỆT NAM VỚI PHƯƠNG PHÁP ÔN-HOÀ

1. GIAI ĐOẠN THỨ NHẤT

a/- Để hai chánh phủ địa phương tạm giữ nguyên vẹn nền tự trị nội bộ mỗi miền theo ranh giới vĩ-tuyến 17.

b/- Thành lập một “Ủy ban Hòa giải dân tộc” gồm có các nhân sĩ trung lập và một số đại diện bằng nhau của chánh phủ hai Miền để tìm những điểm dung hợp giữa hai Miền.

c/- Tổ chức nước Việt-Nam thống nhất thành chế độ Liên bang Trung-lập gồm có hai miền liên kết (Nam và Bắc) theo hình thức của Thụy-Sĩ với một Chánh phủ Liên bang lâm thời để điều hoà nền kinh tế trong nước và để thay mặt cho nước Việt-Nam thống nhất đối với Quốc tế và Liên-Hiệp-Quốc.

d/- Bãi bỏ bức rào vĩ-tuyến 17 dân chúng được bảo đảm sự lưu-thông tự do trên toàn lãnh thổ Việt-Nam để so sánh và chọn lựa chế độ sở thích mà định cư.

Vĩ tuyến 17 chỉ là một ranh giới hành-chánh của hai miền hiện hữu mà thôi, còn dân tộc Việt-Nam vẫn là một khối duy nhất Trung lập và tự do.

2. GIAI ĐOẠN THỨ NHÌ

a/- Đánh thức tinh thần dân tộc đến mức trưởng thành đủ sức đảm nhiệm công việc nước theo nhịp tiến triển của thế giới, trong khuôn khổ Tự do và Dân chủ.

b/- Khi dân-tộc đã trưởng thành và khối tinh-thần đã thống-nhứt thì toàn dân Việt-Nam sẽ tự giải-quyết thể chế thiết thọ theo nguyên-tắc Dân-tộc tự quyết bằng cách mở cuộc tổng-tuyển-cử thể theo Hiệp định Genève tháng 7 năm 1954 để thành lập Quốc Hội duy nhất cho nước Việt Nam.

Cuộc Tổng tuyển cử này sẽ tổ chức dưới sự kiểm soát và trách nhiệm trọn vẹn của Liên-Hiệp-Quốc để ngăn ngừa mọi điều áp bức dân chúng. Quốc-hội này sẽ định thể chế thiết thọ và thành lập một Chánh-phủ Trung-ương nắm chủ quyền trong nước Việt-Nam.

B. TRÁNH MỌI XÂM PHẠM NỘI QUYỀN VIỆT NAM

1-Hữu dụng nền độc lập của mỗi Miền đã thu hồi do hai khối nhìn nhận (Chánh phủ Hồ -Chí-Minh ở miền Bắc và Chánh-phủ Ngô-Đình-Diệm ở miền Nam tức là Chánh phủ Việt-Nam Cộng-Hòa).

2-Nương vào các nước Trung lập như Ấn-Độ, Anh, Miến Điện, A-Phú-Hãn (Afghanistan)...để mở một đường lối thứ ba gọi là “ĐƯỜNG LỐI DÂN TỘC” căn cứ trên khối Dân-tộc để làm trung gian dung hoà hai chế độ.

3-Tránh mọi hướng dẫn, ảnh hưởng hoặc can thiệp của một khối nào trong hai khối độc lập NGA-MỸ. Vì đó là một cuộc tương tàn có thể gây nên trận Thế giới chiến tranh thứ ba.

4-Gia nhập vào một trong hai khối NGA hoặc MỸ tức là chịu làm chư hầu cho khối ấy và tự nhận là thù địch của khối kia. Như thế Chánh Sách Hoà Bình Chung-Sống chưa thể thực hiện được.

C. XÂY DỰNG HOÀ BÌNH HẠNH PHÚC VÀ TỰ DO DÂN CHỦ CHO TOÀN DÂN

1-Kích thích và thúc đẩy cuộc “THI ĐUA NHƠN NGHĨA” giữa hai miền Bắc và Nam để thực hiện hạnh phúc cho toàn dân trong ánh Hoà Bình, xây dựng trên nguyên tắc Bác-ái Công-bình và Nhân-đạo.

2-Áp dụng và thật hành Bản Tuyên -Ngôn Nhân Quyền của Liên-Hiệp Quốc để thực hiện tự do dân chủ trên toàn lãnh thổ Việt-Nam.

3-Thâu nhập tất cả mọi ý kiến phát huy có tinh thần hiền triết cổ truyền của chủng tộc đưa lên và giao lại cho Liên-Hiệp-Quốc hoà giải để thi hành cho dân chúng nhờ.

4-Dùng tất cả các biện pháp để thống nhất tinh thần Dân-tộc trong việc xây dựng hạnh phúc với điều hay lẽ đẹp trên căn bản hy sinh và phụng sự.

5-Hai miền phải thành thật bãi bỏ mọi tuyên-truyền ngụy biện và xuyên tạc lẫn nhau.

Phải để cho nhân dân đứng trước sự thực tế mà nhận xét hành động của đôi bên rồi lần lần sẽ đi đến chỗ thống nhất ý chí.

6-Sự thực-hiện Chánh-sách Hoà-bình Chung-sống trên đây sẽ được thi hành dưới sự ủng hộ và kiểm soát thường trực của Liên Hiệp Quốc và các phần tử trung lập trong và ngoài nước, hầu ngăn ngừa mọi điều áp bức nhân dân do nội quyền độc tài của địa phương hay do áp lực của ngoại quyền xúi giục.

Phnom-Pênh ngày 26 tháng 3 năm 1956

HỘ PHÁP Phạm Công Tắc



ĐỀ II
CON ĐƯỜNG ĐI TÌM HOÀ BÌNH CHƠN THỰC
(1954-1959)

(Những tư liệu này được chọn theo thứ tự thời gian diễn biến).

1. THƯ GỬI CỤ NGUYỄN ÁI QUỐC 1-5-1954

Thưa Cụ,

Bản-Đạo lấy cử chỉ tự nhiên của mình, chẳng có chịu ảnh hưởng một quyền năng nào, kính gởi bức Tâm Thư này cho Cụ, nhưng cũng vì không biết địa-chỉ nơi nào nên phải cậy mặt báo cùng vô-tuyến truyền-thanh đăng để đến thấu tai Cụ.

Vì nghĩa đồng tình và đồng chí-hướng và cũng chịu đau khổ cùng giống nòi với Tổ-quốc giang-san trong 80 năm lệ thuộc. Bản-Đạo cũng như Cụ phải chịu gian nan vào tù ra khám, sống chết đã giao định mạng trong tay Người.

Giờ phút này, Cụ đang hạnh phúc làm Cách Mạng thành Công thì Ụ cũng cho Bản -Đạo hưởng đăng mấy may hạnh phúc bảo vệ sanh mạng và tài sản của đồng bào tránh cho được nạn tương tàn, tương sát lẫn nhau đang chút nào hay chút nấy. Vì giá trị mua chuộc hoàng-đồ Tổ quốc giang-san chúng ta đã trả với một giá rất mắc-mỏ là mua chuộc với xương máu của đồng bào. Thật ra Cụ cũng như tôi, mục đích duy nhất của chúng ta là thâm hoạch cho kỳ được độc lập và Thống nhất hoàng đồ sau 80 năm bị chia rẽ.

Thưa Cụ, ngày hôm nay chúng ta đã đoạt vọng là trước mắt quốc-tế làm chứng, nước Pháp đã trả trọn vẹn độc lập cho ta rồi, chỉ còn nạn chia rẽ giống nòi ta đó,

chịu ảnh hưởng của hai khối Nga Mỹ mà giúp thêm cho kẻ ngoại nhân toan mưu xẻ như nhĩ Chúa: Nguyễn Trĩnh buổi nọ.

Khi đồ lưu nơi hải ngoại trở về, Bần-Đạo lấy làm cảm kích nếu không nói rằng vui mừng thấy lập trường tranh đấu của Cụ, cũng chủ-trương Thống nhất hoàng-đô và tranh đấu cho hoàn toàn độc lập. Chẳng lẽ hôm nay đã đoạt đến mục đích, mà Cụ lại để cho kẻ ngoại nhân đồ mưu phá tiêu ả công nghiệp vĩ đại của cuộc tranh đấu toàn quốc và sự hy sinh vô bờ bến của đồng bào?!

Cụ tranh đấu, Bần-Đạo thương-thuyết, hai ngọn cờ giải ách lệ thuộc của giống nòi là Cụ và Đức Quốc-Trưởng Bảo-Đại, cả hai đã thành công và toàn quốc đồng bào không chối cãi ơn nặng của hai người đã giải ách đô hộ cho họ, chỉ còn một nỗi khát khe lưu lại là tình thế hai đảng Quốc, Cộng.

Uớc mong Cụ đừng quên ngày hiệp tác ban sơ của Cụ và Đức Quốc Trưởng Bảo-Đại mà tái hợp cùng nhau chung tài hoà-tâm đặng định vận mạng tương lai bền vững cho giống nòi và Tổ-Quốc.

Nếu lời kêu gọi này mà đặng hưởng ứng đôi bên thì rất nên may mắn và hạnh phúc cho dân nước Việt.

Toà Thánh, ngày 29-3-Giáp Ngọ (1-5-1954)

HỘ PHÁP

Phạm Công Tắc

Thơ Xướng hoạ giữa Đức Hộ-Pháp và Cụ Hồ.

Xưa Cụ Hồ -Chí-Minh và Đức Hộ -Pháp có xướng hoạ thi thơ với nhau cũng tâm đắc lắm. Cụ Hồ Chí-Minh xướng trước:

THI

Tôi mới biết Ông, Ông với Tôi,
Hai vai oằn-oại khó đi đôi.
Lỡ sanh Nam Bắc chung bờ cõi,
Cùng một ông Cha một giống nòi.
Đành chịu cờ tàn thua nửa ngựa,
Cho hay miệng thể mới mười voi.
Mấy lời nhắn gởi xin ông nhớ,
Nước ngược buông câu cá chọn môi.
Hồ-Chí-minh

Họa vận

*Ông hướng Ông, Tôi hướng Tôi.
Đạo Đời hai hướng khó đi đôi.
Lỡ sanh đồng chủng đồng tai mắt,
Chẳng nỡ ngồi yên bờ giống nòi.
Vì chúng dấn thân vào miệng hổ,
Liều mình đánh cọp cứu đàn voi.
Cờ tàn mới biết tài cao thấp,
Nào phải như ai cá chọn môi !
Đức Hộ-Pháp*



2- THƠ XUÂN GỞI ĐỒNG BÀO VIỆT NAM

20-1-1955

Cùng toàn thể *Quốc-dân đồng-bào Việt-Nam*. Nhân dịp ngày xuân Ất Mùi, *Bần-Đạo* thành tâm cầu nguyện Đức *CHÍ-TÔN* chan rưới hồng ân cho toàn dân nước Việt đang mau thoát khỏi ly loạn tương tàn.

Sau nữa, *Bần-Đạo* có mấy lời thống thiết ngỏ cùng toàn thể quốc dân:

Trót mười năm quật cường giải ách lệ-thuộc, thâu hoạch độc-lập cho *Tổ-quốc* giống nòi thì toàn thể đồng bào đã góp vào *lũt* bao xương máu và đau khổ. Lập trường tranh-đấu thâu-hoạch cho kỳ *đặng* hạnh-phúc tự-do cơm áo gạo nòi giống sau 80 năm đô hộ, đã khiến cho lòng ái quốc nồng nàn của mỗi công dân Việt-Nam để tâm vào một chí hướng là độc lập và thống nhất non sông. Hại thay! Cơ cấu tranh đấu cho kỳ *đặng* ấy nó đã chia rẽ ra

nhiều phương-pháp và nhiều chí hướng: Việt-Minh là gì ?
Mà Quốc-Gia là gì ?

Thì cũng đồng -bào Việt-Nam tìm phương pháp tranh đấu. Nhưng các danh từ và nhãn hiệu ấy chẳng lẽ có năng lựcặng chia rẽ con cái của một nước, một chủng tộc và xem lẫn nhau là kẻ tử thù ? Đau đớn thay nạn tương tàn tương sát đã xảy ra cũng do nơi định -nghĩa bất đồng của các phương-pháp và danh-từ tranh đấu!

Từ ngày mùng 9-3-1945 dương lịch, cuộc giải phóng dân tộc đã khởi đầu. Các biện pháp thắng lợi cho nước nhà hôm nay cũng chưa thấu hoạch đặng trọn vẹn, lại còn gây thêm nạn qua phân lãnh thổ: từ vĩ-tuyến 17 đổ vô là của khối Quốc-Gia, còn từ vĩ-tuyến 17 đổ ra là của Việt-Minh làm ~~ah~~ Nạn nhị Chúa phân-tranh Nguyễn-Trịnh ngày xưa đã biểu-diễn lại.

Bần-Đạo thử hỏi cuộc tranh đấu giải ách lệ thuộc đặng đem hạnh phúc đó lại cho ai ? Phải chăng Tổ-quốc và toàn thể đồng bào thì lý ra chẳng lẽ có một nguyên có nào làm cho nòi ~~gig~~ Việt này chia phân cho đặng. Chủng-tộc duy có một, Hoàng Đờ chỉ có một. Rồi ta lại thử hỏi: ai đã gây nên nổi loạn, ly tán giống nòi? Phải chăng năng-lực ngoại bang đã gây ra nạn phân chia chủng tộc?

Hai chí hướng đương nhiên của quốc tế là lý thuyết dân chủ xã hội và Cộng sản xã hội. Hai lý thuyết ấy đều hứa hẹn rằng nhân loại phải duy tân và cải tổ xã hội vì tổ chức xã hội đương nhiên đã gây thất vọng cho nhân loại quá nhiều, nên đem lại cho họ nhiều đau khổ hơn là hạnh phúc. Đôi bên đều hứa hẹn tìm một phương pháp sửa chữa đặng tìm cái hay trừ cái dở. Lời hứa hẹn ấy đã thấm-nhuần trong trí não đau khổ của nhân-loại nhất là hạng

bản dân và các quốc-gia lạc hậu mong ước chóng được thực hiện điều ấy.

Hai triết-lý xã-hội mới mẻ kia đương tranh đấu đặng thu hoạch tín nhiệm của toàn thể nhân loại trên mặt địa cầu này. Cuộc tranh đua của họ đã hiển nhiên kịch liệt và hỗn-độn nhưng họ cũng đã đủ năng lực phân chia nhân loại làm đôi chỉ hướng.

Hại rồi! Hạnh phúc đâu chẳng thấy, chỉ gây cho nhân loại một tấn thảm kịch tương sát, tương tàn. Ta nên để đức tin cho thời gian và không gian nên hư của họ, nhưng hiển nhiên hôm nay ta chịu biết bao nhiêu đau khổ. Ta muốn cho vay đặng hưởng lợi, mà lợi đâu chẳng thấy, vì hứa hẹn ấy chỉ bằng miệng, không bảo kê, không chứng chắc mà giờ phút này ta bị lỗ vốn một cách đau đớn và oan uổng.

Cuộc chạy theo bóng bỏ hình của nòi giống Việt Nam từ xưa đã vậy, nó đã làm nên bệnh của chủng tộc. Đồng bào sẽ hỏi Bản-Đạo dùng phương pháp nào để trừ hại thì Bản-Đạo chỉ trả lời một cách đơn giản như thế này:

- Ngày nào cả chủng tộc Việt-Nam đặng định tỉnh trong quốc hồn thì mới có thể cố thủ và bảo vệ sanh tồn của họ.

- Ngày nào lòng ái quốc nồng nàn của nước Việt Nam thoát khỏi lợi dụng đặng biến thành ngọn lửa thiêng dâng trợn lên bàn thờ Tổ-quốc của họ thì mới bảo thủ được trọn vẹn Hoàng-đồ cùng chủng tộc.

- Ngày nào đầu óc của khối quốc dân trọng dĩ-vãng lịch sử của mình rồi định phân cho mình xứng đáng là một nước đủ hùng cường, đủ uy tín hầu đối diện cùng quốc tế rồi chủ định số phận của mình do năng lực của mình,

không ý lại nơi một ngoại bang nào thì ngày ấy mới giải ách lệ thuộc về tinh thần lẫn vật chất của mình đang.

Tình thế đương nhiên Bắc-Việt đã bị lệ thuộc vào Trung-Cộng, còn Nam thì bị sống gởi nơi tay người, thì số kiếp tương-lai của ta chưa biết nương nơi đâu mà an ổn. Nếu tình thế này mà kéo dài mãi thì Hoà-bình của họ đã hứa hẹn cùng ta chỉ là mộng ảo !.

Bần-Đạo ước mong và cầu xin cho cả toàn thể đồng bào sáng suốt hơn để tự định số mạng và tương lai của mình.

Bần Đạo để lời chào mừng toàn thể đồng bào và cầu chúc cho các gia đình đều hạnh phúc.

Toà Thánh Tây Ninh ngày 27 tháng Chạp năm Giáp-Ngo

(20-1-1955)

HỘ PHÁP

Phạm Công Tắc

3-Thư gửi Chức-sắc và bôn Đạo Xuân Ất-Mùi (1955)

“Đạo Cao-Đài vốn là một nền Đại-Đạo của những Tôn-giáo do Đức Chí -Tôn sáng lập trên đất nước Việt Nam mấy chục năm nay để thống hợp các Tôn-giáo, mà trước đây các bậc đại huynh, các bậc đại Thánh đã tùy thời, tùy thế dựng lên rải-rác khắp các phương trời để phổ độ chúng-sanh.

Nói đến Tôn-giáo là nói đến Nhân -Nghĩa, đã là Nhân-nghĩa thì Nhân-nghĩa của nhà Phật không thể khác với Nhân-nghĩa của Cơ-Đốc, mọi con đường Nhân-nghĩa

đều giống nhau, Nhân-nghĩa chỉ có kẻ thù là bất nhân, bất nghĩa và vô Tôn giáo mà thôi.

Vậy thì các con đừng nên hẹp-hòi câu-chấp ở cái “Ta” mà đẩy làm lạ khi thấy Bần -Đạo ra lệnh giúp đỡ đồng bào Công-Giáo xây dựng nhà thờ, hoặc khi thấy các tín đồ Công-giáo, Phật-giáo đi lễ ở Đền-Thánh.

Đại Đạo bao giờ cũng bao la như biển cả, sẵn-sàng tiếp đón mọi dòng sông. Các con nên nhớ rằng trong nhân loại ngày nay chỉ trừ những người vô đạo, còn tất cả mọi người đều là anh em của các con, tất cả đều có Đạo Cao Đài, vì Đạo Cao -Đài gồm có Phật-giáo, Công-Giáo, Lão giáo, Nho-giáo v.v.

Sở dĩ Đức CHỈ TÔN chọn đất nước Việt Nam này làm Thánh Địa để phổ độ chúng sanh kỳ ba, chỉ vì Việt Nam là nơi kết hợp được tinh hoa của tất cả các nguồn văn minh trên thế giới, Việt Nam là nơi tổng hợp các ngành đạo đức: Nho, Lão, Thích và cũng là nơi gặp gỡ của hai nền văn minh Đông Tây

Dân tộc Việt Nam với sức can cù đã chịu đựng nổi mấy ngàn năm bị ngoại-bang đô-hộ mà vẫn quật-cường đấu tranh để tồn-tại, để đồng hoá cả tàn-tích ngoại lai mà xây dựng cho mình một nền văn -minh, một ngôn-ngữ riêng, một quan niệm sống riêng. Một dân tộc như thế lẽ dĩ nhiên phải có đủ đạo hạnh, đủ năng lực để đảm nhiệm việc hướng dẫn văn minh nhân loại sau này.

Các con hãy thành kính tạ ơn Đức CHỈ-TÔN và vui vẻ nhận thấy thiên mạng Bảo-sanh bằng con đường Nhân nghĩa để đưa nhân loại tới Đại-Đồng vậy.

Các con hãy luôn luôn gắng sức, Đức CHỈ-TÔN bao giờ cũng phò hộ những kẻ có lòng đạo -đức hiền lương. Nhưng món làm tròn sứ mạng mà Đức CHỈ TÔN giao phó, các con hãy do vệ sự tôn vong của dân

Triết-lý Đại-Đạo

tộc Việt-Nam, chống lại bọn Ma-Vương, bọn Sa-Tăng của thời đại đang cố tiêu diệt dân tộc Việt-Nam để phá hoại nền Đại-Đạo.

Bần-Đạo nhắc lại, các con phải thương yêu giúp đỡ đồng bào miền Bắc, cũng như đồng bào miền Nam. Các con ở trong miền Nam này được may-mắn hơn họ, vì 8 năm qua Việt-Minh ở đây còn yếu, họ đối xử tử-tế với các con. Còn ở ngoài Bắc chánh sách của Tàu (Trung-Quốc) đưa sang, Việt-Minh đối xử gay-gắt hơn. Dân một nước phải coi như anh em ruột thịt một nhà. Các con phải lo việc an cư lạc nghiệp, nhường cơm xẻ áo cho đồng bào đừng chia rẽ Bắc Nam mà mắc mưu ly gián của Ngoại bang.

Hiệp định Genève 1954 đã giúp cho nước Trung Cộng chiếm mất của các con gần một nửa nước. Họ đang đồng-hoá và cai trị những anh em các con còn đang bị kẹt ngoài Bắc.

Bần-Đạo hối tiếc cho ông Hồ-Chí-Minh vì sai lầm đường lối, muốn phụng sự dân tộc, mà thành ra phụng sự Nga, Tàu.

Nếu Việt-Minh cứ mãi mãi là Việt-Minh, đừng biến đổi thành Việt-cộng hay Việt-Tàu thì chúng ta được an hưởng độc lập từ lâu rồi.

Bần-Đạo ái ngại cho ông Hồ-Chí-Minh, vì nếu cái đường lối sai lầm này cứ kéo dài mãi, thì dân chúng Việt Nam phải nổi dậy hết để chống lại ông ta. Vì nếu không, cả dân-tộc sẽ bị tiêu-diệt bởi chánh sách đồng hoá và thống trị của nước Tàu Cộng kia.

Bốn phận của các con chốn sĩ trong quân-đội lại càng nặng nề hơn vì các con phải lo phục quốc để giữ nước và giữ đạo. Bần-Đạo mong các con càng ngày càng

Triết-lý Đại-Đồng

bỏ được nhiều điều dở, học thêm những điều hay, gắng chắc mối tình huynh đệ để cứu dân, cứu nước.

Ngày xưa, tham ộng xâm lăng của Hốt -Tát-Liệt, của Càn-Long đã bị đại bại, vì những danh thần Ngu yễn Trãi, Ngô-Thời-Nhiệm, những chiến tướng Trần-Hung Đạo, Quang-Trung. Bàn-Đạo tin rồi đây những tướng, tá Tàu Cộng như Trần Canh, Chu Đức cũng sẽ biết tay của các con, vì các con là con cháu của những kẻ chiến thắng, mà họ là con cháu của những kẻ xâm-lăng đã bị chiến bại.

Bàn-Đạo cũng cần nhắc lại cho các Tín-đồ trong Đạo biết, các con sở dĩ được sống yên ổn làm ăn là nhờ có sức chiến đấu của quân đội, những kẻ đã đem xương máu làm thành trì bảo vệ các con. Các con có bốn phận biết ơn và cứu giúp họ, hãy coi họ là tình ruột thịt “máu chảy ruột mềm, môi hở răng lạnh”

Bàn-Đạo hứa sẽ tìm mọi dịp để bày tỏ nguyện-vọng của các con cho các dân tộc Bạn như Pháp và Mỹ biết rằng: các con chỉ muốn được các nước Bạn giúp đỡ các con đương đầu với phe Tàu Cộng để bảo vệ độc lập Việt Nam mà thôi, chứ các con không muốn bị các nước Bạn dùng các con chống Cộng, để duy trì quyền lợi bất chánh đáng.

Bàn-Đạo sẽ nói cho người Pháp và người Mỹ biết rằng: các nước Bạn viện trợ cho nước Việt-Nam để chống Cộng, tức là bỏ tiền ra để xây bức thành rào giữ ngôi vườn Đông Nam Á, các nước Bạn sẽ tìm lợi tức trong ngôi vườn sau này, chứ không phải tìm lợi tức ở trong số tiền đã bỏ ra xây thành. Nếu Việt-Nam này mất thì Đông Nam Á cũng phải mất.”...



4-THƯ GỎI THỦ TƯỚNG PHÁP EDGAR FAURE

Hộ-Pháp Phạm-Công-Tắc

Kính gửi: Thủ Tướng EDGAR FAURE

Genève (Thụy Sĩ)

(Trân trọng nhờ Ngài chuyển đệ lên các vị Lãnh tụ của Tứ Cường Quốc tại Hội-nghị Genève)

Vì lý do vi phạm *Hiến-chương Đại Tây Dương*, phủ nhận “quyền Dân tộc tự quyết” do Hiệp-định đình chiến ký kết ở Genève ngày 20-2-1954 qua phân lãnh thổ Việt-Nam tại vĩ-tuyến 17 và qui định Tổng tuyển cử vào năm 1956.

Chúng tôi cực lực phản đối sự ngoại bang xen vào nội bộ việc nội chính của Quốc-gia chúng tôi. Chúng tôi bằng lòng nhận Tổng-tuyển-cử theo hai điều kiện sau đây:

- **Giai đoạn thứ nhất:** tổng tuyển cử phải do Liên Hiệp-Quốc tổ chức và kiểm soát: những ai đầu phiếu cho Quốc-Gia thì ở miền Nam, những ai đầu phiếu cho Việt Minh thì ở miền Bắc.

- **Giai đoạn thứ nhì:** Chừng nào Hoà-Bình nội bộ được thực sự vẫn hồi về cả hai phương-diện vật-chất và tâm-lý sẽ mở Tổng-tuyển-cử để bầu một Chánh phủ duy nhất gồm có hai Tiểu-bang với hai chánh-thể riêng biệt và tự trị.

Toà Thánh Tây Ninh, ngày 21 tháng 7 năm 1955

HỘ PHÁP

Phạm Công Tắc

(ký tên và đóng dấu)



5-THƠ GỎI CHỦ TỊCH LIÊN HIỆP QUỐC 20-3-1956

Kính Quý Ngài.

Sau tám mươi năm bị đô hộ dưới quyền Pháp thuộc, ngày 9-3-1945 toàn ả quốc dân Việt -Nam quyết cường giải ách nô lệ, việc trọng đại ấy đã có tiếng đồn khắp cả thế giới và các liệt cường quốc đều hiểu rõ.

Đã 11 năm tranh đấu không ngừng để định dựng chủ quyền độc lập cho Tổ-quốc, dân tộc Việt-Nam đã phải chịu bao nhiêu thống khổ, tang tóc và tài sản cũng như sinh mạng, lại thêm bị hai ngoại quyền Cộng-Sản và Tư Bản xen vào nội bộ, chia quốc-dân Việt-Nam làm hai xu hướng.

Kể từ ngày quân đội Pháp thất trận ở Điện-Biên Phủ lại thêm một tai hại lớn lao nữa trỗi lên đầu dân Việt-Nam. Thật vậy chín nước ở Hội nghị Genève với hảo ý đem hòa -bình lại cho xứ Việt-Nam và chấm dứt chiến tranh giữa Pháp và Việt-Minh đã vô tình mà không nhận định sự tai hại cho Việt-Nam là thế nào, nên đã ký một hiệp-định chia đôi lãnh thổ Việt-Nam từ vĩ tuyến 17 rồi lại định cho Việt-Nam phải tự tìm phương thống nhất.

Chúng ta nên nhớ rằng khi ký Hiệp-định Genève thì vĩ tuyến 17 chỉ có nghĩa là để chia đôi quân đội của hai bên ra để tránh sự đụng chạm, nhưng về sau thì vĩ-tuyến 17 đã biến thành một cách thực-tế ranh giới chia hẳn hai miền Nam Bắc: miền Bắc thì do Cụ Hồ-Chí-Minh với chánh phủ thân Nga và miền Nam thì Ngô-Đình-Diệm với chánh phủ thân Mỹ.

Là nạn nhân của thời cuộc và sự tranh chấp của chủ nghĩa Quốc-tế, dân tộc vô phúc này thay vì được giúp

đỡ và an ủi lại phải thêm một vết đau thương do chín nước đã vô tình xâm phạm quyền dân tộc tự quyết của họ.

Tình trạng ấy đã hiển nhiên và không một ai có thể nào chối cãi. Việc cốt yếu hiện nay là phải tìm một diệu được để cứu chữa bệnh trạng ấy.

Bản-Đạo rất hài lòng nhận nơi đây hảo ý và sự cố gắng dẻo-dai của các cường quốc trung lập để tìm một giải pháp Hoà-bình mong giải quyết vấn đề Việt-Nam.

Là Giáo-Chủ một Tôn-giáo tượng trưng tinh thần của một dân tộc đủ phong tục, đủ văn hiến, do một nền văn minh tối cổ Khổng-Giáo, Bản-Đạo không thể nào ngồi yên đặng nhìn sự thống khổ của họ vì lẽ bất công của xã hội nhơn quần.

Vì có nên Bản-Đạo định góp sức mọn mình với sự cố gắng của các liệt cường để tìm phương pháp cứu vãn tình thế, giải nạn cho chúng tộc Việt-Nam đặng bảo vệ Hoà-bình và hạnh phúc cho họ.

Hôm nay Bản-Đạo phải xuất ngoại cốt yếu để bảo thủ tự-do của cá nhân, hầu có đủ phương pháp tiện kêu gọi lòng nhân-đạo của các liệt cường giúp sức cho Bản-Đạo đủ phương hoà giải hầu tránh nạn cốt nhục tương tàn của sắc dân Việt sắp gây nội chiến và đôi ảnh hưởng. Nhơn đó Bản-Đạo xin gởi theo đây một chương trình tối thiểu mà đại-ý là một đường lối Chung sống lập thành tại nước Việt-Nam một chánh phủ liên bang hầu có thể thực thi thống nhất theo như Hiệp-Định Genève đã đề nghị.

Bản-Đạo chỉ xin Liên-Hiệp-Quốc và các liệt cường thật tâm ủng hộ và cương quyết bảo đảm cho Bản-Đạo được tự do tuyên-truyền giải pháp này khỏi sự khủng bố của hai Chánh-phủ đương quyền Hồ-Chí-Minh và Ngô Đình-Diệm trong khi Bản-Đạo thật hành sứ mạng Hoà bình này.

Bản-Đạo quả-quyết rằng: Đồng bào Việt-Nam luôn luôn yêu chuộng Hoà-bình sẽ hưởng ứng nhiệt liệt phong trào này nếu họ được tự do phát biểu ý chí của họ.

Bản Đạo tỏ lòng tri ân Quí vị

Phnom-Pênh ngày 20-3-1956

HỘ PHÁP

Phạm Công Tắc

6- BẢN TUYÊN NGÔN (23-3-1956)

Gởi cho toàn Đạo Chức sắc Thiên phong Hội Thánh Nam Nữ Hiệp Thiên, Cửu -Trùng, Phước-thiện và Phạm-Môn cùng cả con cái Đức Chí-Tôn Nam Nữ Lương phái.

Trong lúc lưu vong nương-náu nơi nước người đặng thi hành mục đích thiêng liêng cứu dân, cứu nước, Bản-Đạo rất ân-hận buộc mình phải phé vong phận sự đối với đại-gia-đình thiêng liêng của Đại Từ-Phụ đã giao phó. Bản-Đạo chỉ cầu nguyện ơn trên ban bố hồng ân cho cả con cái ủa Đạo biết trọng danh Đạo của mình trong khuôn luật của Đức Chí-Tôn đã lập giáo là “Bác ái và Công Bình”

Nền Giáo-lý cao siêu ủa Đức Chí -Tôn chính tay đã lập và ngọn cờ cứu khổ của Đời thì những hành vi nào phi ân lợi nghĩa là lẽ dĩ nhiên nghịch hẳn với Thánh -Ý của Người. Các phần tử của Đại gia đình Thiêng Liêng ấy, dầu đôi ba triệu người, phải làm thế nào như một, mới đảm nhiệm được phận sự tối yếu, tối trọng của Người đã giao phó là cứu thế độ đời.

Ta thử nghĩ, nếu trên không thuận dưới, dưới chẳng hoà trên thì số mạng của nền chơn giáo của Người mới ra sao dưới mắt thế gian dòm ngó.

Cái hại thường tình của một gia đình là táng gia, của một nước là táng quốc, của nền Đạo là suy vi do bởi phân tâm, nghịch lý. Nạn bội phản của Đạo đã lắm phen làm chình nghiêng Pháp-Chánh, ô ỉe chơn-truyền mà ta xem kỹ lại coi đã có phen nào làm cho mất uy danh của Đạo chẳng? Bất quá là một luồng gió thoảng qua giữa Càn khôn vũ-trụ vậy thôi.

Bản-Đạo đã để trọn tín nhiệm nơi toàn con cái của Đạo đủ khôn ngoan, sáng suốt, nhận định thời thế thể nào để liệu phương xoay sở vậy thôi.

Bản-Đạo lấy làm đau đớn để lời thống thiết yêu cầu toàn con cái của Đạo nếu biết trọng danh giá của mình, phải biết trọng tinh thần danh giá của Đạo.

Chủ quyền của Đạo còn thì Đạo mới còn, chủ quyền của Đạo mất thì Đạo phải mất. Đức Chí-Tôn đến để lập Thánh-Thể của Ngài tức là Hội Thánh, cốt để thay hình thay xác của Ngài đặng làm Anh, làm Cha, làm Thầy của toàn con cái yêu dấu của Ngài, thì quyền hành thiêng liêng ấy phải đặng tôn kính mới bảo thủ sanh tồn của Đạo; ngược lại là ta vô tâm theo đuổi uy quyền tìm phương diệt Đạo.

Nếu cả mấy Bạn, mấy em, mấy con từ trên xuống dưới, biết thương Bản Đạo là một kẻ tượng-trung cái khối ưu ái vô biên của Đại Từ-Phụ và Đại Từ-Mẫu thì Bản-Đạo gởi cả sự ưu ái ấy nơi lòng của mỗi người hầu hoà thuận cùng nhau đặng đủ phương bảo tồn luật Đạo.

Trong khi ửng mặt, Bản -Đạo đã phú thác toàn quyền cho Hội-Thánh thì ai phạm tới quyền ấy, tức nhiên một cách gián tiếp phạm đến quyền của Bản Đạo mà quyền ấy chỉ là quyền hành ưu ái vô biên của Bản-Đạo đó vậy...

Toàn ban Hội -Thánh Nam Nữ Lương Phái phải triệt để thi hành phận sự của Bản-Đạo đã giao cho đến ngày Bản-Đạo trở về cố quốc. Cả tín đồ Nam Nữ Lương Phái phải nhứt tâm , nhứt đức tôn trọng chủ quyền của Đạo mới có thể giúp sức Bản-Đạo trong phận sự cứu vãn tình thế nước nhà.

Sự trở về ấy mau hay chậm là Đại-gia-đình thiêng liêng của Bản-Đạo quyết định.

Kim Biên, Ngày TẮC

TB: Hội Thánh phải ấn hành gởi cho toàn Đạo.

7- THƠ GỎI CỤ HỒ CHÍ MINH

VÀ

CỤ NGÔ ĐÌNH DIỆM

Kính hai Cụ,

Cũng như Bản-Đạo, có lẽ hai cụ hiểu rõ hơn Bản Đạo nữa về tình thế nguy ngập cho Tổ-Quốc và giống nòi Việt-Nam ta đã trót chịu hơn 11 năm tang tóc vì nạn cốt nhục tương tàn nòi da xáo thịt.

Cái hoạ ấy do đâu ?

Phải chăng vì đồng bào ta vô ý thức mà trở thành nạn nhân của hai ảnh hưởng ngoại quyền gây loạn ? Tình thế phải chấm dứt mới thực hiệnặng phương pháp gửi

ách lệ thuộc ngoại bang và thâu hồi độc lập thật sự. Bản Đạo đã có dịp viết thơ tỏ nỗi niềm nguy hại nếu hai chánh phủ chẳng tìm phương thoát khỏi ngoại quyền xúi giục, thì nội chiến Nam Bắc sẽ phải không tránh khỏi.

Thoảng như tai hại ấy vẫn tiếp tục gây nạn cốt nhục tương tàn thì năng lực tranh đấu cách mạng giải phóng dân tộc sẽ tiêu hao mà trở thành bánh vẽ. Vì khi phong trào cách mạng đã kiệt lực thì ách lệ thuộc sẽ trông vào đầu cổ dân còn nguy hại hơn Pháp thuộc nữa chớ.

Hội nghị Genève buổi nọ đã sanh sản ra hiệp định 20-7-1954, là món độc dược để đầu độc cho quốc dân ta đi đến cảnh chết vô phương cứu chữa, là giam hãm ta vào giữa cuộc tranh đấu của hai ảnh hưởng quốc tế. Ta muốn thoát ly tức là ta tìm một giải pháp bảo thủ nội quyền đảng định vận mệnh tương lai do nơi tay ta đào tạo, chớ chẳng chịu ngoại quyền nào làm chủ nội bộ của ta.

Muốn đảng như thế, Bản Đạo xin gởi theo nơi đây một chương trình thống nhất tổ quốc giang sơn cho hai cụ để trọn tâm nghiên cứu và tìm thêm những giải pháp hay, khéo, bỏ cứu vào mọi mặt khuyết điểm hầu có thể thi hành đảng theo ước vọng thống nhất và hoà bình của dân tộc.

Bản Đạo đã lưu vong nơi nước ngoài chỉ có mục đích là bảo thủ trọn vẹn tinh thần trung lập của Bản Đạo đảng kêu gọi tinh thần ái quốc chân chính và nồng nàn của hai Cụ, bỏ tư hiềm và thành kiến đảng đủ phương cứu quốc.

Bản Đạo, trân trọng gởi lời yêu mến kính phục của Bản Đạo luôn dịp gởi cả vận mạng số kiếp của Tổ quốc và giống nòi cho hai Cụ định liệu

Phnom Penh, ngày 28-3-1956

HỘ PHÁP

PHẠM CÔNG TẮC

8-THƠ GỎI HỒ CHÍ MINH & CỤ NGÔ ĐÌNH DIỆM 28-4-1956

Kính hai Cụ,

Từ ngày Bản-Đạo kính gởi đến hai Cụ bức tâm thư số: 21/HP.HN đề ngày 28-3-1956 thì Bản -Đạo rất vui mừng nhận thấy hai Cụ đã tỏ thiện chí muốn xây dựng Hoà-bình và thống nhất lãnh thổ nước Việt -Nam yêu quý của ta bằng biện pháp ôn hoà.

Phương ngôn Tổ-phụ lưu truyền có nói “Vạn sự khởi đầu nan” và phương ngôn Pháp có câu “chỗi bước đầu là khó” thế mà hai Cụ hiện nay đã khởi bước một bước đầu tiên rồi. Thật là may mắn cho dân tộc Việt-Nam.

Vậy Bản-Đạo ước mong sao cho hai Cụ lần lượt tiến dần chỗ gặp gỡ và thoả thuận để tự giải quyết vấn đề nội bộ giữa người với người Việt khỏi phải gây cảnh lưu luyến đau khổ cho giống nòi và khỏi để cho ngoại quyền bĩ xử.

Theo Bản -Đạo nhận xét điều hiện tình khó giải quyết là vấn đề tín nhiệm giữa Chánh-phủ hai miền. Đài vô tuyến truyền thanh của đôi bên hằng ngày chỉ trích chánh sách độc tài tức là không có tự do Dân-chủ ở miền kia. Gần đây cụ Ngô Tổng-Thống và cụ Đại-sứ Trần-Văn Chương lại còn tuyên bố đòi hỏi cho có tự do dân chủ ở Bắc Việt mới mở cuộc Tổng tuyển cử được. Nếu bầu không khí bất hoà ấy không giải quyết thì khó mà tiến bước thứ nhì cho được.

Bản-Đạo vẫn biết thiện chí và lòng yêu nước thành thật nồng nàn của hai Cụ nên Bản-Đạo thiết tha yêu cầu hai Cụ long trọng tuyên bố rằng:

Hai Cụ bằng lòng tôn trọng và thực hành các quyền tự do Dân chủ như là quyền tự do ngôn luận trong vùng

đặt dưới chánh quyền cai trị của Cụ, cho phép báo chí hai miền đăng lưu thông toàn quốc, đăng vậy thì hữu phước cho dân tộc Việt-Nam biết bao nhiêu.!

Bần-Đạo tin tưởng quả quyết rằng lời yêu cầu này sẽ đăng hai Cụ vui lòng chấp thuận và cho ban hành.

Bần-Đạo thân ái kính chào hai Cụ và kính cẩn xin hai Cụ nhận nơi đây lòng tri ân của Bần-Đạo.

*Phnom Penh, ngày 18 tháng 3 năm Bính Thân
(DL,28-4-1956)*

**HỘ PHÁP
PHẠM CÔNG TẮC**

9- BẢN TUYÊN NGÔN

(30-4-1956)

Trót mười năm khi trở về nước, sau 5 năm hai tháng bị đồ lưu nơi hải ngoại, Bần-Đạo đã hết sức lao-lực về tâm nãoặng nghiên-cứu và thi hành các phương pháp bảo vệ phong trào Cách-Mạng và giải ách lệ thuộc của Tổ-quốc và giống nòi, lại tìm phương hay bảo thủ tinh thần dân tộc hầu đủ phương Thống nhất hoàng đồ, tránh nạn Nam Bắc phân tranh, nôi da xáo thịt.

Rủi thay! khi trở về nước Bần-Đạo bị ở trong một cảnh ngộ khó khăn là sự chia rẽ của hai miền: Nam thì Quốc Gia, Bắc thì Cộng-sản. Trong cuộc tranh đấu họ đã gây thù kết oán với nhau rất nhiều mà khối quân lực của Cao-Đài là tay nỏ mìn Cách-mạng đả-đảo chánh-quyền Pháp-quốc. Bần Đạo khi ấy không có ý định giữ gìn tồn tại Quân lực Cao-Đài, nhưng vì tường hợp đã gây hấn

quá kịch liệt giữa khối Quốc-gia và Cộng-sản, nên cả tín đồ của Đạo đã bị khủng bố, tàn sát quá thâm và quá nhiều vì hai lần tên mũi đạn của Pháp và Việt Minh, nên buộc lòng Bần-Đạo phải chấp thuận cho quân lực ấy còn tồn tại vì nó đã đứng trong hàng ngũ của khối Quốc gia và trong phạm sự thiêng liêng tranh đấu đặng thực hiện Độc lập.

Sau cuộc hội-đàm cùng Đức Bảo -Đại và định cho Đức Ngài lãnh phạm sự làm trung gian hoà giải đặng đem Hoà-bình và hạnh phúc lại cho nước nhà trong cuộc hội nghị tại Hồng-Kông năm 1949, thì khi Đức Ngài về nước chính mình Bần-Đạo đã giao trọn quyền sử dụng quân đội Cao-Đài cho Đức Ngài đi đều khiển trong hàng ngũ quân lực quốc gia. Kịp khi Đức Ngài đi Pháp mới tạm giao Quân-lực ấy cho Bần-Đạo trong lúc vắng mặt. Đức Ngài đã ra lệnh hai chánh phủ của Thủ-tướng Nguyễn-Văn-Tâm và Bưu-Lộc thi hành hợp pháp Quốc-gia-hoá Quân-Đội Cao-Đài, nhưng sự thi hành ấy vẫn kéo dài cho tới ngày Chánh phủ Ngô Đình Diệm thọ phong toàn quyền cũng chưa quyết định. Bần-Đạo buộc phải nhắc nhở và cầu cho Chánh phủ Ngô-Đình-Diệm quốc-gia-hoá Quân-Đội Cao-Đài một cách hợp pháp.

Cốt ý Bần-Đạo nói ra đây đặng tỏ cho cả toàn quốc dân hiểu biết rằng Bần-Đạo không buổi nào muốn giải quyết vận mạng nước nhà với quân lực, mà chỉ dùng phương pháp đạo-đức đem Hoà-bình hạnh phúc lại cho giống nòi mà thôi.

Giai đoạn thứ nhất đã qua, đến giai đoạn thứ nhì này, Bần-Đạo buộc mình phải xuất ngoại đặng bảo thủ tự do cá nhân của Bần -Đạo hầu đem ra một giải pháp mới mẻ có thể thống nhất Hoàng-đô và chủng tộc là phương pháp Hoà Bình và Chung Sống.

Vì ở cho nên cả quân lực, nào ngoài quân lực Quân đội quốc gia chánh qui chẳng còn hữu ích chi trong cuộc tranh đấu mới mẻ của Bần-Đạo đã đề xướng là phong trào tranh đấu chánh trị quốc tế mà thôi. Từ đây bất kỳ khối quân lực nào mượn danh Bần-Đạo dựng tổ chức đều là giả dối.

Vậy toàn cả tín đồ của Đạo và toàn quốc dân Việt Nam chú ý cho đằm, kẻ bị kẻ vô tâm mưu mô gạt gẫm. Bần-Đạo cầu nguyện Đức CHÍ-TÔN ban hồng ân cho toàn Đạo và toàn quốc dân đủ sáng suốt nhận định thời cuộc.

Bần-Đạo đề lời ưu ái nồng nàn cầu Hoà-bình và cầu hạnh phúc cho đồng bào và tổ quốc.

10- THƠ GỎI CHƯ ĐẠI ĐỨC CÁC TÔN GIÁO (3-11-1956)

Kính bạch Chư Đại Đức,

Tiêm nhiệm các Đạo giáo, Tổ-phụ ta từ trước bao phen đã chịu thống khổ vì kính trọng tôn sùng tự do tín ngưỡng, nếu không nói rằng: chủng tộc của ta đã bị làm nạn nhân của tư tưởng Đạo-giáo hơn là uổng -cổ vận mạng Tổ quốc giống nòi, nghĩa là ta đã chịu không biết bao phen Ngoại-bang đã dùng tín-ngưỡng ấy lệ thuộc Tổ quốc và giống nòi.

Vì cơ mà Đạo Cao-Đài từ buổi xuất hiện thọ hưởng di truyền của Tổ-phụ để lại trong nền văn minh tối cổ của ta là Đạo Không, Mạnh, nên các đối phương coi Đạo Cao Đài như là kẻ thù địch, bởi cho rằng phương pháp phục cừu. Hai nổi khi nó mới sản xuất nên hình thì thời cuộc lại

biến thiên làm cho nó phải tùy thế tùy thời bảo trọng tinh thần quốc hữu đang giữ gìn Đại nghiệp của Tổ-phụ đã để lại về phần vật chất lẫn tinh thần.

Thời cuộc hôm nay lại đến cùng một giai đoạn rất nên khất khe và nguy hiểm cho tương lai số phận của Việt-Nam là nước phân đôi, chia hai chủng tộc dưới ảnh hưởng của hai khối đang gây cuộc Nam Bắc phân tranh cốt nhục tương tàn, nổi da xáo thịt. Họ đã muốn lợi dụng xương máu của nòi giống ta để định quyền bá chủ của họ. Hiển nhiên, giờ phút này, đồng bào ta đang bị lệ thuộc của hai khối chớ không tự do độc lập chi cả. Đây rồi nội chiến sẽ vì ngoại bang mà bùng nổ, mà ta không thể đề phòng.

Chúng ta là người tu hành, chư vị Đại Đức cũng thế, mà Bản-Đạo đây cũng thế, không lẽ khoanh tay ngồi đợi và thấy cái thảm trạng ấy. Bởi chiều theo Thiên ý, chúng ta tìm một phương-pháp hay, chấm dứt cuộc tương tàn, tương sát. Đương nhiên thật ra ta là nạn nhân của hai tư tưởng, của hai quyền lực, đồng bào ta toàn quốc bị tiêm nhiễm mà xu thời theo hai Chánh sách, dân tâm bất nhất.

Bản Cương Lĩnh của GIẢI PHÁP HOÀ BÌNH CHUNG SỐNG của Bản Đạo cốt để giác ngộ quốc dân đang họ biết thiệt dụng quyền hành của họ. Bởi có mới có ba mục tiêu chánh yếu là : VÌ DÂN, PHỤC VỤ DÂN, LẬP QUYỀN DÂN, chỉ do nơi Dân mới cứu-vãn đang tình thế nguy hại cho tương lai Tổ quốc và giống nòi.

Chúng ta phải làm thế nào bên vững Hoà -Bình hạnh phúc dầu cho các nước liệt cường quốc tế biến thiên thay đổi thế nào. Nếu ta không khôn ngoan mà chung hợp, nhứt tâm, nhứt trí bảo vệ toàn vẹn Hoà-Bình quốc nội của ta thì khi Đại chiến thứ ba bùng nổ thì chủng tộc sẽ làm

con sanh vật bị hy sinh xương máu cho ngoại bang tranh quyền bá chủ của Thế giới.

Xin chư Đại Đức vì Đạo tâm, vì lẫn -tuất thương sanh, vì nước nhà nguy biến, chung sức bảo vệ Hoà Bình hạnh phúc cho Tổ quốc, giống nòi, dân ta phải chịu muôn cay ngàn đắng, như thế mới là Đạo.

Xin kính tòng chào c hư Đại Đức niệm tình suy đoán.

*Kiểm Biên, ngày 1 tháng 10 năm Bính Thân
(DL, 3-11-1956)*

HỘ PHÁP
Phạm Công Tắc

11- THƯ GỎI CHO NGÔ ĐÌNH DIỆM (12-11-1956)

Từ ngày Bần-Đạo ra khỏi nước tới nay, Bần-Đạo chưa hề gởi thư cho Tổng-Thống về mục đích của Bần-Đạo muốn đạt đến chỗ nào. Bần-Đạo vì tin nơi lòng đạo đức và trí thức cao thượng của Ngài nên để Ngài tìm hiểu và suy đoán.

Tổng-Thống và Bần-Đạo chẳng phải là người xa lạ với nhau về tinh thần ái quốc và vị chúng. Bần-Đạo bỏ công chức hồi Pháp-thuộc cũng như Ngài đã bỏ quan trường buổi ấy. Hai tâm đức cũng như nhau bởi đau khổ thấy giống nòi đã bị lệ thuộc, làm tôi đòi thiên hạ và đất nước chịu nạn thống trị của ngoại bang. Trường hợp tranh đấu của chúng ta dấu khác đường lối mà trí ý có lẽ cũng đồng. Vậy tinh thần đôi ta cũng một khuôn khổ, một ý chí.

Chỉ có một điều Ngài có thể phiền trách Bản-Đạo đặng, là mọi hành vi của Bản-Đạo đối cùng Ngài từ khi Ngài nắm chánh quyền đến giờ, đều là âm thầm, kín đáo chớ chẳng như ai kia xưng hô công nghiệp đặng thân cận cùng Ngài. Bản -Đạo không muốn, chính mình Ngài hiểu biết nữa mà chớ.!

Hôm nay Bản-Đạo viết thư này vì thấy đủ bằng cứ rằng chính phủ Ngài họa ảnh của Bản-Đạo với một vẻ lầm lạc vụng về, thô kém từ hình trạng lẫn tinh thần. Dẫu rằng đôi ta đã nhiều dịp gặp nhau, hiểu biết nhau từ buổi hội đàm tay ba cùng Đức Bảo Đại tại Paris, trước khi Ngài về nước đảm nhận trọng quyền. Thêm nữa, chúng ta có nhiều lần nhìn mặt, tay bắt tay, hội đàm cùng nhau mật thiết. Bởi có mà Bản-Đạo làm tưởng Ngài biết rõ tâm tính của Bản Đạo hơn ai hết mới thờ ơ như thế.!

Ngài cũng nên hồi tưởng lại, nhớ kỹ-càng mọi lẽ, mọi hành vi rồi định thử coi Bản-Đạo là người ơn hay người oán.? Vậy Bản-Đạo xin tiếp tục tưởng rằng hay trạng-thái hình dung của Bản -Đạo chẳng phải chính tay của Ngài, mà là tay của ngoại lai có lẽ.

Bản-Đạo xin nói rõ và thú thật cùng Ngài rằng Bản Đạo không thể nào ngồi xem Tổ-quốc và giống nòi bị ngoại bang lệ thuộc một phen nữa. Chẳng phải chịu bị quyền lực ngoại bang của một nước như Pháp buổi nọ mà lại bị hai khối: Đế Quốc Thực Dân Tư Bản và Cộng sản Quốc Tế đua nhau tranh quyền bá chủ hoàn cầu.

Bản-Đạo xuất ngoại cốt để đủ quyền tự do của Bản Đạo đặng đầu cáo hội nghị Genève đã chủ định chia hai đất nước từ vĩ tuyến 17, Bản-Đạo cho đó là một hành động áp bức, bất công như bức thư số 20 -HP-HN ngày 26-3-1956 mà Bản-Đạo đã gửi cho Liên Hiệp Quốc và các Liệt Cường Quốc Tế.

Nếu Bản-Đạo còn ở trong nước thì chắc rằng Ngài không cho Bản-Đạo làm việc ấy.

Việc làm này Ngài đã đặt biết trước vì khi hội nghị Genève dưới quyền Thủ Tướng của Tư Cường, Bản Đạo đã đánh một bức điện văn, mà bức điện văn ấy Bản Đạo đã cầu Ngài cùng ký tên với Bản-Đạo, Ngài cho lệnh nội bộ chính phủ của Ngài trả lời rằng theo thủ tục, tức Ngài không thể ký bức điện văn ấy chung cùng Bản-Đạo và biểu Bản-Đạo tùy tiện gởi đi. Bức điện văn ấy cốt để làm ngưng cuộc Tổng tuyển cử ngày 20-8-1956 cho đến ngày toàn dân giác ngộ, biết rõ chủ quyền của họ rồi mới định đoạt. Nếu thi hành liền thì không tránh khỏi nội loạn.

Nghe ra dường như Ngài đã phiên trách Bản-Đạo đã làm **CHỈ TỊCH ĐOÀN MẶT TRẬN TOÀN LỰC QUỐC GIA**, điều ấy là một điều mà Bản Đạo vẫn mãi còn ân hận. Khi ở Genève, sau khi Việt Minh đã thắng trận Điện Biên Phủ và Hội-nghị Genève đã định chia đôi đất nước, thì Bản-Đạo đã biết trước rằng họ đã gieo một tai hại lớn lao cho tương lai đất nước Tổ-quốc, nên hội diện cùng phái đoàn Việt Minh cốt để hiệp đồng tâm đức dựng thống nhất nước nhà với phương pháp Hoà-bình, hữu tránh nạn chiến tranh tàn khốc do ngoại bang xúi giục.

Nhưng Bản-Đạo đã bị thất bại vì sự khinh rẻ khỏi Quốc gia và Việt Minh cho rằng chính phủ Quốc Gia vô quyền hành, vô năng lực mà họ gọi là chính phủ bù nhìn. Thật ra chính quyền buổi nọ không căn bản, không năng lực vì nạn đảng phái tương tranh, nhơn tâm lắt nhứt nên không thể đương đầu đối diện cùng họ. Cái khuyết điểm trọng hệ hơn hết là chánh phủ Quốc gia buổi nọ không Hiến-pháp và Quốc-hội làm hậu thuẫn. Không biết bao phen Bản-Đạo đã than thở cùng linh đệ của Ngài là ông

Ngô-Đình-Nhu về lễ ấy, Ngài có thể hỏi chứng nơi ông thì dư rõ.

Bản-Đạo đã cầu khẩn Quốc-Trưởng Bảo-Đại ban cho ta một khí cụ cần thiết ấy, song Ngài vẫn chần chờ không quyết định, lại ra lệnh cho chánh phủ Nguyễn-Văn Tâm lập thành một Quốc-Hội bù nhìn như Ngài đã biết.

Năng lực tranh đấu cùng Việt-Minh đã thất thế cùng mọi mặt về chính trị và quân sự. Khi họ thắng trận Điện Biên Phủ, đánh bại Pháp quân thì họ đã quá hãnh diện, khinh khi chánh phủ Quốc gia.

Họ quyết định ký Hoà-uớc với chánh phủ Pháp mà thôi, chớ không kể rằng ta có mặt.

Bởi hờ nhục ấy nên Bản-Đạo mới tìm phương thống nhất quân lực các đảng phái đảng hiệp một cùng quân-lực việc Quốc-Gia thành một lực lượng duy nhất, đủ uy tín, oai quyền hầu ăn nói với họ.

Hại nỗi, trong khi Bản-Đạo cầu nài cho Trung tướng Nguyễn văn-Hình bởi nọ là Tổng Tham-Mưu Trưởng Quân-Đội Quốc-Gia cùng Trần-Văn-Soái, Nguyễn Thành-Phương, Lê-Văn-Viễn hội hiệp cùng nhau liệu phương thống nhất. Bởi tin tưởng rằng sở vọng ấy đặc thành mới xin phép chánh phủ Ngài đi giao du nơi Đài Loan, Nhật Bản và Triều Tiên đảng hiểu rõ tình hình quốc tế. Khi trở về, thì thấy sự nghiệp ấy đã tan vỡ bởi ngoài tranh chấp uy tín đã chia đôi họ trở thành thù địch. Điều ấy có lẽ chẳng cần nói mà chính Ngài cũng đã dư hiểu.

Có lẽ Ngài còn nhớ, Bản-Đạo đến Genève làm quan-sát-viên với một uỷ ban do Đức Bảo-Đại chỉ định, khi đã hay bất quả -quyết rằng Hội-ngị đã quyết định chia hai nước thì Bản-Đạo đã tuyên bố, mà lời tuyên bố đã làm xáo động cả dư luận Quốc Tế rằng: Nếu Việt-Minh và Pháp-quân tuân hành Hội-ngị chia nước ra làm hai,

không có sự chấp thuận của toàn dân Việt-Nam, thì ta sẽ chống đối cùng cả hai bên hết thảy.

Lời tuyên bố ấy của một người Đạo như Bàn-Đạo nghĩ ra cũng quá đáng vì không lẽ Bàn-Đạo làm điều ấy được. Đến nay, Bàn-Đạo phải nhìn nhận công nghiệp ấy đã về Ngài vì Ngài đã thắng Pháp với một đường lối chính trị hay khéo. Ước mong rằng Ngài cũng thắng Việt-Minh với một đường lối ấy thì kỳ công của Ngài sẽ được hoàn toàn trọn vẹn.

Bàn-Đạo chỉ lo âu có một điều là sau 80 năm bị Pháp-thuộc, dân tộc đã quật cường với biết bao xương máu mà ta đi còn phải chịu cảnh lưu -huyết của ta một cách oan-uổng, cốt nhục tương tàn, nòi da xáo thịt thêm nữa. Chúng tộc ta dân số chẳng hơn ai hết mà trót trên 10 năm tranh đấu, hy sinh sanh mạng, tài sản đã quá nhiều. Quốc dân đã quá đau khổ với nạn chiến tranh, nên trong bức thư số 21/HP-HN ngày 26-3-1956 của Bàn-Đạo gửi cho Ngài và Hồ -Chí-Minh, cầu khẩn nơi lòng ÁI QUỐC nồng nàn đã sẵn có của hai Ngài, đừng giải nạn diệt vong cho đồng bào và Tổ quốc.

Kết luận là Bàn-Đạo tưởng quả quyết rằng mọi hành động của Bàn-Đạo đều là công khai và hợp pháp, chẳng một điều chi bí mật, dối gian vì các hành động ấy đều xuất hiện do nơi lòng ÁI QUỐC nồng nàn và lương tâm Bàn-Đạo ra lệnh thi thố.

Ngài đừng nghe chi những lời sàm nịnh của kẻ hầu cận bên Ngài cho rằng Bàn-Đạo muốn lập uy-tín riêng mình hầu mong mỗi đoạt thủ chính quyền, lập thành chánh phủ, thoảng như tình thế biến thiên thế nào đi nữa thì cũng là từng cũ soạn lại mà thôi, chớ không chi khác cùng Bàn-Đạo hết. Sự hay khéo của ta là làm thế nào bảo thủ toàn vẹn cả các thắng lợi mà toàn thể chúng ta thấu hoạch

được dựng mấy mún thành hình, một đường lụa dệt mà mỗi tay thợ thay đổi mối, cắt đứt rồi khởi đầu lại nữa thì đường lụa ấy không thể nên hình, càng thay tay, càng rối rắm !

Bản-Đạo đã hiểu rõ như thế nên định phận mình chỉ biết giúp đỡ cho mỗi Chánh-phủ từ trước tới giờ, chớ rất góm ghê những phen thay đổi. Thật ra nếu Bản-Đạo có tham vọng chiếm đoạt chánh quyền thì đã làm rồi trước khi ĐỨC QUỐC-TRƯỞNG và Ngài về nước. Trong Đạo sử của ta chưa từng thấy một vị Giáo-chủ ra tranh đoạt để giành chủ quyền đời. Ấy là điều đại kỵ của Bản-Đạo. Bởi vậy nên mới chính mình đi Hương-Cảng hội đàm dựng rước ĐỨC BẢO ĐẠI về nước cầm quyền QUỐC TRƯỞNG trong buổi nước nhà nguy biến, chớ Bản-Đạo không chịu vào nội bộ chánh quyền.

Cả đời Bản-Đạo đã nguyện hy sinh dựng làm bạn và tôi ở cho những tâm hồn đau khổ, cho những kẻ dốt nát nghèo hèn. Ngoài ra không có một điều chi tham vọng, không công danh, không quyền lợi, mới sanh một cách bất ngờ, một tâm tình không nịnh hót, không sợ hãi, không cầu thân, không sàm rình, dường như đã thành kiêu căng, tự tin. Với tánh đức ấy nên muốn cho kẻ hèn hạ dựng nên danh, người vinh hoa dựng công chánh. Bằng cơ hiển nhiên mà cả chủng tộc đều thấy rõ Bản-Đạo dám can đảm nâng đỡ binh vực, dạy dỗ những hạng cùng dân nghèo hèn, dốt nát ra thi thố cùng đời không hơn không kém, đã hy sinh nửa kiếp sống tạo nghiệp chung cho nơi cửa Đạo: cho họ đủ sang trọng, vinh hiển, chớ chẳng kể chi đến gia nghiệp riêng rẽ của mình.

Bất chước hạnh phúc là thương yêu, nuôi dưỡng kẻ nghèo khó, cơ hàn, nịnh ăn chia áo cho họ. Tuy vào Đạo CAO-ĐÀI mà trước mặt kẻ tín đồ, Bản Đạo chưa hề chối

Đạo CÔNG-GIÁO. Một điều có thể làm cho kẻ gian ác, xảo trá, tà tâm, oán ghét hơn là thần CHÚA dạy: chẳng nên đem bánh trẻ con dâng đem cho kẻ nghèo khổ bần cùng là con yêu dấu của CHÚA. Một điều đáng buồn cười hơn hết là những hạng dốt nát thường thường có tinh thần bội phản. Khi nó đã lập thân danh, coi mình là trọng, không biết Nhơn-nghĩa là gì, bởi thiếu học, nó trở lại phản phúc là kẻ thường tình không chỉ làm lạ.

Thường người tu vì TỬ BI mà đã bị làm nạn nhân của kẻ gian hùng ấy nhiều hơn hết. Bần-Đạo tiếc rằng Ngài không tìm hiểu rõ Bần-Đạo, mà đã ra lệnh cho chánh phủ của Ngài làm nhiều điều không hay đối cùng ĐẠO và Bần Đạo đã làm cho tình thâm cảm giữa đôi ta một phần tiêu giảm quá nhiều rất nên đáng tiếc.

Bần-Đạo nhứt quyết ngày trở về nước là ngày thấy đủ rõ ràng bằng có là chánh phủ miền Nam khỏi bị khối Mỹ và Chánh phủ miền Bắc khỏi bị khối Nga, lệ thuộc với bất cứ phương pháp nào một cách trực tiếp hay gián tiếp cũng vậy.

Sự đòi hỏi này chắc Ngài cũng biết rằng Bần-Đạo chẳng phải xin xỏ cho thân danh cá nhân của Bần-Đạo mà là cho Ngài và cho Cụ Hồ-Chí-Minh rõ rệt.

Nếu Bần-Đạo muốn cầu danh lợi cho Đạo và cho riêng Bần-Đạo thì chắc hẳn không phải đường lối như thế, dám dủ can đảm ôm thù thiên hạ nơi mình đang cứu vận mạng Tổ Quốc giống nòi, cử chỉ như thế không lẽ bị Ngài ghét bỏ. Trường hợp của Ngài cũng như của Bần-Đạo, thời thế đã gây nên cho đôi ta cái hại phân chia nhau. Điều ấy do đâu mà đến chớ chẳng phải do nơi đôi ta đào tạo. Cố tục ta có nói: “Thời thế tạo anh hùng”, mà cũng không nhắc để cái phản ảnh của nó là: “Anh hùng tạo thời

thế”. Hai điều ấy Ngài đủ sức lực, đủ can đảm, đủ quyền hành thi thố, thực hiện cả hai.

Bân-Đạo mong ước và cầu khẩn nơi Đức CHÍ TÔN và các Đấng thiêng liêng phò hộ Ngài, giúp đỡ Ngài thành công trong sứ mạng cứu nước, cứu giống nòi trong lúc Quốc gia nguy biến. Ta còn có ngày gặp gỡ nhau nữa.

Bân-Đạo gửi lời thân ái chào Ngài.

NAM-VANG ngày 10 tháng 10 năm Bính Thân

(DL 12-11-1956)

HỘ PHÁP

PHẠM CÔNG TẮC



CUỘC PHÒNG-VẤN CỦA BÁO-CHÍ

Một cuộc phỏng-vấn Cụ Bảo-Đạo Hồ-Tấn-Khoa tại Thánh-Thất Cao-Đài Nam-Vang năm 1956.

Lời Toà-soạn:

Chúng tôi được dịp tiếp xúc với Cụ Bảo-Đạo Hồ-Tấn Khoa trong một cuộc nói chuyện thân-mật tại phòng văn của Cụ: 136 Đường Saigon (Kiêm-biên). Cụ là một Chức-sắc cao cấp trong Đạo Cao-Đài Toà-Thánh Tây-ninh đã cùng Đức Hộ -Pháp Phạm-Công-tắc rời Toà-Thánh đi Cao-Miên vào tháng 2 năm 1956.

Bài phỏng-vấn được loan ra hẳn làm một sự bất ngờ đối với cụ Hồ Bảo Đạo, vì chúng tôi đã lấy tư-cách một Tín-đồ ở xa đến viếng Cụ. Chúng tôi lấy công tâm một công-dân Việt-Nam để đăng tải bài này hầu cống hiến cho toàn thể đồng-bào thêm sự nhận xét rõ-rệt về CHÁNH SÁCH HOÀ-BÌNH CHUNG SỐNG của ĐỨC HỘ-PHÁP

1-VẤN: *Thưa Cụ, Trường hợp nào đã khiến Đức Hộ Pháp và Cụ đi ngoại-quốc trong năm này?*

Đáp: Đức Hộ-Pháp và Tôi ở dĩ phải đi ra ngoại quốc vào đầu năm nay là để bảo-vệ lập trường Trung-lập của Đức Hộ-pháp chủ-trương từ trước đến giờ với sự mong-mỏi hoà-giải hai miền để thống nhất khối Dân-tộc.

2- VẤN: *phải chăng giải-pháp Hoà-bình Chung Sống được Đức Hộ-pháp đề xướng trong dịp đi Cao-Miên này?*

Đáp: Phải. Giải-pháp Hoà-bình Chung Sống đã được công khai đề xướng. Trong lúc Đức Hộ-Pháp lưu trú ở Kiêm-biên do Bản Cương -lĩnh đề ngày 15-2 năm Bính-Thân (dl 26-3-1956) gọi cho chánh-phủ hai miền Nam và Bắc Việt Nam do bức công thư số 21/HP -HN và gọi cho liên-Hiệp-Quốc với các cường quốc do bức công thư số 20/HP-HN.

Nên lưu-ý là Giải-pháp này đã được Đức Hộ -pháp công khai đề xướng từ lâu. Một bằng chứng cụ thể là bức

diện văn của Đức Hộ-Pháp đã gởi cho Tứ cường tại Hội Nghị Genève lần thứ hai.

Trước khi gởi, Đức Hộ-Pháp có yêu-cầu Tổng Thống Ngô-Đình-Diệm, buổi ấy còn là Thủ -tướng đồng ký tên chung bức Điện -văn ấy, nhưng Thủ-tướng có bức công thư xin Đức Hộ-pháp tự tiện ký tên và gởi một mình, viện lẽ rằng theo thủ-tục, người không thể ký tên bản Điện-văn ấy chung với Đức Hộ-Pháp.

3-Vấn: *Cụ nghĩ thế nào về giải-pháp “Mặt trận Thống nhất Toàn lực Quốc-gia và Chính Sách Hoà-bình Chung sống”?*

Đáp: giải-pháp “Mặt trận Thống nhất Toàn lực Quốc-gia” là một Giải -pháp để mở màn cho Giải-pháp Hoà-bình Chung Sống chứ không có điều chi phản -trắc nhau. Trái lại Đức Hộ -Pháp có ý-định hiệp-hoà trong nội bộ miền Nam trước, rồi sau mới đi đến chỗ hiệp-hoà giữa hai miền Nam và Bắc Việt-Nam.

4-Vấn: *Thưa Cụ. tại sao Đức Hộ -pháp vừa chủ-trương một đường lối quân-sự dùng quân-lực là Mặt trận Thống nhất Toàn lực Quốc-gia rồi lại xoay qua đường lối bất bạo động là Chánh Sách Hoà-bình Chung Sống?*

Đáp: Đức Hộ-Pháp không lúc nào chủ -trương bạo động hết. Việc thành lập Mặt trận Thống nhất Toàn lực Quốc-gia chú-ý là tìm phương hiệp các lực-lượng Quân-sự của các đoàn thể võ-trang để thống hợp với Quân lực Quốc-gia lập thành một Quân đội duy nhất để tránh cuộc nổi da xáo thịt, cốt nhục tương-tàn chứ không phải để gây cuộc chiến-tranh. Đó là một phương hiệp trong nội bộ miền Nam, để rồi tiến đến việc hoà-hiệp hai miền Nam Bắc như đã nói trên.

Mọi người có lẽ còn nhớ rằng trong bản yêu sách dâng lên Thủ -Tướng Ngô-Đình-Diệm buổi ấy có khoản

xin “Quốc-gia-hoá” tất cả các lực-lượng võ trang ấy. Nếu ý-định hiệp-hoà ấy bất thành và đã biến ra một trường hỗn-loạn gây những ác-chiến sát hại biết bao nhiêu sanh mạng thanh-niên yêu quý của đất nước là chẳng phải do ý muốn của Đức Hộ-Pháp mà là do những hạng người hám quyền, trục lợi đã đồ mưu giục loạn trong ấy.

Những người ấy, ngày kia quốc-dân và lịch -sử sẽ vạch mặt thiệt thọ để bia danh muôn thuở.

5- Vấn: *Xin phép Cụ giải thích mối liên-quan giữa Chính sách Hoà-bình Chung sống và thuyết Sống chung của Mặt trận Tổ-quốc của Việt-Cộng?*

Đáp: Chánh sách Hoà-bình Chung sống và mặt trận Tổ-quốc Việt-Nam đồng chủ-trương sự thống nhất Quốc-gia bằng phương -pháp Hoà-bình, nhưng có điều đáng chú-ý là: Cũng như phong-trào Cách mạng Quốc-gia và các đoàn thể thân hữu ở trong Nam hiện đang làm lực lượng hậu-thuần cho Chánh-quyền miền Nam, thì Mặt trận Tổ-quốc Việt-Nam là một mặt trận gồm các đoàn thể , đảng phái, Tôn-giáo tán thành đường lối chánh -trị của chánh-phủ miền Bắc và là lực lượng hậu-thuần cho chánh quyền miền Bắc lập trường đối lập với miền Nam.

Còn Chánh-sách Hoà-bình Chung sống của Đức Hộ-pháp chủ-trương thì có một tánh cách hoàn-toàn trung lập, đứng ngoài sự tranh chấp của hai miền Nam Và Bắc, không theo Nga Tàu cũng không theo Mỹ, tìm cách mở đường cho hai miền Nam Bắc gặp nhau để thương lượng Hoà-bình cùng nhau trong âm -đề thống nhất dân-tộc và lãnh-thổ Việt-Nam.

Chánh sách Hoà-bình Chung sống đứng trên nền tảng được áp-dụng luật Bác-ái và Công-bình để đem lại một nền Hoà-bình và Hạnh-phúc cho toàn dân

(khoản 2 điều 3 Bản Cương-lĩnh Chính-sách Hoà-bình Chung sống).

6- Văn: Chánh sách Hoà-bình Chung *ông có ngăn trở lập trường của Chánh quyền Việt-Nam Cộng-hoà miền Nam hay không?*

Đáp: Chính sách Hoà-bình Chung sống không bao giờ ngăn trở lập trường của một chánh-quyền nào, dầu trong Nam hay ngoài Bắc cũng vậy. Trái lại nơi đoạn 2 điểm 1 của Bản Cương-lĩnh có câu này: Nền độc-lập của mỗi miền đã thu hồi do hai khối đã nhìn-nhận (chánh-phủ Hồ chí-Minh ở miền Bắc, chánh phủ Ngô-Đình-Diệm ở miền Nam).

Điều này có một ý-nghĩa rất rõ-rệt không thể nào một ai dù thích xuyên-ạc nó dặng và bảo rằng nó chống lại với Chánh-phủ miền Nam hay miền Bắc.

Nó chỉ có một phận-sự là Hoà-giải đôi bên thể nào cho đi đến chỗ hiệp đồng tâm-lý để thống nhứt nước nhà.

Giữa hai chế-độ khác nhau, mọi người đều tự hỏi làm gì dung-hoà hai chế-độ -nghĩa cho dặng? Tuy là khác nhau về lý-thuyết nhưng từ cổ chí kim, ai ai cũng nhận quả-quyết rằng những phương-pháp độc tài, tàn bạo, bất nhơn, bất nghĩa không bao giờ tồn-tại dặng. Do đó dầu dưới chế-độ Cộng-Sản Nga hay là Tư-bản Mỹ thì phải có những quan-điểm dung hợp nhau ở chỗ nhơn-đạo: Bác-ái và Công-bình. Vì đó mới có cuộc thi đua “Nhơn -nghĩa” giữa hai miền Nam và Bắc đã dự định nơi khoản 3, điểm 1 của Bản Cương-lĩnh Hoà-bình Chung ông do Đức Hộ Pháp chủ-trương. Ai không đi theo con đường Nhơn nghĩa, đạo-đức, Bác-ái và Công-bình thì tự diệt lấy mình và sẽ bị toàn quốc -dân đào thải, không thể đổ lỗi cho Chánh-sách Hoà-bình Chung Sống dặng.

7- Vấn: *Thưa Cụ, Chánh sách Hoà-bình Chung Sống là một đường lối Chánh-trị mà Tôn-giáo có nên làm Chánh trị hay không?*

Đáp: Đời có chánh-trị của Đời, mà Đạo có chánh trị của Đạo. Theo mặt Đời với sự nhận thức thông thường, hễ làm chánh-trị thì phải mưu-mô xảo-quyệt, dùng tất cả mọi biện-pháp để tranh-thủ kỳ được chánh-quyền cho một cá-nhân hay một đảng-phái.

Muốn đi đến mục-đích thì tất cả mọi biện-pháp đều tốt (Tout les Moyens sont bon) Chẳng kể nó là bạo-tàn, bất nhân, bất nghĩa hay không.

Điều đó quả-quyết Đạo Cao-Đài không bao ị chịu làm.

Trái lại, Chánh sách Hoà-Bình Chung sống là một đường lối chánh-trị của Đạo và Đạo phải làm, vì nó xây dựng trên nền tảng hoàn-toàn đạo-ngĩa: chẳng vì danh, chẳng vì lợi và cũng chẳng vì quyền, mà chỉ vì mục-đích cứu nhân độ thế, tìm cách cứu mạng sanh-linh khỏi phải bị đưa ra ải chốn -trường tiêu diệt và đem lại Hoà-bình, Hạnh-phúc cho toàn dân.

Chánh sách Hoà-Bình Chung sống không chống Chánh-quyền và cũng không tranh Chánh-quyền

8- Vấn: *Thưa Cụ, cho biết ý-kiến về ngày hội hương của Đức Hộ-Pháp và của Cụ?*

Đáp: Trước tình-trạng đau thương của dân-tộc Việt Nam phải chịu cảnh chia xẻ nước nhà, có biết bao người Bắc phải di-cư vào Nam và bao nhiêu người Nam phải tập kết ra Bắc, hằng ngày đang mỗi mắt trông, đăng sum-họp trong cảnh gia-đình êm-ấm để chồng gặp vợ, cha mẹ gặp con, anh em hoà-ái, thì Đức Hộ-pháp và Tôi đều phải bất lực ngồi nhìn đi nữa, thì cũng tự mình lưu vong để cùng chung chia đau, sốt thảm với đồng-bào.

Ngày giờ nào chưa đem lại sự hoà-hiệp giữa hai miền Nam và Bắc Việt-Nam để xây dựng cho dân-tộc Việt-Nam một nền Quốc-gia thống nhất trong tình thân-ái thì Đức Hộ-Pháp và Tôi nhất định không chịu hồi hương.

9-VẤN: *Thoảng như Chánh sách Hoà-bình Chung sống của Đức Hộ-pháp không đặt chánh-quyền hai miền tán thành thì Cụ có nghĩ phải làm sao?*

Đáp: Đạo bao giờ cũng lấy chữ ôn-hoà mà xử sự, giải-pháp Hoà-bình Chung sống của Đức Hộ -Pháp ngày nay không còn một ai mà không hiểu biết. Từ Liên Hiệp Quốc, các cường quốc và trong nội-quốc hay Cụ Ngô Đình-Diệm và Hồ-Chí-Minh cũng tiếp đặt thơ và Bản Cương-lĩnh của Đức Hộ-pháp. Ngoài ra các văn-kiến ấy đã đặt phổ-biến sâu rộng trong toàn các tầng lớp nhân dân đều hiểu rõ.

Tôi quả-quyết chẳng có một ai có lý-do gì phản đối Chánh sách Hoà-Bình Chung sống ấy hay là từ chối việc thi-hành nó.

Chánh sách ấy nhất định phải thành công vì ngoài đường lối ấy ra, chẳng còn phương nào giải quyết vấn-đề thống nhất nước Việt-Nam bằng phương-pháp ôn-hoà.

Dầu muốn dầu không, Chánh-quyền hai miền không sớm thì muộn cũng phải thi-hành, vì cục biến chuyển Quốc-tế bắt buộc phải làm theo.

Thoảng như ngoan cố vì tư quyền, tư lợi mà một trong hai Chánh-quyền Nam và Bắc không chịu tán thành đường lối Hoà-bình ấy thì họ phải chịu “án” gây cuộc nội chiến cốt nhục tương-tàn đưa người Việt đi giết người Việt.

Tội án đó toàn thể Quốc-dân sẽ xử trị họ một cách đau thương và lịch-sử sẽ ghi chép muôn đời ...Chớ riêng Đức Hộ-Pháp và Tôi cùng toàn Đạo Cao-Đài đứng về mặt Đạo chẳng hề khi nào dùng một mưu -mô hay biện-pháp

nào ám muội để bắt buộc họ thi -hành hay là lật đổ họ để thay thế.

10- Vấn: *Thưa Cụ, một khi giải -pháp trung-lập và hoà giải của Đức Hộ-Pháp được ưu thắng, nhân-dân Việt-Nam sẽ triệu thỉnh Đức Ngài và Cụ đứng ra lập Chánh-phủ, Cụ sẽ xử trí thế nào trước trường-hợp đó ?*

Đáp: Tôi là một người tu, còn Đức Hộ -Pháp hơn nữa lại là Giáo-chủ của một nền Tôn-giáo thì không thể nào chúng tôi cởi áo cà-sa để mặc Cẩm-bào cho đặng !

Đã vậy, từ ngày bộc khởi phong -trào Cách-mạng giải-phóng dân-tộc đến nay, Đạo Cao-Đài vẫn luôn luôn giữ một thái-độ thuy chung như như.

Sau ngày 9-3-1945 lật đổ Chánh-quyền của thực dân Pháp thì ngời Cao Đài trở về với Đạo Cao -Đài và không lưu tâm đến việc nắm Chánh-quyền.

Từ đó về sau biết bao nhiêu dịp đưa đến mà Đạo Cao-Đài có thể ra nắm Chánh -quyền (như kỳ Thượng-sứ Pháp Bollaert yêu-cầu Đức Hộ-pháp ra nắm Chánh-quyền chẳng hạn) nhưng Đức Hộ-pháp và toàn Đạo một mực thối-thác luôn mà thôi.

Trái lại, Đạo Cao-Đài luôn luôn ủng -hộ tất cả các Chánh-phủ đã kế tiếp nhau để giúp họ thiết thi Nhơn Nghĩa mà thôi.

Những Chánh-phủ ấy sau khi nhờ Đạo Cao-Đài ủng-hộ trở nên mạnh rồi lại tự mình làm điều bất nhơn, bất nghĩa hay tàn bạo, độc tài thì họ tự diệt lấy mình mà thôi, chớ chưa hề thấy Đạo Cao-Đài nhúng tay vào sự lật đổ họ, hay là đảo-chánh, cướp chánh-quyền trong tay người Việt lần nào, mà chỉ có đảo chánh một lần duy nhất là đảo chánh thực-dân Pháp, nhưng cũng không chịu nắm Chánh quyền.

Như thế thì cũng chẳng lý-do gì ngày nay Đức Hộ Pháp hay là Tôi lại ra nắm Chánh-quyền làm gì!

Song, chúng tôi và toàn thể Đạo Cao -Đài sẽ luôn luôn sẵn-sàng ủng-hộ các nhân-vật ưu-tú vô kỷ vị tha có lòng thương nước mến dân, dám hy -sinh phụng -sự cho Tổ-quốc giống nòi để lãnh-đạo cầm quyền cho toàn dân đang hưởng hạnh-phúc của cảnh thái -bình âu cacl nghiệp.

Có vậy mới thật hành đặng câu “Đạo diu đời và Đời nương Đạo” của Đức Chí-Tôn đã dạy từ thuở”.

Đời khác Đạo chỗ nào?

Đúng ra trên mặt chữ -nghĩa đã rõ-ràng: ĐỜI nếu dịch đi một dấu thì thành ra chữ DỜI, tiếp tục xê-dịch sẽ thành ra chữ DỐI, chữ ĐỐI. Như vậy có kết -luận rằng: Đời là một sự lừa đảo, dối trá, chuyển dời, thay đổi luôn.

Còn ĐẠO thì sao? Nếu là người Đạo chân-chính thì họ đang tay chặt đứt những gì của Đời còn vương lại trong tâm-hồn như: danh, lợi, tình chẳng hạn. Bởi chữ ĐẠO là ĐẠO (đao là con dao) chặt NẶNG xuống thành ĐẠO, tức là một con người dứt khoát, chỉ sống bằng lý-tưởng, bằng trái tim yêu-thương, bằng tinh -thần Thánh-triết như Đức Hộ-Pháp, tấm gương mãi đời đời sáng chói.

Nhưng vẫn còn bao nhiêu hậu duệ, noi dấu Đức Ngài để làm nên lịch-sử Đạo một cách vẻ-vang. Có thơ rằng:

THI

Dời-đổi thói đời lắm thị phi,
Trăm năm chung-đỉnh có ra gì?
Tìm nguồn đạo-đức tâm phàm gọi,
Danh mà chi, lợi ấy mà chi?

THẾ GIỚI HƯỞNG ỨNG LỜI KÊU GỌI CỦA ĐẠO CAO-ĐÀI

*Ngày 21-4-1956, chủ tịch Ủy Hội Quốc Tế Kiểm soát và đnh chiến tại Cao -Miên (International comission for Supervision and Control in Campodia) ửi văn thư ký tên phúc đáp đồng tình chính sách Hoà Bình Chung Sống do Đức Hộ Pháp đề ra.

*Ngày 24-4-1956 Đức Hộ-Pháp nhận văn thư phúc đáp đồng tình chính sách Hoà Bình Chung Sống của Việt-Nam như:

- Thủ Tướng Anh Quốc,
- Quốc Vương Norodom Sihanouk Npayavach du Campuchia,
- Tổng Thống Pháp GuyMollet.

*Ngày 26-4-1956 Đức Hộ Pháp nhận văn thư phúc đáp của ông Quốc Vụ Khanh Pháp Quốc Pierre Mendes đồng tình ủng hộ chính sách Hoà Bình Chung Sống của Việt-Nam.

*Ngày 27-4-1956 Đức Hộ-Pháp nhận văn thư phúc đáp của Hội Đồng Bảo-An Liên-Hiệp-Quốc ấn ký (Chef de Section Departement des Affaires Polique et Du Conaeil de Securitérited Nation) ủng hộ C hính sách Hoà-Bình Chung Sống của Việt-Nam.

*Ngày 3-5-1956 Đức Hộ-Pháp nhận văn thư phúc đáp của Đại -Sứ Pháp Quốc tại Cao-Miên ấn ký (Haut commissariat Republique France Au Cambodge) tỏ bày sự ủng hộ Chính sách Hoà-Bình Chung-Sống của Việt-Nam.

Triết-lý Đại-Đồng

*Ngày 14-5-1956 Đức Hộ-Pháp nhận văn thư phúc đáp của Ủy Ban nhân quyền Liên Hiệp Quốc ấn ký (Division Des Droits De Lhomme United Nation) hỗ trợ và ủng hộ đề nghị chính sách Hoà Bình Chung Sống cho Việt-Nam.

*Ngày 16-5-1956 Đức Hộ Pháp nhận thư phúc đáp lần thứ hai của Quốc Trưởng Cao-Miên ấn ký (Samdach Norodom Sihanouk Upayvareach) hoàn toàn ủng hộ và đồng tình Chính sách Hoà-Bình Chung-Sống của Việt-Nam

*Ngày 19-5-1956 Đức Hộ-Pháp nhận thư phúc đáp của Tổng-Thống Phi Luật Tân ấn ký (Office of President of the Philippines) ủng hộ và đồng tình Chính sách Hoà-Bình Chung-Sống của Việt-Nam.

*Ngày 5-1-1957 Đức Hộ-Pháp nhận thư phúc đáp của Hoàng-Đế Cao Miên (Samajesté preah Bat samdeach Pread Norodom Sumarit Roi du Cambodge) đồng tình và ủng hộ giải pháp hoà bình của Việt-Nam.





CHƯƠNG IV

1-LỄ HIỆP CHÚNG QUỐC - TỔ CHỨC QUỐC TẾ ĐỂ BẢO THỦ HÒA BÌNH THẾ GIỚI.

Đức Hộ-Pháp Giáo-chủ Đạo Cao-Đài vẫn luôn tha thiết đến nền Hoà Bình cho nhân-loại mà trước tiên phải củng-cố tinh-thần người Việt-Nam về mọi mặt.

Đức Ngài nói:

“Ngày hôm nay 24-09 năm Tân-Mão (1951) là lễ Hiệp Chúng Quốc, Bản Đạo cũng nên thuyết minh cái lễ này là cái lễ gì? Và nó ra sao?”

Bản Đạo nói: Nó đối với nền Đạo của Đức Chí-Tôn tức nhiên Đạo Cao Đài cũng trọng hệ lắm vậy.

Hiệp-Chúng-Quốc là một tổ chức Quốc-Tế để bảo thủ Hòa bình tự do hạnh phúc cho nhơn loại. Tổ chức ấy nó đương tiếp tục với Liên Hiệp Quốc buổi nọ. Do sao Liên Hiệp Quốc đề xướng ra? Ban sơ chỉ có Ngũ Cường là Pháp, Trung Hoa, Anh, Mỹ và Nga, mà ngày nay đã có trên 50 nước hội viên và nước Việt -Nam ta cũng có thể nương vào hội ấy đăng bảo thủ Nhơn-quyền.

Cái vinh diệu của nước Pháp hơn hết là hội Nhơn quyền buổi nọ để bảo thủ tự do nhơn loại của Pháp đề xướng, ngày hôm nay Hiệp-Chúng-Quốc đã công nhận và truyền bá cho cả toàn cầu thi hành triệt hiện ra cũng như nước Pháp đã thi hành từ thử.

Ấy vậy, chúng ta đã biết rõ rằng: Hiệp Chúng Quốc cốt yếu bảo thủ Hòa bình và tự do cho nhơn loại, tức là muốn đem cả toàn cầu làm một, làm một cái đại gia đình Quốc Tế, tức nhiên là đại gia đình của nhơn loại đó vậy. Thật ra chúng ta ngó thấy cái tổ chức ấy đang gặp nhiều

nổi khó khăn gay trở, nhưng Bản-Đạo quả quyết rằng: Ấy là một cơ thể do nơi Thiên-thor đã tiền định. Chính Đức Chí-Tôn buổi nọ (năm 1925) giảng dạy.

Ngài nói rằng: Nhơn loại sẽ cộng hiệp với nhau mà thôi, một về xã hội, một về chủng tộc, một về tín ngưỡng. Ấy vậy, cái chơn pháp của Đức Chí Tôn Thiên cơ đã muốn cho toàn thể nhơn loại hiệp nhứt cùng nhau trong đại gia đình Quốc Tế, vì có cho nên khiến ra các Liệt Cường trên mặt địa cầu, giờ phút này chỉ chủ hướng theo một mục đích là làm thế nào cho cả toàn cầu chung hiệp với nhau trong đại gia đình của nhơn loại. Bản-Đạo có thể mơ mộng một ngày kia, một ngày gần đây các chủng tộc trên toàn cầu này sẽ duy nhứt một Chánh Phủ mà thôi. Chỉ có một phương ấy thiên hạ mới Hòa bình và toàn ả nhơn loại mới mơ ước hưởng được tự do hạnh phúc.

Cái chánh nghĩa của Hiệp -Chúng-Quốc ngày nay thiên hạ đều ngó thấy trên con đường duy nhứt phải đi và con đường ấy có thể tạo hạnh phúc cho nhơn loại, phải có sự hiệp một cùng nhau không còn tranh quyền lợi giai cấp, họ sẽ đi đến một cảnh Hòa-bình trong Bác-ái, trong Công chánh, cũng như Đạo Cao-Đài đã theo dõi từ ban sơ đến giờ. Biết đâu cái cơ quan Hiệp -Chúng-Quốc là một tổ chức Quốc-Tế, để giúp cho chơn pháp của Đạo Cao-Đài được thực hiện, tức nhiên để giúp Đạo Cao-Đài làm tròn phận sự, hiệp nhứt con cái Đức Chí Tôn vào lòng yêu ái vô tận vô biên của Ngài”.

2-NGÀY LỄ CỦA HỘI QUỐC LIÊN NHƠN QUYỀN.

Cũng chung một niềm khát vọng Hoà-bình mà nay ngày 11 tháng 11 năm Tân-Mão (1951) Đức Hộ-Pháp có giải rõ ý-nghĩa ngày Lễ này. Đức Ngài nói:

“Nay, ngày *Hội Quốc Liên*, ngày kỷ-niệm tuyên dương của *Hội Nhơn-quyền*. *Nhơn Quyền* của *Hội Quốc Liên* hôm nay do căn bản của *Hội Nhơn Quyền* do Pháp đào tạo và là cái danh dự cao trọng của Pháp hơn hết.

Y như lời *Bản-Đạo* đã thuyết minh ngày lễ của *Hội Quốc Liên* về cái danh dự tạo *Hội Nhơn Quyền* cho *nhơn loại*, cái danh dự nước Pháp đã đạt được và đã đem lại cái danh thể cho nước Pháp thêm lớn lao với toàn cả thiên hạ, là chính nước Pháp đã đề xướng *Nhơn quyền*. Phàm mỗi việc nó khởi đương ra vẫn nhỏ rồi mới biến sanh ra lớn, mỗi sự chi ở thế gian này, vận mạng con người vẫn do theo cái *lũt* tiến triển của tinh thần của *hì nh thể*, của năng lực cả toàn *nhơn loại* trên mặt địa cầu này. Ban sơ tại sao và do nơi có gì đã xuất hiện *Hội Nhơn Quyền* của nước Pháp buổi nọ?

Có một vị sĩ quan kia tên *Dreyfus* bị cường bức phải mất chức và bị lao tù, nhưng cái lẽ bất công ấy một người không thể chi minh oan được. Các bạn đồng kiếm phương giải cứu. Một khối người họ nghĩ cũng chưa đủ, thế nên họ phải đề xướng lên làm thể nào cho toàn cả quốc dân nước Pháp phải chung hiệp với họ, đừng đem *nhơn đạo* lại cho kẻ hàm oan nhờ và tranh đấu để quyết định *thâu hoạch* *nhơn quyền*. Các *Hội viên* của *Hội Nhơn Quyền* gọi danh là *Dreyfusards*, thành thử buổi nọ có nhiều trường hợp chiến đấu kịch liệt:

- Một bên nhà cầm quyền,
- Một bên nhứt định phản kháng cái bất công của chánh phủ làm phương nào cứu được *Dreyfus* ra.

Họ chiến đấu một cách khó khăn nhưng mà họ đã đắc thắng. Ngày hôm nay cả toàn thể thiên hạ tức nhiên các liệt cường đều nhìn nhận rằng: Tổ chức ấy rất trọng

yếu, chánh đáng cho toàn thể nhơn loại được hưởng vậy, vì có cho nên Hội Quốc Liên mới tuyên dương ra các nước dân chủ trên mặt địa cầu này, cả thấy đều từng theo cái tổ chức ấy và thiết hiện cho toàn thể quốc dân hưởng quyền sở hữu làm người của họ. Cái sở năng của họ muốn cho Nhơn-quyền đạt đẳng làm thế nào cho cả toàn thể dầu cho cá nhân, dầu cho xã hội nhơn quần đều đẳng tự do: tự do tín ngưỡng, tự do tư tưởng, tự do sinh sống, tự do định phận của mình đối với mọi người bất cứ xã hội nào, cần yếu là trong tự do ấy họ có cái đặc phận đối với xã hội của họ mà thôi.

Ấy vậy, hôm nay tại sao chúng ta là Đạo Cao -Đài mà làm ỉ long trọng dâng sớ cho Đức Chí Tôn, cầu nguyện Thiêng Liêng bảo hộ, bình vực cái tổ chức ấy được thiết hiện nơi mặt địa cầu này. Bởi chúng nó là khuôn khổ cho Nhơn-đạo, nó phải có để giúp Đạo Cao-Đài đều dắt nhơn loại đi đến Đại -đồng thiên hạ trong Bắc-ái Công bình.

Bao giờ cái phản-động-lực của mình cũng do nơi quyền năng vô đối của năng lực Nhơn-quyền Thiêng Liêng kia đã đem đến, hễ có dữ có hiền. Vì có bất công, vì có đau khổ của những kẻ cô thế bị cường quyền áp bức, họ không biết nương tựa nơi đâu đẳng họ tự vệ lấy họ, tự bảo lấy họ, cái bất công ấy đầy đầy nơi mặt thế gian này. Vì có mới sản xuất phản động chủ nghĩa, phải có một phương pháp chi bảo vệ nhơn quyền của họ, bằng chẳng vậy cái lẽ bất công trên mặt địa cầu này, chúng ta đã đoán xét thấy một tấn tuồng trước mắt làm cho thiên hạ đau khổ không thể gì giúp đỡ, nên mới sản xuất ra phản động lực mạnh mẽ bảo vệ Hội Nhơn Quyền. Phải có một năng lực bảo vệ đẳng đối thủ với lẽ bất công xã hội ấy đã làm cho thiên hạ

phải thống khổ, làm cho thiên hạ phải ly loạn, phải tương tàn tương sát với nhau, sanh ra một cơ tận diệt.

Muốn đem lại hạnh phúc hòa bình, hòa bình thiết hiện được, phải bảo vệ quyền hành cho cá nhân, cho xã hội và cho toàn thể nhơn loại, tất phải đem lại công chánh bác ái để nơi mặt thế gian này mới được. Vì có cho nên Đức Chí Tôn khiến Hội Quốc Liên dung nạp cái tổ chức Hội Nhơn Quyền của Pháp đăng tuyên dương cùng toàn mặt địa cầu đăng thiết hiện Đại-đồng thiên hạ đó vậy”



3-VẬN MẠNG CỦA NHÂN LOẠI QUỐC TẾ

Đức Hộ-Pháp thuyết tại Đền-Thánh đêm 04-3 năm
Nhâm Thìn (9-4-1952)

“Bản Đạo giảng về cái khủng bách tinh thần của nhơn loại đương giờ buổi nay sẽ đưa thiên hạ đến đâu?

Bản-Đạo mới đọc trong nhật trình, thấy có một hội nghị của Bác Sĩ Quốc Tế, nhưt là các ị lo đặc điểm về tinh thần của con người thì hội hiệp với nhau, rồi họ đề nghị các vị Quốc Trưởng của các xã hội nhưt là của các liệt cường phải giải phẫu để coi họ là người bình tĩnh hay là người điên cuồng, điều ấy Bản Đạo nghĩ lại rất nên sâu sắc, nghĩa là chúng ta thử nghĩ những bậc tài nhân theo lời của các Bác Sĩ đã nói, cái trí não của kẻ nào cao kỳ bao nhiêu, tài năng bao nhiêu, lại gần cái cảnh điên của họ chừng nấy. Nói rõ kẻ càng khôn chừng nào lại gần đến cảnh điên của họ chừng nấy.

Chúng ta thử xét giá trị một vị Quốc Trưởng, một liệt cường trong các liệt cường kia, tình trạng đương ở trong một địa vị, một lập trường khắc-khe, sự khắc-khe ấy là thế này, nếu chúng ta không đủ phương thế không đủ tài năng bảo vệ độc lập cho nòi giống. Chúng khỏi bị lệ thuộc tôi đòi chinh phục thì chúng ta phải có một võ lực cho cường liệt, nghĩa là phải tạo ra một binh lực thiết liệt cường mạnh mẽ, chúng ta phải có đủ phương pháp, có đủ vũ khí tối tân đáng bảo thủ cái độc lập ấy mới được, mà hại thay hễ yếu thế lại chịu nạn thiên hạ chinh phục, còn tạo ra một lực lượng liệt cường đương đầu với thiên hạ, tức nhiên mình khiêu-khích, hễ khiêu-khích thì có kẻ thù hận mình, oán ghét mình, như vậy thì tự chính mình đang gây hấn, mà hễ gây hấn tức nhiên phải có giặc giã chiến tranh tàn sát với nhau, tình trạng ấy họ kiếm con đường Trung-dung-đạo của họ đang họ đi đến mức hòa bình, nhưng họ kiếm mãi mà không được, vì lập trường của họ bây giờ thì ai cũng nói, tôi phải trụ các võ lực của tôi lại để có đủ năng lực bảo vệ độc lập nước nhà, đảng kia cũng nói như thế, các liệt cường nào cũng nói như thế, mà hại thay, hễ càng tạo cái vũ khí ấy nhiều chừng nào, thì sự tự sát thiên hạ lại nhiều chừng nấy, biểu sao các vị Bác-sĩ về siêu hình học, tức nhiên tinh-thần-học của họ không đề vấn đề ấy là trọng hệ.

Bây giờ Bàn Đạo thuyết đến đây, con cái của Đức Chí-Tôn sẽ nói thấy, như loại giờ phút này sẽ về đâu?

Lấy theo khoa học mà nói, thì tại nơi não óc của ta nó có cái đường gân gọi (nerf de l' intelligence) thuyết ấy khoa học đã tầm được, Bàn Đạo thuyết rằng khoa học ngày hôm nay tìm một điều mà Đạo Pháp đã tầm và có sẵn rồi.

Cái ấy định mạng sanh của con người, nó là trung tâm-điểm của cả cơ thể, khôn ngoan hiển hách của kiếp sống con người, mà là nó ở ngay Nê-hoàn-cung, tức nhiên nó ở ngay mỏ ác đưa con nít, cho nên con nít đầu nó mới sơ sanh đã mềm, lớn lên mới cứng. Tại sao mềm? Tại ở trong khiếu ấy có ba hột tối thiểu nó tế nhuyễn đến nỗi con mắt chúng không thấy được, nhưng dùng kiến hiển vi mới trông thấy nó rõ-ràng được, ba hột ấy nó không phải là vật chất, mà cũng không phải là khí chất, ba hột tế nhuyễn như thể hột mè nhỏ vậy thôi, xoay chuyển bên mặt qua trái, một hột dương hai hột âm, nó xoay chuyển cả với nhau mới sanh ra điển lực, mà điển lực ấy ngay chỗ đấy là cái linh hồn của chúng ta tương liên với Chơn thần, nó tương liên với xác thịt ta, nó là cái khiếu khôn ngoan của con người, do tại chỗ khiếu ấy, Chơn linh của chúng ta điều khiển cả hình xác, trí khôn ngoan ấy nó phải đi một chiều và nó đi có mực thước, có độ lượng, hễ nó ngừng lại thì cái trí phải mờ ám (đương chạy vụt ngừng kẻ đó cái trí nào mờ ám không sáng suốt, không thông minh) mà nó vận hành nhiều chừng nào cái trí hoạt bát của con người nhiều chừng nấy, mà hễ nó đi quá độ lực thì con người trở lại điên khùng ngay đại.

Ấy vậy cái kẻ tài nhân khôn ngoan đảo để đó nó gần cái mức khùng điên đại, đi quá độ lượng tức nhiên nó phải điên phải ngậy, chúng ta ngó thấy cái tình trạng các bậc học nhiều, chúng ta nghe trước ông cha của chúng ta thường nói, các nhà đa văn quảng kiến hay khùng (xưa kêu là điên chữ) tình trạng nó như vậy.

Kẻ tài nhân đảo để trên mặt thế này đến gần mức điên của nó, cái chỗ tài nhân của họ bước qua mức điên dễ dàng, tới chút xiu nữa thì điên ngay, chỗ mà khoa học

đã nói bây giờ, Đạo giáo chúng ta gọi là Huệ khiếu, ấy là cái khiếu mà trước kia không thể tả, chính khoa học đã tìm chỗ đó là địa điểm trọng yếu của Linh hồn con người. Bên Thiền môn, tức nhiên bên Đạo Phật phải dứt nó gọi là Tam muội hỏa đặng cho nó ngừng bớt lại, đừng chạy quá mức của nó, mà chạy có mực thước.

Đức Chí-Tôn mở khiếu cho chúng ta, mở khiếu đặng định chuẩn thẳng đừng quá sức vận hành của nó. Đạo pháp có Đức Lão-Tử biểu chúng ta phải tịnh đặng nhập vào cái cảnh bất nhập, tức nhiên là Hư-vô, cốt yếu cho ba lợt á y chạy vào cho có mực thước, nó chạy dui dằng đừng cho loạn, đừng cho quá sức của nó, loạn tức nhiên điên, như cái máy khâu thanh ấu chúng ta mở quá sức của nó thì nó hư, phải để cho lợt đó chạy vừa chừng, đặng cho cái chơn linh của chúng ta có phương thể điều khiển cả hình xác chúng ta trong mực thước khuôn khổ luật định của nó không quá mức.

-Chúng ta dư biết rằng **xác thật** chúng ta **sống** do nơi trái tim.

-**Chơn thần** chúng ta sống do nơi Huệ quang khiếu.

-**Chơn linh** chúng ta sống do nơi Càn Khôn Vũ Trụ. Vì có cho nên linh hồn chúng ta tương liên mãi mãi với Càn Khôn Vũ Trụ mà thôi, không thể thúc phược ở mãi trong xác thật, nó ở ngoài thể nó tương liên cả Càn Khôn Vũ Trụ điều khiển cả cái sống của ta.

Ấy vậy, giờ phút này thiên hạ đã đợi mong cả toàn thể nhơn loại đương khùng bách tinh thần, họ đợi mong một Đấng Chơn Linh cao trọng hơn đặng điều khiển cả tâm hồn nhơn loại, mà Đấng ấy không dùng theo phương pháp Đạo giáo, mà định chuẩn thẳng cho Chơn linh đi phương thể điều khiển cả vận hành cái sống hiện tại của

nhơn loại trên mặt địa cầu này, sống về hình thể, tuy phải kiếm sống, sống như con vật thì họ chỉ biết ăn mà sống, mặc mà lạnh, hai cái đó sẽ xô đuổi họ đi đến một trường hợp tranh sống với nhau, đặng tự diệt với nhau.

Nếu giờ phút này thiên hạ đừng cho ta đi đoan, chúng ta có thể nói Đức Chí-Tôn biết tình trạng nhơn loại đã tạo đến mức tự diệt nhau, nên Ngài đến tạo nền Chơn giáo của Ngài, tức nhiên Đạo Cao Đài cho nhơn loại gìn giữ phần hồn đặng định chuẩn thẳng cái sống của họ đừng cho nó đến cái cảnh điên của nó, mà họ đến cảnh điên tức nhiên đến cảnh tự diệt.

Đức Chí Tôn đến đặng cho huồn thuốc phục sinh đặng cho nhơn loại sống lại là đạo đức tinh thần của Đức Chí-Tôn tạo cho họ, Đạo Cao Đài chính là cái sống linh hồn nhơn loại, bảo vệ tánh mạng tức nhiên chơn thần của họ, đặng họ tránh cái nạn tiêu diệt.



4-CUỘC ÂU DU CỦA ĐỨC HỘ PHÁP

Năm 1954, chiến tranh Việt Pháp quyết liệt đến hồi kết thúc, hai bên lâm chiến sắp đem vấn đề ra giải quyết tại bàn Hội nghị Genève. Trước khi đi dự hội, với tư cách quan sát viên, đêm 15-4 Giáp-Ngọ (17-5-1954) trong một buổi thuyết Đạo tại Đền Thánh, Đức Hộ Pháp có tuyên bố:

“Hôm nay, nhơn ịp Đức Quốc Trưởng Bảo -Đại mời và nước Pháp cũng mời, Bàn-Đạo đến Âu-Châu sẽ có nhiều sự trọng yếu để đem ra thi thố, nhứt là ngọn cờ cứu

khổ của Đức Chí Tôn đem đến Âu-Châu để cho Đức Chí Tôn có đủ năng lực uy quyền cứu-vãn tình thế rắc rối loạn ly.

Thật ra, hơn loại bị một sự khảo đảo nặng nề, bị khủng bố tinh thần vì thời cuộc, ấy là họ đương lo sợ trận giặc Đại chiến thứ ba không thể tránh khỏi, họ tìm phương giải quyết tức nhiên làm thế nào bảo vệ Hoà-Bình cho hơn loại.

Ngài đã bảo cái nền Chơn-giáo cốt yếu là một nền Tôn-giáo của toàn thể hơn loại, như là Ngài giao cho chúng ta cái ~~ở~~ mạng đặc biệt là làm thế nào dựng giải ách lệ thuộc cho nòi giống và bảo thủ Hoàng đồ Tổ phụ của nước Việt Nam. Toàn thể con cái Đức Chí Tôn đã ngó thấy sứ mạng đó rất khó khăn, phải hy sinh thế nào dựng thực hiện nền độc lập thật sự. Cái phận sự thiêng liêng quý trọng ấy Ngài giao cho dân Việt thống nhất Hoàng đồ từ Nam chí Bắc để bảo thủ giang san thống nhất mãi mãi lại, theo ý tưởng của Bàn Đạo như thế.

Mới đây Bàn-Đạo có nghe hai Đảng phái Quốc-gia và Cộng-sản muốn chia Hoàng đồ làm hai, lấy vĩ tuyến 16 làm ranh giới nên Bàn-Đạo viết một bức thư không niêm gởi cho Nguyễn-Ái-Quốc, cho biết giống nòi Việt-Nam không thể chia đôi và toàn thể Quốc dân không chịu nhĩ Chúa như Nguyễn-Trịnh buổi trước. Từ Hoàn-h-sơn trở vô là Chúa Nguyễn, từ Hoàn-h-Sơn đổ ra là Chúa Trịnh, hai khối ấy đã làm cho nòi giống phải hy sinh vô cơ”

Chuyến Âu-Du của Đức Hộ Pháp khởi hành từ ngày 20-5-1954 đến ngày 20-7-1954 là 2 tháng.

Người Pháp ký trao trả độc lập cho Việt Nam đúng ngày mừng 5 tháng 5 âm-lịch để kỷ-niệm ngày sinh nhật của Đức Hộ-Pháp tại Paris. Khi ở Paris Đức Chương Đạo Nguyệt Tâm Chơn Nhơn (Victo Hugo) có giảng cho thi .

*Khởi điểm vinh quang đã vẽ màu,
Giang san nước Việt giá là bao,
Nền nhân Câu Tiễn vừa chen bước
Cửa ải Phù Tang đã mở vào
Mong lịch duyệt nay đà lịch duyệt
Muốn thanh cao đã đặng thanh cao
Tiên Rồng đã gặp hồi phong vũ
Thay đổi Càn Khôn thử thế nào.*

Đến Genève với tư cách quan sát viên, phái đoàn của Đức Hộ Pháp được ông Phạm Văn Đồng, trưởng Phái đoàn Việt-Minh tiếp đón long trọng tại biệt thự riêng. Nơi đây Đức Hộ Pháp nhân danh một người cùng nòi giống cùng một Tổ Quốc Việt Nam, hơn nữa là một người đồng họ Phạm, tha thiết khuyên ông Đồng mấy điểm:

- *Đặt quyền lợi Tổ Quốc trên hết*
- *Không chấp nhận sự can thiệp của ngoại bang. Nếu cấm Pháp, Mỹ không xen vào nội bộ Việt Nam thì Trung Cộng và Liên Xô cùng tất cả bất cứ nước ngoại quốc nào cũng không được nhúng tay vào.*
- *Hai chánh phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà và Quốc Gia Việt Nam phải thừa nhận nhau giải quyết vấn đề nội bộ Việt Nam, không để ngoại bang giải quyết.*

Có thế mới đem lại thống nhất và hoà bình được.

Nhưng những lời khuyên nhủ của Đức Hộ Pháp không được hiệu quả, rốt cuộc Việt-Nam bị chia đôi tại vĩ tuyến 17 thành hai miền Nam Bắc do Việt Minh và Pháp ký kết.

- Khi về nước nhà, đêm 1-7 Giáp-Ngo (dl 8-1954)
Đức Hộ-Pháp tuyên bố tại Đền Thánh:

Khi đến Ba Lê, Bàn-Đạo cùng phái đoàn vào Đền thờ Notre Dame quả quyết cầu nguyện cho Hội nghị Genève thất bại. Vì nếu Hội nghị mà kết liễu sẽ chia đôi đất nước Việt Nam ta, cả thấy chúng tôi hết tâm cầu nguyện mà không hiệu nghiệm là vì tại quả kiếp vẫn vậy, phải trả vay bằng một giá rất đau đớn, khổ não tâm hồn.

Có Hoà-Bình thật, mà nước Việt-Nam đoạt được hoà bình; nhưng than ôi! Quả kiếp của Việt-Nam đã dày dặn quá, Bàn-Đạo cầu xin Đức Chí Tôn hai điều:

- Xinặng Hoà Bình.

- Nhưng rạn đổ máu của nòi giống không sao tránh khỏi. *Cái quả kiếp hiển nhiên là chia đôi thiên hạ mà con cái Chí Tôn đã ngó thấy trước mắt, vì có vay trả ấy, chúng ta mới có thể tạo dựng nước nhàặng.*

- Hiệp định Genève ký kết xong ngày 20-7-1954 nước Việt Nam đương nhiên chia hai miền Nam Bắc, một bên thân Nga, một bên thân Mỹ, tạo thành hai chiến tuyến đối nghịch, gây nên cảnh chiến tranh huynh đệ tương tàn.



5-CUỘC Á-DU CỦA ĐỨC HỘ-PHÁP

Sau chuyến Âu Du, cũng trong năm Giáp Ngọ (1954), Đức Hộ Pháp khởi hành chuyến Á Du qua Nhựt Bồn rước xác tro Đức Kỳ Ngoại Hầu Cường Để về nước; trên đường đi, Đức Hộ Pháp có ghé thăm Đài Loan, Đại Hàn. Khi về từ Nhựt Bồn sang Đài Loan được Tổng Thống Tưởng Giới

Thạch cấp cho một chiếc máy bay đưa phái đoàn Đức Hộ Pháp về Sài Gòn.

A-Nước Việt Nam ta đương vươn mình đứng dậy

1-Tinh-thần của Đảng Giáo-chủ.

Đức Hộ-Pháp nói:

“Lấy Nhơn-nghĩa đối với bạo tàn, lấy tâm ưu ái trả thù hận, ấy là tâm Phật, phải tâm chí Thánh mới làm được.

Bần-Đạo làm được, được chi?

- Được nêu cao tinh thần Đạo Cao-Đài này lên như Chí Tôn muốn.

Lẽ thì đem hung bạo trừ hung bạo, theo thường tình thì mới vui lòng, thỏa mãn tâm phàm của Phạm-Công-Tắc thì ắt vui mừng lắm chứ. Nhưng Hộ-Pháp vì bất hại cho tương lai nước nhà, nên cầm cây huệ kiếm đưa ra, lấy tâm-lý yêu ái đối lại với oán ghét, cốt yếu làm cho nhơn loại, làm chứng rằng chơn truyền của Đạo Cao Đài là hườn thuốc "Phục sinh hòa bình" cho nhơn loại. Quốc dân Việt Nam làm được thì toàn cầu mới làm được. Ai cầm huệ kiếm ấy được, thì họ cứu nước họ được, cũng như Việt Nam đã cứu nước Việt Nam vậy”.

(mùng 1 tháng giêng năm Mậu Tý (dl. 10-02-1948)

2-Trách-vụ của Người đứng trong trời đất

Phải đạt đức làm Chúa

“Con người sanh ra phải biết trách vụ của mình, trong tiểu gia đình hay đại gia đình cũng vậy. Người ở gia đình chỉ xưng mình là con, vì có Jésus Christ chỉ xưng mình là con của Người (le fils de l'homme).

Ôi! Chỉ làm người mà được thành nhơn thì hiểu giá trị của nó thế nào? Văn-minh Nho-giáo hiểu giá trị làm người ấy khó khăn lắm, khó mà mình biện được: "Vi nhơn nan, vi nhơn nan" (làm người khó, làm người khó). Tổ tổ vi nhơn nan (làm người rất nên là khó).

Mong làm người cho xứng đáng là người trong gia-đình là khó khăn lắm, mà hễ làm người dễ dãi được gia-đình, tức là Chúa gia đình đó;

Mình là người mà nâng đỡ được quốc vận, là Chúa của quốc gia.

Giờ ta thử hỏi: Một nền Tôn-giáo đem tâm lý lài người hiệp một lại là một điều đứng trên cái mức đại gia đình đó. Làm người chủ xứng đáng của gia đình đã là khó, làm người chủ xứng đáng của quốc gia lại càng khó, rồi làm người chủ xứng đáng của một nền Tôn-giáo không phải dễ. Hễ làm chủ được xứng đáng, thì đối với nhơn quả, ta chỉ có nhơn mà không còn quả nữa.

Người đã đem thân này ra làm Chúa gia đình, không còn là mình nữa mà là bậc tiền bối;

Người đáng là người Chủ của một nước là bực Thánh nhơn,

Người đáng là người Chủ một Tôn-giáo ấy là vị Phật.

Ấy vậy, chúng ta muốn quan sát một Tôn-giáo nào được gọi là Chánh-giáo, thì Tôn-giáo đó phải đủ yếu-điểm tạo nên người chủ của nó đặt dìu đỡ các phần tử của Đạo ấy, đủ hạnh kiểm, đủ quyền năng. Phải cao thượng hơn sự thường tình, đi cho vững trên con đường hằng sống mới xứng đáng là Chủ của Đại gia đình Càn Khôn Vĩ Trụ.

Cả phương pháp không mục thước quyền hành để đạt đến địa vị chúa một Tôn-giáo thì không **phải** chánh đạo. Ta đã thấy gì?

Đạo Cao Đài có không? Ta suy xét coi: Có hẳn ! Nếu con đường ấy, kẻ nào cố gắng thì nên người làm Chúa nền Tôn-giáo của Chí-Tôn đã **ạo** sẵn, có mục thước, chuẩn thẳng, phép tắc, để cho người ấy lập nên địa vị”.

(Mồng 3 tháng giêng năm Mậu Tý (dl. 12-02-1948)

Nhân-loại được điểm phúc được Đức Chí-Tôn lựa chọn một Đảng Giáo chủ hữu hình là Đức Hộ-Pháp Phạm-Công-Tắc thật đức tài vẹn-vẻ để đứng ra làm Chúa của một nền Tân Tôn-giáo như Cao-Đài Đại-Đạo này mới đứng vững trong bảy trăm ngàn năm tuổi Đạo.

Đức Chí-Tôn đến, Ngài muốn cho nhân-loại đều biết làm Chúa:

“Cả nhơn loại đều học làm Chúa toàn cả gia đình

Được làm chủ một tiểu gia đình, tức là một tông tộc là một vị Hiền tại thế rồi,

Được làm chủ một đại gia đình là Quốc gia, là một vị Thánh nhơn.

Được làm chủ một số Quốc gia hiệp lại như Hiệp Chúng Quốc tại Mỹ Châu như Washington,... chẳng hạn, là một vị Tiên,

Được làm chủ tối đại gia đình tức nhiên làm chủ toàn thiên hạ, một nền Tôn-giáo là một vị Phật. Thể pháp của Đạo Cao Đài có khuôn khổ tập cho nhơn loại đi đến mục đích trong luật pháp của một nền Chánh-giáo.

Kể đây, Bàn-Đạo xin thuyết về Bí-pháp. Vả chẳng Chí-Tôn sanh chúng ta là **người**, cho chúng ta là người, cho chúng ta **lấy** điểm linh quang tạo hình ảnh mỗi cá

nhân. Ngài định phận sự tối trọng yếu của Ngài và cầu chúng ta thật hành cho ra thiết tướng, nghĩa là: Làm thế nào để làm chúa vạn vật hữu vi cho Ngài. Hễ giao phận sự thì buộc phải đảm nhiệm luật pháp cũng như sai ai thế hình ảnh cho mình đến nơi nào, làm phận sự gì cần đưa chương trình để phương pháp hành vi, tức nhiên luật pháp của Đức Chí Tôn muốn buộc loài người đạt đức làm chúa vạn vật, định pháp vô hình tức nhiên định Thiên điều.

Thiên điều là luật,

Còn pháp là quyền năng thưởng phạt như quả.

Không lạ gì, chúng ta thấy thế thường, con người không làm thì không có nên **lạ**, còn lãnh trách vụ thì nên hư hỏng thất. Nên hư hỏng thất của con người là một tấn tuồng nơi mặt thế. Ta nhận thấy mang thi hài, xác thịt, khối chơn linh chịu mờ ám, chỉ biết sống phải hiểu nghĩa vụ mình, không phải sống để thừa hưởng, từ khi lọt lòng mẹ thì đã mang một mối nợ trần. Hễ mắc nợ thì phải trả, mà trả cho ai? Khởi trả cho gia đình trước. Ai là người làm trọn đạo gia đình cũng khó lắm rồi, biết bao nhiêu trở lực, quả kiếp trước tái diễn lại, phải vay trả kiếp sau. Vay vay, trả trả, chẳng khác anh lái buôn kia trong đường đi. Muốn học làm chúa vạn vật cũng phải nhiều đường lối gay trở khó khăn.

Nếu Bần-Đạo không vì chủ để đề nên con vật này, chỉ biết sống như con vật thì đã quên hẳn mình là gì, chẳng cần luận, đương nhiên như loại lâm vào cảnh vay trả như anh lái buôn bị gian lận nhiều nên bán lỗ, ấy là như. Đi chuyển khác nữa may mua rẻ bán được mắc thì được lời. Lời lỗ là con buôn nơi trường đời. Ta thấy giờ nào chúng ta chẳng còn buôn lấy lời cho chúng ta hưởng

mà là buồn cho Ông ~~ch~~ háng hưởng, ngày ấy chúng ta không sợ lỗ lòi. Nhơn quả cũng thế, ngày giờ nào ta chẳng còn là ta mà còn trong ~~gi~~ác ta, ngày giờ nào ta chẳng còn là ta mà ~~ồn~~g cho nhơn loại, ngày ấy là ngày giải thoát.

Mình không vay đi ai, mình chỉ cho mượn thì mình ắt giàu. Ngày giờ nào mà lòi lỗ mình không chịu trách nhiệm chỉ sống về nghề nghiệp của mình mà thôi, thì mình ắt không ăn thua chi với ai tất cả. Đức Chí Tôn cũng thế, ngày giờ nào con cái của Ngài lấy hiếu đối với Ngài, nuôi nhơn loại về tinh thần và vật chất đó là cơ quan đặt đạo, chúng ta cho vay mà không ~~chi~~ ấy là ta tự giải thoát.

Ta thử hỏi cả bí pháp của Đạo Cao Đài có như vậy chẳng? Có ~~ch~~! Kia cái Cửu Trùng Thiên Chí -Tôn đem phô bày ~~ai~~ mặt thế này đối với Cửu phẩm Thần, Tiên, không còn ai chối đặng, ai đi trốn thì được giải thoát. Ngồi Giáo-Tông môi giới hay thiệt? Chính Anh Cả chúng ta đã ngồi được. Ai làm được vậy chẳng? Làm được ~~ch~~! Nếu có kẻ nói mắc lo gia đình, không thể lo Đạo được là phi lý. Đạo là trường học đặt đại gia đình, Đạo là trường thi lập vị, sao lại làm không được? Tại làm biếng học! Học đặng hành. Nên hư do tại mình, không phải do Chí-Tôn và cũng không phải tại Đạo.

Tôn-giáo nào không ~~đ~~ được Cửu phẩm Thần, Tiên dưới thế này, thì trên Cửu Thiên kia không hề đặt vị được. Ấy vậy, về mặt bí pháp Đạo Cao Đài là rõ ràng một nền chánh giáo của Chí Tôn vậy.”

(Ngày 4 tháng 1 năm Mậu Tý (dl. 13-02-1948))

Ấy vậy ngày nay tại sao Đức Chí-Tôn cho thờ Thiên-nhân ? Mà trên Thiên bàn lại có hình chữ CHỦ ? Phải chăng Ngài muốn cho nhân-loại phải trước nhưt làm Chủ lấy mình, Phật Thích-Ca có nói “ **Tấtg** một vạn quân không bằng tự thắng lấy mình”

3--Nói về chính trị tổng quát của Đạo.

Đức Hộ-Pháp nói ngày 30-08 năm Tân Mão (1951)

Bần Đạo xin toàn cả nam, nữ tịnh tâm để nghe lời thuyết minh khai mạc Hội nhơn sanh ủa Quyền Vạn Linh.

a/- Từ kỳ hội trước, là kỳ hội năm Bình-Tuất, khi Bần-Đạo mới về, sau năm năm vắng mặt, Bần-Đạo liền trả quyền Vạn-Linh lại cho con cái của Đức Chí-Tôn, bởi có cho nên Bần-Đạo liền ra lệnh phục hồi quyền Vạn Linh.

“Trót năm năm qua, sự tiến triển của nền Đạo như thể nào trước mắt toàn cả con cái Chí-Tôn đều nghe thấy, Bần-Đạo chẳng cần lên tiếng tuyên truyền khoe-khoan chi nữa, đây trước mắt toàn thể con cái Đức Chí-Tôn đều được thấy sự cố gắng của Hội-hành và sự vẻ vang của con đường Chánh-trị-Đạo.

Bây giờ Bần-Đạo xin đề lời luận về chính-trị-đạo tổng quát của Đạo hiện thời và trong thời gian năm năm đã qua. Cả thấy đều biết rằng trong thời loạn ly này, nước Việt Nam ta đương vươn mình đứng dậy để xung đột cùng Vạn Quốc. Bần-Đạo nói đó là do sở định của Đức Chí-Tôn mới kết liễu như thế đó.

Trong nước đang đảo lộn loạn ly đau khổ thì cũng giống như người đàn bà kia lúc sanh đẻ cũng phải chịu đau đớn khi sanh một đứa con. Tình thế nước Việt-Nam phải

chịu ở trong một khuôn luật ấy, đăng định vận mạng tương lai của nó.

Trong đời loạn ly số phận của Đạo phải chịu nhiều gay trở khó-khăn hơn trước. Bàn -Đạo tưởng nên so sánh với buổi nọ dưới quyền chuyên chế mà Đạo lại được nhiều sự dễ-dãi hơn bây giờ. Trong buổi nước nhà đang trở mình biến chuyển đi đến độc lập, thật ra Đạo Cao-Đài đang gánh một trách vụ nặng nề không ai tưởng trong lúc cơ đời đảo ngược, Quốc thể chênh-nghiêng dân tâm bất nhứt.

Ban sơ, sau bồi đồ lưu Bàn -Đạo trở về cố quốc, thấy tình hình của nước nhà đang ở trong một tấn tuồng không thể tưởng tượng được, chủ quyền của nước thì không có, gặc giã chiến tranh tàn phá, lúc đó nước ta ở trong tình trạng chánh thể quốc gia tiêu hủy, hai dân tộc Pháp Việt đang gây hấn chiến tranh, nhân dân thống khổ trong vòng binh cách, hai lý tưởng chia rẽ thiên hạ là đôi đường chiến đấu đang giành giựt chủ quyền nước nhà vô chủ để mặc cho ai đồ vương tranh bá.

Bàn-Đạo nhận thấy muốn giải quyết tình thế thì phải dùng tâm Đạo và tinh thần cương quyết mới mong định vận mạng cho nước nhà. Huống chi Đạo Cao-Đài là bình Tịnh Thủy giục tắt hết lòng phàm, xa vòng danh lợi quyền thế, tránh những điều ham chuộng thường tình. Bàn-Đạo nói thật, Bàn-Đạo rất gớm ghê điều ấy mà cả con cái Đức Chí-Tôn cũng thế .

Muốn giải quyết cho được dung hòa tất cả thì không phải một cá nhân đối với một cá nhân, mà lại cả một Quốc-Dân này đối với một Quốc-Dân nọ, muốn hòa giải một chủng tộc với chủng tộc là việc chẳng phải dễ, hai nước Pháp-Việt phải dung hòa để chung sống trong hạnh

phúc, Bàn-Đạo nhận thấy cái năng lực ấy nếu không có bàn tay Thiên Liêng giúp sức không một ai làm được.

Bàn-Đạo nói cho đúng thì chỉ có Đạo mới làm được và đã thực hiện đường lối ấy mà thôi. Có đủ bằng cứ hiển nhiên, chúng ta có thể hãnh diện ở buổi tương lai tốt đẹp và một ngày kia để lại được một trang lịch sử vẻ vang không thẹn với các Tôn Giáo khác đương quyền giáo Đạo.

Nhưng lạ gì cái tuồng đời, duy có những kẻ không làm nên gì hết thì không ai trách điểm, vì có làm gì đâu mà có nên, có hư, ~~ưng~~ ^{ưng} trợn như vậy thôi thì có gì mà trách điểm; chúng ta có làm gì thì ~~đ~~ ^đ cố nhiên chúng ta phải gặp việc nên hư, phải quấy, ấy là lẽ thường chúng ta có làm, nên chúng ta bị trách điểm và ta biết cầu cho thiên hạ trách điểm.

Giờ phút này Bàn-Đạo nói về Đạo Cao-Đài đối với tương lai vận mạng của nước Việt-Nam chúng ta. Đạo Cao-Đài đã tròn phận sự của nó là đeo đuổi theo cái nguồn gốc tinh thần đạo đức. Bàn-Đạo nói: "Nó là Quốc-hồn nước Việt-Nam vì nước Việt-Nam vì ~~ch~~ ^{ch} nó không được, lại là tinh thần và tín ngưỡng của toàn nhơn loại tức là nó phải chịu dưới chủ quyền Quốc tế".

Ấy vậy Thánh-Thể của Đức CHÍ-TÔN, hay nói là Hội-Thánh thay thế hình ảnh của Ngài, tỷ như đứng về mặt khách quan khi thấy điều bất chánh bất bình của nhơn quần xã hội, nên phải đảm đương đem chơn lý và công bình nêu trên mặt thế mà thôi. Đạo làm dùm phận sự tạo thế cho Đời. Mà sự làm ấy rất nên đặc lực hay là nói rõ Đạo đảm nhiệm phận sự của mình với cử chỉ vô thân vô vị.

Đó là nói về chính trị tổng quát của Đạo.

b/-Luận về việc đối nội của Đạo.

Hơn năm năm qua, **t**ai nhiều nỗi khó kh ăn nghèo khổ, toàn thể con cái Đức Chí-Tôn phải đảm đương gánh vác nặng-nề để tạo nghiệp mà Đức Chí-Tôn ban chung cho toàn con cái của Ngài.

Xem qua các cơ quan bại **T**hái, Thượng, Ngọc Chánh Phối-Sư nắm chủ quyền giữ vững nền Chánh-Trị Đạo với 9 viện. Ta xin trả lời rằng: chúng ta hy sinh tánh mạng để bảo vệ và diu dắt nhơn sanh tiến đến. Trong thời buổi khó khăn loạn lạc, Đạo muốn thực hiện Bảo-Sanh Nhơn-Nghĩa Đại-Đồng nên mới xuất hiện ra Quân đội. Cái thêm ấy, chúng ta cho vinh diệu chớ không phải là cá i nhục, thẳng có kẻ nghi kỵ trích điểm hoặc giả một ngày kia thiên hạ nói: Đạo thì không thể có Quân đội, hay là họ đem ra ố cáo chúng ta giữa Liên -Hiệp-Quốc đi nữa, thì chúng con đường Đại đồng thế giới và tinh thần Đạo Đức nhơn nghĩa. Cái phận sự tối trọng ấy chẳng phải dễ làm, chúng ta dám ố gắng hy sinh cho thiên hạ thì thiên hạ không ai làm đặng vì không có cơ quan nào đứng ra đương đầu để đảm đương một lời hy sinh dường đó. Thật Bản-Đạo chưa hân hạnh ngó thấy vậy. Ngoài ra họ có thể mượn quyền lực để lập danh phận quyền lợi cho họ mà thôi, chớ chưa hề dám hy sinh đảm nhiệm một trách vụ Thiêng Liêng như Quân-Đội Cao-Đài đã khấn hứa.

Hiện nay Bản-Đạo phân đoán chí lý nội tình của Đạo:

- Nhận thấy một bên là Hội-Thánh thì mấy ông già nua
- Còn một bên Quân đội là trai trẻ có tinh thần giục tấn.

Một bên là hình ảnh Thánh-Thể Đức Chí-Tôn đi trên đường mục thước từ từ nhi tiến, còn một đảng thì chạy theo cho kịp trào lưu biến chuyển nên chí quyết tiến cho hơn; một đảng thì mỗi khi đi, để chơn đi thì sợ đạ p

nhằm đến con kiến. Còn một đảng thì nếu thân mình không nhanh chóng lẹ làng thì một mũi đạn đủ đưa họ làm người thiên cổ.

Hai đảng bất đồng với nhau làm cho Bần-Đạo ngồi giữa bực mình làm sao đâu!

Hạng thanh niên thì xô đẩy quyết đi cho mau nên cho hạng già nua đi như rùa ấ quá chậm. Thật Bần -Đạo kiếm phương thế dung hòa đôi đảng vừa quá mệt.

Bần-Đạo thú thật rằng: nhờ lý do đó mà Đạo Cao-Đài tiến triển đến đường này cũng đã mau chóng và tốt đẹp lắm rồi;

- Một đảng muốn tiến mạnh dầu có nín cũng không chuyên.

- Một đảng nếu không ngó đến thì ngồi bí xị đó không đi.

Hai đảng ắp kè với nhau mà đi dầu chậm cũng phải đi từ từ nhi tiến. Nhờ hai lý thuyết dung hòa nhau nên giờ này Đạo mới có hình ảnh và phương diện này.

c/- Về việc đối ngoại từ ngày lập Quân Đội đến nay, các cơ quan Chánh TrĐạo đối với cơ thể của Đời hỗn tạp dường như lãnh đạm, vì cơ Đời còn ở trong tình trạng biến hình, Bần Đạo nghĩ đưa người ra đảm nhiệm cũng vô ích. Chúng ta chờ để coi nó tượng hình ra sao cho biết, hướng chỉ làm Đạo là cốt yếu dung hòa tâm lý cần gì phải tìm chánh sách để xen vào sửa cải chủ quyền của người cho mịch bưng.

Bần Đạo nói thật giờ này dầu sửa cải cũng vô ích. Trong buổi day trở biến hình của nó thì phải để cho nó nên người, miễn là chúng ta để nó tự do biến tướng mà không ra khỏi cái khuôn khổ của nó mà thôi. Chúng ta giữ sao

đừng cho nó ra khỏi cái vãn hiển bốn ngàn năm tới cổ của nó. Cần gì phải can thiệp vào đó mà làm chi?

d/-Bây giờ Bàn Đạo thuyết về tài chánh của Đạo đương buổi loạn ly này.

Trong buổi thông khổ nghèo nàn, tài nguyên của con cái Đức Chí-Tôn gởi về để tạo dựng cái nhà hương quả chung của họ. Thoạt nghĩ chúng ta gây dựng được đây là vì giới tiện-tặn lắm mới còn, bằng không nuôi ăn cũng chưa đủ; còn về Quân đội thì chúng ta đi làm mướn hy sinh tiện-tặn sót bớt ra để nuôi nấng mấy đứa con cô cút góa bụa, gánh vác học đường đào tạo đám thơ sinh, phải chịu ăn không no, mặc không lành mọi bề thiếu thốn.

Nếu để cho Hội-Thánh gánh vác thì tài của Hội-Thánh không còn tồn tại như bây giờ, tiêu hết mà chớ! Điều ấy quyền Vạn-Linh trọn quyền quan sát kiểm điểm tận tường thì rõ.

Toàn cả con cái Đức Chí-Tôn về Tòa-Thánh hiển nhiên đều thấy hết, hỏi sao không thay đổi được, vì nhận thấy cả thấy đều hy-sinh, đều cố gắng nên bây giờ mới nên hình, nên tướng, sự nghiệp vĩ-đại Thiêng-liêng này do biết bao mồ hôi nước mắt.

Không phải là buổi giàu có mà đem về đây rồi lãng phí bỏ rơi bỏ rớt. Hội Thánh tìm kiếm từ đồng làm nên cho Đạo. Bàn-Đạo không khoe khoang, hiện nay Châu-Thành Thánh-địa đã được mở rộng, con cái Đức Chí Tôn về có đất để dựng nghiệp nhà, có phương thế để nuôi vợ con no đủ.

e/-Bây giờ luận về việc tạo dựng cơ quan xã hội giúp tay cho Chánh Phủ.

Trong thời buổi loạn ly này, toàn xứ Việt-Nam đều sống trong vòng thống khổ, con cái Đức Chí-Tôn có về đây mới nhận thấy không có chỗ nào hạnh phúc hơn là Tòa-Thánh. Nếu Bần-Đạo nói không đúng thì xin trích điếm lại. Nói thật ra, đây chỗ nuôi sống thiên hạ và là chỗ nuôi dưỡng của kẻ thống khổ nghèo nàn.

Chúng ta thấy một gia đình kéo cả bè về Tòa-Thánh là sống được: Ấy là nhờ sự chăm nom nuôi dưỡng của Hội-Thánh, vì khi rời về Tòa -Thánh có người không có một cái chén ăn cơm, làm lụng ít lâu rồi cũng sống được.

Hỏi vậy các cơ quan của Chánh-phủ có tạo nghiệp cho họ được vậy chăng? Chánh-phủ bị lo lắng điều gay trở khó khăn nên chỉ bố thí một số tiền vậy thôi, chứ nào có thì giờ rảnh dặng để tâm lo-lắng đến sự sống cho thiên hạ.

Về cái thắng lợi của Đạo chỉ có mặt tinh thần hơn cả.

f/-Bần Đạo luận về sự truyền bá chơn lý Đạo:

Cả con cái Đức Chí-Tôn nên hiểu rằng: triết lý cao thượng của Đạo Cao-Đài lấy tính chất nó ở buổi sơ khởi khai thiên lập địa của Đức Chí-Tôn sanh hóa vạn loại nơi mặt địa-cầu này. Trong tạo đoạn Đạo Cao-Đài chỉ thờ kinh có hai quan niệm mà thôi. Trên là thờ Thiên -Thượng là Đức Chí-Tôn, dưới là thờ Vạn-vật, mà tối linh của Vạn-vật là nhơn loại ấy là thờ Thiên-hạ.

Nó không biết trích điếm ai, dầu các Tôn-Giáo trích điếm hay đàm thuyết thế nào cũng mặc. Đạo Cao-Đài chỉ biết nắm lấy cái căn bản, cái nguyên lý của nó mà thôi.

Trong Nho Giáo có nói: "Thiên ngôn vạn ngữ bất quá hồ thiệt", thì chúng ta chỉ thấy chơn lý chỉ có một, không phải ngôn ngữ diệt tiêu chơn lý dặng.

Đạo Cao Đài nắm chặt cái căn bản của nó, nên không trích điểm ai từ từ nó đi theo con đường chơn chánh của nó. Đạo Cao Đài để cho hàng trí thức họ tìm hiểu mà đến, chứ không dụ dỗ hay là cám dỗ cho người biết nó. Để hết trí não tìm hiểu, con người nhận thấy trí thức cao siêu và nhận định chơn lý của nó. Tiếng Pháp nói đức tin là sự nhận thức chơn lý (Foi raison née) do nơi đức tin ấy mà định quyết cái tinh thần đạo đức của mình, chứ không phải do nơi sự cám dỗ nhồi sọ, tạo thành mê tín.

Đạo Cao Đài truyền bá là do ngôn ngữ chỉ hơn, chỉ thiệt, vì có nên đối với các Tôn Giáo, Đạo Cao Đài thường bị trích điểm là vậy. Cái đức tin của Đạo Cao Đài không cần cầu chứng nơi ai, nó chỉ cầu chứng với trí thức tinh thần của nó, về việc truyền giáo Đạo Cao Đài đi từ từ bước một, Chức Sắc trong hàng Thánh Thể Đức Chí Tôn cảm quyền mỗi Đạo là phát ngôn viên của Đức Chí Tôn từ từ tiến bước chứ không cần chi phải giục tẩn.

g/. Về việc truyền bá ở Ngoại Quốc : Phối -Sur Thượng-Vinh-Thanh đã mở ở Pháp nhiều cơ quan, do theo thời thế đoán ra, thấy được đặc lực tiến triển mãi mãi.

Trong kỳ Hội này có đem ra hai người Pháp để cầu quyền Vạn-Linh ân tứ, nhờ Hội Nhơn-Sanh định vị.

Đến đây Bàn-Đạo nói đến việc chinh đốn nội dung nền Chánh-Trị Đạo trong buổi hỗn tạp này, ta sẽ phân tách ra Đạo và Thế phân biệt, không thể để Thế và Đạo lẫn lộn nhau được, cũng như quyền năng Chí-Tôn phân ra ả hữu vậy. Tả là Đời, hữu là Đạo, giữa là Pháp, Đời là Đời, Đạo là Đạo đôi ngã phân minh.

Từ đây toàn thể con cái Đức Chí Tôn sẽ chinh đốn lại hai đường ấy, dầu hiện nay còn hỗn tạp cũng không hại gì.

Bây giờ nói về vấn đề đào tạo Thiên-Phong Chức Sắc. Việc này không phải quyền của Hội-Thánh mà không phải quyền của Chí-Tôn, quyền Chí-Tôn chỉ giao phó phận sự cho toàn con cái của Ngài.

Chí-Tôn đến lập Đạo, Ngài để quyền Vạn Linh là quyền con cái của Ngài mạnh hơn quyền Ngài.

Quyền Chí Tôn là quyền một Ông Cha chỉ để dung hòa các con cái của Ngài chứ không phải để trị. Có trị chẳng là quyền Vạn Linh đó vậy.

h/-Việc đào tạo Chức Sắc là quyền sở hữu của Vạn Linh, nếu Chức Sắc trong Thánh Thể Đức Chí Tôn thiếu thì Bản Đạo có thể đổ cho quyền Vạn Linh bất lực.

Bản-Đạo đã nói do quyền Vạn Linh thì việc đào tạo Chức Sắc do quyền Vạn Linh định quyết, chứ Học Đường, Hạnh Đường lập ra trọng-yếu là để tạo nhơn tài mà thôi, chỉ có con đường chơn lý của Đạo mới đào tạo tánh đức cho họ. Ngài muốn lập thân danh phải lập Đức, lập Công, lập Ngôn.

- Lập Đức thì phải nhớ Đạo lý.
- Lập Công thì phụng sự Nhơn sanh.
- Lập Ngôn thì phải để hết trí óc tìm hiểu về triết học tinh thần, tìm tòi mọi lẽ cao sâu để thuyết minh chánh giáo.

Học đường là nơi con người học hỏi để lập Ngôn.

Lập Đức là do đường Đạo lý.

Lập Công là do quyền Vạn Linh định đoạt.

Người biết dùng ba điều trên thì nên, còn không thì phải chịu mai một và do quyền Vạn Linh biết dùng họ thì họ mới lập công với Đạo được.

Gần đây Bần Đạo sẽ định phương châm truyền giáo Ngoại Quốc, Bần Đạo sẽ mạo hiểm, cường bách tuyên chọn Chức Sắc xuất dương giáo Đạo.

Bần Đạo cho biết trước trong kỳ xin ân phong này, có người được tuyển chọn xuất dương mà Giáo Đạo. Ấy đừng nói đó là việc tình cờ.

Tiếp đây Bần Đạo nói về việc đối với các Tôn Giáo hiện hữu.

Đối với các Tôn giáo Bần Đạo đã nói cho nghe rồi.

Toàn thể con cái Chí-Tôn đều được nghe, Bần-Đạo đã bao phen len-lỏi câu thân với họ, thế nên bên Quân đội để lời trách cứ Bần Đạo sao lại hạ mình quá lẽ, len lỏi theo họ mà làm gì.

Biết đâu sự hạ mình của Bần Đạo sẽ là một dấu hỏi để trong lịch sử sau này. Tại sao Bần Đạo phải chịu lụy các Tôn Giáo, thiên ị sẽ tìm hiểu. Bần Đạo thiết nghĩ càng hạ mình chừng nào thì Đạo Cao-Đài càng cao thượng chừng ấy, chớ đừng tưởng là nhục, trái lại cái kết quả tốt đẹp ngày kia toàn thể con cái Chí Tôn sẽ được ngó thấy.

Còn nói với các đảng phái Bần -Đạo thấy, nay họ lập nơi này, mai họ lập nơi khác, bao nhiêu đảng phái đều lập tư riêng để làm chi không biết, trước mắt cái đại nghiệp Đức Chí Tôn ban cho đây rất cao trọng sang cả vô đối mà không kẻ tô điểm.

Thật không hiểu họ lập ra những cái chòi mòng để làm gì vô ích quá.

Cái phương hướng tương lai của Đạo, trọng, khinh, nên, hư, vinh, nhục, Bần Đạo gởi trọn trong tinh thần đạo đức rồi lại giao cho quyền Vạn Linh sử dụng.

Vậy Bàn Đạo xin nhường quyền chủ tọa cho quyền Thượng Chánh Phối Sư, Bàn Đạo xin kiếu từ.”

4-Thử hỏi cái chơn hạnh phúc của kiếp sanh chúng ta thế nào? Và chúng ta sẽ gặp nó tại nơi đâu?

Đức Hộ-Pháp thuyết tại Đền Thánh ngày 14-9 Tân-Mão (dl. 14-10-1951) rằng:

“Chúng ta đã chán biết rằng: Ta sống nơi thế này chẳng hề buổi nào gặp được chơn hạnh phúc, vì nếu chúng ta gặp nó một cách dễ dàng, thì dám chắc thuyết Tứ Diệu Đế của Đức Phật Thích-Ca không có giá trị chi hết.

Sống nơi cảnh khổ mà tìm hạnh phúc khó lắm, hạnh phúc ấy có hay chẳng. Bàn-Đạo để dấu hỏi?

- Có chứ, thật ra nếu chúng ta biết tìm nó cũng có thể được.!

Chúng ta thấy trước mắt dầu cho toàn thể như loại nơi mặt địa cầu này họ đã khác tánh đức, tinh thần, tâm lý với nhau, cái gì cũng khác hết; chỉ có cái cười và cái khóc là giống nhau mà thôi. Tại sao cái cười và cái khóc của con người lại giống nhau?

-Cười ấy phải chăng là tượng trưng cho hạnh phúc.

-Khóc phải chăng là tượng trưng đau khổ của loài người.

Bàn Đạo nói đây chỉ có cái cười giả dối là cười thì cay đắng như ớt, gừng, cũng có cái khóc giả dối là khóc cũng có nước mắt, nhưng cái khóc của họ là khóc giả dối mà thôi. Bàn Đạo nói cười thế nào mới tượng trưng hạnh phúc, dầu hạnh phúc đó như ngọn gió thoảng qua, như giọt sương đầu cỏ, còn khóc thế nào mới đau đớn và quả quyết thống khổ? Chúng ta đã ngó thấy kiếp sống của

chúng ta khóc nhiều mà cười ít. Thử hỏi một kiếp sống của chúng ta có thú vị hay chẳng? Xin trả lời: Từ lọt lòng mẹ dĩ chí ngày chung qui chúng ta chỉ hưởng được hạnh phúc bóng dáng mà thôi, chứ chẳng hề khi nào chúng ta hưởng được chơn hạnh phúc.

Ấy vậy, chơn hạnh phúc của ta, ta có thể tìm nó được, tìm nó ở trong cái cười hạnh phúc của các bạn đồng sanh với ta nhưng họ ở trong cảnh khổ thì làm sao họ có cái cười hạnh phúc được? Chúng ta phải làm thế nào, cho họ hưởng được hạnh phúc, mặc dầu hạnh phúc ấy mấy mún, chúng ta phải làm thế nào cho họ có cái cười hạnh phúc ấy, chúng ta lúc nào cũng muốn cho họ hưởng được mãi mãi hạnh phúc, tuy hạnh phúc ấy chỉ thoáng qua như gió thổi hay một đám sương sa, mà có hưởng, còn hơn không có chi hết.

Khi chúng ta ngó ~~ấy~~ người bạn đồng khổ của chúng ta hưởng được điều chi của ta đã làm cho được hạnh phúc vui vẻ, cái đó phải chăng là cái hạnh phúc của ta đây.

Hại thay! Đâu có người nào có cái tâm yêu ái vô tận vô biên hy sinh mình dựng tạo hạnh phúc cho kẻ khác, họ chỉ ngó thấy cái khổ của họ và họ chỉ tìm cách đạt cái hạnh-phúc giả dối của họ mà thôi, họ dám lấy cái khổ trọn kiếp sanh mua trận cười giả dối, họ chưa biết lấy khổ nhọc của đời thiết hiện một trận cười hạnh phúc cho bạn đồng sanh của họ thắng như chúng ta thấu đáo được triết lý ấy chúng ta nên để cái trí não tinh thần, chúng ta hy sinh tạo hạnh-phúc cho con cái Đức Chí Tôn, tức nhiên tạo hạnh-phúc cho toàn ~~th~~nhơn loại, thì cái h ạnh phúc mà họ hưởng mỗi người đó, có thể tổng số lại làm cái hạnh-phúc lớn cho ta chứ có mất đâu.

Hại thay! Nhơn loại chỉ vì tranh sống, thay vì họ gieo rắc rối trong tâm hồn bạn đồng sanh của họ, cái cười hạnh-phúc ấy; trái lại họ chỉ làm cho đồ lụy mà thôi, cái suối cửu-tuyền kia, nếu chúng ta ngó thấy được cái suối cửu tuyền là nước mắt của nhơn sanh đã thống khổ, thì dám chắc rằng kiếp sanh của chúng ta không có hạnh-phúc gì hết. Chỉ giành cái sống mà tạo khổ cho nhau, chớ chưa hề biết hy sinh mình đem cả tâm hồn bác ái từ bi vô tận vô biên dựng tạo hạnh-phúc cho người, làm nên cho người, họ chỉ giành hạnh phúc ấy mà hưởng được hay không, không biết, cứ giành để mà hưởng cái hạnh-phúc giả dối mà thôi. Nếu thế họ chẳng hề buổi nào hưởng được chơn hạnh phúc.

Bần-Đạo đã nói hôm nay con cái của Đức Chí-Tôn Nam Nữ cũng vậy sẽ có hạnh phúc. Bần Đạo nói quả quyết điều ấy, Bần-Đạo để lời hỏi, tỉ như ngày giờ nào con cái Đức Chí Tôn hoàn toàn thay thế hình ảnh cho Ngài, dám hy sinh mình đem lòng thương yêu vô tận vô biên, tạo hạnh phúc cho nhơn loại, Để dấu hỏi? Cả thấy con cái Đức Chí Tôn suy gẫm.

Bần Đạo thú thật những người tạo hạnh phúc cho gia đình, gây con cháu tông đường sum hiệp lại với nhau gọi là hạnh phúc. Hạnh phúc ấy bền vững hay chẳng? Không bền vững được, chỉ như ngọn gió thoảng qua mà thôi. Biết bao nhiêu gia đình ở mặt thế gian này sang cả, mà họ hưởng được cái thiệt hạnh phúc hay chưa? Bần Đạo nói: họ hưởng tạm thời trong giây phút mà thôi.

Bây giờ kiểm nó nơi đâu mà có ? Chúng ta ch hưởng được là giờ chót, giờ hấp hối của chúng ta đó thôi. Nếu chúng ta còn trí lự, còn sống sót trong 5 phút thấy cả cái sống của kẻ đồng loại không còn đau khổ, thì cái chết

của ta mới thiết là hạnh phúc. Bởi chúng ta có thể đến trước mặt Đức Chí-Tôn mà nói rằng:

- Thưa Thầy, con đã làm tròn bổn phận của con đối với Thầy, Thầy muốn con thay thế hình ảnh cho Thầy dựng tạo hạnh-phúc cho con cái ủa Thầy, con đã làm được. Rồi dạy lại nói với các Bạn đồng sanh của chúng ta rằng: Này các Bạn, tôi xin kêu từ các bạn và trông đợi các bạn. Lúc nào tâm hồn cũng rung chuyển cho mấy người. Giờ phút này tôi còn trông mong nơi cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống kia, là nơi chúng ta hưởng được hạnh phúc th iệt thọ với nhau, tôi mong các Bạn đến đó dựng tạo dựng một hạnh phúc lâu dài. Tôi xin đợi mấy người tại chỗ đó”.

5- Thử nhìn lại trong cửa Đạo này người Anh Cả của Nhơn-sanh nghĩ gì?

Đức Hộ-pháp xác nhận về Đức Quyền Giáo -Tông rằng:

“Bần-Đạo vốn là bạn thiết của Ngài nên biết rằng: Dầu cho cả chủng tộc buổi nọ, một vị Thượng-Nghị-Viên sang giàu mà Bần-Đạo nói rằng chẳng hề buổi nào hưởng được cái hạnh phúc. Chính Ngài đã tỏ với Bần Đạo cái tình chí thiết nói rằng:

Có nhiều chỗ của Ngài không muốn sống, Ngài muốn tự diệt Ngài đi mà chớ. Vì lẽ bất công, bất công cả thấy trong xã hội, nhưt là xã hội đồng bào của Ngài. Ngài bỏ cái công danh phú quý ấy, buổi nọ ai cũng chê Ngài khờ khạo, đại dốt, Ngài đã bỏ, ta thử nghĩ Ngài bỏ để chi? Ngài bỏ cái công danh phú quý bóng dáng đó để Ngài tìm cái gì mà ch? Có phải chăng Ngài đem công danh phú quý để lại một công danh phú quý trường tồn hay chăng?

Hôm nay chúng ta đến đây ai cũng có một cái tình cảm xúc, tại sao? Tại vì anh cả của chúng ta đã chịu khổ hạnh bảo tồn nền chơn giáo, ai cũng ngậm ngùi tình duyên ái.

Chúng ta xét cổ kim, chúng ta đã ngó thấy thiên hạ sống trong vinh hiển đã nhiều, đời sang giàu ai cho bằng Thanh Sùng, Vương Khải, ai mà giàu sang quyền thế đạt một ngôi vị Đế Vương, giàu có bốn biển, thống nhất cả nước Trung Hoa buổi nọ, Kiệt, Trụ, Sở Bá Vương, Tần, mà chúng ta thử xem lại coi cái công danh phú quý sang trọng ấy giờ phút này còn tồn tại chi chẳng? Có tồn tại một món là Tần Thủy Hoàng tạo dựng Vạn Lý Trường Thành, thiên hạ nhìn nhận một vật phi thường số 8 mà giờ phút này chúng ta ngó thấy thiên hạ sửa soạn đập phá nó, để lấy cái nguyên liệu ấy dựng xây dựng đền đài, tiêu hủy tên tuổi Tần Thủy Hoàng để lại. Cái sống trong vinh hiển của đời này nó phải từng theo khuôn luật, hình chất của con người còn công danh phú quý ấy vẫn còn, mà mất thì công danh phú quý ấy vẫn mất.

Hại thay! Còn mất ấy nó ở trong đời tạm con người một trăm năm là quá cao rồi. Chúng ta đã ngó thấy một người ăn mày với một Bình bát đi xin đựng độ nhứt, đựng sống vì Đạo, cái Bình Bát ấy nó “đựng” cả Càn Khôn Vũ Trụ, cái Bình Bát ấy nó “đựng” cả tinh thần tâm hồn toàn thể nhơn loại là Đức Phật Thích Ca.

Một kẻ bị xử án, tội nhơn chết trên cây Thánh Giá không có một manh áo, chỉ trơ mình tám thân trần lố, kẻ ấy hôm nay làm Chúa của toàn thiên hạ trên thế gian này. Hai công danh tôi tưởng không cần gì để lên mặt cân mà lường, cả toàn thể con cái Đức Chí Tôn đã ngó thấy Quyền Giáo-Tông của chúng ta biết lựa con đường ấy biết

cái trọng, cái khinh, Ngài khôn ngoan hơn hết, bỏ cái khinh giữ cái trọng.

Chúng ta thử nghĩ, chúng ta vì gia đình là cho Tông đường ta và Ông Cha ta, tưởng ra nó còn lại với một cái tình yêu ái ửả toàn thể thiên hạ, cái nào hơn, cái nào thua, cái nào trọng, cái nào khinh, chúng ta không nói cũng có thể hiểu được.

Uớc mong đoàn Em của Ngài biết cái lập trường quý báu của mình đứng trong lập trường ấy thể nào đáng vững tinh thần, giữ danh thể, giữ cái oai võ của mình cho toàn vẹn giá trị mình.

Nhưng kiếp con người chỉ trăm năm là mãi cuộc có khác nào một cuộc du-lịch dài hạn. Đức Quyền Giáo-Tông rồi cũng qui Thiên, để lại trong lòng của muôn triệu nhơn-sanh một nỗi đau thương, mền tiếc. Thử hỏi tại sao chúng ta không làm điều gì hữu ích cho không uổng một kiếp sanh, lại làm những điều sai quấy?

Hãy tiếp tục nhìn gương đạo -đức trong sáng của một Đấng Giáo-chủ huy-hoàng trong cõi sống, thanh nhàn trong lúc chết. Theo định-luật vận xoay các Ngài chỉ cởi bỏ cái áo xác thịt này đây chứ phần tâm-linh các Ngài vẫn thường xuyên chỉ đạo cho người còn ở lại mà lo độ chúng. Đây là điều hiển -nhiên trong vũ Đạo Cao-Đài và hoàn-toàn chứng thực. Là một điều khác hẳn với các Tôn-giáo từ xưa tới giờ.

Đức Hộ-Pháp đã chuẩn-bị cho buổi ra đi ngàn năm vĩnh-biệt. Ngài viết tờ Di-ngôn trước khi nhắm mắt gởi cho Hoàng-thân Sihanouk của đất Cao-Miên như vậy:

6-. BẢN DI NGÔN (14-5-1959)

Gởi Hoàng Thân Norodom Sihanouk

Thưa Điện Hạ,

Bần-Đạo có gởi những dòng chữ này đến Điện-Hạ trên giường bệnh của Bần-Đạo (bệnh viện Calmette). Sức khoẻ của Bần-Đạo càng ngày suy giảm và Bần-Đạo nghĩ không còn sống bao lâu nữa.

Vậy Bần-Đạo gởi lần cuối cùng đến Điện-Hạ và Chánh-Phủ Hoàng Gia Cao Miên tất cả lời cảm tạ chân thành về sự khoan đãi rộng rãi của Điện Hạ và chánh phủ Hoàng Gia dành cho Bần Đạo với tùy tùng và cho tất cả tín đồ của Bần Đạo.

Bần Đạo thành tâm cầu nguyện Thượng Đế Cao Đài và Phật Tổ ban hồng ân che chở Vương Quốc Cao Miên và cho Điện Hạ để chóng thực hiện và nhất là thành công về vang chánh sách Hoà Bình Trung Lập và Chung Sống Hoà Bình, chánh sách đặc biệt ưu ái của Bần Đạo và vì nó mà Bần Đạo phải hao tổn sức khoẻ và cuộc đời của Bần Đạo mà không thể thực hiện được.

Bần Đạo thành tâm ước mong rằng Tổ quốc thân yêu của chúng tôi, nước Việt Nam, có thể đeo đuổi Chánh sách ấy trong một ngày gần đây, tay bắt tay cùng đi cùng với nước Cao Miên trong đường lối thương yêu và cộng đồng giữa các sắc dân và nhất là giữa hai dân tộc Miên Việt.

Bần Đạo sẽ hoàn toàn sung sướng được yết kiến lần cuối cùng với Điện Hạ để bày tỏ tất cả những lời cảm ơn của Bần Đạo nhưng Bần Đạo không biết sức của Bần Đạo còn chờ được hay không ngày về của Điện Hạ. Dầu sao tình thân hữu thâm niên của chúng ta, hơn danh lòng

Triết-lý Đại-Đồng

thương yêu và tình huynh đệ giữa hai dân tộc Cao Miên và Việt Nam, Bần Đạo cung kính xin Điện Hạ như một ân huệ đặc biệt và cuối cùng cho Thánh Thất chúng tôi khỏi chịu dưới linh phá hủy, để giữ kỷ niệm độc nhất của Bần Đạo nơi đất Miên. Để giúp Điện Hạ có một khái niệm đúng đắn về tình hình qua, Bần Đạo trân trọng gửi đến Điện Hạ một bản sao đơn khẩn cầu của Bần Đạo vừa chuyển Hoàng Thượng.

Phản khác, nếu Bần Đạo thoát kiếp nơi đây, Bần Đạo xin thỉnh cầu Điện Hạ cho phép Bần Đạo tạm gửi thi hài nơi đất Miên dưới sự bảo vệ tối cao của Hoàng Gia Cao Miên. Ngày nào ổ quốc thân yêu của chúng tôi là nước Việt Nam đã thống nhất, [hoặc] sẽ cùng theo đuổi Chánh Sách Hoà Bình và Trung Đập, mục phiêu của đời sống Bần Đạo, tín đồ của chúng tôi sẽ di thi hài về Toà Thánh Tây Ninh.

Bần Đạo khẩn cầu Điện Hạ và Chánh phủ Hoàng Gia, sau khi Bần Đạo thoát xác, dành cho đoàn tùy tùng và cho cả thiện nam tín nữ của Bần Đạo, sự khoan đãi rộng rãi và các sự dễ dãi như trước để tu hành theo tôn giáo của chúng tôi.

Biết rằng Điện Hạ sẽ chiếu cố đến đơn thỉnh cầu này, Bần Đạo sẽ thanh thản nhắm mắt đem theo cái kỷ niệm dịu dàng nhất trong đời của Bần Đạo, cung kính xin Điện Hạ chấp thuận lòng tri ân vĩnh viễn của Bần Đạo.

Nam-vang, ngày 14- 5-1959

Hộ-pháp PHẠM-CÔNG-TẮC

HỘ PHÁP ĐƯỜNG

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Số 57/HP-

3^{ème} AMNISTIE DE DIEU D'ORIENT

SAINT SIÈGE CAODAIQUE DE TAY NINH
HO PHAP PHAM CONG TAC, SUPÉRIEUR DU
CAODAISME

À SON ALTESSE ROYALE NORODOM
SIHANOUK SAMDACH UPAYUVAREACH

Altesse,

C'est sur mon lit d'hôpital (hôpital Calmette) que j'adresse ces lignes à votre Altesse Royale. Mes forces s'épuisent chaque jour davantage et je ne pense pas pouvoir vivre encore longtemps.

Aussi, je tiens à adresser, pour la dernière fois, à Votre Altesse Royale et au Gouvernement Royal Khmer, tous mes sincères remerciements pour la large hospitalité que Votre Altesse Royale et la Gouvernement Royal ont daigné réserver à ma personne, à ma suite et à tous mes fidèles.

Je formule des prières ferventes à Notre MAÎTRE DIVIN CAO DAI et au GRAND BOUDDHA et implore Leurs Grace et Protection sur le Royaume Khmer et sur Votre Auguste Personne en vue d'un prompt rétablissement et surtout d'une réalisation triomphale de Votre Politique de PAIX, de NEUTRALITE et de COEXISTENCE PACIFIQUE, politique qui m'est particulièrement chère et pour laquelle j'ai payé de mes forces, de ma santé et de ma vie sans pouvoir la réaliser.

Je souhaite de tout coeur que notre chère Patrie, le Việt Nam puisse, dans un jour proche, poursuivre cette même politique et marcher la main dans la main avec le Cambodge dans la Voie de l'AMOUR et de la CONCORDE entre tous les Peuples et plus particulièrement entre les deux Peuples Khmer et Vi Nam. Je serai infiniment heureux de pouvoir obtenir, une dernière fois, une entrevue avec Votre Altesse Royale pour me permettre de vous adresser de vive voix toute ma reconnaissance ..., mais je ne sais pas si mes forces me permettant encore d'attendre votre retour.

Dans tous les cas, au nom de notre vieille amitié, au nom de l'Amour et de la Fraternité entre les deux Peuples Khmer et Việt Nam et surtout au nom de l'Avenir inséparable de nos deux pays (Cambodge et Việt Nam), je viens très respectueusement solliciter de Votre Altesse Royale comme dernière et ultime faveur, une mesure de Grâce particulière concernant notre Pagode dont l'ordre de démolition a été prononcé pour permettre de conserver l'unique souvenir de mon séjour au Cambodge.

Pour permettre à Votre Altesse Royale d'avoir une idée exacte de ce qui s'était passé, j'ai l'honneur de vous faire parvenir une copie de la supplique que je viens de formuler à Sa Majesté Le Roi. Par ailleurs, si je dois me désincarner ici, je solliciterai respectueusement de Votre Altesse Royale la permission de confier provisoirement mes restes mortels à la terre Khmère, sous la haute protection de Sa Majesté le Roi, de celle de Votre Altesse Royale et du Gouvernement Royal du Cambodge.

Le jour où notre chère Patrie l'Việt Nam sera unifiée ou poursuivra la même politique de Paix et de

Neutralité, objet de ma vie, nos fidèles les ramèneront au Saint Siège de Tây Ninh. Je sollicite aussi très respectueusement de Votre Altesse Royale et du Gouvernement Royal, après ma désincarnation, pour ma suite et pour tous mes fidèles la même large hospitalité et les mêmes facilités pour la pratique de notre Religion.

En sachant que Votre Altesse Royale daigne bien réserver une suite favorable à ma présente demande, je fermerai paisiblement mes yeux et emporterai avec moi le plus doux souvenir de ma vie, tout en priant très respectueusement Votre Altesse Royale de daigner agréer l'assurance de ma reconnaissance éternelle.

Phnom Penh, le 14 Mai 1959.

HỘ PHÁP Pham Cong Tac

No.226 Phlaur Preah Bat Norodom à Phnom Penh

7-Những ngày sau cuối cuộc đời của Đấng Giáo-Chủ

Trong thời gian lưu vong tại Nam-Vang (Cao Miên quốc) Đức Hộ-Pháp cố gắng vận động thực hiện Chánh sách Hòa bình Chung sống của Đức Ngài, nhưng lãnh đạo của hai miền Nam Bắc VIỆT-NAM đều có đường lối và tham vọng riêng, nên tiếng kêu của Đức Ngài không được hưởng ứng. Đức Ngài vì tuổi già sức yếu, quá lao tâm lao lực với nền Đạo, thân xác lại bị dày vò quá khổ cực trong hơn 5 năm đồ lưu nơi Hải-đảo, nay lại phải sống lưu vong nơi đất khách quê người. Đức Ngài cảm thấy giờ qui Thiên sắp tới, nên Đức Ngài làm một bức Di ngôn thỉnh cầu gởi Hoàng Thân Sihanouk cho Đức Ngài tạm gởi thi

hải nơi đất Cao-Miên dưới sự bảo vệ của Hoàng gia Miên-quốc, đồng thời Đức Ngài cho gọi các Chức sắc và bôn đạo tới bên giường bệnh để Đức Ngài dặn bảo lời sau cuối:

“Bần đạo qui Thiên, tạm gởi thể xác nơi đất Cao Miên một thời gian. Ngày nào nước nhà độc lập thống nhất hoặc thực hiện đúng theo đường lối Hòa bình Trung lập, toàn Đạo sẽ di liên đài về Tòa Thánh Tây Ninh”

Ngày mùng 10-4 Kỷ-Hợi (dl 17-5-1959) lúc 13 giờ 30 phút, Đức Hộ-Pháp thoát xác qui Thiên, để lại bao mối i tiếc thương trong lòng người Tín đồ Cao-Đài, trước một bậc vĩ nhân đã hiến trọn đời mình khai sáng và xây dựng nền Chơn-giáo của Đức Chí-Tôn xem như đầy-đủ trọn vẹn

Đức Ngài hưởng thọ được 70 tuổi. Thể xác được liệm vào Liên đài, nhập Bửu tháp tạm, xây ngay phía sau Thánh-Thất Kiêm-Biên Nam-vang là nơi Ngài đã lưu vong

Kể từ ngày Đức Ngài lưu vong sang Cao-Miên, ngày 5 tháng Giêng năm Bính-Thân (dl 16-2-1956) cho đến ngày Đức Ngài qui Thiên là ngày 10-4 Kỷ-Hợi (dl 17-5-1959) Đức Ngài lưu trú nơi đất cao Miên được 3 năm 3 tháng.

Đêm mùng 10-4 Kỷ-Hợi, lúc 10 giờ 45 Ngài Bảo Đạo Hồ-Tấn-Khoa và 5 Tái Bùi-Quang-Cao phò loan, Đức Hộ-Pháp giảng cơ, dặn dò công việc tế lễ và cho bài thi tạm làm bài Thái hiến lễ:

THI

Ba năm xa cách để chờ may,
Vạn sự do Thiên đã sắp bày.
Chí muốn cao bay trong một kiếp,
Giờ đây nhờ cậy các anh tài.
Đã đành danh phận còn xa thăm,
Nhưng đứng mảy râu chẳng mảy may.

Một kiếp vì đời tua găng trả,
Cho rồi nợ thế khỏi ai hoài.

Đêm 13-4 Kỷ-Hợi, Ngài Hồ Bảo-Đạo và Sĩ-Tải Cao phò loan, Đức Phạm Hộ -Pháp giảng cơ cho bài Thái khác, thay bài Thái trước, dùng hiến lễ Đức Ngài mãi về sau này:

THI

*Trót đã ba năm ở xứ người,
Đem thân đổi lấy phút vui tươi.
Ngờ đâu vạn sự do Thiên-định,
Tuổi đã bảy mươi cũng đủ rồi.
Nhớ tiếc sức phàm thừa chống-chối,
Buồn nhìn cội Đạo luống chơi-vơi.
Rồi đây ai đến cầm Chơn-pháp,
Tô điểm non sông Đạo lẫn Đời.*

Ngay sau khi Đức Phạm Hộ -Pháp qui Thiên, ở bên nước Pháp, Nữ Đồng Tử Sarah Barthel tại thủ đô Paris, đã nghe được tiếng nói từ cõi thiêng liêng về sự liễu đạo của vị Giáo-Chủ Đạo Cao-Đài. Bà ghi lại trong Bài Chứng Nghiệm, đăng trên báo Le Lien des Cercles d'Etudes số 4 tháng 5-6 năm 1959, xuất bản tại Paris, được dịch ra sau đây:

**SỰ QUI THIÊN của VỊ GIÁO CHỦ HOÀN CẦU
của ĐẠO CAO ĐÀI HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC.**

Đề liên hiệp tất cả Đệ tử Thần-Linh Thế-giới,
Chúng ta hãy than khóc nhưng vẫn hy vọng!

- Hồi các Đệ-tử Thần-Linh Tây-phương ! Đối với anh chị em ta bên phương Đông và Viễn-Đông, chúng ta có bốn phận là hiệp tinh thần trong việc hợp tác huynh-đệ để tìm biết về Vô hình.

Một tiếng nói trên không trung nói với tôi:

"Sở dĩ đạo đức đưa tới một đời sống hạnh phúc là vì đạo đức là một tình Thương yêu cao cả và tình yêu này chỉ là một với tình yêu cả nhơn loại lẫn vũ trụ.

Tiếng nói ấy là tiếng nói nào mà nó thoát ra ngoài vật thể và nó ở ngàn chỗ trên thế giới địa hoàn để cho tâm hồn yên lặng và mở rộng đều có thể nghe được, dầu họ ở phương Đông cũng như phương Tây, hoặc ở phương Bắc, cũng như phương Nam, họ chờ đợi tiếp nhận những lời Thánh-giáo giống nhau, trạng tỏ rõ sự thỏa hiệp của tâm hồn.

Đức Hộ Pháp Phạm-Công-Tắc vừa qui Thiên ngày 17-5-1959 hồi 13 giờ 30 phút (giờ Cao Miên) tại Chùa Tual Svay Prey, ở hộ đệ ngũ thuộc Châu thành Nam-Vang

Đúng giờ đã định, những vị Thiên-Thần cầm cây tàn vàng tới đón rước Ngài và các hung Thần bị xua đuổi ra xa tít, hợp thành một lần đen xa thẳm, như đóng khung không hện mà nên cho một cảnh giới thiên nhiên càng mở rộng thêm mãi.

Những Đấng đã liễu đạo, lớp mặc Thiên phục đỏ, lớp Thiên phục xanh dương, lớp nữa Thiên phục vàng và cũng còn hàng ngàn mặc Thiên phục trắng.

- **Những vị Thiên phong sắc phục trắng** nói rằng *Tiết độ là mối tình thương yêu làm chúng ta gìn giữ trong sạch những gì mà chúng ta yêu mến.*

- **Những vị Thiên phong sắc phục xanh dương** nói: *Thận trọng là mối tình thương yêu, phân biệt điều gì đưa đẩy chúng ta đến chỗ thiện và điều gì có thể lôi kéo*

chúng ta đi xa chỗ thiện.

- **Những vị Thiên phong sắc phục vàng** lúc bấy giờ nói: Công bình là tình thương yêu đặt chúng ta vào con đường phục vụ cho tình Bác ái.

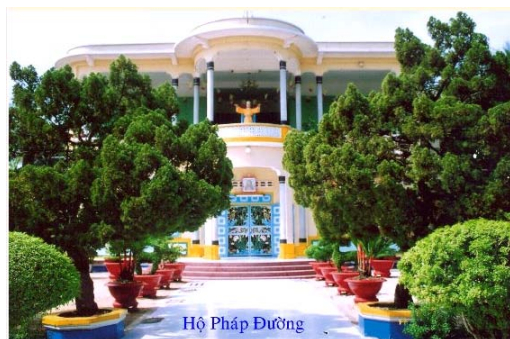
Sau chót, **những vị Thiên phong sắc phục đỏ** cũng tuyên bố: *Dũng lực là tình thương yêu giúp ta đảm nhiệm mọi khó khăn cho cái gì chúng ta yêu mến.*

Bốn lớp người nói xong thì tiếng nói của Đấng Thượng Đế, tiếng nói ở trong Tâm của mỗi người, dầu ở Thiên giới hoặc Địa giới, hay ở Trung giới, tiếng nói ấy đã phán:

"Trong 4 màu hiệp lại thành một, con đã xuống thế, hạ mình một cách cao cả, làm một vị Giáo-chủ tốt. Hộ Pháp Phạm-Công-Tắc, con hãy trở về trong lòng TA và góp giữ phần trong lời Thánh-Huấn của TA, tiếng nói của Đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế."

Ngày 17-5-1959 hồi 7 giờ, trong toàn Địa giới, Trung giới, yên tĩnh hay phiêu lãng, tất cả những người Nam Nữ trong Đại Cơ-quan Đồng-tử đều được nhìn thấy và nghe rõ tất cả những sự việc mà tôi ghi chép y như trên.

Nữ Đồng tử Sarah Barthel
20 đường Alibert, Paris X ème



CHƯƠNG V

XÂY DỰNG ĐẠI-ĐỒNG

ĐẠI-ĐẠO tiên khởi lập thành tại nước Việt-Nam, nhiên hậu sẽ hoằng-khai các miền Đông -Á, qui lợp cả Huỳnh-chủng làm đà sang Bạch-chủng Âu-châu dìu-dẫn khắp thiên-hạ trên con đường Công-Đồng.

A- Ước mơ hòa-hiệp

“Các nhà tư-tưởng thế-giới đang bận tâm để tìm cho nhân-loại một nền móng thống nhất về minh-triết. Sự thiết-yếu đó không ai là không công nhận. Nhân-loại hiện đang chia ra hai khối đối-lập nhau đến nỗi không thể chấp nhận được nhau nữa, ấy cũng vì thiếu một nền thống nhất minh-triết. Không phải rằng hệ thống-nhất nôi minh-triết là nhân-loại sẽ chấm dứt được xung-đột đâu; nhưng xung-đột lúc đó chỉ ở trong phạm vi kinh-tế chính-trị, chứ không còn ở trong phạm-vi ý-hệ và nhân đó xung đột sẽ giảm bớt đi ắt nhiều và đâu sao nhân-loại cũng có một hướng đường để đi, có một ý-nghĩa cho đời sống. Hiện nay thì khác: Nhân-loại chưa biết đi hướng nào. Và bởi vậy, thay vì nền thống-nhất minh-triết nếu có, sẽ giảm bớt sự tàn-khốc của chiến-tranh, thì sự thiếu thống-nhất minh-triết càng làm gia tăng và không giúp tìm ra ngõ thoát. Tạng hướng trở nên bi-đát là thế, cho nên sự tìm ra một nền móng minh-triết chung thật là khẩn thiết.

Tại sao nhân-loại lại thiếu sự thống-nhất đó?

Lịch-sử triết-học trên đây chúng tôi đã đưa ra một cái nhìn bao-quát trả lời rằng: Tại triết-học đã không đặt nền đứng chỗ. Cho tới nay triết-học đã đặt nền móng không trên Thiên thì lại trên Địa, nói khác đi không trên thần thoại thì lại trên ý-niệm rút từ vật-chất, vật-lý và sau cùng cũng đã nghĩ đến đặt nền trên con người, nhưng tru trung chưa phải là chân nhân mà là một thứ nhân nửa chừng, sản-phẩm của thiên hay địa và vì thế chưa tìm ra được nền-tảng thống-nhất. Triết-lý chính tông ịch -trương ăng không thể tìm thống-nhất nơi nào khác hơn là nơi con người, nhưng không phải nơi con người nào bất kỳ, mà là con người toàn-diện, con người gồm cả bề sâu thẳm của nó.

1-Con người toàn diện

Con người toàn diện là gì? Có phải là con người hoàn hảo? Con người ấy là ai? Có phải là vĩ-nhân hay anh hùng liệt-nữ? Những người lừng danh thế-giới hay những nhà văn, nhà triết, những vị nguyên-thủ quốc-gia hay những người được nhân-loại bái phục như Đức Thích-Ca, Đức Lão-Tử, Đức Khổng-Tử, Đức Chúa Jésus, Đức Mahomet...

Con người toàn diện dù đã không có, nhưng sẽ có theo sự mô tả sau đây:

“Trước hết, chúng tôi nói rằng không nên đặt nền tảng trên thiên hay địa, mà phải tìm nền tảng bên ngoài hai lãnh vực đó, bên ngoài cả tôn -giáo: Xin nói ngay bên ngoài không có nghĩa là chống đối, mà chỉ để sang một bên, để tùy mỗi cá-nhân lựa chọn thế thôi. Tại sao lại phải tìm nền bên ngoài. Vì một lý do rất dễ hiểu là hai giải-pháp ấy đã gây nên nhiều chia rẽ đấu-tranh đẫm máu, nên nếu không dứt khoát thì nhiều khi đâm ra lẫn lộn phạm-vi khoa-học và tôn-giáo sinh ra những hiểu lầm tai hại cho việc đoàn-kết. Bởi vậy trong văn-hóa Liên-Hiệp-Quốc nhiều đại-diện đã tỏ ý dứt-khoát như trên (Humanisme et Education en Orient et occident 1951). Bởi những thái-độ độc hữu (Exclusivisme) ngày nay không thể làm thỏa-mãn lương-tâm con người được nữa.

Vì thế ta phải tạm gác sang một bên để đi ra ngoài tìm một giải-pháp khác, sao cho hai bên cùng với nhau được giải-pháp đó, vì vậy phải là nhân. Bởi chỉ có Tam-Tài đã không Thiên cũng không Địa thì phải là Nhân.

Thiên-thời địa-lợi đôi điều sẵn,

Chỉ thiếu hòa-nhân để hiệp-quần

Không tìm đâu ra giải-pháp thứ tư. Hai giải-pháp kia đặt trên thiên hay địa đều hỏng cả. Tuy sự tiến-hóa về ý-thức của con người có làm cho dụi bớt những thói tục hà-khắc thuộc cổ thời nhưng nó vẫn còn nằm âm-ĩ trong tâm-hồn chờ cơ-hội thuận-tiện lại bùng nổ lên.

“Ngày nay không còn ực bán nô -lệ và chế độ nô lệ, đó cũng đã cáo chung nhưng vẫn còn những truyền hy sinh cả một chế -độ cho tương-lai tiến-bộ, hay bắt cứ những gì gọi bằng những danh-từ trừu-tượng cho nhân-loại, tương-lai. Cái ý-tưởng đó cũng bắt nguồn do địa, một hạn từ tuy chống đối với thiên, lồi nhau ra ngoài võ-trường để tranh hơn tranh thiệt, nhưng kẻ phải trả phí tổn cuối cùng bao giờ cũng vẫn là “thằng người có xương có thịt như anh hay tôi”.

“Vì thế người ta phải từ bỏ Thiên-hoàng và Địa hoàng. Thiên-hoàng đã ngự-trị trong xa xưa. Địa-hoàng đã làm mưa làm gió khi khoa-học xuất-hiện; nay đã đến lúc phải thiết-lập ra thời-đại nhân-hoàng, vì chỉ nơi đây mới tìm được nền thống-nhất cho con người. Sáu mươi ngàn năm lịch-sử nhân-loại đã tích-lũy đầy tràn chứng cứ, con người phải biết xem vào đấy, rút lấy bài học kinh-nghiệm mà đồng -tâm cộng -lực thiết-lập ra thời-đại nhân-hoàng. Và muốn được như vậy ta phải khởi đầu từ con người, chứ không nên căn-cứ vào những tôn-chỉ ngoại khởi do thần-thoại hay vật-chất để qui-định lãnh dữ phải trái. Hãy tìm tiêu-chuẩn ngay trong nhân-sinh; đừng đi nhặt-nhặt những qui luật ở đâu đâu đem về tròng lên đầu, lên cổ con người, truất phệ nó xuống khỏi địa-vị nhân-hoàng của nó, là ớ gây nên thiệt -thòi cho nhân-sinh, gây nên kưng -hoảng ngày nay, gây nên những lời phản-đối mà Nietzsche là một đại-diện, ông nói:

Chúng ta hãy thuê lại, tẩy rửa những ý -kiến, những bảng giá-trị khỏi mọi yếu-tố ngoại lai, hãy dựng nên những bảng giá-trị mới riêng cho loài người chúng ta, hãy thôi lý-luận về giá-trị luân-lý ngoại khởi và các hành-vi của chúng ta.

Về phần ta, chúng ta phải muốn trở nên chính con người của chúng ta, những người mới, những người chỉ có một mối tin-tưởng duy nhất vào đời sống, những người tự ban luật cho mình, tự dựng nên mình”

Lời hô-hào trên đây sức lôi cuốn có tính cách ma-lục do sự mới-mẻ và đã được hưởng-ứng nhiệt-liệt, nhiều người đã nhân đó cổ-xuý cho một cuộc đời buông lung trác-táng cho đến mất cả đường đi lên đọt ba.

Thật ra những lời hô-hào của Nietzsche chỉ là mới-mẻ cho bên Âu-Châu chớ bên trời Đông ngay từ đầu, con người đã được coi trọng rồi và nhân-sinh đã được dùng làm tiêu-chuẩn, qui-định lối sống.

Đức Khổng-Tử có nói rằng: “Yêu là mồn cho sống, ghét là muốn cho chết” hoặc “Đức duy thiện chính, chính tại dưỡng dân” 德惟善政政在養民 (Nghĩa là cái đức ở làm chính-trị giỏi, chính-sự giỏi là nuôi được dân) làm cho dân giàu có thể sống mạnh...

Kinh Cao-Đài, cuối bài sám hối có câu:

“Cầu xin trăm họ bình-an,

“Nước giàu dân mạnh thanh-nhàn muôn năm”

Cái tiêu-chuẩn này có thể làm miếng đất gập-gờ của mọi tôn-giáo, của mọi triết-lý... Vì nó hiển-nhiên, ai cũng có thể công-nhận và vì thế nó tỏ ra rất vững-vàng, trường-tồn qua bao ngàn năm tránh được những khó-khăn làm

nghiêng đổ các nền văn -minh đã không xây dựng trên nhân-sanh.

Như Hy-Lạp xưa (dựa trên thần-thoại) và nhân-loại ngày nay (dựa trên vật -chất), Và như vậy tránh được những phản-động quá trớn để cứu tiến mãi, tiến mãi cho đến cái sống tâm-linh, cái sống của con người muôn thuở, cái sống quán-thông với thiên địa và vạn - vật nên đồng thời cũng làm nền thống nhất cho nhân-loại được.

Đó là ba yếu-tố chánh của con người toàn diện:

- Khởi tự con người, lấy con người làm trung-tâm,
- Trong con người lấy sự sống làm tôn-chỉ.
- Sự sống đặc-sắc của con người làm tâm-linh, nó phải là đích điểm thống nhất .

Trong ba yếu -tố ấy mà thiếu đi một là hết còn thống-nhất”.

2- Con người đối diện:

Bàn về con người, không khởi tại con người thì còn gì vô-lý hơn, nhưng khi phân chia con người toàn diện và không toàn diện thì nghĩ làm sao?

Trước mặt con người toàn diện thì vẫn là con người, tức nhiên con người đang đối diện; Và bây giờ ai đối diện ai ? Ai nhìn ngắm và ai bị nhìn ngắm (Dịch gọi là Âm dương hỗ tương)

Cái lý-do gây nên chia rẽ, đấu-tranh đẫm máu không hẳn vì khoa -học và Tôn-giáo.Đành-rành lịch -sử minh-chứng có chiến-tranh tôn-giáo, có cơ-khí chiến -tranh. Cái đó là chuyện đã qua không thể vin có làm chứng-tích đổ nền. (Ngày nay vấn -đề Tôn-giáo đấu tranh một mất, một còn không là chuyện xa lạ phải biện-minh nữa)...

Con người ghét nhau không hẳn vì học cao hiểu rộng hay vì có đức-tin mãnh-liệt. Họ ghét vì không biết thương hoặc vì khinh-khi người khác.

Cái cơ sâu thẳm gây nên thù hận tranh-đấu không phải vì đặt nền trên thiên hay trên Địa, tin trời hay không tin trời, có bom đạn hay không có bom đạn, mà vì tính xấu còn áp-ủ và xuyên quanh ý-tình của mỗi người; ta tạm gọi là thú-tánh.

Bản chất của loài vật thường là đấu-tranh, Con người còn đấu-tranh vì còn tánh ấu, tự đắc, tự cao, (ý tưởng); tham-lam, thụ hưởng (tính tình); nói cách khác là con người thiếu đạo-đức, vì chưa trau-luyện hay đã làm mất đi !

Đừng đem ý-nghĩ hiện-đại là ý-nghĩ tiến-bộ so-đo với sự kiện xưa. Ngày nay ai còn chấp nhận giết người tể trời là văn-minh nữa. Đừng lo sợ tin trời là phải giết người để cúng tế.

Con người toàn-diện phải là con người dung-nạp tất cả với một tinh-thần tiến-bộ của con người toàn -diện, không chỉ có trái tim nồng-nhiệt trong lồng ngực của thân thể mà chẳng có đầu (thiên) và tứ chi (địa).

Thiên địa không thể tách rời

Nếu ta hiểu :

Thiên-hoàng = thiên khởi

Địa-hoàng = địa khởi

Nhơn-hoàng = nhơn khởi.

Là 3 giai đoạn, ba yếu tố riêng lẻ hớ a ra trái với ý -nghĩa tam-tài chẳng?

“Trong bộ ba tam -tài của Viễn-đông, con người xuất-hiện với hai vai-trò bổ-túc: vừa là con trời, đồng thời

là “nhơn-hoàng” có tước vương đóng vai trung-gian căn cơ cho trời cùng đất. Do đó có hai th -tự diễn tả: một là thiên-địa-nhơn, hai là thiên-nhơn-địa. Một đàng nhơn ở cuối cùng, đó là nhơn con 𠂔. Trong thứ-tự này, thiên địa ở vào thế đối-đáp và bổ-túc lẫn cho nhau tạo ra một cuộc linh-phối (Hiérogamic) để sinh ra nhơn. Ở khía cạnh này nhơn sút hơn thiên-địa; nhưng ở khía cạnh “nhơn-hoàng” lại trội hơn, ở chỗ làm trung-gian phối-hiệp cả hai tài kia, lúc đó kể theo thứ-tự thiên-nhơn-địa, Nhơn giữ vai trò trung-ương làm nơi giao-điểm của đất trời dưới biểu-tượng Thập-Tự-Nhai 𠂔 Do đất góp nét ngang, trời góp nét dọc. Thế rồi trời che lên trên, chữ nhứt 一 (đất chở ở dưới thập-tự-nhai) chữ thổ 土 hợp lại làm thành chữ vương 王 vì đó cũng gọi là “nhơn-hoàng” là nhân chủ vậy.

Trong địa-vị vương này con người trội hơn thiên và địa, điều đó biểu thị bằng ba nét ngang, mỗi nét biểu thị một tài; còn tài nhơn dư ọc nét ở giữa bằng với hai tài kia nhưng lại thêm được một nét dọc nữa. Thế là hơn thiên địa để bù lại chỗ kém ở địa-vị làm con. Trong địa-vị này con người vừa có nét dọc làm nội-thánh, vừa có nét ngang làm ngoại vương, làm nên thập-tự-nhai là con người lý-tượng. Vì đó mà ngôi vua chính ỉ đ ại-diện con người lý-tượng, nên vừa làm vua (đế), vừa làm chánh-tể thượng-phẩm (Pontifie).

Vua để điều-lý vạn-vật còn Pontifie là kẻ bắc cầu, có ý-chỉ cây cầu uyên-nguyên nối trời cùng đất mà duy-trì mối quân-thiên tức là mối bình-quân tiên-thiên lý-tượng”.

Con người “sút” hơn thiên, địa hay con người “trôi” hơn thiên, địa đều là những ý-nghĩ tranh giành vô-ích.

Hãy hiểu người là con người của thiên và địa đem tình cảm giải-bày “con không cha như nhà không nóc” hay “con hơn cha là nhà có phúc” thì chữ nghĩa “sút” và “trôi” trở thành vô ích.

Suy-nghĩ thế nào, hiểu biết thế nào cũng đư ợc, miễn là đừng gây đau khổ cho chính mình và làm khổ đau cho người khác. Tâm trí loài ngư ời tiến-bộ cần định rõ vị-trí Trời là Trời, là Thiên, là Thượng-Đế.

Nhân là tiểu ngã hay Đại ngã, là tiểu vũ-trụ hay vũ-trụ, là tam tài hay tài thứ ba. Chưa định vị, việc luận-bàn càng chơi-vơi, lênh-chênh, lấy gì làm thư ớc khuôn. Đó là điều cần nghĩ trước.

Thiên khởi, địa khởi, Nhân khởi, phân ra cho dễ học, trong thực-tế không được đơn thuần như thế.

“Thí-dụ: Platon thì phải xếp vào khởi-đoan địa; nhưng trong Ông cũng có rất nhiều yếu-tố về Thiên, được coi trọng hơn con người quá xa đến độ đàn áp người. Vì thế trong thực-tế có sự pha trộn”.

Đúng vậy, con người dù toàn diện cũng phải có cuộc sống: uống, ăn và sinh tử. Khi con người hào-hùng giữa hoàn-vũ, thường không nhắc đến nhu-cầu nuôi dưỡng, sự hèn yếu lúc mới sinh ra và sự bất lực sau khi tắt thở.

Con người không thể tách rời mà phải gắn bó với Thiên về sanh, tử, gắn bó với Địa về cuộc sống, đời người.

Con người sanh ra về mô dạng vẫn là con người như Cha và mẹ, nhưng không thể bảo rằng: người con hoàn-toàn riêng lẻ với Cha và Mẹ. Ta không thể chối bỏ nét tương-tự của cha mẹ còn in rõ trên gương mặt, trong thái-độ, cử-chỉ. Người con hiếu-nghĩa sao quên được giọt tinh cha huyết mẹ hằng luân-lưu trong huyết mạch.

Như vậy, con người là đủ cả Tam tài.

3- Tôn-giáo không thể bỏ qua

Ta không thể hiểu Tôn-giáo qua sự nhìn ngắm nơi hành-tàng của hàng giáo-phẩm: Tôn-giáo vì hay quá chú-trọng đến hình-thức nên dễ biến thành đối-tượng tại ngoại kiêu nhân-hình-hoá, tức mặc cho siêu vượt các dẫu cá-thể được qui-định khúc chiết; đưa vào những tập-tục tư riêng, những phạm-trù đặc biệt: là cái làm người ta xa lìa nhau là vì làm mất phổ-biến, cảm-tình đâm ra độc chiếm và bất-tương-dung và vì thế phải tiêu-diệt người nghĩ khác với mình”.

Ngay đến Leibniz khi nghĩ đến thống-nhất nhân-loại, chủ-trương tiêu diệt người Tures ..Roger Bacon cũng cho là cần-thiết phải tiêu-diệt người Hồi Sarasins Dante bảo phải tận diệt Islam” (1-109).

Sự thật là như vậy, nhưng đó là phạm-giáo chứ không phải chính-giáo. Trước mắt nhơn-loại hiện thời Tôn-giáo làm cho Tây-Âu ghê-tởm, nguyên-rũa, có lẽ là một số người Công-giáo vì đã hành -động sai lạc ý-nghĩa Bác-ái của Chúa.

Thầy đã nói:

“Chúa Cứu-Thế đã đến với các con, Người đã phải chịu đổ máu Thánh để chuộc tội cho loài người. Trong

2.000 năm vắng mặt Người, các con đã làm gì hữu-ích? Các con truyền-bá Đạo Người, nhưng chính các con cũng không hiểu chi cả. Các con lại làm sai lạc bản chất tôn-chỉ của nền Thánh-giáo. Nhân-loại phải chịu đau-khổ vì sự biến thể của các Thánh Tông-đồ.

“Chiếc Ngai quý báu nhất trên thế gian này hiện là chiếc ngai của vị Đệ nhất cao-đồ của Người.

“Giáo-lý ấy đáng lẽ phải đem lại Hoà-bình và tương-ái cho loài người, nhưng trái lại nó gây mầm chia rẽ và chiến-tranh.

“Bởi thế, nên nay chính Thầy phải đến để đem lại cho các con nền Hòa-Bình đã từng hứa-hẹn” (TN I/ 130)

Và,

“Các con có biết chẳng hiện nay vì thế gian rất hung-bạo nên thời-kỳ tận diệt đã hầu kề. Nhân-loại tàn-sát lẫn nhau, bởi không biết dùng khoa-học vào việc phải, nên nó biến thành chia rẽ nhau và chiến-tranh.

“Thánh-Đạo của Chúa Cứu Thế (vì sự hiểu lầm) làm tăng gia dục vọng của kẻ mạnh đối người yếu và giúp giáo cho bọn trên hiếp người dưới.

“Phải có một giáo-lý mới-mẻ đủ khả năng kèm chế nhân-loại trong sự thương-xót chúng-sanh. (TNI/131)

Có những lỗi-làm để cho người ta trách-cứ, lỗi ấy tại con người hiểu lầm, vì lạm dụng, nói chung đội lốt Tôn-Giáo mà thôi. Thật sự Tôn-giáo vẫn ơn ích “nhơn hư, Đạo bất hư” là vậy.

Phải dung nạp tất cả, đặt nền trên tất cả, trên thế ba chân vạc, với một tinh thần hòa-hiệp, bằng chẳng vậy có khác gì Leibniz, Roger Bacon (Tam giáo qui nguyên Ngã chi phục nhứt, là đó vậy)

4- Con người đa diện

Con người đa diện là một con người không ai giống ai về tính nết cả, cho đến hình dáng cũng vậy. Con người khác nhau vì riêng ắt cấp. Đừng ai mong “đồ khuôn” con người dù giáo-dục, dù Tôn-giáo, dù hội đảng... Bao nhiêu con người là bấy nhiêu đẳng cấp:

“Chúng-sanh nhứt là nhơn-loại mỗi mỗi đều có đẳng cấp thiên-liêng tùy theo sự tiến-hóa của chơn-linh của họ, dầu tánh chất hay hình thể cũng tùy theo sự tiến-hóa của chơn-linh mà có riêng đặc tánh, riêng về hình thể của họ, chúng ta ngó thấy phương-pháp của cổ-nhân xem tướng đoán người, đoán tánh chất, số mạng cũng là nương theo đó.

“Mặt địa-cầu này có 2.700 triệu người mà buổi này khuyết điếm bao nhiêu không biết, số ấy trong thời thái-bình. Trong 2.700 triệu nhơn-sanh, tức nhiên có 2.700 triệu tánh đức, chúng ta không thể gì đoán xét đư ợc .

(THII/50)

Thế nên, ta thấy tuồng đòi các bậc nhơn-sanh vô ngần đẳng cấp, nên làm thống-kê định phẩm giá thì con số vốn vô-cùng-tận, bao nhiêu người, bao nhiêu tâm-lý khác hẳn cùng nhau, tại sao?

Nếu ta biết rõ chơn-lý của Đạo thì dođ ịa-vị tân-hóa các chơn-hồn, định phẩm hình thể mình, chẳng phải sản-xuất, chẳng phải do quyết-định của mình mà do tiến-triển phẩm-vị tinh-thần, trí-não do Chí-Tôn định vị. Điều ấy không cần luận vì biết phần tâm-lý, trí-não mà hành-tàng, sanh hoạt mọi sự đều biệt phân”.

“Đã đến lúc cần phải bỏ thái độ độc hữu, độc lợi, độc quyền. Xin hãy chấm dứt thời đại “duy”. Bất kỳ duy nào cũng là một bệnh hoạn, dầu là duy lý hay duy linh,

duy vật hay duy Thần, Thánh. Vật, Linh hể đã nhốt vào phạm trù “duy” thì nên thải bỏ, giữ lại chỉ có hại cho con người trong thực tại. Sự thật có muôn khía cạnh, mỗi người chúng ta không thể một lúc đứng ở Đông, Tây, Nam, Bắc. Tất nhiên chỉ nhìn được có một khía cạnh, một trắc diện (profil, dịch tiếng của husserl; Abschattung) không được vì thế mà phủ-nhận các trắc diện kia. Nghĩa là không được phủ-nhận cái nhìn của người đứng ở địa-điểm khác. Vậy cần phải chấp nhận tha nhân, nghĩa là lân -nhân với những cái nhìn khác; nhìn khác nghĩa là cảm-giác khác, nghe khác, muốn khác, quan-niệm khác về nhân-sinh, về vũ-trụ, do đó mà triết-lý quan-điểm kéo theo những vũ-trụ-quan khác nhau tức là những triết-lý hiện-sinh cho vũ-trụ đa dạng mà triết- học cổ điển đã không kể chi tới”.

5- Con người Đại-Đồng

Không có con người toàn diện. Trước mặt con người chẳng có con người nào toàn diện cả, hay nói cách khác con người là toàn diện nếu không tật nguyên. Chưa toàn diện, chưa hoàn hảo, chưa thành người.

Con người thật là đa diện, vì vậy tâm-hồn, lý tưởng khó lường được, khó hiểu biết.

“Dò sông dò biển dễ dò. Mấy ai bẻ thước mà đo lòng ngư ời” Là sắc thái riêng, là di-sản, là căn duyên, nghiệp-quả được cấu-kết tích-luỹ tự bao giờ và còn trường thành, kế thừa mãi mãi đến bao giờ. Bản tính, bản chất đó làm cho con người không ai giống ai để thể hiện con người toàn diện, tự-do và ý-chí. Con người tiến thoái từ đó, thành Phật thành ma cũng từ đó.

Đó chính là đặc-tính thiên-phú nên con người phải hoàn-toàn tôn trọng, không được xoi bói hay ca ngợi, không nên hoan-hô hay đá-đảo.

Con người đào bới vào sắc-thái tư riêng của người khác là vô-ích và nguy-hiểm vì đó là mầm móng của sự chia rẽ và hận thù tương-tàn tương-sát. Hãy giữ kín nó trong tháp ngà sâu thẳm của mỗi người như tạo-hoá đã giữ kín cho con người khúc ruột già trong bụng.

Cố tất con người hay nhìn ngắm kẻ khác để chỉ-trích hơn nhìn mình để trau-giồi. Có lẽ vì nhìn ngắm người, con người tiến hóa (con người mới: Tân-dân) được dịp thấy những điểm tương đồng:

- Cùng hình thể : đầu, mình, tứ chi.
- Cùng đứng thẳng đầu đội trời, chân đạp đất.
- Cùng ăn khi đói, cùng uống khi khát.
- Cùng cười, khi vui; cùng khóc khi buồn.
- Cùng thở chung bầu không-khí.
- Cùng mang chung dòng máu đỏ tươi.
- Cùng chịu chung thân phận con người: sinh tử và vui buồn chan trộn.
- Cùng một ước mơ hạnh-phúc.

Những yếu-tố tương đồng cố-hữu đó làm cho con người dễ cảm-thông vì cùng cảnh ngộ làm người.

Hãy phát-triển những điểm tương-dồng ấy để con người không còn chia rẽ bởi con người, không phải sống biệt lập mà phải tương-liên để tạo thành xã-hội hay cuộc sống. Con người ấy là con người xã-hội, con người cộng-đồng, con người tiến bộ...mà nguon hội này, nhưn-loại công-nhận là con người Đại-Đồng vậy.

Thượng-Đế đã thấy rõ việc ấy, Thầy dạy:

“Cái nhánh các con là nhánh chính mình Thầy làm Chủ, sau các con sẽ hiểu.

Thầy vui muốn cho các con thuận-hòa cùng nhau hoài, ấy là lẽ hiến cho Thầy rất trân-trọng. Phải chung lo cho danh Đạo Thầy.

Đạo Thầy tức là các con, các con tức là Thầy, phải làm cho nhau đặng thế lực, đừng ganh-gổ nghe! Các con giữ phận làm tùy ý Thầy muốn, ngày kia sẽ rõ thấu ý muốn của Thầy:

*Vào vòng huynh-đệ khá thương nhau,
Một đức trời hơn một phẩm cao.
Quyết chí Thiên-đường men bước tới,
Phải nhiều máu thịt mới đồng-bào.*

Các con phải hiểu rằng: Thầy là huyền-diệu thế nào? Cách dạy, Thầy buộc tùy thông-minh mỗi đứa mà dạy.

Dầu cho Thầy phạm-tục cũng phải vậy, nếu đứa nào dở mà dạy cao-kỳ, nó biết đâu mà hiểu đặng.

Thầy cấm: không cho dị-nghị việc người, nhứt là đạo-hữu của các con thờ ừng phạm đến kéo tội-nghiệp; chi chi cũng phải nhớ quyết rằng có Thầy trong đó.

*Chẳng quản đồng-tông mới một nhà,
Cùng nhau một Đạo tức cùng Cha.
Nghĩa-nhân đành gởi thân trăm tuổi,
Dạy lẫn cho nhau đặng chữ Hòa.*

Thầy dặn các con một điều nhứt nhứt đợi lệnh Thầy chẳng nên lẩy tứ riêng mà phán-đoán chi hết. Phận-sự và trách-nhiệm các con, Thầy đã định trước, song giờ ngày chưa đến; phải tuân theo lời Thầy nghe!” (TNI/8)

B- NGUYÊN-TẮC ĐẠI-ĐỒNG

Ý-hướng hòa-hiệp không còn lạ gì khi phát minh khoa-học ra đời đưa tầm mắt con người nhìn xa hơn đã y đất hạn hẹp của quê hương, làng nước. Càng đi càng gặp, con người cảm-thông nhau khi ngôn-ngữ hòa đồng. Vì vậy ý hướng hòa hiệp, liên-hiệp, quốc-tế hay Đại-đồng là một ý hướng đương nhiên của loài người tiến-bộ.

Những hoạt-động với mục-đích liên-kết đó diễn ra liên tục:

Đức Hộ-Pháp, Ngài luôn lo-âu đến vận-mệnh của dân-tộc và cả toàn cầu:

“Liên-Hiệp-Quốc đã h ội-hiệp nhau trù-hoạch phương châm lập nền chính-trị toàn cầu, chẳng những thống nhất cả quốc-gia làm một, mà còn qui tụ nòi giống loài người làm một. Luận-thuyết ấy có đủ lời lẽ rất nên hiển-nhiên để lập một nền chính-trị có Hiến-pháp, có chánh-giới, có quân-bị, đủ như nền chính-trị quốc-gia kia vậy. Vị đề xướng ấy luận rằng cả loài người còn mờ hồ nói không thể nào đạt đến đặng. Nhưng họ phải nghĩ lại như buổi trước kia.

-Nếu nói người ta lấy nước có thể vận-hành cả địa-cầu thay đổi, ta không tin, bây giờ ta đã thấy có chiến hạm chở nổi 80.000 tấn chạy cùng khắp trên mặt biển.

-Người ta không tin có điện-khí và hiện giờ đã có điện-khí ấy nó chiếu sáng khắp cùng trên mặt địa-cầu.

-Trước kia nói vô-tuyến-điện và loài người bay và nghe thấy được dọ-dẫm trên không trung. Thiên hạ không tin, thì ngày nay nó đã hiện tượng mà loài người đã đạt đến.

“Ban sơ tại sao và do nơi có gì đã xuất hiện hội Nhân-Quyền của Pháp buổi nọ? Có một vị sĩ-quan kia tên Dreyfus bị cưỡng-bức phải mất chức và bị lao tù, nhưng cái lẽ bất công ấy một người không thể chỉ minh-oan

đặng. Các bạn đồng kiếm phương giải-cứu. Một khối người họ nghĩ cũng chưa đủ, thế nên họ phải đề-xướng lên làm thế nào cho cả toàn quốc-dân nước Pháp phải chung hiệp với họ đặng đem nhơn-đạo lại cho kẻ hàm-oan nhờ vào tranh-đấu đặng quyết định thù hoạch nhân-quyền, các hội-viên của Hội Nhân-quyền gọi danh là Dreyfusards, thành thử buổi nọ có nhiều trường hợp chiến-đấu kịch-liệt: một bên nhà cầm quyền, một bên nhứt định phản-kháng cái bất công của chính-phủ làm phương nào cứu đặng Dreyfus ra.

“Họ chiến-đấu một cách khó-khăn nhưng mà họ đã đắc thắng. Ngày hôm nay cả toàn thể thiên-hạ tức nhiên các liệt cường đều nhìn nhận rằng: Tổ-chức ấy rất trọng-yếu, chánh đáng cho toàn thể nhân-loại được hưởng vậy, vì có cho nên Hội Quốc-Liên mới tuyên-dương ra các nước dân-chủ trên mặt địa-cầu này, cả thấy đều từng theo cái tổ-chức ấy là thiết hiện cho toàn thể quốc dân hưởng quyền sở hữu làm người của họ.

“Cái sở-năng của họ muốn cho nhân-quyền đạt đặng làm thế nào cho cả toàn thể dầu cho cá-nhân, dầu cho xã-hội nhân-quần đều đặng tự-do: tự-do tín-ngưỡng, tự-do tin-tưởng, tự-do sinh sống, tự-do định phận của mình đối với mọi người bất cứ xã-hội nào cần yếu là trong tự-do ấy họ có cái đặc-phận đối với xã-hội của họ mà thôi.

“Ấy vậy, hôm nay tại sao chúng ta là Đạo Cao-Đài mà làm lẽ long trọng dâng sớ cho Đức Chí-Tôn, cầu-nguyện thiêng-liêng bảo hộ, bình vực cái tổ-chức ấy được thiết hiện nơi mặt địa-cầu này. Bởi chúng nó là khuôn-khổ cho Nhân-đạo, nó phải có để giúp Đạo Cao-Đài đu dắt nhơn loại đi đến Đại-Đồng thiên-hạ trong Bác-ái, Công-bình”.

“Muốn đem lại hạnh-phúc Hoà-bình, Hoà-bình thiết hiện được, phải bảo vệ quyền hành cho cá-nhân, cho xã-hội noi theo và cho toàn thể nhân-loại, tất phải đem lại Công-chánh, Bác-ái để nơi mặt thế-gian này mới đặng. Vì có cho nên Đức Chí-Tôn khiến Hội Quốc-Liên dung nạp cái Tổ-chức Hội Nhân-Quyền của Pháp đặng tuyên-dương cùng toàn mặt địa-cầu, đặng thiết hiện ĐẠI-ĐỒNG THIÊN-HẠ đó vậy”.

“Hiệp-Chúng-Quốc cốt-yếu bảo-thủ Hoà-bình và tự-do cho nhân-loại tức là muốn đem cả toàn cầu làm một, làm một cái đại-gia-đình quốc-tế tức nhiên là đại-gia-đình của nhân-loại đó vậy. Thật ra chúng ta ngó thấy cái Tổ-chức ấy đang gặp nhiều nỗi khó-khăn gay trở, nhưng Bản-Đạo quả-quyết rằng: ấy là một cơ-thể do nơi Thiên-thor đã tiền định. Chính Đức Chí-Tôn buổi nọ giảng dạy (1.925) Ngài nói rằng: Nhơn-loại sẽ cộng hiệp với nhau mà thôi:

- Một về xã hội
- Một về chủng tộc.
- Một về tín-ngưỡng.

“Ấy vậy, cái chơn-pháp của Đức Chí-Tôn, Thiên-cơ đã muốn cho toàn thể nhơn-loại hiệp nhứt cùng nhau trong đại-gia-đình quốc-tế, vì có cho nên khiến ra các liệt cường trên mặt địa-cầu giờ phút này chỉ chủ-hướng theo một mục-đích là làm thế nào cho cả toàn cầu chung hiệp với nhau trong đại-gia-đình của nhân-loại. Bản-Đạo có thể mơ-mộng một ngày kia, một ngày gần đây cả các chủng tộc trên hoàn-cầu này sẽ duy nhứt một chánh-phủ mà thôi. Chỉ có một phương ấy thiên-hạ mới Hòa-bình và toàn cả nhơn-loại mới mơ-ước hưởng được tự-do hạnh-phúc.

“Các chánh-phủ của Hiệp-Chúng-quốc ngày nay thiên-hạ đều ngó thấy trên con đường duy nhứt phải đi và

con đường ấy có thể tạo hạnh-phúc cho nhân-loại, phải có sự hiệp một cùng nhau không còn tranh quyền lợi giai cấp, họ sẽ đi đến một cảnh Hòa-bình trong Bác-ái, trong Công chánh cũng như Đạo Cao-Đài đã theo dõi từ ban sơ đến giờ. Biết đâu cái Cơ-quan Hiệp-Chúng-Quốc là một tổ chức quốc-tế, để giúp cho chơn-pháp của Đạo Cao-Đài được thực hiện, tức nhiên để giúp Đạo Cao-Đài làm tròn phận-sự hiệp nhứt con cái Đức Chí-Tôn vào lòng yêu-ái vô tận vô biên của Ngài”.

“Nhưng đến nay vẫn chưa đem lại kết quả tốt đẹp nào, trái lại nạn tương-tàn tương-sát ngày càng bànhtrướng, đưa nhân-loại vào cơn khủng-hoảng pháp phòng về thực cảnh chiến-tranh tàn-khốc.

“Chưa đạt được kết quả, có lẽ vì chưa có những gì cụ-thể để làm nguyên-tắc chung.

“Căn-cứ vào chơn-truyền của nền Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, chủ-thuyết Đại-Đồng gồm ba nguyên-tắc căn-bản là: Hoà-hiệp, Thương-yêu, Phụng-sự”.

Căn-bản của vũ-trụ vạn-vật là HOÀ; con người phải hoà mới thuận cùng thiên lý. Muốn hoà-thuận con người phải biết thương-yêu và có thương mới vị -tha, không vị-kỷ, mới cứu khổ phò nguy tức là Phụng-sự.

Vậy con người muốn sống còn phải biết hoà-hiệp, muốn hoà-hiệp phải có lòng thương -yêu, có thương-yêu mới sẵn lòng phụng-sự hay ngược lại con người có phụng-sự nhau mới thông cảm, thương yêu nhau; có thương yêu mới gần-gũi nhau, hiệp-hoà nhau vậy.

Thế nên Hoà-hiệp, Thương-yêu, Phụng-sự là ba nguyên-tắc căn-bản của chủ-thuyết Đại-Đồng.

1- Nguyên -tắc thứ nhứt:

a/- Hoà-hiệp: Con đường đi tới của nhân-loại là hoà-hiệp. Ý-hướng hòa-hiệp là ý-hướng đương nhiên với những gì tiên liệu: Đức Chí-Tôn, dạy:

“*Vốn từ trước Thầy lập ra Ngũ chi Đại-Đạo là:*

- *Nhơn-đạo,*
- *Thần-đạo,*
- *Thánh-Đạo,*
- *Tiên-đạo,*
- *Phật-Đạo.*

“*Tùy theo phong-hóa của nhân-loại mà gầy chánh-giáo, là vì khi trước “càn vô đắc khán khôn vô đắc duyệt” thì nhơn-loại duy có hành-đạo nội tư- phương mình mà thôi.*

“*Còn nay thì nhơn-loại đã hiệp đồng “càn khôn độn thức”, thì nhơn-loại bị phần nhiều Đạo ấy mà nghịch lẫn nhau; nên Thầy mới nhứt định qui nguyên phục nhứt. Lại nữa, trước, Thầy đã giao chánh-giáo cho tay phàm, càng ngày lại càng xa Thánh-giáo mà làm ra phàm-giáo. Thầy lấy làm đau đớn hằng thấy gần trót mười ngàn năm, nhân-loại phải sa vào nơi tội-lỗi, mặt kiếp chốn A-Tỳ.*

“*Thầy nhứt định đến chính mình Thầy độ rồi các con chẳng chịu giao Chánh-giáo cho tay phàm nữa. Nhưng mà buộc phải lập Chánh-thể có lớn nhỏ đặt để thể cho các con điều-dắt lẫn nhau, anh trước em sau mà đến nơi Bồng-Đào.*

“*Vì vậy Thầy mới lập ra có một phẩm Giáo-Tông nghĩa là Anh Cả của ba phẩm Đầu-sur, nghĩa là Giáo-hữu. Chẳng một ai dưới thể này còn đặng phép nói rằng thể quyền cho Thầy mà trị phần hồn của nhân-loại. Ai có đức hạnh lớn thì mới ngồi đặng địa-vị của Thầy ban thưởng, còn cả Môn-đệ ai cũng như ai, không đặng gây phe lập*

đảng, nhược kẻ nào phạm tội, thì Thầy trục-xuất ra ngoài cho khỏi điều rối loạn”.

b/- Âm dương hòa-hiệp:

Đạo Thầy phân định rõ-ràng, không ngoài mục-đích gây dựng cơ duyên cho nhơn-sanh dễ bề hòa-hiệp, vì hòa-hiệp là cơ sanh hóa của càn khôn vũ-trụ.

Theo định-luật Âm dương hòa-hiệp :

“Khí Âm dương bắt đầu sanh hóa ra muôn loài vạn-vật, muôn loài vạn-vật cứ sanh hóa mãi mãi, đời nọ sang đời kia không bao giờ ngưng nghỉ.

“Vũ-trụ có điều-hòa mới khởi va chạm nhau, bằng chẳng vậy cả hằng-hà sa số tinh-cầu trong vũ -trụ đang vận-chuyển với một tốc-lực phi-thường làm sao tránh khỏi tai nạn đụng chạm nhau, như ta thường thấy trên các công lộ.

“Ở mặt thế, xã hội có điều-hoà mới không đụng chạm nhau, không gây-gỗ nhau, không tranh giành, không thù địch, không chiến-tranh, giết chóc nhau một cách tàn-nhẫn” hay là:

“Vũ-trụ có hoà thì càn-khôn mới an-tĩnh. Nhơn-loại có Hòa thì thế giới mới an-bình .

“Vì chữ ‘Hoà’ quan-hệ dường ấy nên Chí-Tôn chỉ dạy cho con cái của Ngài có một chữ “Hoà”, tức nhiên phải “Dạy lẫn cho nhauặng chữ “Hoà”.

Chữ HÒA trong nền ĐẠI-ĐẠO

“HOÀ” là đầu mối của mọi sự diễn-biến đưa con người đến chỗ hạnh phúc. Vì có hoà mới có thuận, có thuận mới giải-quyết hết tất cả mọi thắc mắc, mọi mâu-thuẫn của mọi vấn-đề.

Trong một tiểu-gia-đình có trên thuận dưới hoà mới đem lại hạnh-phúc cho tập thể gia đình đó.

“Mở rộng phạm-vi ra thêm: lớn từ đoàn-thể, Tôn giáo, quốc gia, xã- hội nếu đặng hoà-thuận với nhau thì sẽ đặng an-vui.

“Cũng như trong cửa Đạo Cao-Đài ngày nay: Dùng Nhạc trong mọi nghi-thức của Đạo là để tượng-trưng và nhắc nhở con cái của Đức Chí-Tôn một chữ HOÀ. Mỗi nhạc-khí có âm-thanh khác nhau nhưng khéo lờ a nhau thì đặng một bản nhạc êm đẹp vô cùng.

“Có Hoà mới đi đến Đại-Đồng, nếu còn bất hòa tức là còn dị biệt thì không thể nào đi đến sự Đại-Đồng đặng.

Ý-nghĩa thâm xa hơn:

“Đạo quý là tại hoà, tạo thiên lập địa cũng bởi Âm Dương hoà-hiệp sanh hóa muôn loài, ững b ởi một chữ “hoà”.

Đức Hộ-Pháp có nói trong bài Diễn-văn về CHỮ HOÀ:

“Phép của Trời có một, là thương khắp cả chúng sanh, nên định cho phẩm-vị hữu-hình và thiêng-liêng có một, nghĩa là phải tương-đắc cùng nhau, đặng định-quyết phép công-bình, lành thắng dữ đọa.

“Máy Tạo bởi chữ hòa mà có thì thế-giới càn-khôn cũng phải Hoà mới vĩnh-cửu, địa-cầu này cũng phải Hoà mới toàn bảo; nhơn-loại cũng phải Hoà mới trường-tồn, chẳng khác nào xác thịt Hoà-thuận cùng linh hồn mới mong đạt Đạo.

“Lấy lớn mà định nhỏ, xem nhỏ mà tìm lớn, thi-hài này nhờ Hoà-khí mà thành hình, thì linh-hồn cũng phải tùng theo phép âm dương Hoà-hiệp mới qui hồi cựu bốn; linh-hồn bởi chữ Hoà-khí mới có đến, thì tức nhiên phải nương theo hoà-khí mới có về.

“Tuy pháp-bửu của các Tôn-giáo đã đoạt đặng vẫn nhiều, chớ cơ mâu-nhiệm chỉ có chữ “Hoà” là đủ.

“Thân thể cho mạnh-mẽ tinh-vi đừng để sa đà vào lục-dục thì là thuận cùng trí-lự khôn-ngaoan.

“Khí-lực cho cường thịnh thanh-bai đừng để đến đổi mê-muội bởi thất tình, thì trí-lự khôn-ngaoan thuận theo linh-tâm mà nảy-nở.

“Linh-tâm phải định-tĩnh từ-hoà, đừng để đến đổi mờ ám bởi tội-tình, thì thuận với lòng Trời, hiển-linh tại thể đặng đạt phép huyền-vi .

“Thân là TINH,
Lực là KHÍ,
Trí là THẦN.

“Nói rõ ra thì Tinh là thân thể, Khí là điển lực, nghĩa là trí-lự; Thần là linh-hồn, ba cái báu của mình ngày nào tương-đắc, nghĩa là Hoà-hiệp cùng nhau thì người mới mong đắc Đạo.

“Cơ Đạo của Chí-Tôn đến lập buổi hạ-nguơn Tam-kỳ Phổ-Độ này duy lấy một Chữ “Hoà” làm tôn-chỉ.

“Có Hoà mới có hiệp, có Hiệp mới có thương, mà sự thương-yêu là chìa khoá mở cửa Tam thập lục thiên, Cực-lạc Thế-giới và Bạch-ngọc-kinh y như lời Chí-Tôn đã dạy, chỉ nghĩa là phải Từ-bi Bác-ái mới đắc Đạo vô-vi; phải Hoà-hiệp mới có cơ qui nhưt.

“CHÍ-TÔN đã định khai Đạo đặng thị-chứng cho các Tôn-giáo biết nhìn nhau trong đường hành thiện, trừ tuyệt hại tranh-đấu thù hiềm, làm cho thế-giới đặng hoà-bình thoát cơ tận diệt.

“Thể Đạo của Chí-Tôn cũng phải nương theo chữ “hoà” mới toan thành lập. Chí-Tôn định thành Hội-Thánh đặng thay thế hình thể của Người, thì cũng tùng theo phép Tạo-hóa cá-nhân mà gây nên ảnh tượng:

- Cửu-Trùng-Đài là thi hài, ấy là TINH
- Hiệp-Thiên-Đài là Chơn-thần, ấy là KHÍ
- Bát-Quái-Đài là linh-hồn, ấy là THẦN

“Nếu cả ba mà không tương hiệp thì khó mong thành Đạo choặng.

“Nếu có một quyền-hành nào tại thế này mà làm cho thân thể Chí-Tôn phải chia phôi, manh mún raặng, thì là Đạo Ta là giả Đạo, tất nó phải bị tiêu-diệt trong một lúc ngắn-ngủi chi đây” (Pháp-Chánh-truyền).

c/- Tập thể hoà:

Nhân-loại hoà không theo định-luật của vũ-trụ và vạn-vật vì ở đây không phải trạng-thái âm dương hoà để sanh-hoá. Nhân-loại hoà để thuận; hoà nhưng vẫn giữ nguyên sắc-thái riêng nên gọi là Tập-thể-hoà.

Trạng-thái tập-thể-hoà giống như sự hoà đàn, hoà nhạc (Hoà âm, lập ngôn). Trong dàn nhạc, mỗi Nhạc-sĩ tự-do phát huy tài-nghệ; nhạc-cụ tự-nhiên trôi giộng thanh-tao, nhưng đồng theo nhịp nhàng trầm bổng, tạo nên một bản hòa tấu êm tai, phần chí.

“Thầy nói: Vạn vật trong càn-khôn vũ-trụ có tác dụng tương-đối nhau. Vật này ảnh-hưởng đến vật kia một cách mật-thiết cho đến đối trước mắt Thầy tất cả là một bản nhạc đại-hòa toàn ững toàn thi ện, để riêng rẽ thì không một vật nào hoàn-toàn, nhưng hợp nhất lại thành một khối linh-diệu vô cùng. Lễ Đạo là như thế.

“Giữa các con và một hạt cát, chưa một vật nào hơn một vật nào. Vạn-vật thấy đều có cái lý riêng của nó. Càng phân-tích lại càng chia rẽ, mà càng hoà-hiệp lại càng qui nhứt. Cười ! Lý Đạo nhiệm-mầu như thế, con hãy rõ cái lý chơn thật để suy gẫm.

“Một mùa Xuân không phải chỉ gồm có mây lành, trắng sáng, hoa đẹp, gió trong mà gồm cả những đám hoa

gay góc, những ánh nắng gay-gắt lẫn dịu-dàng, những dòng sông uốn khúc, những tấm lòng hớn-hở cũng như những nỗi-niềm đau thương. Xuân là tất cả những hương sắc của đất trời hoà-hợp lại. Xuân là tất cả những nét đẹp và xấu hoà lẫn nhau trong đó thể hiện sâu xa nhất cái đẹp vĩnh-cửu và ngự trị trên ấy một ánh dương quang. Tóm lại Xuân là khoảng thời-gian thịnh sáng của một chu-kỳ thời-gian lẫn không gian. Đó lý Đạo nhiệm-mầu là thế.

“Trong tốt có xấu, trong xấu có tốt, nhiều cái xấu tạo nên cái tốt, nhiều cái tốt tạo nên cái xấu mới lại do những cái gọi là xấu ấy hoà-hiệp nhau thành điểm tốt hoàn-toàn.

“Còn phân tán là còn luân lạc ra đi, khi hoà- hợp là lúc đầm-ấm trở về. Đi, về mãi mãi cho cùng tận càn-khôn để chọn-linh mãi cao-trọng đó là lý chọn-chánh nhất của Đạo-mầu.

“Tôn-giáo ở địa-cầu tuy nhiều như thế và đường phản-khắc nhau nhưng sự thật vẫn hoà-hợp lẫn nhau. Nếu không có sáo, không trống, không kèn, không đàn, không nhịp phách, không dễ khi tạo bản Đại-hòa. Nhiều chọn-linh tán-hóa không đồng đều thì có nhiều Tôn-giáo mở ra để thích hợp cho trình-độ của họ, Thầy cho mở Đạo cùng khắp các nơi không khác nào Thầy cho nhiều trẻ đi học từng phần, từng cách xử-dụng nhạc-cụ, để một ngày nào đó hợp lẫn nhau lập thành một phiên Đại-Nhạc-hội. Phiên Đại-hội ấy ngày nay chính là Hội-Long-Hoa. Bản Hoà-tấu ấy là bản Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ. Nơi Đại-hòa-tấu ấy là Tòa-Thánh Tây-ninh tại nước Việt-Nam của các con”

Ngày nay, Đức Chí-Tôn mở Đạo dùng cả Âm, thanh, sắc, tướng, để cảm hóa nhân-tâm không gì bằng Âm-nhạc. Lại nữa linh-hồn của Đạo phải kể đến: Nhạc, Lễ

và Đồng-nhi, tức là hồn của thi thơ đó vậy. Lời tựa trong kinh Thi đã diễn-tả được tinh-thần ấy:

“Khi hoài-bảo còn ở trong tâm của người là Chí, phát ra lời là Thi.

Tình động ở trong mà diễn ra bằng lời, lời thấy chưa đủ thì ta ta-thán. Ta-thán thấy chưa đủ, thì ta ca vịnh. Ca vịnh thấy chưa đủ, thì bất-giác tay ta múa, chơn ta nhảy.

Tình cũng phát-động ở trong mà diễn ra bằng âm-thanh. Âm-thanh thành bài gọi là âm-nhạc:

- Nước trị thì âm-nhạc yên và vui, chánh-trị được điều-hòa,
- Nước loạn thì âm-nhạc oán và nộ, chánh-trị bị ngang trái,
- Nước mất thì âm-nhạc buồn và rầu, dân-tình khổđốn.

Bởi vậy, chính-đỉnh ồn hay m ất, làm động đến thiên địa, cảm đến quỷ thần, không gì bằng Kinh Thi”.

Từ khi mới mở Đạo, Đức Hộ-Pháp đã chú-ý đào-luyện cho bộ Nhạc về môn Âm-nhạc cổ-truyền, Đức Ngài ban Thánh-lệnh cho Chức-sắc Bộ Nhạc để đi hành Đạo địa-phương và gải -thích về giá -trị cần-thiết của Nhạc:

“Bản-Đạo đến dự lễ này trọng-yếu đặng mừng cho cả Chức-sắc Bộ Nhạc lãnh sứ mạng đặng chỉnh-đốn cả Lễ Nhạc y theo chơn-truyền của Đạo.

Các em, mấy đứa nhỏ, Thầy lấy làm vui mừng thấy cả tâm-đạo của mấy em, biết chọn một con đường lập thân-danh khéo-léo. Qua thường nói với mấy em rằng: Nếu một nền Tôn-giáo nào mà không có Lễ, không có NHẠC, thì cả cái mỹ-pháp của nó, dấu thể-pháp, dấu bí-pháp cũng vậy, chẳng hề khi nào đặng tốt đẹp hoàn-mỹ,

Qua có gặng cho mấy em biết, vì có nào NHẠC LÀ LỄ. Mấy em biết khuôn-khổ của Nhạc, do tinh-thần xuất-hiện.

Qua chỉ rõ một bằng chứng, đầu cho cả thầy mấy em trong Nhạc-sĩ cho tới chức lớn của Bộ Nhạc là Tiếp-Lễ Nhạc-quân, mấy em cầm một cây đàn mà đàn thì không có đĩa nào đàn giống đĩa nào hết, bởi cả tinh-thần ra trong ngón đàn của mấy em, đó là cá-nhân của mấy em đó vậy.

Ấy vậy, Nhạc nó sản-xuất trong tinh-thần, mà tinh-thần là gì ? Tinh-thần mới thiết là ĐẠO . Tại sao NHẠC LÀ LỄ ? Lễ ngoài đời mấy em đã ngó thấy một bằng có hiển-nhiên, là khi mấy em đàn , hòa cùng nhau; tuy vân, ngón đàn của mấy em mỗi đĩa đều khác nhau, hay dở đặc biệt mỗi đĩa đều không giống nhau, nhưng mà cái **nếp** trường canh mấy em phải theo nó mà thôi. Nếu không tùng nó thì **nấy** em chẳng hề khi nào hòa nhạc cùng kẻ khác được.

Ấy vậy, trong khuôn-khổ hòa với nhau, ấy là Lễ. Vì có cho nên Qua giảng tiếp cho mấy em hiểu Lễ và Nhạc do âm-thính đó vậy.

Ngộ-ngĩnh thay ! giờ phút này Qua cho mấy em biết, chỉ có dân-tộc Việt-Nam về văn-hóa Nho-Tông của chúng ta mới có đặt một cái Nhạc là đều do nơi âm - thanh, mà điều Qua đương nói với mấy em, cái kinh-dinh của các sắc dân trên mặt địa-cầu này, cả các quốc-dân, xã-hội, đều nhận điều đó, nước Trung-Hoa hay các **ốc** dân chịu ảnh-hưởng cái văn-minh **tối cổ** của Nho-Tông chúng ta mới có Nhạc, âm -thính ấy là Lễ. Bằng có hiển -nhiên, chính Qua đọc một tờ nghị-luận tại nơi Liên-Hiệp-Quốc, họ luận rằng: Nếu cả thầy các dân-tộc nơi địa-cầu này đặt giữ-gìn cho còn Lễ cũng như nước Tàu đã được Lễ **tối-cổ** của họ, thì cả những điều nghịch hằn cùng nhau, khởi hấn cùng nhau giữa Hội-Nghị của Liên-Hiệp-Quốc

chẳng hề khi nào xảy ra, nếu có xảy ra là tại họ vô-lẽ cùng nhau mà chớ! Do nơi vô-lẽ ấy mà nhân-loại chịu thống-khổ hai phen đại-chiến hoàn-cầu. Mấy em nghĩ, họ vô-lẽ cùng nhau cho đến nước họ đập bàn ghế ra khỏi Hội-Nghị của Quốc-tế, là tại thiếu Lễ, mà Lễ là Nhạc.

Qua lấy một bằng cứ rõ-ràng, người Pháp đã nói: “La Musique adoucit les Moeurs”

Nhạc làm cho phong-hóa, luân-lý tốt đẹp dịu-dàng, mà không phải một mình nước Pháp mà thôi, mà các liệt quốc Âu-Châu đều cũng nói.

Ấy vậy, giờ phút này Qua ký Thánh-lệnh cho mấy em đi các nơi, cốt ýặng mấy em đem cái ngôn-ngữ điều-hoà, lấy một ống tiêu mà Trương-Lương đã làm cho tan vỡ một đạo-bình hùng-tráng của Hạng-Võ, đánh tan nát cơ-nghiệp của Sở. Thâu đạt cơ-nghiệp ấy đem lại cho nhà Hón, duy có ống tiêu Trương-Lương mà thôi.

Giờ phút này, Qua giao cho mấy em một sứ-mạng làm sao cho thiên-hạ nghe ống tiêu Thiêng-liêng của mấy em dặng tinh-thần nôi-gióng mấy em đứng dậy định tương-lai vinh-quang cho mình. Với cái giọng ngọt dịu của mấy em, làm cho thiên-hạ thức tỉnh, diệt tiêu bớt hung-hăng bạo-ngược. Trái lại đem đến một con đường hoà-huân, cao quý, tốt đẹp, êm dịu, đem lại cái đạo-đức tinh-thần chiến-thắng để cứu-vãng sanh mạng loài người. Bởi giờ phút này họ đang đi đến con đường diệt vong mà chớ!”

Nhạc 樂 là cái gì đặt bên trên âm-thanh. Thanh 聲 là một tiếng kêu nào bất cứ. Khi tiếng kêu đó có văn-vẻ, tiết-điệu thì gọi là Âm 音. Khi âm đó đưa tới Đức gọi là Nhạc.

“Thanh văn chi vị âm, đức âm chi vị nhạc”

聲聞之謂音德音之謂樂

Con vật mới biết thanh mà chưa biết âm (tạm nói theo thông lệ). Người thường chỉ biết âm mà chưa biết nhạc. Chỉ có bậc quân-tử mới biết được Nhạc tức là cái đức của âm-thanh. Cái Đức đó là Hoà. “Nhạc dữ thiên địa đồng hoà” 樂與天地同和

Cái chính cốt của nhạc là ở chỗ Hoà với thiên-địa. Muốn cho “chí đức” “chí Hoà” thì phải thấu triệt cả cái hoà hàng ngang ững như hoà hàng dọc. Chính là chữ thập 十 đó vậy.

d/-Hoà hàng ngang với nhân-quần:

Sống trong xã hội không thể hai người cùng đứng một nơi nên bó buộc phải chỉ định cho mỗi người một vị trí riêng biệt để khỏi phải dẫm chân lên nhau. Đó là truyện của Lễ tuân theo luật không gian “địa-phương” như câu “Lễ chi địa chế” 禮之地制 (lễ là thể chế thuộc địa, cực chẳng đã phải tuân theo) nhưng đồng thời phải tìm cách bù lại bằng luật thời gian (thiên viên) và đó là sứ mạng của Nhạc, nhằm nối lại hoà-nhip lại những cái gì mà Lễ đã chia ra “Nhạc giả vi đồng, Lễ giả vi dị” 樂者為同禮者為異. Nhạc làm nên đồng nhất, lễ phân ra sai biệt Lý-tưởng là phải giữ được quân bình giữa đồng và dị. Nghiêng sang một bên là hỏng “Lễ thắng tắc ly, nhạc thắng tắc lưu” 禮勝則離樂勝則流 lễ thắng thì dâm ra ly-loạn, có phân biệt mà thiếu chỗ thâm tình hoàđi ệu; Nhạc thắng thì dâm ra buông lung, thi ếu thứ lớp trật tự. Bởi vậy mới nói “Nhạc cực tắc ưu” 樂極則憂 (Nhạc mà

quá quắt sẽ sinh ra ưu sầu). Hễ giữ cân đối được thì có kính, có hoà”.

“Đồng tắc tương thâm, dị tắc tương kính” 同則相深異則相敬

với kính, với hoà thì muôn việc ở đời đều suông cả. “Phù kính dĩ hoà, hà sự bất hành” 夫敬以和何事不成 (Nay dùng lòng kính tôn với tinh-thần hoà điệu thì có việc chi trên đời mà không xong).

“Bởi vậy mới nói:

“Nhạc chí tắc vô oán, Lễ chí tắc vô tranh” 樂至則無怨禮至則無爭 (Nhạc mà thấu đáo thì dân không điều oán hận, Lễ mà chính-trực thì dân khỏi tranh giành).

e/- Hoà hàng dọc với thiên địa:

“Muốn cho Nhạc đi đến chỗ cùng cực thì cần phải lưu tâm đến việc hoà hàng dọc tức là hợp với Thiên, với Địa, để Tam tài hoà đồng. “Nhạc giả đôn hòa, xuất thần nhi tòng thiên” 樂者敦和出神而從天 (Nhạc mà hoà thấu triệt thì đến chỗ xuất thần theo trời). Xuất thần tòng thiên

Tại sao lại qui cho nhạc những hiệu lực huyền-bí đến thế?

“Thưa, là vì Nhạc biểu-lộ tiết điệu một cách rõ-rệt, mà tiết điệu chính là Đạo rồi. “Nhất âm nhất dương chi vị Đạo; nhất động nhất tĩnh, nhất hạp nhất tịch” cũng là thể cả 一陰一陽之謂道一動一靜一盍一闕 Một ra một vào, một đóng một mở đó chính là Đạo; nghĩa là cái luật phổ-biến mà tam tài đều tham dự như nhau: Thiên, địa, nhân đều nằm chung trong cái luật vũ-trụ đó, cái luật mà mỗi người trong chúng ta có thể xem thấy tiến diễn quanh

mình, muôn vật đều một sanh, một tử và con người cũng có thể cảm-thông trong gân mạch cái nhạc đó “một hít, một thở” muốn thoát luật đó, giây phút (như nín hơi một lúc) là hết sống.

f/- Sự điều hòa của càn khôn vũ trụ:

Đức Hộ-Pháp giải rõ về chỗ hoà-hiệp đó:

“Chỉ hòa mới hiệp, hiệp mới có định; mà hễ có định mới có an, bằng chẳng vậy sẽ có phản-động-lực. Hễ không hoà tức giục cho phải nghịch, hễ nghịch phải ly, mà ly tức nhiên động; hễ động tức nhiên phải loạn. Dầu cho chúng ta quan-sát về đạo-lý-học, triết-lý-học, tâm-lý-học, cách-trí-học, ta thấy quả quyết cơ quan tạo đoan hữu-hình trước mắt ta nếu không từng khuôn luật điều hòa: Bản Đạo tưởng càn-khôn vũ-trụ này đã tiêu diệt. Dầu cho về đạo-lý-học, ta ngó thấy khởi đầu nếu cái nguơn-linh của Đức-Chí-Tôn không hòa-hợp với nguơn-âm của Phật-Mẫu thì Thái-cực chưa ra tướng; Hễ Thái-cực chưa ra tướng tức nhiên càn-khôn vũ-trụ này không ra gì hết.

“Chúng ta ngó thấy hành tàng tạo-đoan trước mắt ta là sự điều-hòa trong thân thể và triết-lý đạo-giáo ta biết rằng: nếu ta không đoạt đặng bảy khối sanh quang thiêng-liêng kia đặng tạo thành xác thịt thì ta không có. Ta không sanh ở đây: nói gần hơn nữa nhưt điểm tinh-thần của Cha ta không hiệp với huyết bồn của Mẹ ta, thì tức nhiên không có sự hiệp-hòa cả khuôn luật tạo đoan này.

“Ấy vậy chúng ta nương nhờch khíđ ặng hay không? Cả cơ bí-mật của ta dầu cả hình thể tạo-đoan ta ngó thấy con vật trước mắt ta nếu không hòa thì không có cảm-ứng, không hòa chắc cơ thể tạo-đoan không có nam nữ; cốt yếu sanh nam nữ đặng hiệp-hòa nhau tức nhiên sanh sản loài người. Ngoài ra nữa ta đã ngó thấy, nếu như không có điển-lực điều-hòa do thiêng-liêng định; tức

nhiên Bản-Đạo dám chắc chưa có Thánh-Đạo. Bởi có ai thuận với ai đâu ! Các chủng-tộc cũng nương theo khuôn luật hiệp-hòa ấy mới tồn-tại, mới hiệp chủng tộc được.

“Về triết-lý-học chúng ta ngó thấy nhiều phản-ảnh nó không thể gì in nhau đư ợc. Hễ hiểu đặng quyền-năng của Đạo tỹ như: lửa và nước, hai món ấy không thể gì gần nhau được, như chúng ta thấy máy tàu, trước khi đã tìm ra năng-lực của nước, hiểu được như hơi nước, nó sẽ có cái quyền lực xô đẩy cả sức nặng 30.000 tấn; quả nhiên trước mắt chúng ta thấy, hiện tượng không thể chối đặng.

“Lại nữa cái điện-lực thiên-nhiên, ta thấy khí âm đưng với khí dương thành ra sấm sét, lửa sét ấy do nơi điện dương đưng với điện âm biến ra khối lửa. Nó mạnh thế nào chúng ta ngó thấy không thể gì tưởng-tượng được. Dem điện âm để riêng ra cách bức điện dương, hai cái đưng nhau dĩ-dội lắm. Ta thấy áp-lực của hơi nước thế nào, tức nhiên ngày nay ta thấy không phải là điện-lực. Bây giờ ta có phương-pháp thấu đặng, thấu chúng lại làm ngọn đèn sáng-suốt.

“Cả tinh-thần quốc-gia xã-hội hay là Đạo-giáo, thiên-nhiên cũng vậy. Cái khuôn luật hoà là cái khuôn luật tạo ra càn khôn vũ trụ, có nhiều cơ-quan phản-khắc nhau. Ta có quyền nào làm cho nó hiệp lại thì cơ-quan tạo-đoan nắm trong tay, ững như chúng ta ngó th ấy, không thể tưởng-tượng hai khối sức mạnh thiên-liêng làm ra ngọn lửa. Ngọn lửa ấy nó soi-sáng trong tâm-tình hiện tượng.

“Khi xưa xã-hội nhơn-quần trên mặt địa-cầu này ta ngó thấy, các bộ-lạc tàn-bạo cùng nhau. Tại sao ? Tại nơi cơ thể hữu hình không làm thỏa mãn loài ngườ i.

“Hại thay ! Cơ-quan hữu hình không làm thỏa mãn tâm lý loài ngườ i, từ thuở đến giờ với tinh-thần ấy chỉ có nương theo Đạo-giáo và biết thật thi, biết định hướng,

biết tự chủ, biết định-phận mình trong thân sống; ngày nay Đạo-giáo trên mặt địa-cầu này hết quyền-năng vi chủ, hoàn cảnh quá khổ não của loài ngư ời, tuồng đời thảm khổ càng tấn tới, thấy cái sống càng khó-khăn, nền văn-minh càng tiến lên một bước, thì khối thảm khổ của loài người càng thêm nữa. Hỡi đương buổi bây giờ, ngó các chủng-tộc đối nại nhau, tranh sống với nhau, phản khắc nhau.

“Bản-Đạo đã nói h ỏi nầy, nếu không hòa nhau đặng, tất nhiên phải nghịch, hễ nghịch tất nhiên phải ly; hễ ly tất nhiên phải xao động; hễ xao động tất có loạn lạc.

“Bây giờ h ỏi muốn tìm giải-pháp để cứu tình thế, chúng ta để thử tinh thần, trí não suyđoán xem ta th ấy rằng: không hòa mới có nghịch, mới có ly, như không đồng tâm, đồng chí, đồng sống cùng nhau thì tức nhiên có xao động. Bản-Đạo nói cả vạn quốc đó vậy; Động tức nhiên phải loạn.

“Bây giờ muốn tìm phương-pháp trị loạn đặng phải phương chiêu an nơi đương động, mình phải giải-thoát nó; đương ly cách n ھ tìm phương h ội hiệp; bây giờ nó đương nghịch, mình tìm phương-pháp hòa nó vậy.

“Phương-pháp đó tìm được không ?

Trước, Đức Chí-Tôn chưa đến mở Đạo, chúng ta nói chắc chưa thể gì tìmđư ợc hoàn thuốc cứu thế đó. Ngày nay Đức Chí-Tôn đã đ ến, chính Người thấy nỗi khốn-khó của loài người, vì loạn động tiêu-diệt nhau, Ngài đem hoàn thuốc phục sinh, hoàn thuốc cứu loài người. Tức nhiên Ngài đem Đạo-giáo Chơn-truyền của Ngài là đem cái hoà-khí để tại mặt địa-cầu này, mà hoà-khí ấy nó lan tràn ra, nó bao trùm cả mặt địa-cầu thấy hết. Chính bệnh loạn kia do bất hòa mà ra, nếu mà đem hoàn thuốc hòa trị nghịch tức nhiên hết loạn thì phải an”.

Lý hòa-hiệp quan-trọng như vậy nên Đức Chí-Tôn muốn cho con cái hiểu cho Người một chữ Hoà ấy mà thôi “Thầy vui muốn cho các con thuận-hòa cùng nhau hoà, ấy là lẽ hiển cho Thầy rất trân trọng. Phải chung lo cho danh Đạo Thầy”.

Hoà vẫn là lẽ hiếm. Nhiệm-mầu cho nhơn-sanh áp dụng ngày nay và mãi mãi bảy trăm ngàn năm sau.

Tóm lại “*Máy Tạo bởi chữ Hoà mà có, thì thế-giới càn-khôn cũng phải Hoà mới vĩnh-cửu. Địa-cầu này cũng phải Hoà mới toàn hảo, nhơn-loại cũng phải hoà mới trường tồn, chẳng khác nào xác thịt cũng phải Hoà-thuận cùng linh hồn mới mong đạt Đạo*”.

2- Nguyên-tắc thứ nhì

a/-Thương yêu: Nó có nghĩa là Từ-bi, Bác-ái. Vậy Từ-bi, Bác-ái là gì?

“Từ-bi là gì? Bác-ái là gì?”

Bần-Đạo xin được giải chữ **Từ-bi**: ai ai cũng đều có sẵn trong tâm, trẻ con năm bảy tuổi thì nó đã bi ết sự thương-yêu của cha mẹ, thương yêu của anh em là người thân-tộc gần gũi của nó, khi nó đã trưởng thành có vợ con bạn bè thì nó lại thương-yêu rộng ra hơn nữa, một khi đã thấy sự đau khổ hoạn nạn, tai ương của quần chúng thì nó cảm hóa xúc động đến tâm thương yêu, lan tràn ra không biết đâu là giới hạn, ấy là tánh từ-bi đó.

“Còn **Bác-ái** là thể theo lòng Trời Phật thương-yêu toàn thể chúng sanh không biết đâu là bờ bến, thấy chúng sanh làm được việc gì có đạo -đức nhơn-nghĩa thì Trời-Phật vui mừng thương yêu chẳng xiết ấy là Bác-ái.

“Hiện nay nhơn-loại thiếu sự từ-bi bác-ái, cho nên tạo trường tranh-đấu, quyết chiến với nhau, giết hại đồng-bào, tương-tàn cốt-nhục. Đức Chí-Tôn giáng trần hoằng khai Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ là cốt yếu đem chủ-nghĩa

từ-bi bác-ái làm tôn-chỉ để cho nhơn-sanh noi theo đó mà làm một cơ quan bảo-tồn tánh-mạng và bảo-an quốc-thể được hoà-bình.

“Ngày nào toàn cả quần-chúng, đồng-bào hết giặc-ngộ, tu tỉnh hiệp nhứt tâm thật hành chủ-nghiã từ-bi bác-ái cho ra chơn tướng, thì nhơn-sanh sẽ đặng chung hưởng mọi điều hạnh-phúc, chẳng luận quốc đạo nào, xã-hội nào mà toàn cầu thế-giới cũng được thọ hưởng cái hạnh-phúc ấy”.

b/- Tình-thương mẫu-nhiệm:

Tình-thương tuy vô hình nhưng mẫu-nhiệm vô cùng, nên Đức Chí-Tôn ân-cần nhắc-nhở:

“Thầy chỉ một lòng thương xót cho các con biết Thương-yêu nhau trong Thánh-đức của Thầy. Sự thương-yêu là chìa khóa mở cửa Tam thập lục thiên, Cực-Lạc thế giới và Bạch-Ngọc-Kinh. Kẻ nào ghét sự thương yêu, thì chẳng hề qua khỏi cửa luân-hồi. Có câu này nữa “Mọi sự khó-khăn Thầy gánh vác, chỉ cậy các con thương-yêu gắng công độ rỗi”.

Và “Phải thương yêu nhau, giúp đỡ nhau dường như con một nhà, rồi cái thương-yêu, sự giúp lẫn ấy, sẽ dìu chung các con vào tận chốn Cực-lạc thiêng-liêng để tránh khỏi nơi khổ cùng tiêu-tụy. Khá biết lấy”.

Bởi vì “Sự thương-yêu là giếng bảo-sanh của càn-khôn thế-giới, có thương yêu nhơn-loại mới Hòa-bình, càn-khôn mới an-tĩnh, đặng an-tĩnh mới không thù nghịch lẫn nhau, mới giữ bền cơ sanh-hóa.

“Còn nghịch cơ sanh-hóa là ai, Các con biết không? Kiểm coi...”

- “Không con ! Con nói đó là nói dối cho tà-quái, chớ thiệt là cho Quỷ-vương. Quỷ-vương là tay diệt hóa, cũng như có sống của Thầy, ắt có chết của Quỷ vương vậy.

Vậy thì các con coi quỷ-vương lấy cơ thể nào mà toan hại các con ?

-“Sao con không dùng tiếng chết mà tỏ ý cao sâu? Vì có ghét nhau vạn loại mới khi nhau; khi lẫn nhau mới tàn hại nhau là cơ diệt thế. Vậy Thầy cấm các con từ đây, nếu không đủ sức thương yêu nhau, thì cũng chẳng đáng ghét nhau, nghe à!”

“Có thương yêu mới tha-thứ nhau, có tương-thân, tương-ái, tương-trợ lẫn nhau, mới thiết hành lễ sống chung vô sản tinh-thần, coi của cải mình làm ra như của thiên-hạ, không còn sống ích-kỷ riêng tư như vậy mới đi đến huynh-đệ Đại-Đồng, Hoà-bình thế-giới. Xây dựng hạnh-phúc cho cả nhơn-loại trong một đại-gia-đình nhơn-chúng.

“Tình thương bao la rộng rãi, thương tất cả mọi người không phân biệt màu da sắc tóc, ngôn-ngữ, tín-ngưỡng hay không tín-ngưỡng như anh em ruột thịt không còn thù ghét nhau.

“Vì thế Đức Chí-Tôn có dạy phải hòa-thuận thương-yêu nhau, nếu không thương đáng thì không phép ghét, mà còn gồm thêm hai tiếng: nghe à !

Như thế, chúng ta thấy Đức-Chí-Tôn chú trọng sự thương-yêu đến bậc nào.

“Mình có thương -yêu tha-thứ người ta thì người ta mới thương và tha-thứ lại mình. Ấy cũng lẽ hằng. Mình oán ghét người ta và coi người ta như thù- địch mà biểu người ta thương mình là nghĩa -lý làm sao ? Đó là thế sự thường tình.

“Vì thế trong việc xử sự hằng ngày của chúng ta, dầu ai có ghét hay làm khổ chúng ta đến thế nào đi nữa, mà chúng ta vẫn chơn-thành thương họ, giúp đỡ và làm phải lại họ, thì sau một thời gian, họ nhận thấy sự chơn-

thật của mình, rồi họ không còn ghét và làm khó cho mình nữa.

“Nếu mình còn ghét đ ể trả thù tức là cấu kết oan nghiệt cứ vay trả nhau hoài không bao giờ hết “Oan gia nên mở không nên kết”.

c/-Tình thương thành Luật

Tình thương không còn lằn động-từ đơn-giản giữa quan-niệm hẹp hòi ích kỷ. Vì tánh chất quan-trọng mẫu-nhiệm, nguồn hội này tình thương đã vượt lên thành khuôn luật duy nhất của con người. Giá trị con người là ở tình thương vậy:

“Khuôn luật duy nhất của Đạo Cao-Đài là Bác-ái, tức là Thương-yêu.

“Có thương-yêu nhau, tương-thân, tương-ái, tương trợ lẫn nhau, chia cơm xẻ áo chung khổ, chung làm, chung hưởng với nhau rồi mới đi đến Đại-Đồng.

Vì thế Đức Chí-Tôn dạy phải Thương-yêu nhau, nếu chưa thương đặng thì chưa phép ghét.

“Thương yêu là trung-tâm-điểm có một tác dụng phi-thường giải quyết tất cả mọi vấn đề đặng êm đẹp, từ trong tiểu-gia-đình đến thôn lân chòm xóm, đến đoàn thể, đến tôn-giáo rồi đến quốcgia, xã-hội cũng vậy.

“Có thương-yêu nhau mới có tha-thứ nhau, xoá bỏ hận thù, dứt bỏ tranh-giành chống đối giết chóc chiến tranh rồi mới đi đến Đại-Đồng huynh đệ nhưt gia của Đại-gia-đình nhưn-chúng”.

“Nhơn-loại phải trở lộn lại tình thần yêu-ái với nhau, bảo vệ sanh mạng của nhau mới tồn-tại được, ngoài ra không có một giải-pháp nào giải quyết nạn tương-tàn, tương-sát của nhưn-loại nơi mặt địa-cầu này mà chớ. Chúng ta nên lấy nhỏ mà đoán lớn, cả một cơ-quan phản

trắc làm cho thiên hạ đảo huyền, dầu cho trong nước Việt-nam cũng vậy hay toàn mặt địa-cầu này và giữa vạn quốc cũng vậy”.

“Bây giờ trong xã hội này, chúng ta ngó thấy đảo lộn hai quyền hành khác nhau, đương tranh quyết nhau là quyền-hành Đế-chủ và quyền-hành Dân-chủ.

“Nếu chúng ta lấy đầu óc suy đoán thì hai cái như một, không cái nào hơn cái nào, cũng như một hình bóng, một khuôn khổ với nhau, lấy công-lý loè con mắt của cơ-quan trị thế. Dầu cho là Đế-quyền hay là Dân-quyền cũng là một phương-pháp áp bức thiên-hạ mà thôi. Bởi cân Công-chánh nơi mặt thế này không có. Nếu có thìĐức



Chí-Tôn không đến ký Hoà-ước với nhơn-sanh. Luật Thương-yêu mới có Cân công-chánh mà thôi, thành thử chơn-luật nơi mặt thế gian này cũng không có.

“Ấy vậy, hiện giờ nhân loại đang kiếm gì? Kiếm Cân Công-chánh, kiếm Luật Thương-yêu. Kiếm ở đâu? Luật thương-yêu ấy Chí-Tôn đã ban bố mà nhơn-loại chưa tìm được, nhơn-loại đương khao-khát mà chớ. Quyền Công-chánh thì do ơ L ược Luật Thương-yêu mà có, quyền Công-chánh nơi mặt thế gian này không có, dầu trong tay Đế -quyền hay Dân-quyền cũng không có.

“Đức Chí-Tôn Ngài đến do tay Ngài ký một Hòa ước với một sắc dân nô-lệ, sắc dân hèn mọn đặng Ngài năn-nỉ xin cho đặng hai điều trọng-yếu làm cho nhơn-loại được sống tồn-tại là: Luật thương-yêu và Quyền công chánh.

“Ngài đã ký, Ngài đã hứa với Thánh-thể Ngài, tức nhiên là cả quốc-dân này đặng tạo ra hình ảnh luật

thương-yêu. Nếu cả quốc-dân Việt-Nam lấy quyền Công-chánh làm thành tướng ra, rồi Ngài sẽ lấy tướng diện của nó Ngài làm món thuốc cứu sanh mạng của nhơn-loại đó vậy.

“Bân-Đạo và toàn con cái của Ngài nhờ phương thuốc của Ngài mà tạo ra của Đạo Cao-Đài đó vậy. Giờ phút này phải thật hành không thể gì không thành, mà nó sẽ thành hình trong này thì chúng ta ngó thấy ở ngoài toàn cầu vạn-quốc đều thay hìnhd ổi dạng, đổi cả chơn-tướng của nó cho phù-hợp và đủ phương thể thọ hưởng huồn thuốc cứu sanh của Ngài. Tức nhiên toàn cầu xu hướng, làm cho nhơn-loại thống nhứt lại làm một, chúng ta ngó thấy bằng có rõ-ràng trợn giặc thứ nhứt cả vạn-quốc đều xúm nhau đặt Hội Vạn-quốc Liên-minh, rồi trợn giặc thứ nhì này. Vạn quốc cũng chưa bỏ nó và còn kiếm phương thể tăng cường nó nữa. Hỏi vậy Vạn quốc Liên minh là gì? Là cơ-quan hợp chung nhơn-loại làm một vậy.

“Đức Chí-Tôn nói: *Nhơn-loại sẽ một về nòi giống, Một xã hội, Một về Tôn-giáo”. Tôi tưởng không xa đó vậy. Tại sao Đức Chí-Tôn phải làm phương thuốc ấy đặng chi? Đặng đưa cho họ uống, đặng họ phục-sanh lại, không thôi họ sẽ đi đến con đường diệt vong của họ vậy”.*

“ĐẠO CAO-ĐÀI đã xuất hiện, Đức Chí-Tôn đã đến, chính mình Ngàiđ ến mở Đạo 24 năm trường nay, Ngài đã ký kết với nhơn-loại bản Hòa-uớc thứ ba. Hai Hòa-uớc kỳ trước nhơn-loại đã phản bội, không giữ sở tính của mình, vì có cho nên phải thất Đạo.

“Nhơn-loại đi trong con đường diệt vong, tương-tranh, tương-sát nhau. Vì lòng Bác-ái, Từ-bi, Chí-Tôn đến ký Hòa-uớc thứ ba nữa để trong luật điều. Chúng ta thấy các Đấng thiêng-liêng chỉ tâm tượng Tam-Thánh biểu nhơn-loại tín-ngưỡng: Thiên thượng, thiên hạ (Dieu et

Humanité). Về luật có Bác-ái, Pháp có Công-bình, ngoài ra dù luật pháp muôn ngàn hình thức, Hội-Thánh Đạo Cao-Đài đều-dẫn tâm-lý nhơn-sanh chỉ dẫn họ vô mặt luật tối cao là luật Bác-ái và vô một nền chơn-pháp tối trọng là pháp công-bình.

“Luật-pháp của Đạo Cao-Đài, ngoài ra luật Bác-ái và pháp Công bình, tất cả luật-điều khác đều là phương-pháp lấy giả tạo chơn mà thôi”.

Đức Chí-Tôn có dạy “Thầy thường nói với các con rằng: Thầy là Cha của sự thương-yêu, do bởi thương yêu Thầy mới tạo thành thế-giới và sanh dưỡng các con.

“Vậy thì các con sản-xuất nơi sự thương-yêu. Đã sản-xuất nơi sự thương-yêu, các con tức là cơ thể của sự thương-yêu.

“Ấy vậy, sự thương-yêu là giếng bảo-sanh của Càn khôn thế-giới. Bởi thương-yêu mà vạn loại Hoà-bình, Càn khôn an-tĩnh mới không thù-nghịch nhau, không thù nghịch nhau mới không tàn hại nhau. Không tàn hại nhau mới giữ bền cơ sanh-hóa.

“Còn kẻ thù-nghịch cơ sanh hóa là ai? Là Quỷ vương đó! Quỷ vương vốn diệt-hóa cũng như có sống của Thầy ắt phải có chết của Quỷ-vương.

“Quỷ-vương lấy cơ thể nào mà tàn hại các con? “Ấy là sự ghét. Vì ghét nhau vạn loại mới nghịch lẫn nhau, nghịch lẫn nhau mới tàn hại lẫn nhau, mà tàn hại lẫn nhau là cơ diệt thế.

Vậy Thầy cấm các con từ đây, nếu không đủ sức thương-yêu nhau cũng chẳng đáng ghét nhau”.

Phải lập lại một lần nữa, vì nó thiết-yếu quá ! quan-trọng vô cùng, nó cần-thiết hơn cả cơm ăn, áo mặc nữa vậy !

3 -Nguyên-tắc thứ ba

a/- Phụng-sự: Phụng sự là gì ?

Cũng có nghĩa là giúp-đỡ một cách chơn-thành, không vì danh, lợi; không có tánh vị-kỷ, hoàn toàn vị tha.

Nói một cách nôm-na, phụng-sự là làm tôi-tớ, phụng sự cho ai, đối tượng đó hoàn-toàn là ông chủ, trọn quyền sai khiến; còn ngr ời phụng-sự phải vâng phục như tôi tớ, dù phải hy-sinh.

Phụng-sự là một vòng nối tiếp, phụng-sự từ dưới lên trên, từ trên xuống dưới.

b/- Dưới phụng sự trên:

- Đất phụng sự cây:

Thấp nhút là loài kim thạch, điển hình làđ ất. Đất phải hy-sinh cho cây (thảo mộc), cây ăn luôn trong đất, rút-rỉa chất sanh, tức là mầu-mỡ để nuôi sống cây cối. Đất chưa hề than một lời về sự ăn mòn, rút-rỉa của thảo-mộc. Đất chịu tan biến rãi-rời để vun bón cho cây.

- Cây phụng sự thú:

Cây nhờ đất mà sống tươi tốt, để làm món ăn ngon lành cho cầm thú và con người. Cả cánh đồng mênh-mông cây cỏ tràn đầy mặt đất sẵn-sàng phụng-sự cho muôn thú. Thú mặc tình thông-thả gặm lấy cỏ ngon mầu ngọt.

-Thú phụng-sự người:

“Đất phải hy-sinh đặng phụng sự cho cây, tất nhiên là thảo mộc, cây phải hy-sinh đặng phụng-sự cho thú, tức nhiên nó phải hy-sinh đặng nuôi thú, mà loài người đứng đầu trong loài thú, chớ không có chi khác nữa.

“Vì có cho nên Cố-luật buộc thú phải hy-sinh phụng-sự cho người, phụng-sự không đi quá mức hy-sinh đặng nuôi loài người. Bởi vì lẽ lắm hiểu về chơn-pháp ấy mà nhơn-sanh đã thực nhục (ăn thịt).

- Người phụng-sự trời:

“Giờ tới một mức nữa, người phải hy-sinh dâng phụng-sự cho Trời, chắc là cả thầy đều nhớ cổ-luật của Thượng-cổ, khi tế Trời họ đem người ra họ giết, rồi họ thiêu như con thú kia vậy. Con người có luật ấy một thời-hạn cũng khá lâu. Khi dùng người làm tế-vật dâng hiến cho Đức Chí-Tôn, nếu Bàn-Đạo hiểu theo các Đạo-Sử thì đã có gần 40.000 năm về pháp-luật ấy, thử nghĩ coi các nhơn-mạng buổi nọ đã đem làm con vật hiến cho Đức Chí-Tôn nhiều lắm rồi vậy. Mới đây chừng lối 6.000 năm, đời của Jacob trước sáu ngàn năm theo Đạo-luật của Hébreux tức nhiên luật của Do-Thái phải giết vật để tế Đức Chúa Trời, luật đó tới nay có lẽ vẫn còn đó vậy.

“Đức Chí-Tôn có đòi hỏi chăng ?

- Không ! Tôi dám chắc không !

“Vì chính mình Ngài tạo ra Vạn-linh và phụng-sự vạn linh, có lẽ đâu Ngài đòi nhơn-loại phải làm con tế vật, tế cho Ngài.

“Bao giờ chúng ta ứng th ấy luật phụng-sự cho vạn-linh đi từ vật loại đến nhơn-loại.

c/- Trên phụng sự dưới:

-Ong Chúa phụng-sự ong con “Chúng ta thấy việc của con ong, con mối. Con ong chúa thật sự ra phụng-sự đầy đầy hơn hết, đứng đầu hơn hết, vì làm Chúa nên phải có nhiều phụng-sự, nó phải chịu sanh-sản làm nòi giống nó, sanh-sản mãi mà thôi.

“Cũng như thượng-Cổ trước lối 150.000 năm và trước nữa thì loài ngr ời cũng vậy. Đạo-pháp trong Phật-giáo để lụng lại, các Đấng duy chủ của các sắc dân, chủng-tộc do tiếng Phạn gọi là “manu” cũng một kiểu vờ con ong, con mối. Con mối Chúa phụng-sự cho cả một ổ mối, hơn ai hết, bởi vì chính mình con mối Chúa đã sản-xuất chủng-tộc của loài mối.

-Vua phụng-sự quần-linh:

“Chúng ta thấy lụng lại một triều-chính của xã-hội nhơn-quần đã lập quốc, tức nhiên lập một nền chánh-trị tương liên, một quốc-gia vô trong khuôn-khổ của một quốc-thể, một văn-hiến đều chịu một luật-pháp ấy, mà luật-pháp ấy muốn thi-hành thì phải có triều-chính.

“Thật sự ra triều-chính mà Vua phải phụng-sự cho quần-linh tức nhiên phụng-sự cho lê dân. Một mình ông phụng-sự cho toàn thể lê-dân không thể được nên phải lập triều-chính từ Tể-tướng đ chỉ cho đến bực hạ quan. Chánh-trị một quốc-gia là thay thế hình ảnh cho Vua đặng phụng-sự cho lê-dân mà thôi.

“Chúng ta ngó thấy trong vật loại như con mỗi Chúa, con ông Chúa cũng làm Chúa, cũng phụng-sự, trong phụng-sự kia cũng lập một triều-chính đặng có phương-pháp phụng-sự cho nó. Nhà Vua cũng vậy, lập triều-chính đặng biến thân cho muôn ngàn triệu, đặng phụng-sự cho toàn thể lê-dân. Mỗi Chúa cũng vậy.

-Trời phụng-sự Vạn-linh:

“Bây giờ Đức Chí-Tôn, Ngài phụng-sự cho vạn-linh toàn cả trong căn-khôn vũ-trụ. Ngài đã dùng cái gì, Ngài dùng phương-pháp phụng-sự Vạn-linh là lấy đời, lấy Vạn-linh phụng-sự cho Vạn-linh. Chúng ta ngó thấy Đức Chí-Tôn nuôi cây, nuôi thú; thú để phụng-sự cho người. Ngài dùng căn-bản đó để phụng-sự cho đời, cũng như nhà vua dùng lê-dân lập triều-chính đặng phụng-sự cho lê-dân.

“Đức Chí-Tôn ngày giờ này đến lập Đạo muốn phụng-sự cho cả toàn nhơn-sanh nơi mặt địa cầu 68 này, Ngài phải làm thế nào? Ngài cũng phải mượn loài người phụng-sự cho Ngài, Ngài phải dùng loài người đặng làm Thánh-thể cho Ngài là lập triều-chánh của Ngài.

“Chúng ta ngó thấy Đức Chí-Tôn đến lập Đạo, lập Đạo phải lập Hội-Thánh đặng phụng-sự, luật-định phụng-sự, vì phụng-sự ấy mới làm Chúa. Ông vua cũng vì phụng-sự cho dân mới làm Vua. Bây giờ Đức Chí-Tôn vì phụng-sự cho Vạn-linh mới làm Trời.

“Ngài phải lập Hội-Thánh tức nhiên Ngài lập Thánh-thể của Ngài. Triều-chính tức nhiên Thanh-thể của Ngài chớ không có gì lạ. Muốn cho Hội-Thánh cầm quyền thống-trị đặng phụng-sự cho Vạn-linh Ngài phải lập triều-chính, triều-chính là ngôi Thần, Thánh, Tiên, Phật, đó vậy. Ngài lập Thánh-thể cũng như thế ấy; vì có cho nên chúng ta ngó thấy Thánh-thể Đức Chí-Tôn tức nhiên Hội-Thánh có đủ phẩm Thần, Thánh, Tiên, Phật, tại thế này.

“Không có cái chi mà chúng ta cầu muốn hay là dùng công-nghiệp mà Người không trả, không bồi thường, vì Ngài đã mư ợn chúng ta làm Thánh-thể cho Ngài đặng Ngài phụng-sự cho Vạn-linh thì Ngài phải trả, phải bồi thường, nếu muốn cho người ta theo thì phải lập vị cho họ, thì họ mới theo.

“Đức Chí-Tôn Ngài đến ký Hoà-ước với loài người, nhứt là dân-tộc Việt-Nam trước cái dĩ : *Mấy người làm Thánh-thể cho Tôi, đặng Tôi phụng-sự cho Vạn-linh, thì Tôi sẽ lập vị Thần, Thánh, Tiên, Phật, lại cho mấy người. Nếu các người chịu thì ký Hòa-ước với Tôi, hễ các người làm tôi cho con cái của Tôi cho vừa sức của Tôi muốn hay vừa ý của Tôi định, thì Tôi sẽ trả lụng lại là lập ngôi vị cho mấy người trong Thánh-thể ấy. Tôi đã định phẩm-vị Thần, Thánh, Tiên, Phật; Tôi đã lập vị sẵn cho mấy người mà mấy người đoạt được tại mặt thế này, tới chừng về cõi vô-hình Tôi không chối-cải gì hết, trái lại còn trả hơn khi chúng ta phụng-sự cho Vạn-linh tại mặt thế này nữa là khác”.*

Luật phụng-sự là vậy, nếu ta biết đem áp-dụng cho người với người thì còn gì tốt đẹp bằng !

Mọi người lo cho nhau, tức mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người vậy.

Muốn phụng-sự tốt đẹp phải có động-cơ dăng hiến, thúc đẩy, mà xăng nhót cho động cơ dăng hiến kia, nhu-cầu chính là hình-ảnh Đức Chí-Tôn.



CHƯƠNG VI

HÌNH THÁI ĐẠI-ĐỒNG

A- Điểm then chốt là biết cách mở cánh cửa để đi đến Thế-giới Đại-Đồng:

Đức Hộ-Pháp nói: **“Dám chắc hỏi Đại-Đồng là gì không ai giải nghĩa được.**

“Đại-Đồng là đồng-sanh tức nhiên là chúng-sanh đó vậy. Ai đã đồng sanh với ta là Bạn, là anh em của Ta. Bởi các vật hữu-hình thọ quyền năng vô tận, vô biên của Chí-Tôn đến thế-gian với một mạng sanh tức là đồng sanh, dầu vật-loại côn-trùng, thảo-mộc, thú-cầm hiệp với loài người là chúng-sanh, tức nhiên là bạn đồng sanh cả thảy; hễ đồng sanh ta phải nhìn nhau là anh em trong lòng Chí-Tôn mà sản xuất.

“Vây hai chữ “Đại-Đồng” là gì? Thật ý-nghĩa bạn đồng-sanh nhìn nhau hiệp một trong nguyên-căn gọi là Đại-đồng. Hỏi thuyết Đại-Đồng ngày nay xuất hiện là tại sao? Chúng ta đoán dễ lắm: cung kính, tôn-trọng, quý hóa mạng sanh vạn loại, loài người đứng phẩm tối cao, tối trọng, thay thế hình ảnh Chí-Tôn, có quyền làm Chúa Đại-Đồng. Loài người bị tàn ác, chẳng những sát hại vạn-linh mà thôi, lại chém giết, tranh ăn, tranh sống, lấy cường-lực đàn-áp làm căn bản, dùng bạo-tàn làm Chúa thiên hạ, chớ không dùng đạo-đức tinh-thần. Bạo-tàn không dễ làm Chúa thiên hạ. Cái thuyết duy-vật là trong khuôn luật vật

hình nhứt định, còn thuyết duy-tâm chỉ có khuôn khổ thiên-nhiên. Theo thuyết duy vật: nào là các cường-quốc trên khắp địa-cầu, tìm đủ phương châm luật-pháp làm cho thiên-hạ hóa ra Đại-Đồng ấy là điều mơ-mộng, vì không hề đoạt vọng được. Chưa ai hiểu đặng một người tài tình quán-chúng, trí-não cao sâu phải hạ mình làm ngư ời ngu dốt. Chưa có quyền-năng nào đem một đũa ngu dốt lên làm ông Tể-tướng triều-đình. Đã biết không ai ép buộc được, không khuôn luật nào biểu một vị Đại-văn-sĩ ăn mày ngoài chợ được.

“Hễ không có hình luật nào làm được, thì thuyết Đại-Đồng thiên hạ không thành-tự, thuyết ấy kết liễu được là khi nào lấy thuyết hữu-thần duy tâm làm môi giới chung trong sự yêu ái tôn-trọng nhau trong tình anh em đồng một căn bản, một máu thịt, một chủng tộc.

“Vì cơ các Đấng giáng cơ bên Âu-châu nói: loài người sẽ đạt được đến địa vị tối cao, tối trọng, mà họ muốn đạt, là loài người sẽ có:

- Một nòi giống,
- Một quốc gia,
- Một Tôn-giáo.

“Ngày giờ nào loài người đạt được ba điều ấy thì THẾ-GIỚI ĐẠI-ĐỒNG kết liễu thành tướng.

“Chí-Tôn đến với loài người, Ngự-Mã-Quân của Ngài sợ-sệt Ngài xuống trần phải nguy-hiêm. Ngài đến tạo cho loài người một quốc-gia, một nòi-giống, một tôn-giáo, nhưng Ngự-Mã-quân của Ngài không muốn cho Ngài đến, nên thay Ngài đến làm cho ba điều ấy thành-tự nên hình. Nếu ba điều ấy thành thì Đại-Đồng thế-giới thành.

“Nếu ba điều ấy không thành thì Đại-Đồng thế giới là thuyết vẫn còn trong vòng mơ-mộng”.

Ta tin rằng chủ-thuyết Đại-Đồng sẽ thành-tựu vì Chí-Tôn đã hứa:

“Chí-Tôn đến đặng hiệp con cái lại một nhà của Ngài: trong Thánh-ngôn Ngài còn quả-quyết đó, Ngài đến tạo ra Tân-thế-giới làm cho thiên-hạ Đại-Đồng. Nếu sự tìm-tàng sắp đặt không đặng kết-liệu thì Chí-Tôn sẽ thất hứa với con cái của Ngài mà chớ ! Bàn-Đạo dám chắc rằng Ngài không bao giờ thất hứa, vì đã được 99 điều rồi, Ngài đã thật hành vẹn hứa, không lẽ còn một điều nữa mà Ngài làm không đặng”

1- Hình thái thứ nhứt

-Một nòi giống:

Con người do Thượng-Đế sanh ra, cùng một nguồn cội Cha mẹ thiêng-liêng là Đức Chí-Tôn và Đức Phật-Mẫu : Đức Thượng-Đế dạy:

“Người sống trên thế gian này, dầu thuộc giống dân nào cũng chỉ có một Cha chung mà thôi, ấy là Trời đang chế-ngự số-mạng cho các con. Tại sao các con lại chia rẽ nhau vì sự bất đồng đạo-lý, mà chính tất cả các con đều phải chung chịu đau khổ để rửa tội của các con ở cõi thế gian này”

Nói cách khác: *“Bạc chơn tu tử như một hột giống tốt, hễ gieo xuống thì cây lên, cây lên thì trở bông, trở bông rồi sanh trái mà biến biến sanh sanh càng tăng số, vì vậy mà các con phải bỏ xác trần, mà bông trái thiêng-liêng các con sanh hóa chơn-thần, chơn-thần lại biến hằng muôn thêm số tăng lên hoài. Ấy là Đạo ! Bởi vậy một chơn-thần Thầy mà sanh hóa thêm chư Phật, chư Tiên, Chư Thánh, chư Thần, và toàn cả Nhơn-loại trong càn khôn thế giới, nên chỉ các con là Thầy, Thầy là các con .*

“Nếu không Thầy thì không có chi trong càn-khôn thế-giới này; mà nếu không có Hư-vô chi-khí thì không có Thầy”.

Và:

“Khai thiên địa vốn Thầy, sanh Tiên, Phật ững Thầy; Thầy đã nói một chơn-thần mà biến càn-khôn thế-giới và cả nhân-loại, Thầy là chư Phật, chư Phật là Thầy.

“Các con là chư Phật, chư Phật là các con.

“Có Thầy mới có các con, có các con rồi mới có chư Thần, Thánh, Tiên, Phật”.

Con người cùng một gốc sanh ra chẳng phải ngày nay mà từ bao giờ cũng đồng nhìn nhận.

“Chúng ta đã nhìn trong kinh-điển hồi trước để lại thấy cả cơ-quan hữu-vi nhân-tiên này làm cho ta biết và nhìn Đấng Tạo-đoan ấy là Đại-Tử-Phụ. Chẳng luận giống dân nào và các nhà triết-lý của các Tôn-giáo cũng vậy đều nhìn Đấng Tạo-đoan càn-khôn thế-giới sanh-hóa vạn-vật và loài nư ời là Đấng Cha của chúng-sanh ấy là các Tôn-giáo đã có từ thượng-cổ đến giờ.

“Phật-giáo cho ta hiểu có một Đấng quyền-năng vô biên, vô đối không tả được tạo ra vạn-vật càn-khôn vũ-trụ này. Đấng ấy đã có đến ở cùng loài người, cùng gánh chịu bao nhiêu thống khổ đau-đớn, biết luân luân chuyển chuyển từ phẩm người đến Thần, Thánh, Tiên, Phật. Đấng ấy nắm cả quyền-năng vô đối, quyền-uy mẫu-nhiệm trong tay tạo nên càn-khôn thế-giới, định phép công-bình, lành có lành trả; ác có ác trả hiển-nhiên. Nên loài người tôn-sùng Đấng ấy là Đức Thượng-đế, cầm quyền thống-ngự vạn-linh. Ấy Hoàng-Đế tối-cao-thượng của vũ -trụ vậy.

“Các Tôn-giáo có nói Đấng Thượng-Đế là Đấng không nhìn thấy được, vì không hình, không ảnh, nhưng

không một việc nào mà Ngài không biết. Trong Nho-giáo có câu “Thiên võng khôì khôì sñhi b ất lậu” nghĩa là Trời cao lồng-lộng mà mây hào nào cũng không qua khỏi tay Ngài và lưới thiêng-liêng của Ngài, nên xưng tụng Ngài là Thiên-Tôn cảm quyền Vạn-linh mục thước như một Ông Toà trị thế.

“Đấng tạo ra vạn-vật Càn-khôn vĩ-trụ, sanh ra nuôi-nấng, tạo ra bảo-bọc, hằng để trong mỗi thi-hài một tâm-linh mới được khôn-ngoañ hiểu biết rằng: có người, có ta nên ta nhìn Đấng cho ta cái tâm-linh ấy là Đấng tối-linh, là Cha của Ta. Ngoài Đấng ấy thì không ai nữa làm Chúa tể của Vạn-linh đặng, tôn-sùng như thế là thấy Đấng Cha cao-thượng hơn ông cha phàm, vì thế mới xưng tụng ngài là Đại-Từ-Phụ. Thật thế, nhà Phật cho Ngài là Đại-Từ-Phụ trúng hơn hết, vì nếu Đấng ấy không cho một điểm linh-quang thì thế nào bảo tồn mạng sanh đặng.

“Loài thú ta thấy hiển-nhiên mới sanh ra tuy mắt còn nhắm hiếp mà vẫn tìm vú mẹ để sống, đến cỏ cây hễ sanh ra thì biết trái là hững sương tuyết, hấp-thụ cái sanh-khí mà nuôi sự sống, một vật có điểm linh-quang ấy, như thế khối-linh-quang ấy là Cha vậy.

“Đại-Từ-Phụ là Cha cả vạn linh, chúng ta là con cái của Ngài, không phải chỉ hưởng phần hữu-hình tại thế mà thôi, Ngài lại còn dành một phần quý trọng hơn là nhứt-điểm linh-quang, nhờ đó mà từ vật-chất tiến đến thú cầm; nhơn-loại mới tiến đến Phật-vị mà ngang phẩm cùng Ngài.

“Đức Từ-Phụ là Phật, Ngài muốn cho con cái cũng thành Phật, đặng đạt quyền-năng bí-mật như Ngài, rồi lập ra một càn-khôn thế-giới khác. Luật thiên-nhiên một ông cha tạo nghiệp thì con theo nghiệp cha mà tạo ra sự nghiệp khác nữa”

Và:

“Loài người từ tạo thiên lập địa đồng một nguyên do, một tánh chất, đồng một nguyên linh, thúc kết triết-lý ấy hơn hết là từ Đức Chúa Jêsus tạo nên Thánh-giáo Gia-Tô. Ngày nay Đạo Cao-Đài cũng theo đuổi một mục-đích ấy. Trên mặt địa-cầu, người ta tìm hiểu loài người được hai ngàn bảy trăm triệu (năm 1.950).

“Vì nguyên-căn tinh-thần hình thể, chủng-tộc loài người là một nguyên-do, một căn-bản. Rồi đến thể này biến cải sắc da đen lên xám, lên xanh, lên đỏ, lên vàng. Cuối cùng là da trắng. Đương nhiên là mãi Hạ nguơn tam chuyển lên thượng-nguơn tứ chuyển (1er Cycle du 4è manvantara). Vì chuyển tiến nên loài người phải chịu khảo-đạo đặng vào trường thi hầu thoát khỏi mặt địa-cầu này để đến thế-giới cao-trọng hơn, còn r uổi rớt thì ở lại địa-cầu này mà làm Thần-thông-nhơn (Race Lucide) do hai sắc da vàng và trắng hiệp lại xuất hiện.

“Ấy vậy, thuyết Đại-Đồng thế-giới trong buổi này, Chí-Tôn lập Đạo Cao-Đài cốt-yếu để làm cho loài người biết mình do một nguyên-căn linh-hoạt sản-xuất chung nhau, biết nhìn nhau là anh em đồng một căn-nguyên mà đến. Từ cổ chí kim các Tôn-giáo tìm đủ mọi phương làm cho loài người thức tỉnh tinh-thần, biết nhìn nhau là cốt nhục.

“Hại thay! Loài người chẳng biết nhìn chơn-lý của Đạo, những luống mờ-hò, nên Chí-Tôn buộc lòng phải đến tạo nền Đạo Cao-Đài, chủ-trương cho loài người một đại-nghiệp, hiệp một hoàn-cảnh chung sống nhau, một tinh-thần, một căn bản, qui-tự cho toàn sắc dân, hầu bảo-trọng cái sống của nhau, sót ngọt chia bùi, bảo tồn nhau cho qua sự khảo-đạo đau-đớn nơi khổ cảnh này từ trước.

“Luận xét đến các nước ở Âu-châu, Á-châu, đồng tìm chánh-sách vạch triết-lý ấy và đương hoạt-động loài người hiệp nhau làm một...”

“Cái hiện-tượng của chúng ta ã th ấy trước mắt, nước nào tìm phương-pháp Đại-Đồng thế giới mà chẳng hiệp tâm-lý làm một, thì chỉ là chánh-sách vô-hiệu-nghiệm mà thôi.

“Vì có Chí-Tôn đến tạo một gia-đình này có một ý-nghĩa tối cao, tối trọng, là muốn thế nào dầu nam hay Nữ thương yêu mực thước tâm-lý của loài người mà tạo thành khuôn mẫu, một thế-hệ mà gây tình anh em cốt nhục, vừa thi-hài, vừa trí-thức tinh-thần mà chung sống cùng nhau.

“Thoảng ngày kia toàn Đạo biết thương-yêu nhau như ruột thịt, toàn quốc-dân Việt-Nam hiệp một, thì hột giống Đại-Đồng thế-giới mới mong gieo rắc khắp nơi, gây dựng tạo thành nền móng vững c ầu, bằng chẳng thì các phương-pháp khác chỉ sẽ là vô-ý-thức mà thôi”.

a/ -Nhân-loại luôn chia rẽ:

Bởi tính tham-lam, ích-kỷ, biết mình, không biết người mà ngày nay trong xã hội không thiếu số người ấy.

Căn-nguyên rành-rành như vậy, tại sao nhân-loại hiện nay chia rẽ, thù hằn. Có phải vì khác màu da, sắc tóc, hay vì khác ngôn-ngữ chẳng ?

Nếu bảo khác ngôn-ngữ, khác màu da, sắc tóc mà sanh ra chia rẽ thì không đúng. Người chung một nước vẫn chém giết nhau thì sao? Trong Hội-nghị quốc-tế vẫn có những phương-tiện hòa-đồng ngôn-ngữ, nhưng các phe đối nghịch vẫn không cảm-thông nhau được. Trái lại vẫn có những cặp vợ chồng khác màu da sắc tóc lại yêu thương hạnh-phúc là do đâu? Hẳn là họ phải chiều nhau?

Con người chia rẽ vì hành-động sai lạc chơn-truyền (chính là sự hoà-hiệp), là nguyên-tắc thứ nhứt của Chủ

thuyết Đại-Đồng. Có Hoà-hiệp mới thương-yêu, còn chia rẽ thì thù-hận là lẽ đương-nhiên vậy.

Con người một khi mất đạo-đức, thú-tính được dịp lòng-lẫy hung-hăng, bảo sao con người chẳng hung-tàn bạo-ngược.

“Chúng ta nhận thấy các khuôn-luật đạo-đức từ trước đến giờ để lại đều bị biếm-trách cả, bởi vì đời quá hung-tàn bạo-ngược, vô-nhân-luân, tình-thần đạo-đức không qui định. Tâm lý loài người không tương-quan cùng nhau, mất cả luật-đồng-sanh làm căn-bản của loài người. Luật đồng-sanh gần như bị hủy bỏ, bởi thấy tấn-tuồng trước mắt: nào giặc-giã chiến-tranh, giành sống mà giết hại lẫn nhau, oán kết thâm thù, loài người do nơi ấy mà biến-sanh tàn-ác, cái phương sanh sống đến một giai-đoạn rất khó-khăn và chúng ta thử xét đoán trong các kinh-điển Đạo-giáo đã để lại là “mưa dầu nắng lửa”.

“Trận mưa dầu nắng lửa” sẽ có hiện-tượng y như trong kinh đã nói. Cũng vì sự sanh-hoạt khó-khăn mà loài người giết hại lẫn nhau trên mặt địa-cầu, nếu lấy con số hiểu biết người ta định 2.700 triệu sanh mạng không kể mấy trận giặc tàn khốc đã qua, hiện giờ làm giảm bớt rất nhiều trong số ấy. Đời sống đến giai-đoạn khó-khăn hơn nữa, những phẩm-vật nuôi sống loài người càng giảm bớt, thì nhân-loại còn quyết-liệt chiến-đấu hơn nữa.

“Đem định-luật ra quan-sát thấy mỗi thế kỷ, mỗi nguon từ trước tới giờ nhiều giai-đoạn cũng giống nhau một cách lạ-lùng, những tấn-tuồng này giống tấn-tuồng trước không ngoài khuôn viên ấy. Trước hết bắt đầu là sắc dân da đen, là dân Brahma tức là dân Ấn-độ, Đức Chí-Tôn giao vận-mạng địa-cầu này cho dân da đen, vì dân da đen là con trưởng-nam của Đức Chí-Tôn, Đức

Chí-Tôn giao cho dân da đen nắm giữ về tinh-thần lẫn hình thể, không ai hân-hạnh hơn dân da đen.

“Nước Ấn-độ có Đạo đầu tiên hơn hết, làm Chúa cả địa-cầu này, đã đư ợc hữu-hạnh cao trọng quyền-năng hơn hết, nhưng rồi phân chia nòi giống, biệt lập tương-tranh, tận diệt tất cả nòi giống khác, chính mình chúng ta hôm nay ấ ng ở trong khuôn-khổ đó vậy. Vì thế mà mất quyền hành.

“Đức Chí-Tôn mới đem dân da xám là dân Bengalis (Bénares) lên làm chủ quyền, chuyển giao lại cho dân da xám sửa đời trị thế. Đức Chí-Tôn đem Đạo Brahma để dân da xám làm chủ, làm chúa sửa đời, lập Đạo. Trái lại dân da xám không làm nên phận.

“Các tấn tuồng hung ác mãi diễn lại, buộc Đức Chí-Tôn phải cho dân Olivâtre cầm quyền làm Thầy nơi địa-cầu này đặt trị thế, nhưng rồi sắc dân Olivâtre ấ ng không làm nên phận, nên mới có nạn tiêu-diệt mà chúng ta đã thấy, khuôn-khổ đó là khoảng đất Á-Đông này thuộc bán-đảo Malacca cũng bị hành-pháp đó, cho nên bị biển tận diệt sát hại, chỉ còn lại Presqu’Ile de Malacca.

“Đức Chí-Tôn giao cho sắc dân da đỏ, sắc dân này là dân xứ Egypte (Ai-cập) tức là nòi-giống của thế giới mới. Pérou ấ ng là con cháu c ủa sắc dân ấy. Lúc trước thế giới mới chưa có, xung qu ờn ă xích -đạo (Équateur)) lúc bấy giờ là toàn biển cả hóa còn như vùng sa-mạc Sahara ngày nay, nơi dân Atlantéenné tới c ỏ, Thấy dân Pérou, Egypte mà ngày nay ai cũng phải cúi đầu trước sự văn-minh của họ, nhưng đến nay họ không còn đẹp-đẽ như trước, vì làm Chúa mà giết người, làm anh, làm Thầy, không xứng đáng. Đức Chí-Tôn thấy nhon-loại không giữ vững thiên-lương đức-tánh mới làm ra trận Đại-hồng-thủy, cho nên mới có Thế-giới-mới ngày nay.

“Đến da vàng (Asie Iranienne), là nước Tàu; đừng tưởng nước Tàu do một sắc dân mà ra, họ gồm nhiều sắc dân hợp lại thành nước Tàu, thành thử tiếng nói thì khác chỉ có chữ giống nhau mà thôi; nước Nam ta gốc cũng ở nước Tàu, giống da vàng cũng thất Đạo nên Đức Chí-Tôn để quyền cho giống da trắng gồm Mongol hiệp với Race Caspienne.

(Afghanistan Yougoslavie) ở cận Đông tràn qua Âu-châu lập quốc rồi chiếm đoạt Âu-châu.

“Đức Chí-Tôn để quyền cho da trắng làm chủ, thay vì dân da trắng lo sửa đời trị thế, trái lại để cho thế-giới tương-tàn, tương-sát lẫn nhau, nếu cơ-quan chuyển-thế đòi quyền thì mặt địa-cầu còn thay đổi. Dân da trắng rồi cũng như cảnh tượng hoàng-đồ nước Tàu vậy. Cơ-quan chuyển thế mà Đức Chí-Tôn lập trước mắt sẽ dữ-dội lắm. Tấn tuồng đó vẫn còn tiếp-diễn chưa dứt.

“Bản-Đạo quả-quyết rằng sẽ còn đại-động dữ-dội một phen nữa nơi mặt địa-cầu này, đừng chi ? Đặng giống da trắng giao quyền cho sắc dân mới nữa là giống Thần-Thông-nhơn (Race Lucide) làm chủ cầm giềng mỗi toàn mặt địa-cầu này.

“Hại thay! Luật thiên-nhiên chiếu theo kinh-luật Thượng-cổ để lại quan-sát hẩn-hồi, dở sách ra coi thấy thế nào, sau thế ấy; bánh xe tiến-hóa vẫn đi, xây một hướng, một chiều. Bản-Đạo e cho loài người mài-miệt tội-lỗi đó càng nguy hại cho loài người nhiều hơn nữa, nên Đức Chí-Tôn lập Đạo Cao-Đài là Đền thờ cao-trọng, Đức tin to lớn, ngự trước thiên-lương loài người mới có thể thắng cơ -quan thiên-diều được.

“Chúng ta Thánh- thể của Ngài giúp Ngài giải quyết được chăng? Nếu thoảng không được. Cái hại này còn duy trì nữa. Ngài muốn Việt-Nam này là Thánh-địa

cho nhơn-loại biết rằng: nhờ đây mà giải-quyết cứu thế, bảo-tồn nhơn-loại là con cái của Ngài, do nơi chúng ta, nếu bất lực chúng ta có phần lỗi đó vậy”.

b/-Trước ngã ba đường:

“Từ thuở còn hồn-mang thái cổ, loài người trải qua biết bao cuộc biến thiên của cơ trời theo luật tuần-hoàn của tạo vật, hết thanh đến suy, hết hưng đến vong, hết thành đến bại, hết trị đến loạn...”

“Cả cuộc biến-thiên đó không đi ngoài cuộc biến dịch thiên-hình-vạn-trang, tương khắc tương sanh, từ mâu-thuẫn xung đột đến tiến-bộ ôn-hòa, qua mỗi nguơn hội có khác.

“Thượng nguơn: là thời kỳ sanh hóa, con người còn sống theo thiên-lý hồn-nhiên chơn chất nên gọi là đời Thánh-đức.

“Trung nguơn: là thời kỳ mâu-thuẫn tiến-bộ, nhưng rất tiếc là tiến-bộ về vật-chất thấp hèn nặng hơn về tiến-bộ tinh-thần cao-thượng, tạo khổ cho nhau nhiều hơn là xây-dựng hạnh-phúc chung cho nhau, tranh-đấu nhau rồi thúc-đẩy nhau, đi đến chiến-tranh tàn-khốc mà Đạo-giáo gọi là nguơn tranh-đấu.

“Hạ nguơn là thời-kỳ biến dịch tuần-huần vạn-vật qui-nguyên-cổ. Nếu sanh thì thiên sanh, vạn sanh; nếu diệt thì tận diệt không sao tránh khỏi (hiểu như vậy chúng ta nên chọn con đường nào trong hai lẽ sanh và diệt tức là lẽ sống hay chết. Tôi tưởng cả thầy đều muốn chọn con đường sanh tức là con đường sống, chứ không ai diên gẽ chọn con đường chết”

Tóm lại:

“Thượng-nguơn là nguơn Tạo-hóa; ấy là nguơn Thánh-đức tức là nguơn vô tội (Cycle de Création c’est-à-dire Cycle de l’innocence).

Triết-lý Đại-Đồng

“ Trung-nguồn là nguồn Tấn-hóa; ấy là nguồn Tranh-đấu tức là nguồn tự diệt (Cycle de progrès ou cycle de lutte et destruction).

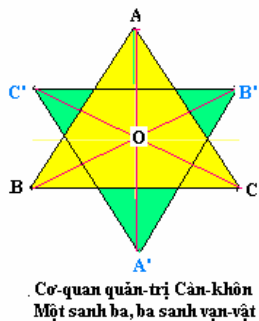
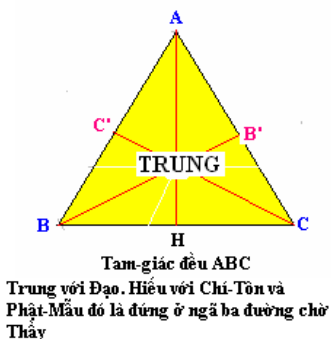
“Hạ-nguồn là nguồn Bảo-tồn; ấy là nguồn Tái-tạo, tức là nguồn qui cố (Cycle de conversation ou cycle de reproduction et renovation)”.

Ngày nay:

Tâm-trạng của người đứng trước “ngã ba đường” là tâm-trạng của con người chưa định hướng; chưa định-hướng là còn chơi-vơi, chưa biết phải đi về đâu: hoặc theo hướng đời, hoặc theo hướng đạo, hoặc nửa đời nửa đạo ? Chính cái điều không tự quyết ấy mà có khi cả đời chưa tìm ra đáp số.

Riêng người đạo-giáo thì Đấng Giáo-chủ đã có dặn :“đứng ngã ba chờ Thầy”; câu này đã khằng-định cho một người Tín-hữu trung-kiên phải thấy rằng đây là một điều thiết-yếu. Bởi đường đời muôn nẻo, nhưng chỗ đến có một mà thôi; Chí-Tôn đã từng dặn rằng: Bất thiên tả, bất thiên hữu, bất bạo động; đó tức là phải đi vào Chánh-đạo.

Hình ảnh Thiên-Nhân Thầy chung quanh Đền Thánh còn đó, **“Con Mắt Trời”** đặt giữa tam-giác đều, nếu



ta kéo đường thẳng từ mỗi góc xuống cạnh đối diện, ba đường phân-giác, (cũng là trung tuyến, trung đoạn) này sẽ gặp nhau ở một điểm giữa, điểm này là Tâm 0 của tam giác-đều, cũng là tâm của vòng tròn ngoại-tiếp của tam giác nữa. Như vậy “cái tâm” ấy là con đường chánh-đạo vậy, nghĩa là Thầy bảo rằng: Phải TRUNG với Đạo, HIẾU với Chí-Tôn và Phật-Mẫu.

Cái chữ TRUNG HIẾU này, dầu cho ai ai cũng không thể quên được. Nhà thơ Nguyễn-Công-Trứ, có câu này:

*“Có Trung, Hiếu nên đứng trong trời đất,
“Không công-danh thà nát với cỏ cây”*

Mà Thầy đã dặn điều gì? Đây, Thầy dạy:

... “Dân-tộc các con duy biết làm tớ chứ chưa biết làm chủ, Thầy vì thấy lẽ công-bình Thiên-liêng ấy mới giáng trần lập Đạo tại Nam-phương, tức là thay mặt Càn khôn Thế-giới mà qui Chánh-truyền nhơn-loại. Trong mỗi Đạo Thầy đã lập thì hằng nói tiên-tri rằng: Ngày kia có một nước đương trong vòng nô-lệ vì TA mà làm chủ nhơn loại, các con hiểu à ?”

Tại sao Chí-Tôn để cho dân-tộc này phải chịu trăm cay ngàn đắng như vậy?

Hàng ngàn năm nô-lệ Tàu, vừa mãn lại chịu nô-lệ Tây hàng trăm năm ? Ấy là Chí-Tôn đã dạy cho dân-tộc này một “bài học khổ”. Có đau-khổ mới có lòng nhân-ái, có đau-khổ mới biết thương người cùng khổ, khổ mà vẫn chịu được, không làm mất điểm đạo-đức trong tâm hồn; có vậy mới đủ năng-lực và uy-tín để được Đấng Thượng-Đế đến giao cho một nền Chơn-Đạo hầu phổ biến khắp hoàn cầu, để dân Việt-Nam này sẽ làm “đầy tớ” cho Đức Chí

Tôn mà truyền-bá Đạo Trời theo Thánh-ý của Thầy muốn chứ không có nghĩa vì lợi riêng mà làm tội cho người.

Mặc dầu dân Việt chúng ta đã bị sự thôn-tính của các cường-quốc, họ muốn nô-lệ-hóa dân-tộc lạc-hậu, để rồi ngày nay họ không còn dùng kế-hoạch lấy xác đê người, hay chiến thuật biến người ... khi nào toàn thế-giới biết ý-thức rằng nhân-loại cùng một Cha, một nòi giống, tứ hải giai huynh-đệ, bấy giờ nhân-loại mới mong ra khỏi vòng chiến-tranh tàn-khốc hiện nay.

2 -Hình thái thứ hai:

-Một quốc gia: xã hội con người nguyên-thủy là một xã hội siêu-quốc-gia, con người sống chung như một gia-đình, không có giai-cấp, không có nhà nước. Con người sống an-vui không có chiến-tranh.

-Con người sống chung vì “Trong xã-hội Cộng-sản nguyên-thủy, lực-lượng sản-xuất còn ở trình độ thấp, công-cụ lao-động thô-sơ, thường làm bằng đá và cung tên do đó năng-suất lao-động rất kém, của cải làm ra không được bao nhiêu. Người nguyên-thủy sống chung, làm chung và hưởng chung để dựa vào nhau mà tồn-tại, chống lại thú dữ và những khó-khăn do thiên-nhiên gây ra. Thích-ứng với tình hình đó là chế-độ sở hữu công-cộng, về tư-liệu sản-xuất. Lực-lượng sản-xuất lúc ấy mang tính chất tập thể, nhưng ở trình độ rất thấp, do đó quan-hệ sản-xuất là quan-trọng về hệ-sản-xuất tập-thể nguyên-thủy”.

-Xã-hội không giai cấp “Lịch-sử xã-hội đã có thời-kỳ không có giai-cấp, chế-độ cộng-sản nguyên-thủy không có giai-cấp chiếm một thời-kỳ lịch-sử hàng chục vạn năm, còn xã-hội có giai-cấp chỉ có khoảng sáu bảy ngàn năm trở lại đây.

“Trong xã-hội Cộng-sản nguyên-thủy, lực-lượng sản-xuất hết sức thấp, năng-lực khai-thác thiên-nhiên của

con người còn rất kém, cho nên con người phải làm chung, ăn chung mới đủ sống. Trong thời-kỳ ấy xã-hội chưa có giai-cấp. Giai-cấp xuất-hiện gắn liền với sự ra đời của chế-độ tư-hữu về tư-liệu sản-xuất”.

-Xã-hội không nhà nước “Trong xã-hội cộng-sản nguyên-thủy chưa có chế-độ tư-hữu và giai-cấp, do đó cũng chưa có nhà nước. Lúc này người ta tập hợp nhau lại theo huyết-thống, mọi công việc chung kể cả việc tự-vệ đều do toàn thể nhân-dân trong thị-tộc đảm-nhiệm và quyết-định thông qua hình-thức đại-hội công- xã hoặc hội-đồng thị-tộc.

Nhưng từ khi lực-lượng sản-xuất của xã-hội phát-triển, con người không còn sống chung, có tài-sản riêng, xã-hội trở thành có giai-cấp: “ Từ khi công cụ bằng đồng, nhất là bằng sắt thay công-cụ bằng đá thì lực-lượng sản-xuất của xã-hội phát-triển một bước quan-trọng. Lực-lượng sản-xuất đã tạo ra được “sản-phẩm thặng dư”. Cùng với sự phát-triển của lực-lượng sản-xuất dần dần hình thành sự phân công lao-động: chăn nuôi tách khỏi trồng trọt, thủ-công-nghiệp tách khỏi nông-nghiệp...Sự trao đổi trong nội bộ mỗi bộ-lạc và giữa các bộ-lạc xuất hiện.Sản-xuất riêng theo gia-đình trở thành có lợi về kinh-tế hơn là sản-xuất chung của thị-tộc, bộ lạc. Sự chiếm-hữu tư-nhân về tư-liệu sản-xuất ra đời, sản-phẩm làm ra trở thành tài-sản riêng của từng gia-đình. Một số người có quyền-hành trong thị-tộc, bộ lạc (tù trưởng, tộc trưởng) tìm cách chiếm đoạt tài-sản, tư liệu lao-động, sức lao-động của công-xã làm của riêng, dần dần trở nên giàu có, trong khi đó nhiều người khác sa-sút, mất dần tư liệu sản-xuất. Do đó những người có quyền-hành trong thị-tộc, bộ-lạc trở thành chủ nó, còn số đông những người khác bị sa sút, phá sản trở thành những người nô-lệ.

Trước kia những tù-bình bắt được trong các cuộc xung-đột giữa các bộ-lạc thường giết, nay được giữ lại trong gia-đình các chủ nô. Sự phát-triển của lực-lượng sản-xuất trong xã-hội cộng-sản nguyên-thủy cuối cùng đã làm cho quan-hệ sản-xuất cộng-sản nguyên-thủy tan rã, chế-độ tư-hữu và xã-hội có giai-cấp ra đời.

3-Hình thái thứ ba

Một Tôn-giáo: Tôn-giáo làm hại nhơn-sanh không ít, đúng như bao cảnh-tượng hãi-hùng của các cuộc Thánh-chiến của một vài giáo-hội, nguyên-nhân vì đâu?

Tại sao Tôn-giáo gây chia rẽ ? Vài cuộc vãn nạn:

“Nếu Tôn-giáo có khuôn hữu định, chiếu theo khuôn khổ hữu định, trái lại các vị Giáo-chủ lập giáo bất đồng tánh-cách chung, vị này nói vậy, vị kia nói khác, phản-khắc nhau, biểu sao tâm lý nhơn -sanh không chia rẽ? Bởi không thống nhất mà ra. Ta thử quan-sát lại coi Đạo-pháp, Đạo-luật mấy vị Giáo-chủ ấy vẫn có một phương-pháp kích bác nhau, phản đối nhau, không đồng tâm, đồng đức nhau, không đồng tánh, không đồng tư-tưởng đạo-đức tinh-thần, biểu sao nhơn-loại không chia rẽ, mà chia rẽ tức nhiên giục loạn, làm cho mặt đời loạn lạc, sự loạn lạc ngày nay cũng vì lẽ ấy.

“Nghĩ thử coi tâm-đức của các chủng-tộc trên mặt địa-cầu này không giống tâm-lý tinh thần. Đừng nói chi vạn quốc, trong một quốc gia, một nòi giống, tánh đức nhơn-sanh còn không đồng thay.

*“Không gì khác lạ, các Ngài buộc **Phật Thích-Ca Mâu-ni**, người Ấn-độ lập giáo tại xứ-sở Ấn-độ của Ngài, thì Ngài có đồng tánh, đồng tâm với sắc dân nào khác với Ngài được, nhưng Đạo Phật vẫn truyền-bá làm chủ tinh-thần khắp Á-Đông, hỏi do đâu?*

“Do nơi Bác-ái và Công-bình. Những phương-pháp của các vị Giáo-chủ lập pháp-luật trong các Tôn-giáo, cốt-yếu mở đường chỉ nẻo, chỉ cho nhơn-loại đi lên hiệp cùng chơn-tướng và chơn-pháp của Đạo-giáo tức nhiên là tín-ngưỡng: Thờ Người và thờ Trời, luật pháp duy có Bác-ái, Công-bình mà thôi.Đức Phật Thích-Ca nếu nói Ngài không Bác-ái, Công-bình thìĐạo-giáo không Công-bình sao!

“Nếu giờ này chúng ta không thành Phật thìĐạo Phật không thành sao? Hỏi Đấng ấy lập giáo trên nền tảng nào? có phải nền tảng Bác-ái chăng? Nếu không Bác-ái, công-bình, Phật chưa hề đem triết-lý cao siêu làm chủ tinh-thần nhơn-loại đặng. Chúng ta đây ai lo phận-sự nấy, lại còn giành hơn thua nữa có đâu ép mình như Phật, nếu không vì chúng sanh, nếu không công-bình tâm-lý, nếu không lòng thương -yêu đầy-dẫy, Phật chưa hề hạ mình nâng- đỡ tinh-thần nhơn-loại dường ấy.

“**Đức Lão-Tử** thấy loài người không biết điểm tinh-thần mình, không biết chơn-tướng tinh-thần mình để nơi nào định vị cho có giá trị, Ngài sanh tại Trung-hoa, tâm-lý nhơn-sanh không biết phẩm-giá tinh-thần của con người là gì, đến đổi tâm-lý loài người buổi ấy sa-đọa, không biết phẩm-vị mình nơi nào, không biết tôn-trọng phẩm-vị đó nên đọa xuống thú- chất vật loại, nếu không vì Bác-ái, Từ-bi thức tỉnh nhơn-loại, cho biết phẩm-vị tối cao của họ, đừng làm con vật nữa.

“Nếu không phải vì tâm Bác-ái, Công-bình thì không hề Ngài lập giáo dường ấy. Ngày nay không phải nơi dân Á-Đông này thôi, mà cả Âu-châu cũng vậy, biết rõ triết-lý đạo-đức cao siêu của Ngài, người ta theo chẳng biết bao nhiêu.

“Các Ngài xét định về mặt tinh-thần, lấy cả tinh-thần siêu-thoát của các Ngài coi có phải tinh-thần luật-pháp của Tiên-giáo chỉ do Bác-ái, Công-bình mà lập dựng chăng ? Phương-pháp tạo ra có hình-ư ờng ấy cốt yếu nâng-đỡ tinh-thần nhơn-loại đến mục-đích cao-thượng là Bác-ái, Công-bình vậy.

“Đạo Nho do Đức Khổng-Tử lập tại Trung-Hoa. Tại sao có Đạo Nho ?

“Tại Ngài thấy nhơn-loại buổi nọ điên-đảo ấing như Đức Lão-Tử thấy nhơn-phẩm suy đồi, không còn giá-trị. Tâm-lý nhơn-sanh buổi ấy mất hẳn cái giá-trị nhơn-loại nên tự mình xuống làm nhơn-loại, đem Nho-giáo định luật-pháp xã-hội trị Đạo nhơn-luân làm căn bản. Hễ mình biết mình, tức nhiên biết Thiên-đạo; biết Thiên-đạo mới từng thiên-lý, tức nhiên từng thiêng-liêng vô hình, Ngài không nói danh Chí-Tôn là ngôi Chủ-tể, là phẩm tối cao, tối trọng của Đạo, chỉ lấy mặt luật Bác-ái và pháp Công-bình để định sống cho nhơn-loại, định sống cho cả nhơn-quần xã-hội, định sống cho cả các chủng-tộc nơi mặt địa-cầu này, dầu luật-pháp của Ngài trái hẳn phong-hoá nhơn-loại một đôi nơi trên mặt địa-cầu, nhưng nhờ tinh-thần đạo-đức làm môi giới, từ giờ này toàn vạn quốc lưu-ý lấy đó để chỉnh-đốn quốc thể mình. Vì có cho nên lập Đạo Cao-Đài Chí-Tôn tiên-tri rằng: “Đạo Cao-Đài là cơ báo-hiệu cho Vạn-quốc hay trước rằng: Thời-kỳ Nho Tông chuyển thế 儒宗轉世 đã đến.

“Nói tới **Đạo Thánh của Đấng Christ** tức Công giáo, nếu người không Bác-ái, Từ-bi, không hề đem xác thịt mình làm con tế-vật dâng hiến cho Chí-Tôn để cầu siêu rồi, xin tha-thứ tội-tình cho loài ngr ời, đó là Người đến đem lòng thương-yêu của mình ra làm tiêu-chuẩn cho

đời bất chước. Vì có nên Công-giáo làm chủ tinh-thần một phần lớn nhơn-loại là đáng lắm vậy”

Xem thế đủ biết các vì Giáo-chủ chỉ có một tinh-thần duy nhất là vì thương-yêu nhơn-loại mà lập Đạo cứu đời với một tôn-chỉ duy nhất; Công-bình, Bác-ái. Thế, tại sao Tôn-giáo hận thù chia rẽ ? Sở dĩ có sự kiện ấy vì người sau truyền-bá sai lạc chơn-truyền “Nhơn hư Đạo bất hư” là vậy.

4-Tam giáo thất chơn-truyền tại đâu ?

- **Thích-giáo** (Đạo Thiên) bày dị-đoan từ đời Thần Tú, làm mê-hoặc chúng-sanh. Vậy cũng Ph ỏ-độ, cũng giựt-giành mà chỉ đem con người vào đường u-ám lạc-lầm. Kinh sám truyền lại mà không khảo-cứu, kiếm tầm cho ra chơn-lý, chẳng định trí tham thiền, không gom thần mà nhập định.

- **Nho-giáo** sau đời Mạnh-Tử càng ngày càng lạc-lầm, đường thiên-lý chẳng cần, chỗ thâm nhiệm chẳng rõ, chỉ học đặng khoe tài hay giỏi, dục lợi cầu danh, tổn nhơn ích-kỷ; chớ không chịu học đặng sửa mình, tầm hiểu cho tốt cùng cái lý cao siêu huyền-bí, cái cơ nguồn cội muôn loài.

“Học là cốt để mở-mang tinh-thần trí-hóa, đặng trau-giồi cho đặng tận thiện, tận mỹ, cái cơ hữu-hình, chớ học mà để cầu vinh hay là mong-mỏi đến quyền cao chức cả, ấy là người tiểu- nhơn hạ trí, không biết cầu lấy cái cao siêu quý trọng, nhưt là Thiên-chức mà Trời đã nấy giao cho.

“Người quân-tử bao giờ cũng cần phải trau-giồi tánh cách cho hoàn-toàn, đào-luyện tinh-thần cho thuần-khiết để lo cho tròn cái thiên-chức ấy. Và con người, hễ thiên-chức đã hoàn-toàn thì nhơn-tước nào lại khó chi ? Nhưng người đời lại hay có tánh ham ngon mà bỏ gốc, nên

hằng đem hết thân-hồn mà đắm say về nhơn-tước chớ không cần nhớ đến cái thiên-chức chút nào.

“Ấy, thiệt là đắm hủ-nho vậy.

- **Đạo-giáo** là huyền-bí, thậm chí ư huyền-bí, nên người bực thượng-trí mới thấu-đạo chỗ căn-nguyên; còn thường-nhơn chí hạ là rất khó thông cơ mầu-nhiệm vô-cùng, bởi vậy nên mới hiểu lầm, tưởng sai mà bày ra phép-tắc phù-chú làm cho mê-hoặc thói đời thêm hư phong-tục, khiến người nhiễm lấy dị-đoan, nào là hô-phong hoán-vũ, tróc quỷ trừ ma, bày binh bố trận, mới biến ra tả-đạo bàn-môn, thật là rất hại”

- **Đạo Cao-Đài xuất hiện:**

Vì Tam giáođã th ất chơn-truyền, nên phải chân-hưng phục hồi nguyên bản.

“Thầy đã nói Ngĩ chi Đ ại-Đạo bị qui phạm là vì khi trước Thầy giao Chánh-giáo cho tay phạm càng ngày càng xa Thánh-giáo mà lập ra phạm-giáo, nên Thầy nhứt định đến chính mình Thầy đặng dạy-dỗ các con mà thôi, chớ không chịu giao Chánh-giáo cho tay phạm nữa”.

“Thử hỏi chơn-truyền của Đức Chí-Tôn mở Đạo là một nền Chánh-giáo, tôn-chỉ bảo chúng ta làm gì? VàĐ ạo Cao-Đài phải đi theo con đường nào?

“Chúng ta thấy Đại-Từ-Phụ lấy ba Tôn-giáo: Nho. Thích, Đạo làm cơ-quan duy nhứt, dầu về phần thiêng-liêng hay hữu-hình cũng vậy, để làm bí-mật chơn-truyền điều-dắt linh-hồn và thi-hải của chúng ta và là một phương-pháp đoạt kiếp giải-thoát linh-hồn:

-Nho lấy NHƠN-NGHĨA làm căn-bản,

-Đạo lấy CÔNG-CHÁNH làm căn-bản,

-Thích lấy TỪ-BI, BẮC-ÁI làm căn-bản.

Ba triết-lý ấy hiệp lại vừa lo phần đời và phần Đạo, xác hồn chúng ta đi đến tận con đường mà Đức Chí-Tôn đứng chờ đợi các con cái hiệp một cùng Người.

“Nhơn-nghĩa là gì? Người có nhơn thì không oán, có Nghĩa thì không bạc.

“Công-chánh là gì? Có công thì không phụ, có chánh thì không tà, không chối cái điều chơn-thật được, còn có Từ-bi thì có khoan hồng, dung thứ; có Bác-ái mới có thể bảo-thủ và thân mến toàn thiên-hạ, nếu chiếu theo chơn-truyền của Đức Chí-Tôn khuyên bảo chúng ta thế nào, thì chúng ta phải tuân theo thế ấy, chúng ta phải khoan-hồng, tha-thứ, biết yêu-ái, phải có công-bình, chánh-lý, chúng ta giữ được cả chơn-truyền ấy thì không ghét ai, oán ai. Trái lại, Đại-Từ-Phụ buộc chúng ta phải thương-yêu kẻ nghịch, kẻ thù của chúng ta nữa”.

B-CAO-ĐÀI ĐẠI-ĐẠO

Đức Hộ-Pháp nói;

“Con cái Đức Chí-Tôn Nam Nữ nhỏ lớn chán hiểu rằng Đạo Cao-Đài không những một Tôn-giáo mà thôi, mà là Tôn-giáo trên các nền Tôn-giáo, không phải Đạo mà thôi, mà là Đạo Cao-Đài. Tiếng Đại-Đạo không phải chúng ta muốn mà đặt, chính Đức Chí-Tôn muốn mới đặt.

“Từ trước đến giờ toàn nhơn-sanh không biết Đại-Đạo là gì? Ngồi ể trong tay chúng-sanh đặt chẳng mấy ngàn năm rồi, ngày nay Ngài đến, con cái Đức Chí-Tôn đều biết rằng, nền Đại-Đạo này chính tay Đức Chí-Tôn sáng lập, chính Hộ-Pháp giáng-trần cầm quyền bí-pháp.

“Bản-Đạo nhớ một nền Tôn-giáo như Đạo Thiên-Chúa, khi Đức Jésus- Christ ban quyền cho ông Thánh Pierre, nói trước một câu: đã lập quyền cho Thiên-Chúa-giáo khoảng hai ngàn năm, không có quyền nào đánh đổ cho nao-núng.

“Đức Chúa Jésus hỏi các Môn-đệ: vậy chớ Saint Jean Baptiste là ai ?

Các môn-đệ trả lời là ông Thánh tiên-tri Đức Chúa hỏi: Ta là ai ?

-Các Môn-đệ đều nói: Chúa là ông Thánh tiên-tri như Ông Saint Jean Baptiste, Chỉ có Ông Thánh Pierre nói: Thiên hạ nói chi thì nói, Ta đây qu ả-quyết Chúa là Đấng Chúa Cứu Thế, là Chí-Tôn giáng sanh vậy.

Đức Chúa Jésus dạy các Môn-đệ Ngài trước mặt Ông Pierre: phần điều ấy không phải xác thịt này nói, của chính nguơn-linh này nói. Tên Pierre nghĩa là Đá, trên cục đá này Ta tạo Đền thờ của Ta, cửa địa-ngục kia không qua đặng, ấy vậy Đức Chúa Jésus đã đưa cho Ông Thánh Pierre mà đến giờ phút này chưa có quyền nào làm cho nao-núng, vẫn còn tồn-tại mãi.

“Đạo Cao-Đài ngày nay do Đức Chí-Tôn đến.

“Ngài nói Ta đến ở cùng các nguoi, Ta sống cùng các nguoi, Ta đem chơn-pháp đến cho các nguoi đặng giải-thoát, Ta sẽ tận độ chúng-sanh, cứu-vớt chúng-sanh một lần nữa, Ta quyết-định ở với con cái Ta đời đời chẳng cùng, đến thất ức niên.

“Ngài ở với con cái của Ngài nên Ngài mới đến mà thôi, các lương-sanh tức là các chơn-hồn hữu-căn hữu-kiếp đã có ti ền căn ở nơi Ngài mà ra, nơi thân hình thiêng-liêng vô tận của Ngài mà đến gồm lại làm Thánh-thể của Ngài tức là Hội-Thánh ngày nay vậy.

“Ngài hứa ở với con cái Ngài đời đời kiếp kiếp. Thử hỏi câu ấy của Đức Chí-Tôn đối với nền Tôn-giáo này có thể sánh quyền-hành Đức Chúa Jêsus-Christ ban cho Ông Thánh buổi nọ với Ngài đến ban cho Ta, Ta cần coi trọng khinh thể nào thì biết nền Đạo Cao-Đài thực hiện Trời Người hiệp một đồng-trị mới có cơ-quan giải-thoát chúng-sanh đặng.

“ĐẠO CAO-ĐÀI là trên hết các Tôn-giáo như trên đã nói thì phải thế nào

-Phải chi Thánh-thể Chí-Tôn phải thực-hiện là Ông Trời tại thế-gian này.

“Làm Ông Trời không phải dễ làm, có làm Ông Trời đặng mới có phương đù-dắt toàn cả con cái Đức Chí-Tôn đến Đại-Đồng thế-giới đặng; thiên-hạ mơ-ước, thiên hạ đã ngưỡng-vọng, thiên hạ đã tin cậy, giờ phút này đã thấy Vạn-quốc nhứt là ở Âu-Châu, muốn đi tìm tới con đường giải-thoát, con đường ấy tranh-đấu tàn hại.

“Giặc-giã chiến-tranh nguyên-do thế nào ?

-Nguyên-do tại tinh-thần nhơn-sanh ngày nay bất nhứt, thất lạc, tức nhiên tinh-thần hết vi-chủ rồi. Giờ này nhơn-loại khắp hoàn-cầu tự nạp mình vào vòng nô-lệ cho xác thân mà nó tham muốn tàn-ác với xác thịt ta không thể làm thỏa-mãn đặng. Họ sợ lắm, họ sợ cái xác thịt họ biết tinh-thần, biết quyền-hành của Đạo vi-chủ họ, biết giờ này xác vi-chủ sẽ dắt họ xô đẩy đến cảnh tự diệt, trước mắt họ sợ lắm.

“Mà hại hay! Họ sợ giặc rồi bí-quyết của họ là tăng cường tức là làm cho tội bức cường-liệt, họ dùng binh-khí vô cùng tàn-ác tưởng bảo-vệ Hoà-bình, ai ngờ trái ngược lại, ta không thể gì lấy khôn-ngoaan tưởng-tượng được. Sợ giặc lại muốn giặc, sợ chết họ lại tìm

phương chết, lấy phương-pháp chết mà tìm sống, tìm sao đang ?

-Tại sao giờ phút này Đại-chiến thứ ba sắp xảy tới

-Là do mất tín-nhiệm với nhau, mà có giặc thất tín, nhơn-loại đã thất-tín với nhau nhiều rồi, vô-đạo-đức nhiều rồi, nên có phương-pháp chân đạo, có tâm-tình chơn-chất chính nơi cửa Đạo, có phương-pháp giải thoát dễ dàng.

“Hại thay ! Họ lẫn-quẫn không ngó ra, bởi vạn-quốc không ai tin ai cả, ta thấy nơi gia-đình từ lời nói con cái tới lời nói của cha mẹ làm họ không tín-nhiệm nhau, hướng chỉ là toàn-cầu. Một gia-đình mà không chuẩn-thẳng, không có Đạo-giáo kèm giữ, gia- pháp cho công-chánh, yêu ái.

“Gia-đình còn loạn-lạc thay! Hướng chỉ là toàn-cầu trong giờ này xã-hội tạo nhiều lẽ bất-công đối với nhơn-loại vì muôn ngàn thế-kỷ tạo sự bất-công càng chồng-chất; nhơn-tâm bất-nhất, lẽ bất công càng ngày càng thêm, không thấy giảm. Biểu sao không phát ra phản-động-lực để phản-đối sự bất-lực của xã-hội, nên mới có tấn-tuồng thống-khổ tương-tàn tương-sát. Chúng-tộc khác với nhau tương-tàn đã đành, đến cùng chung chúng-tộc còn sát hại nhau, vì có có cơ-quan tự diệt.

“Ngày giờ nào Đạo Cao-Đài đủ quyền-năng tinh-thần đem Công-chánh và Yêu-ái làm thuốc trị bệnh ấy tương đã bắt trị, ngày ấy mới Hoà-bình thiên-hạ và Đại-Đồng thế giới .

Ta tự hỏi: Đạo Cao-Đài làm đang chớ ?

Hiện giờ các nước nào cũng tìm gi ữ linh-hồn, các bậc tài-tình th ượng-lưu trí-thức thông-minh. Thấy nguy-hiểm tương-tượng lại tìm phương gì ải ách. Họ đang tìm như thầy bói mò. Cách tìm phương giải-thoát chúng-sanh

giờ phút này Bần-Đạo lấy làm hân-hạnh thấy Đạo Cao-Đài đưa ra cho họ thấy; tuy vẫn ước-mơ, mắt họ dòm thấy đó... ”

Ngày giờ này, Đức Chí-Tôn đến, Ngài chỉ Bí-pháp có một điều là:

“Các con không cần tìm kiếm triết-lý cao-siêu hơn nữa, các con tìm kiếm cái sống của toàn thể Bạn đồng-sanh của các con, rồi kính-trọng phụng-sự cái sống ấy. Hễ các con tận tâm phụng-sự cái sống của Vạn-linh, thì Cơ-quan Giải-thoát của các con Thầy đã để nơi tay của các con đó vậy”.

C-TU'-DUY MỚI

1-Đối lập để hoà-hợp:

Triết-lý ĐẠI-ĐỒNG là một triết-lý mềm dẻo khôn ngoan, đủ khả-năng dung nạp hai nền triết-lý duy tâm và duy vật lúc nào cũng ch ồng đối nhau như nước với lửa, như ngày và đêm.

Tư-tưởng tiên-bộ, khoa-học tiên bộ, tại sao triết-lý không tiên-bộ? Nếu lấy nước đổ vào lửa cho lửa tắt thế là nước diệt lửa, làm vậy có ích chi cho cuộc sống Có chăng là trường-hợp chữa nhà cháy.

Con người tấn-bộ biết trong nước có mầm bệnh, cần phải diệt mầm bệnh; con người dùng nước trong sạch ấy mới bảo-đảm cho sức khỏe, biết phát-minh dùng nồi chứa và dùng lửa đun sôi. Vậy trường-hợp này có phải lửa diệt nước không? KHÔNG ! đây chỉ là sự chinh-phục với mục-đích phụng-sự con người.

Thông thường, ngày rất cần cho lao-động, mọi người sinh-hoạt ban ngày và ngơi-nghỉ ban đêm. Nhưng nhiều hoạt-động không thực-hiện ban ngày mà phải thực-hiện ban đêm: chiếu phim, rọi hình ...những người làm

việc đó nếu phải làm công việc đúng nhu-cầu thì lại trở thành những người: ăn; sống trái ngược là lấy ngày làm đêm, lấy đêm làm ngày, coi như vậy là làm trái với thiên-nhiên, nghịch với Đạo thường.

Nhờ tư-tưởng tiến-bộ và khoa-học, họ cải-tạo hoàn cảnh biến đêm hiện thực giữa ban ngày: tạo phòng tối của nhà hình, dựng nên rạp chiếu bóng. Hai chứng-tích trên quá quen thuộc ta không thấy giá-trị hoà-hiệp của nó. Nhờ biết hoà-hiệp, cuộc sống con người trở nên dễ-dàng, vui tươi hạnh-phúc.

Trước thực tế, hàng triệu triệu vấn-đề nếu con người biết xử-dụng nguyên-tắc hoà-hiệp, tại sao trong triết-lý, nhứt là người Viễn-đông đã am-tường nguyên-lý hoà-hiệp Âm dương mà vẫn chưa tìm đư ợc phương-thức hoà-hiệp giữa duy-tâm và duy-vật ?

2-Xác định vị-trí duy tâm duy vật:

Bây giờ ta phải xác-định ý-nghĩa mỗi “duy”, có đồng tình trong cái đơn -giản trước rồi sau mới lần đi đến hoà-hiệp vậy:

“Nhìn lại lịch-sử tư-tưởng nói chung và lịch-sử triết-học nói riêng, chúng ta thấy có nhiều hệ-thống triết-học khác nhau. Nhưng làm thế nào để hiểu rõ tính-chất nhiều vẻ của các hệ-thống triết-học, làm thế nào để giải-thích giá-trị và xác-định vị-trí của từng hệ-thống trong lịch-sử triết học. Để phân biệt hệ-thống triết-học này với hệ-thống triết-học khác...Muốn vậy, phải xem các hệ-thống triết-học đó giải-quyết vấn-đề cơ-bản của triết-học như thế nào ?

“Tất cả các hiện-tượng mà chúng ta gặp trong đời sống đều là những hiện-tượng vật-chất(những hiện-tượng tồn-tại khách-quan bên ngoài ý- thức của con người) hoặc là những hiện- tượng tinh-thần (những hiện-tượng tồn-tại

trong ý-thức của con người).Vật-chất và ý-thức là hai phạm-trù triết-học rộng nhất để chỉ hai loại hiện-tượng đó.

Bất cứ hệ-thống triết-học nào, xét đến cùng cũng phải giải-quyết vấn-đề về mối quan-hệ giữa vật-chất và ý-thức, giữa tự-nhiên và tinh-thần .Vấn-đề đó là vấn-đề cơ-bản của triết-học.

Angel viết “Vấn-đề cơ-bản của toàn bộ triết-học, nhất là của triết-học hiện-đại, là vấn-đề quan-hệ giữa tư-duy và tồn-tại”.

“Vấn-đề cơ-bản của triết-học bao gồm cả hai mặt:

-Giữa vật-chất và ý-thức, cái nào có trước, cái nào có sau? Cái nào quyết định cái nào? Hoặc cái nào là tính thứ nhất? Cái nào là tính thứ hai?

-“Con người có khả-năng nhận-thức được Thế-giới không ?

“Tùy theo cách giải-quyết vấn-đề cơ-bản của triết-học mà các học-thuyết triết-học chia làm hai phái chính:

- phái theo chủ-nghĩa duy vật,

- phái theo chủ-nghĩa duy tâm.

“Đối với mặt thứ nhất của vấn-đề cơ-bản của triết-học, những nhà triết-học nào cho rằng vật-chất là tính thứ nhất, tức là vật-chất có trước. Vật-chất quyết-định ý-thức thì gọi là những nhà triết-học duy-vật. Còn những nhà triết-học cho rằng ý-thức là tính thứ nhất, tức là ý-thức có trước. Ý-thức quyết-định vật-chất thì gọi là những nhà triết-học duy-tâm. Trong triết-học duy tâm lại chia ra thành chủ-nghĩa duy-tâm khách-quan và chủ-nghĩa duy-tâm chủ-quan.

“Chủ-nghĩa duy-tâm chủ-quan, cho rằng ý-thức là tính thứ nhất; Thế-giới vật-chất là do cảm-giác của con người tạo nên. Cảm giác là cội nguồn sinh ra mọi hiện-tượng, sự vật. Những hiện-tượng và sự vật mà chúng ta

cảm thấy chẳng qua chỉ là sự tổng-hợp của những cảm-giác của con người như: cứng, mềm, nóng, lạnh.

“Chủ-nghĩa duy-tâm khách-quan, cũng khẳng-định rằng ý-thức là tính thứ nhất, nhưng ý-thức này không nằm trong đầu óc con người mà tồn-tại độc-lập, khách-quan ở bên ngoài con người, không phụ thuộc vào con người và loài người. Các nhà triết-học duy tâm khách-quan gọi ý-thức đó là “ý-niệm”. (Platon). Hay “ý-niệm tuyệt đối”.

“tinh-thần tuyệt đối”, “lý tính thế giới” (Hégel).

Theo họ, các loại “ý niệm”, “tinh-thần”, “lý tính” đó có trước thế-giới và sáng tạo ra thế giới.

“Ý-kiến của các nhà triết-học cũng khác nhau trong việc giải-quyết mặt thứ hai của vấn-đề cơ-bản của triết học, tức là vấn-đề con người có thể nhận-thức được thế-giới hay không?

“Những nhà triết-học duy-vật khẳng định rằng: con người có thể nhận-thức được thế-giới, rằng nói chung những hiểu biết của con người về thế-giới là đúng-đắn. Các nhà triết-học duy-tâm hoặc phủ nhận khả-năng con người có thể nhận-thức được thế-giới (thuyết “không thể biết”) hoặc thừa nhận con người có thể nhận-thức được thế-giới, nhưng thế-giới đó lại không phải là thế-giới khách-quan, mà là thế-giới tồn-tại trong tư-tưởng và cảm-giác của con người (chủ-nghĩa duy tâm chủ-quan), thế-giới của “ý-niệm” thần bí (chủ-nghĩa duy tâm khách-quan).

“Chủ-nghĩa duy-tâm chủ-quan và chủ-nghĩa duy-tâm khách-quan, tuy có chỗ khác nhau về cách giải-thích nhưng lại giống nhau về cơ-bản, cả hai đều thừa-nhận ý-thức là cái có trước, cái quyết-định, đều phủ-nhận khả-năng con người có thể nhận-thức được thế-giới khách-quan. Cả hai đều có quan-hệ bằng cách này hay cách khác với Tôn-giáo và thừa-nhận sự tồn-tại của Thần-linh,

Thượng-Đế, Tôn-giáo và chủ-nghĩa duy-tâm đều là những hình-thái ý-thức Xã-hội phản ánh xuyên tạc, bóp méo hiện thực. Chỉ khác ở chỗ là Tôn-giáo thì dựa vào tín-điều hoang-đường, bịa đặt vào niềm tin mù quáng; còn chủ-nghĩa duy-tâm thì có lý-luận, có luận-chứng. Cho nên Lénin gọi triết-học duy tâm là chủ-nghĩa Thầy tu tinh-vi.

“Triết-học duy tâm thường phục-vụ những lực-lượng xã-hội phản-động, là ỹ -khí của giai-cấp bóc lột dùng để nô-dịch tư-tưởng những người lao-động, củng-cố ách thống-trị của chúng.

“Chủ-nghĩa duy-vật là thế-giới-quan khoa-học. Cùng với quá trình phát triển của khoa-học, nó đem lại cho con người sự nhận thức ngày càng đúng đắn hơn về thế giới. Chủ-nghĩa duy vật là thế-giới-quan của các lực-lượng tiến-bộ trong mỗi thời-đại. Nó không thừa nhận sự tồn-tại của một lực-lượng siêu-tự-nhiên nào ngoài thế-giới vật-chất.

Qua sự trình bày trên qui định rõ-ràng ranh giới của duy tâm và duy vật. Nhiều người không dịp đọc qua vẫn mơ hồ cho rằng trong chủ-nghĩa duy vật không có phần tinh-thần:

Hai hiện-tượng:

-Vật chất và tinh thần

-Vật chất và ý-thức

-Tự nhiên và tinh-thần

-Tồn tại và tư duy

Vậy: Vật chất, tự nhiên, tồn tại đồng một nghĩa.
Còn tinh-thần, ý-thức, tư duy đồng một nghĩa.

Do đó, con người theo chủ-nghĩa duy vật (hay người duy vật) vẫn có đạo-đức và sinh hoạt tinh-thần, điều mà phía duy tâm có người hàm-hồ xuyên tạc là người duy vật không có đạo-đức.

Bấy giờ, đạo-đức, Thần-linh, Tôn-giáo, lại là những vấn-đề được xác định ranh giới lại.

3-Những chơi-vơi mâu-thuẫn:

Tuy hai mà một -cái một là cái hiệp-hoà – Con người sẽ không còn là ngr ời, nếu vật-chất bị ý-thức tách rời.

a/-Vật-chất và ý-thức là hai hình-thái hiện-thực luôn có trong con người và luôn gắn liền nhau không thể tách rời được; ý-thức không có trong sự vật, cây cỏ và cầm thú (đành rằng cầm thú có cảm-giác, cảm-giác chưa phải là ý-thức hay cho rằng đó là ý-thức hạ-đẳng không sao).

Vì nghiên-cứu, vì biện-chứng mà triết-gia chia nó ra hai phần như chia một trái cam chẳng hạn: nước và vỏ.

Thực sự ta thấy nước và vỏ, nhưng vỏ là phần nào? Phần ngoài hay cả phần xác còn lại kia ? Thế sao không gọi xác mà gọi vỏ? Tại bác bẻ thêm rắc-rối, thật tình dụng ý người nói và người nghe cảm-thông nhau.

Tách rời vật-chất và ý-thức không thể được bởi cái nào là vật-chất, cái nào là ý-thức nơi con người. Vật-chất là cái thấy được: đầu, mình, Tứ chi, Ngũ tạng, lục phủ; còn ý-thức là; nói, cười, ca, hát ...cái đó là sự phát hiện của ý-thức chứ không phải ý-thức, vì có ngr ời cười mà không vui, có người nói là ghét mà thương mới khổ.

Hai hiện-tượng: Vật-chất và ý-thức lại xếp chung trong chủ-nghĩa duy vật, quả là chơi-vơi, mâu-thuẫn.

b/-Đã không phân táclur ợc làm sao biết cái nào có trước, cái nào có sau, và cái nào quyết-định cho cái nào? Có thể xét đoán con người từ lúc sanh ra đến khi chết, ta thấy ý-thức càng trưởng thành nhờ lao-động, nhờ giáo-dục...nhưng ý-thức không có khi cái thai lọt lòng mẹ. Vậy nó có trước hay cùng lúc, nếu có trước thì nó ở đâu trong thể giới?

Lại chơi-vời và mâu-thuẫn! Cũng như thế-giới ta chưa kịp định vị rõ-ràng.

4-Đồng nhìn một hướng cần phải có chánh kiến:

-Ý-thức có trước, có sau có hại gì đâu ?

- Nguy-hiểm xưa nay là tại con người bày vẽ vì tự đắc, tự-cao sanh ra đấu-tranh, tiêu diệt.

Vật-chất và ý-thức là cụ-thể vì có trước mặt, nhưng ai đã tìm được nguồn gốc vật-chất, nguồn gốc ý-thức mà đo so sau trước? !

Người duy-vật cứ nghĩ Tôn-giáo là thuần duy tâm vì tôn-trọng Thần-quyền, nhưng đó là thứ Tôn-giáo mà Mark – Lénine tiếp xúc. Các vị chưa biết một Tôn-giáo hiện đại chấp-thuận vật-chất có trước ý-thức: Thánh-ngôn đã nói:

“Khi chưa có chi trong Trời đất thì Khí Hư-vô sanh có một Thầy và ngôi của Thầy là Thái-cực” Khí Hư-vô là gì? Có phải là vật-chất ? Thầy là gì ? – Có phải là ý-thức ?

Thật sự không phải ngày nay Đức Chí-Tôn xác định như vậy trong lần Phổ-độ kỳ ba này, mà các Tôn-giáo xưa đều xác nhận. Tại con người không tìm hiểu những vấn đề cơ-bản, chỉ nhìn người Tôn-giáo mà xét đoán.

5-Xác định của Tam-giáo:

- **Đạo-giáo:** Đạo-đức-kinh chương I nói rằng: “Vô danh thiên địa chi thủy” 無名天地之始 (không tên là cái có trước trời đất). Nay như hỏi: “cái vô-danh” ra sao ?

(Đạo-đức-kinh chương 25 nói rằng; có cái tự nó hỗn-luân mà sanh thành lấy nó. Cái ấy sanh trước trời đất, yên lặng, trống không; đứng một mình mà chẳng nghiêng, chẳng lệch, lưu- hành khắp nơi mà chẳng mòn-mỏi; cái ấy khá gọi là nguồn sanh hóa thiên-hạ. Ta không biết tên gì,

song mượn chữ gọi là“ ĐẠO” (hữu vật hỗn thành, tiên-thiên địa sanh, tịch hê, liêu hê, độc lập nhi bất cải, châu hành nhi bất đãi, khả dĩ vi thiên hạ mẫu, Ngô bất tri kỳ danh, tự chi vị Đạo)

-**Nho-giáo:** Chu-liêm-Khê là người Trung-hoa sanh vào khoảng năm 1.017-1.073) nói rằng: “Vô cực nhi Thái-cực”.

Sở dĩ nói rằng “Vô cực” mà “Thái cực” là vì Thái-cực ở trong vô-cực mà ra (hữu sanh ư vô).

“Hoặc nói rõ là: Vô-cực là cái bản thể vô-vi tự tại, lạng lẽ bất biến, người ta dùng ngôn-ngữ để mô-tả thì không nói rõ được, dùng trí phàm để ngẫm-ngĩ thì không ngẫm-ngĩ nổi, nhưng đứng về phương diện Dịch-lý thì gọi Vô-cực là Thái-cực là đầu mối sanh âm dương.

-**Phật-giáo:** Phật-giáo gọi ĐẠO là chơn-như. Có câu nói rằng:“Chơn-như giả vũ-trụ chi bản thể, nãi bất sanh bất diệt, vô thủy, vô chung, bất tăng, bất giảm” Nghĩa là Chơn-như là bản thể của vũ -trụ, chẳng sanh, chẳng diệt, không trước, không sau, chẳng thêm, chẳng bớt. Tịnh thì gọi Chơn-như, Động thì hóa-dục vạn-vật (chư pháp).

“Tóm lại: Khí Hư-vô, cái Vô-danh, vô-cực, chơn-như, danh từ tuy khác nhưng tựu trung đều chỉ về một bản thể: “không”.

“Có điều nên lưu-ý là: tuy nói ĐẠO là vô-danh, vô-hình, vô sắc, tức cái bản thể “không” nhưng cái bản thể “không” ấy, chẳng phải trống rỗng, mà nó lại là “có” tức là cái “diệu-hữu” là năng-lực sanh-hóa. Đạo-đức-kinh chương 14 nói rằng:

“Đạo có ba trạng thái là : Di, Hi, Vi .

-Di là xem mà chẳng thấy, nên gọi là “Di”

-Hi là lóng mà chẳng nghe, nên gọi là “Hi”

-Vi là bắt mà chẳng nắm được,nên gọi là “VI”

DI ,HI, VI là ba trạng-thái hỗn-hợp thành một bản thể. Cái bản thể ấy phía trên không phản chiếu ánh sáng, phía dưới không ẩn khuất bóng tối, vắng-vặc mà chẳng có tên rồi lại trở về chỗ không vật.

Thật ĐẠO là hình-trạng của cái vô-hình, là TƯỢNG của cái vô vật (Thị chi bất kiến, danh viết: Di; Thính chi bất văn, danh viết :Hi; Bác chi bất đắc,danh viết: Vi, thử tam giả bất khả trí cật, cố hỗn chi vi nhứt, Kỳ thượng bất kiêu, Kỳ hạ bất muội, thẳng thẳng bất khả danh, Phục qui ư vô vật, Thị vị trạng chi vô trạng).

Tóm lại, nay như nói ĐẠO là “không” thì chẳng phải, còn nói ĐẠO là “có” thì lại lầm, cho nên nói ĐẠO dường như có, dường như không, tức trong cái “không” có cái “diệu-hữu” là năng-lực hay hóa-sanh, sanh-hóa.

Vì ngôn-ngữ xưa khó hiểu, giảng-giải mông-lung thành người sau đọc chẳng rõ rồi hoặc phủ-nhận, hoặc tin đại, tin càng, truyền y theo sách như vệt, thế chẳng ích gì cho ai cả.

Cái khuyết-diểm của các nhà truyền-giáo xưa chưa chịu giải rõ như ĐỨC CHÍ-TÔN ngày nay. Cứ nói “vô danh”, “Vô cực”, “chơn-như” là những cái mơ hồ; rồi sanh ra Thái-cực cũng là cái mơ hồ hơn. Mơ hồ và mơ hồ, tâm trí nào hiểu được và chịu nổi !.

a/-Khí Hư-vô mơ hồ nhưng xác-định là vật-chất vì là khí chất, chỉ một danh-từ “KHÍ” mà là phát-minh vĩ-đại.

b/-Thay vì xưa chỉ nói “vô cực nhi Thái-cực” 無極而太極 (Vô cực mà Thái-cực) chẳng hiểu gì cả !

ĐỨC CHÍ-TÔN nói: “Vô cực”(Khí Hư-Vô sanh có một Thầy và ngôi của Thầy là Thái-cực).

Thái-cực chỉ là cái ngôi vị, còn Thầy là con người có vật-chất và ý-thức, Thầy giảng bút chứng tỏ Thầy có ý-thức. Nói cách khác: Ý-thức đầu tiên đó là Thầy.

Ý-thức đó (Thầy) có sau vật-chất (Khí Hư-Vô).

Giải-thích: Trong lục-căn: ý-thức đứng vào hàng thứ sáu, nó là thức vô-hình, không thấy được, nhưng cũng nhờ có năm căn ngoài (Ngũ hành) mà cái ý-thức này mới được tôn-quí. Nếu Mark chịu nhìn như vậy chắc Ngài có quan-niệm khác, tức không thù hận và hiểu Tôn-giáo như thế này:

“Tôn-giáo là sự phản-ánh một cách hoang-đường, hiện thực khách-quan vào trong đầu óc con người. Angel nói: “Bất cứ Tôn-giáo nào cũng đều chỉ là sự phản ánh hư-ảo vào trong đầu-óc người ta những sức mạnh ở bên ngoài chi phối cuộc sống hàng ngày của họ.

“Lúc đầu Tôn-giáo xuất hiện do sự bất-lực của con người trước những lực-lượng mù-quáng của tự-nhiên, đứng trước những sức mạnh tự phát của tự-nhiên (sấm, sét, bão, lụt, động đất...) Con người đầu tiên vì không giải-thích nổi nên cho đấy là do “ma quỷ”, “Thần Thánh” gây ra. Họ tin rằng có những lực-lượng Thần-bí nào đó chi-phối cuộc sống của họ. Họ tưởng-tượng ra nào là Thần sét, Thần lửa, Thần sấm, Thần núi, Thần sông...và sùng bái những lực-lượng Thần-bí đó.

“Trong xã-hội có giai cấp, Tôn-giáo, còn có thêm nguồn gốc xã-hội nữa. Đó là sự bất-lực của con người trước những lực-lượng xã-hội. Cảnh bị áp bức bóc-lột, nạn đói rét khổ cực trong đời sống khiến quần-chúng nhân-dân khi chưa được những tư-tưởng tiên-tiến chỉ đạo, gửi gắm ước mơ vào một cuộc sống hạnh-phúc ở “kiếp sau”, ở “thế-giới bên kia”.

“Tôn-giáo ra đời và phát triển từ hai nguồn gốc:

-nguồn gốc nhận thức,

-nguồn gốc xã-hội

“Trong xã-hội có giai-cấp thì nguồn gốc chủ-yếu của Tôn-giáo là nguồn gốc xã-hội.

“Trong xã-hội tư-bản mặc dầu trình-độ kỹ-thuật và lực-lượng sản-xuất đã phát-triển cao, song Tôn-giáo vẫn tiếp tục tồn-tại, bởi vì chế-độ tư-bản, chẳng những không hề xoá bỏ mà còn chồng chất thêm những nguyên-nhân xã-hội khiến cho Tôn-giáo có thể tồn-tại, đồng thời giai-cấp tư-sản cũng lợi dụng Tôn-giáo để phục vụ cho lợi ích của chúng.

“Trong lịch-sử tồn-tại và phát-triển của nó, Tôn-giáo luôn luôn được các giai-cấp bóc lột dùng làm công-cụ nô-dịch quần-chúng về tinh-thần. Nó ru ngủ quần chúng, làm cho họ mất lòng tin vào sức mạnh của bản thân mình. Biến họ thành tiêu-cực, an phận và nhẫn-nhục, chịu đựng mọi cảnh bất công. Vì vậy, Chủ-nghĩa Mark- Lénine coi Tôn-giáo là một lực-lượng phản động, phản khoa-học, cản trở sự-nghiệp đấu-tranh giải-phóng của nhân-dân lao-động, Mark gọi “Tôn-giáo là thuốc phiện của nhân-dân”.

“Người Cộng-Sản không xâm-phạm đến tình-cảm Tôn-giáo và không chống Tôn-giáo một cách thô-bạo. Xuất phát từ quan-điểm khoa-học về nguồn gốc của Tôn-giáo, Người Cộng-Sản phân-biệt lợi ích giai cấp của những người lao-động có Tôn-giáo với tình-cảm Tôn-giáo của họ; từ đó có đường lối và chánh-sách đoàn-kết với những người theo Tôn-giáo cùng đứng trong hàng ngũ cách mạng đấu-tranh giải-phóng quần-chúng khỏi mọi áp-bức, bóc lột. Làm như vậy cũng chính là thanh-toán cái nguồn gốc quan-trọng nhất để ra Tôn-giáo là nguồn gốc xã-hội. Khi quần-chúng được giải-phóng tự làm chủ đời mình thì dần dần họ sẽ thoát khỏi mọi ảo-tượng về một thế

giới siêu-trần-gian. Lénine đã từng nhấn mạnh rằng phải đặt cuộc đấu-tranh giải-phóng con người và xã hội loài người. Lénine nói:

“Không nên chỉ bó hẹp cuộc đấu-tranh chống Tôn-giáo trong một cuộc tuyên-truyền trừu-tượng về mặt tư-tưởng; không nên thu nhỏ cuộc đấu-tranh chống Tôn-giáo thành cuộc tuyên-truyền như thế, phải gắn liền cuộc đấu-tranh ấy với hoạt-động cụ-thể của phong-trào giai-cấp nhằm tiêu-diệt những gốc rễ xã-hội của Tôn-giáo. Sự tuyên-truyền chủ-nghĩa vô-thần của đảng, nghĩa là lệ-thuộc vào sự phát-triển của cuộc đấu-tranh giai cấp, của những quần-chúng bị bóc lột chống bọn bóc lột.

6 -Tia sáng mới:

Qua lời phán-quyết của ĐỨC CHÍ-TÔN, “Khí Hư vô sanh có một Thầy” là căn cứ để chúng ta từ nay phân-biệt, thế nào là:

Trời và ông Trời, Thiên và Thượng-Đế.

Vì nhằm lẫn trời và thiên đồng tính với ông Trời và Thượng-Đế nên chỉ biết ý-thức chỉ có nơi con người là tiểu-ngã.

Từ đây chúng ta tin quyết có ông Trời là gốc nguồn của Ý-thức mà ý-thức này phải là chánh-tư-duy.

Vậy Trời là ai ? Quyền hành ra sao ? và người đã giảng dạy những gì ? Qua những lời đã được minh-chứng sau đây.

TRỜI LÀ AI ?

“TRỜI là Đấng đủ quyền-hành Chí-linh tạo thành càn-khôn thế-giới

“Đấng tự hữu hằng hữu, đã sanh thành vạn-vật và loài người, Cha Cả của chúng-sanh, Chúa-tể của các đẳng linh hồn, chủ chư Thần,Thánh, Tiên, Phật, ... theo ngôn-ngữ của các sắc nhơn-sanh tôn tặng.

“Kể hoài cũng không hay gì hết, cái không-trung vô-ngần (L’infini) không bờ không bến kia đã huy ền-bí bao nhiêu, thế ằng Tạo-hóa là Chủ-tể của nó ững huyền-bí bấy nhiêu.

“Thật là hể càn khôn vô-tận-thức thì đức tánh của Hóa-côngcũng vô-tận-thức.

“Chỉ ư xem thử cơ-quan hữu-vi là vạn-linh của tay Người đào-tạo cũng thấy rõ-ràng là cơ vô-tận.

“Càng trầm-tư mặc-tưởng mà tìm-tỏi tánh Trời thì càng thấy to-tát nhiệm-mầu đến phải kinh-tâm tán đởm.

“Dầu bên Âu-Tây hay là nơi Á-Đông đây cũng vậy, từ thử cũng sản- xuất lắm mặt hiền tài, trí cao học rộng, chưa để ý vào một Tôn-giáo nào đủ sức gọi đức-tin để tự mình quan-sát. Thường lấy cả cuộc hữu-vi thế-giới đặt làm máy hành-tàng mà tìm cho ra mặt Đấng Chí-Tôn vạn-vật..

“Càng tìm kiếm, càng lạc-lâm, càng muốn hay càng thấy dốt, rốt lại thì chỉ than rằng:

“Thật là tối cao ! Thật là tối đại” !

7- Xác định của tư-tưởng Đại-Đồng: HÒA 和

HÒA là Đạo của con người, là cái thành của vạn sự, nên Lão-Tử có câu:

“Đạo sanh nhứt, nhứt sanh nhị, nhị sanh tam, tam sanh vạn-vật”. Không có Hoà thì vạn-vật phải bị tiêu-diệt vì âm dương ngăn cách lấy đầu mà sanh hóa.

a/-Vật-chất là tính thứ nhứt tức có trước, hoàn-toàn đúng trong tự-nhiên. Vì con người hay Thượng-Đế đều có sau vật-chất.

b/-Trong tự-nhiên là vậy, nhưng trong xã -hội, tức xét con người bằng xương bằng thịt, thì ý-thức có trước vật-chất (tạm hiểu vật-chất là bào-thai, còn ý-thức là linh-

hồn, nhưng hiểu y như thuyết duy-vật có hại gì? Miễn xác-định con người có thể xác và tinh-thần là đủ) .

c/-Vật-chất và ý-thức luôn luôn hỗ tương cho nhau: một linh-hồn Thánh-khiết trong một thể xác Thánh-khiết hay thân-thể cường-tráng, hay cũng nói rằng “Một tinh-thần minh-mẫn trong một thân-thể tráng-khiết”, tinh-thần minh-mẫn tức vật-chất quyết-định ý-thức.

Về mặt xã-hội ý-nghĩa duy-vật hoàn-toàn hợp lý, tình-cảm đau xót sẽ chết mòn khi con người sống trong nhung lụa, chỉ có sống đau khổ mới cảm-thông người đau-khổ, mới nhận ra chân tướng của kiếp sống con người

d/-Tự-nhiên gây đau-khổ cho con người, như Thiên-tai, hạn-hán, ta có quyền khắc phục thiên-nhiên để đem lại hạnh-phúc cho mình, chuyện ấy tư ớc mặt chúng ta không can-hệ gì đến Thượng-Đế, chúng ta đừng oán-hận, cũng đừng van cầu, cũng như vật (con dao) tự nó không gây khổ cho ai cả, chỉ tại người xử-dụng, kẻ ác cầm dao giết mình, ta không chống đỡ, lại nguyên-rũa anh thợ rèn, thật vô-lý và vô-ích.

e./-Muốn giải-quyết vấn-đề còn vướng mắc trong triết-lý, ta cần đem ba nguyên-tắc căn-bản:

Hoà- hiệp, Thương yêu, Phụng sự, mà so đo. Dù hay, dù có lý đến đâu mà trái nghịch với ba nguyên-tắc trên là không hợp với CHỦ-THUYẾT ĐẠI ĐỒNG vậy.



CHƯƠNG VII

PHÂN HIỆN THỰC

ÂM DƯƠNG là đầu mối của vạn-vật, không dương thì âm không sanh, không âm thì dương b ất thành, vì thế âm dương luôn dựa vào nhau, luôn hỗ-trợ nhau, để cùng nhau tiến hóa.

Không-gian còn mù-mịt, thời gian vô chung, hay thiên-cơ bất-khả-lậu?

“Chủ-nghĩa Mark- Lénine ra đời và phát-triển đã đập tan mọi quan-điểm của chủ-nghĩa duy-tâm và phương-pháp siêu-hình, tạo nên một cuộc cách-mạng trong lãnh-vực khoa-học xã-hội. Nó giúp giai-cấp công-nhân nhận-thức được qui-luật phát-triển của xã-hội, đề ra đường lối chiến-lược, sách-lược đúng-đắn cho cuộc đấu-tranh, xoá bỏ xã-hội cũ, xây dựng xã-hội mới và con người mới.

Chủ-nghĩa Mark-Lénine đã gi ải-phóng khoa-học khỏi ảnh-hưởng của thế-giới-quan duy tâm và Tôn-giáo, đem thế-giới-quan duy-vật biện-chứng vũ -trang cho các nhà khoa-học và làm cho họ thấy rõ trên thế-giới không có cái gì là không thể nhận-thức được mà chỉ có những cái chưa nhận-thức được mà thôi”.

Vật-chất có sanh có diệt, nhưng linh-hồn thì bất-diệt mà chỉ có tiến-hóa. Hãy nghe Chí-Tôn nói:

“Các con đã sanh ra tại thế này, ở tại thế này, chịu khổ-não tại thế này, rồi chết cũng tại thế này, Thầy hỏi: Các con chết rồi các con ra thế nào? Các con đi đâu?”

“Chẳng một đũa hiểu đặng cơ mầu-nhiệm ấy. Thầy dạy:

“Cả kiếp luân-hồi thay đổi từ trong nơi vật-chất mà ra Thảo-mộc, từ thảo-mộc đến thú cầm; loài người phải chịu chuyển kiếp ngàn năm, muôn muôn lần mới đến địa-vị nhơn-phẩm.

“Nhơn-phẩm nơi thế này lại còn chia ra phẩm-giá mỗi hạng: đứng bậc Đế-Vương nơi trái địa-cầu này, chưa đặng vào bậc chót của địa-cầu 67. Trong địa-cầu 67 nhơn-loại cũng phân ra đẳng cấp dường ấy; cái quý trọng của mỗi địa-cầu càng tăng thêm hoài cho tới đệ nhứt cầu, Tam thiên Thế giới; qua khỏi Tam thiên Thế-giới thì mới đến Tứ đại Bộ Châu; qua Tứ Đại Bộ Châu mới vào đặng Tam thập lục thiên; Vào Tam thập lục thiên rồi phải chuyển kiếp tu-hành nữa, mới đặng lên đến Bạch-Ngọc-Kinh, là nơi Đạo Phật gọi là Niết-Bàn đó vậy”.

Và:

“Cái trí khôn của con người biết thương, ghét, vui, buồn mà toàn trong nhơn-loại đều có; khi rớt cuộc thì trí khôn ấy đi đâu? Không lẽ cái trí khôn ngoan dường ấy mà cũng mất đi đặng sao các con? Thầy hỏi như vậy đặng cho các con mỗi đũa về suy nghĩ mà trả lời cho mình.

“Hễ trả lời phù hợp thì dễ biết Đạo, còn ngu-xuẩn thì cũng huờn ngu-xuẩn”

Hoặc “Lại có lắm kẻ đáng thương-hại tự-phụ rằng họ hiểu thấu cả lẽ mầu-nhiệm của Đấng Tạo-hóa. Nhưng Thầy không bao giờ cho một kẻ nào dưới cõi trần này tiết-lậu Thiên-cơ cả.

“Muốn đến Thấy thì phải cầu-nguyện, Thấy không bao giờ không cảm-ứng với những lời cầu-nguyện chơn-thành”.

Hiếu thế nào cũng được. Người duy-vật thú nhận trong thế-giới còn có những cái chưa nhận-thức được, còn nguyên-nhân của sự chưa nhận-thức thế nào chẳng được:

-Duy vật bảo: Chưa tiến bộ, cần học-hỏi, cần lao-động để có thêm kiến thức.

-Tôn-giáo bảo: Vì Đức Chí-Tôn chưa cho phép. Hai hướng nhìn đều có lý, trách mìnhđể tiến bộ cũng tốt, van-cầu để tiến-bộ cũng chẳng hại gì. Bởi trong ý-nghĩa van-cầu đã có ý ước muốn mãnh-liệt, có tinh-thần dục tấn là được, đừng chủ bại đầu hàng là tốt. Vì đây là nh ững trường-hợp ngoài tầm tay. Dù người Tôn-giáo thuần-thành đến đâu cũng chưa quí xu ông van-cầu cho thóc lúa chạy vào nhà.

Không có lý-do buộc con người đấu-tranh bằng hình-thái chém giết. Kẻ tín-ngưỡng, người không tín-ngưỡng bàn nhau gì về Thượng-Đế? Kết quả sẽ có một mất tự-do vì thua lý:

Tất cả phải vì hạnh-phúc của con người. Đừng làm-lẫn, vì người mà làm cho người càng khổ.

Phân-tách địa-vị duy tâm duy vật:

Duy tâm, duy vật xô-xát vì cả hai cùng khai-thác một vấn đề, hai người cùng cuộc một lúc xuống một chỗ sẽ chạm nhau, mỗi người đào lỗ riêng hay chia nhau kẻ lên người xuống, nhíp-nhang như giã gạo chàỳ đôi.

Thế-giới vẫn là một, nhưng vật-chất có phần cao phần thấp, có phần nhận-thức được, có phần chưa nhận-thức được. Vậy duy tâm là dùng tâm-linh nhận thức. Còn duy vật là dùng trí óc nhận thức hay nói cách khác: Duy vật khảo-sát thế-giới phần nhận-thức được tức phần hữu

thể. Duy-tâm khảo-sát thể-giới phần chưa nhận-thức được, thuộc phần vô thể không thể thấy bằng mắt thường.

Phần chưa nhận-thức được họ tự-ý vẽ-vời sao cho thêm đẹp; thêm lý thú, hăng say mà vì thi ếu tinh-thần khoa-học, không có căn-cơ nên bị cho là mê-tín dị-đoan”.

Bài thơ không giống bài văn, bài văn lại không giống Hiến-pháp và Hiến-pháp lại càng không giống án lệnh. Án lệnh càng cụ-thể nhưng không ai thích nghe. Bài thơ càng mông-lung nhưng nhiều người càng thích đọc.

Xin trả lại vị trí cho duy tâm, khu vườn thần-minh tức Đạo-đức hay Tôn-giáo và duy-vật cho khoa-học tự-nhiên và xã-hội. Tùy khả-năng tâm-lý mà dục tẩn; người nghệ-sĩ làm vui tai anh công-nhân trong xưởng để thêm năng-suất lao-động.

Phe duy tâm phải có đủ căn-cớ an-ủi phe duy-vật nhiều chán-chường bất mãn từ ớc những thí-nghiệm dở-dang và những con số thiếu linh-hồn.

Tóm lại: Triết-lý là một cái gì phức-tạp đa diện tùy trình-độ nhận-thức, tùy đối-tượng, tùy sự kết cấu xã-hội, sự biến-dịch của vũ-trụ, vì vậy không có một quan-niệm nào cố-định, không có một chủ-nghĩa, chủ-thuyết nào được “đổ nền”.

Mỗi lần thay đổi phương-tiện sản-xuất là thay đổi chế-độ, mỗi lần một phát-minh khoa-học xuất hiện, tất cả những lý-thuyết đối nghịch bị đổ vỡ, nhưng mỗi lần một Tôn-giáo ra đời là một nguơn-đại được khai thông.

Vì vậy không có một “duy” nào toàn bích bao trùm được toàn thể, cũng không có “duy” nào là không ơn ích cho tư-tưởng tiến-bộ của con người; mỗi khuynh-hướng, mỗi lý-tưởng là một bông hoa trong Bá-huê-viên, vườn hoa xinh tuyệt để thay thế cho Vườn Ngạn-Uyên, mọi người ưa nhìn ngắm là nhờ trăm hoa đua nở.

Mỗi hoa, mỗi hương-sắc, mỗi tính một cách tự-nhiên, độc-lập chẳng tranh-giành ganh-ty. Người xem hoa kẻ thích loại này, người ưa loại khác, nhưng hoa thể nào cũng vẫn có người say-sưa nhìn ngắm.

Do đó, mỗi triết-lý xưa nay còn giá -trị, nếu còn có nhân-loại công-nhận thì vẫn còn cần-thiết cho con người.

Có nhiều nền triết-lý “Cũng như cái nhà phải có nhờ nào là cột cái, nào là cột con, đòn tay, kèo, rui...Rui là nhỏ mỏng-mảnh hơn hết mà cũng phải nhờ nó, tuy là kẻ cho nhiều tên chó cắn rồi thì có một chủ ở mà thôi”.

Thế nên, triết-lý hiện nay dù phức-tạp, lòng người còn chia cách, nhưng bị ết xây-dựng trên nền tảng hoà-hiệp, lo gì không tiến đến nền triết-lý ĐẠI-ĐỒNG.

-Bởi Đại-Đồng là dung nạp, dang tay đón nhận với sự so-đo lọc lựa.

-Chủ-thuyết Đại-Đồng tuyệt-đối không cưỡng bức, không chấp nhận lấy một bỏ một.

-Chủ-thuyết Đại-Đồng không chấp nhận có kẻ thù mà tất cả là đồng-sanh, đồng-hành là huynh đệ.

Muốn giải-quyết một triết-lý để tiến đến nhân-loại Đại-đồng; nguyên-tắc thứ nhất là tư-tưởng hoà-hiệp. Vậy con người phải dụng chữ Hoà làm nền tảng để xích lại gần nhau, nâng đỡ vừa giúp nhau cùng tiến-bộ cả vật-chất lẫn tinh-thần.

Đó là tình thương chân -thật mà Đức Chí-Tôn đã trao cho nền Tam-Kỳ Phổ-Độ mà chính ĐẠO CAO-ĐÀI là nguồn gốc vậy.

A-CON NGƯỜI MỚI TRONG XÃ-HỘI ĐẠI-ĐỒNG

Con người mới, là TÂN-DÂN, con người ĐẠI-ĐỒNG trong xã-hội đạo-đức, nói cách khác là con người

THÁNH-ĐỨC trong gương Thánh-Đức vậy. Con người đó là con người tiến-bộ không còn mê-tín dị-đoan, vượt xa những tâm-trạng sơ-đẳng của con người nguyên-thủy là bái vật, giết người tế Thần-linh, buôn bán người nô-lệ, đấu-tranh chém giết lẫn nhau.

Bởi... Tư-tưởng chơi-vơi lạc-lỏng, con người trong xã-hội Đại-Đồng, không có người Tân-Dân nào mà không biết tu-thân, muốn tu được thân, họ phải đi từ cách-vật, trí-tri và phải có ý thành, tâm chính mới có thể tu được thân mà làm người dân mới trong xã-hội Đại-Đồng.

Con người luôn ngạc-náo trước vũ-trụ vì thế-giới bao la, mà con người thì bé nhỏ, trí khôn bị giới hạn; nhưng tư-tưởng hướng thượng, dục tấn khiến con người phải ngạc-náo trước những điều chưa nhận-thức được:

1- Địa hạt triết-lý

“Một thi-sĩ xứ Perse gọi triết-lý là bản-thảo lúc đem in đã bay mất hai trang: đầu và cuối. Triết-lý thường gồm ba loại vấn đề sau:

- Nhân-sinh hà tại? Tại sao tôi sinh ra ở trên đời? Vì nguyên-nhân nào?

- Tại thế hà như ? Và sinh ra để làm gì ? Tức triết-lý nhân-sinh,

- Hậu thế như hà? Sau này sẽ ra sao? Tức là vấn đề cứu cánh của con người.

Trong ba loại đó thì vấn đề nguyên-uỷ vạn-vật cũng như về loài người và cứu cánh cuối-cùng của con người...thuộc trang đầu và cuối đã mất, nghĩa là không thể tìm ra câu trả lời thỏa-mãn cho trí khôn.

Trang-Tử cho là vấn-đề khởi đầu cũng như chung cuộc không thể biết (chung thủy bất khả tri). Đó cũng là ý-nghĩa của câu: “Triết-lý khởi từ chỗ ngoại lý để rồi tận cùng ở chỗ ngoại lý”. Nghĩa là triết-lý tuyên-bố không

dám động đến. Ai muốn hiểu thì đi tìm nơi khác, Thí dụ: Tôn-giáo.

“Những Tôn-giáo nguyên-chất thì dùng mặc khải, chẳng hạn Tam giáo Sémite, Ju-dêu, Ki-Tô, Islam theo đó thì nguyên-thủy và cứu-cánh con người là Thiên-Chúa; tất cả mọi việc trên đời đều được giải-nghĩa bằng Thánh-ý mẫu-nhiệm của Chúa.

“Những Tôn-giáo triết-lý tức là triết-lý biến thái ra Tôn-giáo như Tam-giáo Đông-phương hay khoa triết-lý truyền-thống nói chung, thì từ ờng do Môn-đệ về sau tìm cách giải-nghĩa, nên những lời đó không đủ giá-trị và nhiều người cho là “vẽ quĩ”. Có nói rõ-ràng minh-bạch về kiếp sau thì cũng chẳng qua là thứ rõ-ràng của tiểu-thuyết chứ chẳng thể nào kiểm-chứng. Vì thế bàn tới là tỏ ra chưa hiểu được vấn đề. Bởi vậy chính các Tổ-sư thường không chịu bàn tới:

“Phật-Tổ gây ra ngoài, không cho bàn đến số kiếp về sau đặng giốc toàn sinh-lực vào việc tu-luyện.

“Không cũng thế, rất ít bàn tới những vấn-đề vũ-trụ nguyên-thủy.

“Tử hãn ngôn lợi dữ mệnh dữ nhân” Triết-học cổ-diễn có câu (Về nguồn gốc con người và vạn-vật, không nên bàn luận).

Vì rằng chuyên-môn tìm hiểu nguồn gốc vạn-vật dần dần sẽ trở thành thu hẹp lại.

Cách ngôn triết, Trung-thành với nguyên tắc “khuyết nghi” (không biết rõ thì nên để nghi ngờ).

Nho-giáo thường chỉ bàn có những trang giữa còn lại: Nghĩa là các vấn đề cương-thường Đạo-lý trong cõi nhân-sinh xử thể hiện-hình ngay ra trước mắt thanh-thiên bạch-nhật, ai cũng có thể thấy và thể nghiệm, ngoài ra không dám nói gì.

“Đó là đại loại tình trạng chung. Nhưng như thế thì vòng tư-tưởng chúng ta vừa thực hiện xuyên qua nhiều nơi không đem lại cho chúng ta giải-đáp nào rõ-rệt. Tuy nhiên không vô ích, vì nó cho ta nhiều kinh-nghiệm để thấy chữ “tại” trong câu “thiên-lý tại nhân tâm” 天理在人心 có thể dùng làm thứ ngoặc đơn để ta xếp vào đó tất cả những vấn-đề vượt quá tầm hiểu biết của chúng ta. Như vấn-đề vận-mệnh cứu-cánh con người, vấn-đề đời sau, vấn-đề Thượng-Đế. Nếu ai bảo Nho-giáo chủ-trương vô Thần, vô ngôi-vị là dấn nhằm nhã-hiệu. Đây chỉ là thử giải bày một số lý-lẽ về sự hiệu-nghiệm chứ không về sự phải hay trái. Còn chủ-trương Nho-giáo là “Thiên-lý tại nhân tâm” 天理在人心, nghĩa là đặt vào ngoặc và chỉ cố-gắng thực-nghiệm “Thần chi cách tư, bất khả đạt tư” Thần-minh chỉ có cách cảm-thông chứ không thể đo lường”.

Và “tấu cách vô ngôn thì mị hữu tranh” (Hết lòng thờ kính mà không dám nói thì không có tranh tụng) Đó là hai câu kinh Thi trung lại trong sách Trung-dụng đều chứng-tỏ việc đặt vào ngoặc đơn những vấn-đề siêu-việt để dồn sức vào “Viết tận kỳ tính dĩ chí ư mệnh”.

“Thái-độ đó có thể hiểu như sau: Con người hiện tại cũng ví được với đám người mù đang lần mò về một cái thành-phố lý-tưởng, trong đó ta sẽ khỏi mù loà và sống mãi mãi trong tiêu dao phúc lạc. Những người mù đang tiến vào thành có hạng bỏ ra bàn cãi về thành-đô hình sắc ra sao, kiến-trúc thế nào, bàn cãi đến quên cả đi lên .

Đó là những người bị ví với “lũ mù xem voi”, người thì bảo: voi như cái cột, cái quạt, người thì bảo voi như cái chổi, con đĩa. Tất cả đều nói về một truyện mà mình không nhìn bao quát đư ợc, nên đáng kêu là nói mò. Còn một nhóm khác cứ chịu khó đi lên theo một hướng

tiền chấp-chờn không bao giờ thấy rõ cả. Nhưng cứ đi hầu như không còn bàn cãi, về hình thù kiến trúc của thành-phố, cho rằng có bàn cãi cũng bằng bàn quần, vì mắt còn mà thành ra xa. Bàn cãi chẳng qua là truyện lấy lời lẽ suông mà tranh hơn tranh thiệt, chỉ bằng cứ gắng đi lên tới khi “nhập ư thất”. Lúc đó mắt sẽ mở ra, trông thấy mục-diện như Khổng-Tử muốn Môn-Đệ theo gương nhóm sau. Cứ cố gắng mà “Tồn tâm dưỡng tánh”. Có ngày sẽ trí tri, tức khắc cách vật, cùng kỳ lý tức tri thiên, tri mệnh”.

Đã mù mà sờ voi, đã sờ voi còn cãi lý, đó là đưa khúc ruột già ra khỏi bụng. Ta thấy gì ? Ích lợi gì ?

Vì muốn để cho con người yên-ổn, Đức Chí-Tôn chỉ van nài con cái: Không thấy thì làm sao biết, không biết tất không làm thì lấy gì làm tiến-hóa, vậy không biết thì tin, tin để hành.

“Nay tuy các con chẳng thấy đặng hành-vi màu-nhiệm mà chính mình Thầy đã đến nói, các con cũng nên tin nơi Thầy mà cho rằng lời Thầy dạy là chơn-thật. Nếu các con đợi đến buổi chung qui, hồn lìa khỏi xác mới thấy cơ màu-nhiệm đặng thì chừng ấy đã muộn rồi. Vậy các con khá tuân lệnh dạy”.

2. Tinh-thần khoa-học

a/-Cách-vật trí-tri:

Một Galilée đã làm cho những bạn đồng sanh của ông ngạc nhiên đến độ điên rồ, cuối cùng phải nhổ cái gai làm một người xốn mắt.

Một Einstein đã làm những khoa-học-gia ngạc nhiên khi phương án của ông chưa thực hiện.

Tất cả khoa-học-gia đều ngạc nhiên khi dần thân vào con đường truy-nguyên các sự vật:

b/-Đây nguồn nước:

“Vào năm 1902, tại cuộc hội-ng nghị của các nhà nghiên-cứu tự-nhiên và các Thầy thuốc ở Các-lơ-bát, nhà địa-chất Áo tên E.Zix đề xướng ra một học-thuyết mới về nguồn gốc nước dưới đất. Đó là thuyết nguyên-sinh. Theo Ông nước dưới đất được thành, tạo từ những lò Mạc-ma bị tách ra, rơi vào các miền có nhiệt-độ thấp, ngưng tụ thành nước nguyên-sinh. Những công bố của Zux lại đẩy lên cuộc đôi co giữa hai trường phái “thủy sinh” và “hóa sinh”. Có nhiều người ca-ngợi Zux nhưng không ít người chê bai Ông. Những quan-điểm của Zux lúc đầu cũng đã thúc đẩy nghiên-cứu được một số vấn-đề về nước khoáng và nước nóng. Nhưng chẳng bao lâu đã phải dừng lại. Cho đến nay, một số nhà khoa-học nghiên-cứu nước khoáng vẫn đang còn vấn-vương với quan-điểm của Zux. Họ đang cố sức bảo vệ học-thuyết nguyên-sinh, mặc dù những sự kiện thực-tế chứng-minh cho nó rất đáng nghi-ngờ. Không phân thắng bại.

“Gần đây nhiều nhà khoa-học cho rằng nước dưới đất có liên-quan mật-thiết với quá trình trầm-tích của nước dưới đất.

“Hẳn là bạn đã có dịp ngồi trên một toa tàu băng qua miền núi. Qua khung cửa sổ Bạn nhìn thấy những lớp đất đá nằm ngang, nghiêng nghiêng hay uốn lượn. Những lớp đất đá này vốn xưa kia được lắng đọng trong một bể nước. Lúc đầu chúng là một lớp bùn lỏng. Trải qua nhiều thế-hệ có khi hằng trăm triệu năm, lớp bùn cứ dày dần, dày dần, bị nén chặt rồi tạo thành đá. Người ta gọi những loại đá như vậy là đá trầm tích. Trong quá-trình lắng đọng vật-chất, nước được giữ lại và lấp đầy các lỗ hổng trong vật liệu trầm-tích bỏ rời. Trải qua những thời-kỳ tạo đá, vật-chất bỏ rời liên-kết với nhau thành một khối đá cứng, còn nước thì vẫn cứ tồn-tại trong đá, gọi là nước dưới đất.

Như vậy về thực chất nước dưới đất là tàn dư của nước biển cổ bị chôn vùi. Ở những nơi trao đổi nước mạnh, nước mặn bị chèn ép hoặc pha loãng và trở nên nhạt dần.

“Theo qui-luật càng xuống sâu độ muối khoáng càng lớn. Trong vỏ trái đất, phần nước ngọt chỉ chiếm một lượng không đáng kể so với toàn bộ lượng nước dưới đất. Nước ngọt thường nằm sát mặt đất và “trôi nổi” trên nước mặn.

“Học-thuyết này đã gi ải-thích được tính phân đới thành phần hóa-học của nước dưới đất nhưng chưa phải là học-thuyết hoàn-chỉnh. Nhiều bí-mật của nước chưa được khám-phá. Thật khó mà dung-hoà những mâu-thuẫn trong bốn học-thuyết: Thẩm, ngưng tụ, nguyên-sinh và trầm tích. Cho đến nay con người vẫn chưa lập được một bản sơ-đồ hoàn thiện và tiểu-sử của nước dưới đất.

“Cuộc tranh-luận vẫn còn tiếp-diễn. Đến một lúc nào đó, chắc-chắn con người sẽ tìm ra chiếc chìa khóa của cái thế-giới đầy bí-ẩn này. Nhất định sẽ tìm ra nó”!

Đó là nước dưới đất, còn nguồn gốc của nước thì sao? “Có những cuộc tranh cãi dai-dẳng từ đời này qua đời khác, từ thế-hệ nọ đến thế-hệ kia. Một cuộc tranh-luận kéo dài lê thê, đã hơn hai nghìn sáu trăm năm mà vẫn chưa phân thắng bại! Đó là cuộc tranh-luận về nguồn gốc của nước nói chung và của nước dưới đất nói riêng.

3-Những quan niệm siêu hình:

“Một bài dân ca Babylon thời cổ-đại được bắt đầu bằng những câu trữ-tình sau đây:

Vào thuở xa xưa	Mặt Trời vô danh.
Trái đất không tên	Có một biển xanh
Và hồ nước lạnh.	Kết đôi chồng vợ
Sinh ra Chúa Trời.	

“Cứ như những câu hát này thì ư ớc có từ khi mặt trời và trái đất chưa có tên gọi, lúc ấy chưa có sự sống trên mặt đất, chưa có đại dương, không-khí và bầu trời trong xanh. Chỉ có nước. Nước là Đấng Thần-linh tối cao. Nước đã sinh ra Chúa Trời chứ không phải Chúa Trời đã “tạo” ra nước !

“Và còn lơn th ế nữa, các nhà triết-học cổ đại đã cho rằng; nước là nguyên-nhân tạo-thành mọi thứ vật-chất trên đời. Còn biển cả và đại-dương chẳng qua chỉ là vết tích của trận Đại-Hồng-thủy kinh hoàng, theo học-thuyết duy tâm, Thượng-Đế đã tạo ra trái đất tựa như một cái vỏ cứng bọc ngoài, còn bên trong chứa đầy nước. Do sự va-chạm của sao Chổi và trái đất, lớp vỏ bị vỡ ra ở một chỗ nào đó. Nước từ trong lòng đ ất trào ra trên mặt, gây một trận lụt khủng-khiếp khắp hoàn-cầu. Nước dồn về chỗ trũng và thành biển như ngày nay”.

“Nước biển thì như vậy, còn nước sông thì sao? Tất cả còn bí-ẩn hay chưa nhận-thực được?

“Lẽ tất nhiên địa chất, thủy-văn chưa thể giải-quyết thoả-mãn các vấn-đề mà thực-tế đang đòi hỏi.

“Các nhà địa-chất, thủy-văn đã làm được nhiều việc rất bổ-ích nhưng không ít việc đang còn phải tiếp tục làm. Làm thêm cả những việc mới. Có vô-số công-việc cần làm, cần làm cho ngày nay và cả ngày mai. Đây, có biết bao công việc đang chờ đợi họ.

“Các nhà khoa-học đã tìm ra chiếc chìa khóa, mở tung cánh cửa của thế-giới nước d ưới đất đầy bí-ẩn. Nhưng không phải tất cả bí-mật của nước đều đã được đưa ra ánh sáng, phát hiện và khám phá triết-đề. Còn nhiều vấn-đề chưa sáng tỏ. Con người chưa thể giải-thích hết mọi nguyên-nhân của các hiện-tượng tự-nhiên, phức-tạp gây nên bởi nước dưới đất. Song, không phải vì thế mà ta

lại có quan-niệm siêu-hình về nước. Khi xem xét vấn-đề này, phải xuất phát từ quan-điểm duy-vật biện-chứng”.

Nguồn nước là thế, còn nguồn sinh thế nào?

“Những thành-tựu của sinh-học phân-tử ở giữa thế kỷ XX đã củng-cố những quan-điểm duy-vật một cách hết sức vững-chắc. Có thể giải-thích toàn bộ di-truyền-học xuất phát từ quan-điểm của hóa-học, phù-hợp với những qui-luật đúng-đắn đối với giới hữu-sinh lẫn giới vô-sinh, thậm-chí ngay cả bộ óc cũng chịu sự tác-động mãnh-liệt đó. Quá trình học tập và chỉ nhờ hoàn toàn, chẳng những có thể là các quá-trình xuất hiện củng-cố những đường liên hệ Thần-linh và còn là sự tổng-hợp và bảo-vệ những phân tử ARN chuyên hoá.

4-Điểm tựa bình an:

Con người mới, con người thời Thánh-đức phải là con người đạo-đức, thoát xa những ý-nghĩ nông-nổi xưa nay như kẻ mù sờ voi đỏ và cố gắng trau giồi đủ 3 đức tánh:

- Tư-tưởng đại-đồng,
- Cuộc sống thương yêu,
- Sở hành phụng-sự.

Ngày mỗi rõ-ràng, đó là nếp sống vinh-quang trong xã-hội Đại-Đồng:

“Con người sinh ra nơi hoàn-vũ này luôn có tương-quan với trời đất cảm thông cùng vạn-vật: Tánh tự-nhiên vẫn lành. Khi ban sơ con người vẫn trong sạch, nên sách Thánh-nhân có câu “Nhơn chi sơ tánh bản thiện”.

“Lúc sanh ra chỉ có hai bàn tay trắng, nên tánh con người sơ-sanh vẫn là vô-sản-nghiệp không một điều gì khả-năng gọi là hữu-sản đặng.

“Cái nguyên-thủy của loài người lúc sơ-khai vẫn thế chẳng có gì hết, nên thế thường hay ví đời Thượng-cổ

là đời Thánh-Đức, con người còn giữ tánh hồn-nhiên, sống tập thể theo thiên-lý như cha con anh em trong một gia-đình.

“Nhưng trải qua bao cuộc biến thiên, từ thượng-cổ đến thái-cổ, Tam hoàng, Ngũ đế; con người vì miếng ăn, chỗ ở, đấu-tranh nhau để giành địa-vị ưu-thắng nên gây chia-rẻ nhau từng chòm, từng nhóm, từng bộ-lạc, rồi đến phân ra địa-phương, quốc-gia, chủng-tộc, có giai-cấp, tôn-ti thượng hạ cũng vì quyền và danh-lợi.

“Do đó, con người từ “Bản thể sơ-sinh vô-sản” biến lẫn ra ham ăn, ham mặc, thích sung-sướng mới sanh ra biếng-nhác, rồi từ nhu-cầu và sở-thích tâm-trạng con người biến đổi sanh ra dục-vọng, cạnh-tranh địa-vị ganh-ghét và tranh-đấu lẫn nhau, đè ép lẫn nhau để thỏa-mãn nhu-cầu sở-thích của mình, dầu cho phải làm ác đến đâu cũng không từ, chỉ thấy cái lợi của mình chớ không nghĩ đến cái hại của người khác, gây ra cảnh người bóc lột người, mạnh đặng yếu thua, khôn hiếp dại, trí hiếp ngu; kẻ ưu-thế hiếp người thất thế, nước lớn hiếp nước nhỏ, nước giàu muốn nô-lệ-hóa nước nghèo, đưa đến cảnh chiến-tranh tàn-khốc với những khí-cụ tối-tân hiện-đại có thể hủy-diệt cả loài người không sao tránh khỏi, nếu con người không kịp thời thức tỉnh quày đầu trở lại tánh bản thiện hồn-nhiên của Tạo-hóa ban cho.

“Muốn đặng vậy chỉ có con đường duy-nhất là “TU”

“Tu đây chẳng phải tụng kinh gõ mõ, ăn chay là đủ mà tâm tánh vẫn còn sân-si nộ-khí.

“Tu cũng chẳng phải năng lễ bái, làm công-quả mà tánh còn ích-kỷ, tham-lam, cho vay nặng lãi.

“Tu như vậy chưa gọi là tu.

“Tu đây còn phải trau-giồi, chỉnh-sửa, tu tâm dưỡng tánh, nghiêm-khắc dọn mình, cải cự hoán tân, biết phục thiện, xa lánh điều ác, tránh việc xấu-xa, không làm điều quấy, tức là “Tu nhơn-đạo”.

“Người tu nhơn-đạo là người có tư-tưởng hòa-hiệp nồng-nàn và lòng thương-yêu cao độ, nhưng không phải là thứ hòa-hiệp suông và thương-yêu ở đầu môi chót lưỡi mà phải thể-hiện bằng sự làm, tức là phụng-sự nhơn-sanh, là nêu cao ngọn cờ cứu-khổ.

“Đức Chí-Tôn trao trong tay mỗi con cái của Ngài cây cờ cứu-khổ và dạy phải nêu cao ngọn cờ để thiệt-hành cơ-cứu-khổ cho ra thiệt tướng.

“Muốn thiệt-hành cho đúng mức lời dạy trên của Đức Chí-Tôn là một vấn-đề hết sức khó-khăn, vì muốn có kết-quả tốt, thì mọi người phải có một đức tánh hy-sinh cao cả, dám sống vì-tha, quên mình để phục-vụ và làm nên cho người, tức là mỗi người không còn lo gì riêng cho mình, mà chỉ vì lợi ích công-cộng, lo cho mọi người đúng như câu “Mỗi người vì mọi người, Mọi người vì mỗi người”.

“Muốn đạt đến kết-quả tốt đẹp như mong-ước thì trước hết phải làm sao cải-tạo đặng tư-tưởng con người thế nào cho không còn tánh ích-kỷ tham-lam vì lợi ích riêng tư của mình, diệt bỏ óc tư-hữu tài-sản, nêu cao quan-niệm vô-sản tinh-thần.

“Then chốt là ở chỗ đó !

“Trong cửa Đạo chúng ta cũng đeo đuôi mục-đích cải-tạo tư-tưởng con người, nâng cao Thánh-đức, dẹp bỏ phàm-tâm tục-tánh, nhứt là tánh ích-kỷ tham-lam, vì lợi ích riêng tư cho mình.

“Muốn chuyển từ quan-niệm tư-hữu tài-sản của chủ-nghĩa tư-bản trở thành quan-niệm vô-sản tinh-thần,

mỗi người tự coi của cải mình làm ra như là của chung, tự mình chia sẻ và đùm bọc lẫn nhau. Muốn được vậy phải cần có một nghệ-thuật mềm-mại dẻo-dai và lâu ngày chớ không thể dùng quyền-lực bắt buộc, cải-tạo đặng trong một ngày, một bữa, một quan-niệm đã ăn sâu vào tâm-não từ bao thế-kỷ, nhứt là gây ý-thức cho mỗi người cố-gắng tranh-đấu bản-thân, thế nào cho mọi tư-tưởng, mọi lời nói, mọi hành-động của mình thành ra thói quen có tánh cách hiếu-sinh, Bác-ái, điều-hòa, chí-thiện; thì trong thời-gian chúng ta sẽ không còn những tư-tưởng, hành-động, lời nói xấu-xa theo tư-hữu tài-sản, ích-kỷ, tham-lam của tư-bản chủ-nghĩa; mà chỉ còn lòng bác-ái, vị-tha và vô-sản tinh-thần mà thôi.

“Người nào chưa cởi mở đặng óc tư-hữu tài-sản, còn lo cho bị ích riêng tư của mình dầu ngoài miệng hô-hào chống chủ-nghĩa tư-bản mạnh-mẽ thế nào, vẫn tự mâu-thuẫn với bản thân, vì bản-chất mình vẫn còn là tư-bản.

“Khi chúng ta hành-động với tinh-thần Bác-ái, chúng ta phải có ý-thức và đức-tin quả-quyết là Thượng-đế hiện-diện trong lương-tri và lương-năng của chúng ta và đồng-hóa với sự sống, tình thương mình-triết tức là tiếp-xúc một cách có ý-thức với Thượng-Đế, thì chúng ta sẽ nhận được một cách sung-mãn dồi-dào ân-điển của Thượng-đế ban cho.

“Luật Trời luôn luôn tác-động một cách trường cửu, nó luôn luôn vẫn y như thế. Bây giờ cũng như bao giờ, luôn luôn bất biến không hề dời đổi.

“Luật Trời bao giờ cũng tốt lành !.

“Nếu chúng ta sống theo Thiên-ý thì luật Trời sẽ trở nên những nền tảng vững-chắc để cho chúng ta xây dựng

sức-khỏe, hạnh-phúc, sự bình-an, sự quên mình, sự thành-công.

“Người nào đã biết thương-yêu đồng-loại thì không nghĩ rằng đó là sự cho ra, mà cho là được, do tác-động của luật nhơn-quả, mà cũng là luật biện-chứng-pháp,” Gieo giống nào gặt giống ấy”.

“Khi chúng ta đem cho mà không có hậu ý thâm nhận hay thụ hưởng. Chúng ta vận -chuyển cái định-luật bất-di bất-dịch này, là cho bao nhiêu thì được bấy nhiêu; người nào biết ban rải tình-thương là biết mở cửa kho vô-tận của Thượng-Đế.

“Những ai đã có đ chơn -thành sống theo luật thương-yêu này là những nhân -chứng vững-chắc và rõ-rệt cho mọi người thấy, là khi đã cho hết những gì họ đã có, rồi bỗng-nhiên bằng cách này hay cách khác do tác-động của luật nhơn-quả họ lại có cái khác để cho nữa chứ không bao giờ hết !.

“Chúng ta người Tôn-giáo tín-ngưỡng thuần-túy đã đặt trọn đức-tin nơi Đức Chí -Tôn và Các đấng thiêng -liêng và hiểu biết rõ luật Nhơn -quả thì còn ngần-ngại gì mà không lo thiết-hành cơ Cứu-khổ cho ra thiết tướng, tức là thực-thi Nhơn-Nghĩa, Đạo-đức và Từ-thiện để lập-vị thiêng-liêng mình, nêu cao quan-niệm vô-sản tinh-thần, coi sự-nghiệp và kiếp sống thế-gian là giả tạm, không còn ôm-ấp riêng tư, ích-kỷ cho mình để rồi cùng nhau lo thiết-hành đúng mức chơn -truyền luật-pháp của Đạo là Hoà -hiệp, Thương-yêu và Cứu-khổ.

“Ngoài ra tất cả người nào dầu cho duy tâm hay duy vật, có tín-ngưỡng hay không tín-ngưỡng mỗi khi làm đặng một việc nghĩa hay một việc thiện, thì tự-nhiên trong lòng đặng vui-vẻ khoan-khoái, thơ-thới, đó là phần thưởng

vô-hình về tinh-thần không ai chiếm đặng mà cũng không ai chối cãi đặng.

“Tuy nói là nói “cho” ứnnếu xét thật kỹ ra thì chúng ta chỉ “trả nợ” mà thôi, mới nghe qua có lẽ trái tai, nhưng trong thực-tế mỗi người chúng ta đều sống liên-đới với xã-hội nhờ vả nơi xã-hội mà sống, về cơm ăn, áo mặc, nhà ở và không biết bao nhiêu nợ khác, về mọi nhu-cầu cần thiết cho đời sống riêng tư hằng ngày của mỗi người. Người nào có nhu-cầu nhiều thì phải mắc nợ xã-hội nhiều, còn nhu-cầu ít thì mắc nợ xã-hội ít, nhưng dù nhiều hay ít hễ mắc nợ thì phải trả nợ.

“Các món nợ mà chúng ta thiếu xã -hội, chúng ta phải trả cách nào đây?

“Lẽ dĩ-nhiên: hễ mắc nợ bằng thứ gì thì phải trả nợ bằng thứ ấy. Những vật-dụng đáp-ứng mọi nhu-cầu cho đời sống riêng tư của chúng ta là do sức lao-động về tay chân hay trí óc của xã -hội thì dĩ-nhiên chúng ta cũng phải trả các món nợ ấy bằng vật-dụng do một ngành-nghề thiết-thực nào với sức lao-động trí-óc hay tay chân của chúng ta đóng góp vào lợi ích công-cộng chứ không phải trả bằng tiền.

“Chẳng khác nào một món nợ mà cả dân-tộc đã hy-sinh để lập quốc, thì khi Tổ-quốc lâm-nguy, tất cả mọi người không phân-biệt Đảng phái hay Tôn-giáo đều phải hy-sinh trả lại để bảo-vệ Tổ-quốc.

“Như thế mới đáp-ứng đúng ý-nghĩa hai chữ: Công-bình theo chơn-truyền và chơn-pháp của nền ĐẠİ-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ 大道三期普渡

“Mặc dù cần phải có phân-biệt chơn-truyền và chơn-pháp, nhưng phải nhận-thức và hiểu rõ tuy hai mà một và một cũng như hai. Nghĩa là hai phần đó lúc nào

cũng phải liên-quan mật-thiết không thể rời nhau đặng. Vì chơn-truyền là chủ-trương còn chơn-pháp là thực-hành.

“Nếu không có chủ-trương kế-hoạch thì việc làm không có kết-quả. Trái lại, có chủ-trương, có kế-hoạch mà không thực-hành hoặc thi-hành sai lệch thì chủ-trương hay kế-hoạch có hay khéo thế nào cũng vô-giá-trị”.

Tóm lại, con người mới, tức là con người Thánh-Đức khi thực-hiện được tinh-thần hoà-hiệp Đại-Đồng, lòng thương-yêu chân-thật và hành-động Cứu-khổ cao độ, thì xã-hội nào cũng dung-nạp họ được; đối lại con người độc-lập, tự cao, tâm-tư họ chai cứng như cây đá không hề rung động trước cái khổ của đồng loại thì làm gì hòa-hiệp với ai được.

Trái lại, con người Thánh -Đức tâm-tình họ mở rộng, mở rộng mãi như mây khói, nhờ đồng thể, đồng tính, họ sẽ hòa-hiệp dễ-dàng; còn nếu thể không đồng với tính thì tư-tưởng của họ sẽ bị bao trùm, so-độ mà không bao giờ được cởi mở.



B-XÃ-HỘI MỚI : THỂ-GIỚI ĐẠI-ĐỒNG

1- Xã-hội văn-minh cả vật-chất lẫn tinh-thần:

Xã-hội Đại-Đồng là một xã-hội to lớn, thế-giới không còn ngăn -cách biên-cương, nhơn-loại đều là anh em, đồng thờ chung Đấng Cha Trời là Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế.

Xã-hội đó cũng gọi là Đạo-đức Nhân-Nghĩa hay là ngươn Thánh-Đức cũng thế ! Xưa nay thường nghe nói: Muốn cải-tạo xã-hội phải cải-tạo con người,” “Muốn có Xã-hội Thánh-Đức phải có con người Thánh-Đức” tức là con người mới, con người ấy phải làm tròn Nhơn -đạo để làm hạt nhân gây dựng xã-hội mới.

“Muốn tu nhơn-đạo phải trau-giồi tư-tưởng, để phân biện rành “Tánh mạng song tu”, sửa đổi con người từ “tư-hữu tập nhiễm” trở lại “vô-sản tinh-thần” hầu cải-tạo xã-hội loài người được thuần-phong mỹ-tục, biểu dương tinh-thần đạo-đức làm sáng danh Đạo, đẹp vẻ Đời, vì sách có câu “Dục tu Thiên-đạo tiên tu Nhơn-đạo, nhơn-đạo bất tu Thiên đạo viễn hĩ.”

欲修天道先修人道人道不修天道遠矣

“Lại cũng có câu: “Trước phải tu thân rồi sau mới Tề gia, Trị quốc, Bình Thiên hạ”. Gia tề, quốc trị, thiên hạ thái-bình là vậy !”

Vì thế người tu, trước tiên phải lo rèn luyện bản thân, tinh-thần và vật-chất tức là tu nhơn-đạo.

Người tu là người cán-bộ tốt, làm gương mẫu, mới có thể cải tạo xã-hội đạo-đức, thật hành đơn giản, chí công vô-tư, kiên-nhẫn, khiêm-tốn, từ-hòa, chân-chánh trước nhơn-sanh hay là nhơn-dân cũng vậy; có đủ tư-cách và đức-hạnh để cảm-hóa người khác rồi cùng dìu-dắt nhau, anh trước em sau tu bồi đạo-đức, cải tạo cho được từ “ xã-

hội vật-chất truy lạc” biến thành “xã-hội đạo-đức Nhân-nghĩa”. Tu như vậy mới gọi là tu nhơn-đạo.

“Người tu nhơn-đạo phải làm sao cho người biết thương người, người biết kính trọng người; người không thù ghét người; nương nhau mà sống, chia nhau mà sống, chớ không phải tranh nhau mà sống. Biết coi của cải thế-gian này Tạo-hóa ban chung cho mọi người chớ không phải cho riêng một ai, cùng chia sót cho nhau, chia cơm xẻ áo cho nhau trong tình thương huynh -đệ với tinh-thần vị-tha, không vị-kỷ, quên mình để phục-vụ làm nên cho người, đứng theo nguyên-tắc “Mỗi người vì mọi người”. Đó mới thật là thời ĐẠI-ĐỒNG của thiên hạ.

“Muốn đi đến kết-quả đó không phân biệt giai-cấp, mỗi người phải tự lập đại-nguyện cương-quyết tranh-đấu mãnh-liệt với chính bản thân mình, từ bỏ những thói hư tật xấu, thực-hành chơn-lý cho ra thiệt tướng: Phàm tâm hết, Thánh-tâm sinh; nâng cao tinh-thần đạo-đức nhân-nghĩa cho ra người chân-thật. Dầu cho đạo-đức Cách-mạng hay đạo-đức Tôn-giáo, thì Đạo-đức” cũng chỉ có Một mà thôi. Bây giờ xã-hội đạo-đức lập thành đời mới, con người thật sự là con người Minh-đức, Tân-dân. Đó là mục-đích của ĐẠI-ĐẠO.

“Đạo không phân-biệt có tín-ngưỡng hay không có tín-ngưỡng. Đạo không ở trên non hay dưới biển; cũng chẳng phải có ở chùa hay ở miếu. Mà Đạo ở tại chính trong lòng người, vì người không biết tầm ra lẽ thật-hành để phát-huy đúng mức, đúng pháp mà thôi.

“Nếu chẳng tu tâm sửa tánh để lập đức mà muốn có đức thì phải vị-tha, không vị-kỷ. Vị chánh danh chẳng vị hư danh; vị ái-chúng, vị cộng-đồng không vị-lợi. Bắt đầu là phải cố-gắng sửa tánh tình trước, vì tánh chỉ là dụng, tức

là phương-tiện để đi đến ĐỨC 德, Và đức mới là thể để phát-huy ra ngoài cái tâm lành của mình. Từ đó mới đi đến chỗ NHƠN 仁 và khi phát-động được cái chơn-tâm rồi, thì con đường đạt Đạo không xa.

“Tự tu bản thân mình, trau-giồi đức-hạnh, kiểm-điểm từng ngày xem mình đã làm bao nhiêu việc thiện và bao nhiêu việc bất thiện; cũng như mình đã nghĩ bao nhiêu điều lành, lẽ phải và đã nghĩ bao nhiêu điều tội-lỗi, lẽ không hay. Rồi mỗi buổi tối đến trước Thiên-bàn quì, thật tâm kiểm-điểm bản thân, sám hối, ăn-năn, phát đại-nguyện, khắc phục phàm tâm, nâng cao Thánh-đức, thật-hành đúng mức con người mới: Tân-dân, Minh-đức.

“Sự cố-gắng này phải được liên-tục, hằng năm, hằng tháng, hằng ngày, không đặng giải-đãi, thối chí ngã lòng, thì mới mong thu thập được kết-quả tốt.

“Ngày nào nhơn-sanh nói chung, tín-hữu nói riêng, áp-dụng đúng mức phương-pháp tự tu bản thân, thấy và làm điều lành, lẽ phải nhiều hơn điều ác, lẽ quấy, là bản tính mình sắp phản bổn hoàn-nguyên, tức là trở về với “nhơn chi sơ tánh bản thiện” 人之初性本善.

“Đó là một ân-chứng kỳ-diệu của chúng-sanh, là một bằng cứ hiển-nhiên, đích-xác. Đúng theo nguyên-tắc biện-chứng-pháp, chừng ấy con người tự thấy mình được cải-tạo tốt và mọi người thực-hiện được kết quả tốt thì lo gì không lập đặng xã-hội đạo-đức hay xã-hội chủ-nghĩa chơn-chánh; trong đó có tình yêu-thương tràn-trề coi nhau như ruột thịt, nâng-đỡ lẫn nhau, biết lấy cái vui của người làm cái vui của mình, lấy cái khổ của người làm cái khổ của mình; không lúc nào dám nghĩ đến điều gì có hại cho người khác, luôn luôn phụng-sự cho nhơn-sanh, chia com

xẻ áo cho nhau, nhường nhau mà sống chứ không tranh nhau mà sống, không còn ngr ời ích-kỷ tham-lam thì tự-nhiên không còn cảnh người bóc lột người.

“Ngày đó không cần lo tranh-đấu cho Hòa-bình mà cũng không cần tranh-đua nhau để tìm một ảo-mộng hạnh-phúc mà tự-nhiên Hoà-bình hạnh-phúc thật sự sẽ đến với mọi người .

“Nhược bằng chúng ta chưa cải-tạo được con người cho trở nên người Thánh-Đức Tôn-giáo, hoặc người đạo-đức cách mạng chơn-chánh thuần-túy, mà lại mong lập đời Thánh-đức, Minh đức, Tân-dân như các Tôn-giáo đã ước-mơ hay là lập xã-hội chủ-nghĩa như cách-mạng đề xướng, thì chỉ là một ước mơ ảo-vọng

“Dù có cưỡng lý lập thành hình-thức đi nữa thì cũng chỉ là giả-tạo mà thôi, không chân-thật gì hết.

“Muốn sớm thấy và hưởng được Hoà-bình hạnh-phúc trong đời Thánh-Đức; ngay bây giờ, con người phải có đủ can-đảm và cương-quyết tranh-đấu với bản thân mình, tự cải-tạo bản thân mình hầu góp sức mình vào đại-cuộc chứ không phải ngồi đó vái-lạy cầu xin hay là rêu-rao suông lỗ miệng, rồi tự-nhiên đời Thánh-đức sẽ đến cho mình đâu.

“Nhưng chúng ta phải đóng góp bằng cách nào đây để đi đến kết-quả: chung làm, chung hưởng, chung sống cùng nhau trong tình ~~thân~~ -yêu HUYNH-ĐỆ ĐẠI ĐỒNG.

“Chúng ta nên hiểu: Trời ban cho con người bản tính thông-minh, sáng-suốt hơn vạn loại, luôn luôn muốn thấu triệt cơ tạo-hóa, đoạt máy âm dương: song, rất tiếc là con người không xử-dụng trí thông-minh đó thuận theo thiên-lý, thiên tánh, mưu cầu lợi ích chung cho nhơn-loại.

“Trái lại, vì lòng ích-kỷ tham-lam, con người lại lo tìm lợi-ích riêng, hưởng thụ riêng cho cá-nhân, cho gia-đình, cho tập-thể, cho Đảng-phái, cho quốc-gia dân-tộc của mình đặng ngự trị những hạng người khác yếu hèn hơn, bắt họ làm nô-lệ cho mình.

“Cũng vì dùng lý-trí không nhằm chỗ mới sanh ra chống-chối nhau, cố tìm mưu-sâu chước độc để đàn-áp nhau, tiêu-diệt nhau. Như thế, có phải con người tự chối bỏ cái sống của Trời, mà tự mình tìm vào chỗ chết hay không ?

“Như vậy, anh em, vợ chồng, cha con, bà con thân-tộc trong gia-đình há đi ngh ịch lẫn nhau sao ? Cùng một dân tộc, một nòi giống với nhau, há vì bã lợi mỗi danh mà hiếp đáp lẫn nhau, mà làm khổ cho nhau sao? Tại sao cả nhơn-loại, mặc dù màu da, sắc tóc, ngôn-ngữ khác nhau, nhưng đồng chung huyết-mạch, đồng chung một thứ máu đỏ như nhau lại không nhận thức sự tương-quan biến dịch của vũ-trụ? Mà nhìn thấy rõ nhơn-loại đồng nhứt thể để coi nhau như anh em ruột thịt, như con một cha, cùng nhau tìm lẽ nương nhau mà sống, thay vì tranh nhau mà sống gây cảnh tương-tàn, tương-sát, chiến-tranh liên-miên, không sao dứt đặng, đi đến chỗ tận diệt lẫn nhau, tự mình bỏ chỗ sống để đi tìm chỗ chết

“Muốn nương nhau mà sống không có cách nào khác hơn là phải sống tập trung tinh-thần thương-yêu đoàn-kết trong tình HUYNH-ĐỆ ĐẠI-ĐỒNG; cùng sống tập thể nhau, chung làm, chung hưởng, chung sống, nhứt là chung lòng cùng nhau. Nhiều chia nhau hưởng, có ít chia nhau chung khổ, coi của làm ra là của chung, mọi người đều có quyền kiểm-soát việc phân-phối cho đồng đều, đúng với nguyên-tắc:

“Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người” vị tha, quên mình, phục vụ cho người chứ không phải tập-trung vào tay một người hay một nhóm người làm đầu tự-do sắp đặt, tự-do thao-túng, tham-những, xói bót của công, bóc lột sức lao-động của người khác, của nhân-dân, tạo nên lẽ bất công sanh ra ganh tỵ nhau, mà đưa đến con đường nghi-ky và thù-nghịch lẫn nhau.

“Có vậy mới mong lập đời Thánh-Đức, xã-hội chủ-nghĩa chơn-chánh, đem lại nền Hòa-bình, hạnh-phúc thật sự lâu dài cho tất cả mọi người.”

... “Muốn tổ-chức, xây dựng một xã-hội đạo-đức cần phải có cấu-tạo đa số nhơn-sanh có cùng một liên-hệ sanh-hoạt chung nhau, hiệp đồng với nhau, truyền-bá lý-thuyết đạo-đức, phổ-biến sâu rộng trong đại-chúng, hoạch ra lý sống chung, đả-phá các phong-tục phi-lý, lỗi thời, cũ-kỹ, kiến-thiết nền Tân-giáo-lý, đem thuyết “Minh-đức Tân-dân” phổ biến hầu đưa xã-hội tiến lên chủ-nghĩa Đại-Đồng có một nền tảng vững chắc, mà trong đó con người giàu thiện chí đem khoa-học đại-chúng phục-vụ nhơn-sanh, bảo-cứu sức lao-động con người, loại trừ mê-tín dị-đoan, tà-thuyết tạp-nhiêm, phá bỏ bức thành phong-kiến, vị-kỷ, vong tha. Tập khắc-khổ, rút tía những tinh-hoa của Tam-giáo kết thành một nền tảng giáo-lý hợp thời, thích-ứng với trào-lưu tiến hóa của nhân-loại hiện tại.

“Nên hiểu, bức thành phong-kiến ở đây không phải chỉ vào thời vương-giả công-hầu, bá tước mà thôi; mà còn phải hiểu thêm là cần nên đả-phá những tệ đoan buổi ấy, như việc bè phái, ích-kỷ, tham-lam, quan-liêu, quì mọp, tham-ô và vô loại ...

“Để thực-hiện cho đặng kết-quả tốt về phương-diện thực-hành, chúng ta phải khuyên-khích từ người Đạo đến người đời hợp sức nhau trong cuộc hành-thiện: cứu người,

giúp đời, giáo-dục dân-sanh thế nào cho đa-số quần-chúng ý-thức cùng nhau thấm-nhuần một lý-tưởng, một ý-chí, một tác-phong đạo-đức đầy-đủ và một tinh-thần phục-vụ cao độ.

“Việc làm này không phải một ngày một buổi mà nên, mà cần phải có sự dày công kiên-trì, tổ-chức thực-hành có sự kiểm-điểm trong nội bộ từ trên xuống dưới, du-hành học-tập, truyền-bá khắp nơi cho được đa-số nhơn-sanh hưởng-ứng, hiệp sức chung lòng để kiến-thiết nền đạo-đức, xây dựng xã-hội với con người mới Thánh-đức, Minh-đức, Tân-dân, đó là đạo-đức cách-mạng.

“Chúng ta phải phân-biệt xã-hội đạo-đức khác hẳn với xã-hội phong-kiến ngày xưa, quyền-hành chỉ tập-trung vào một số người cai-quản. Sự thống-trị của số người đó làm cho nhơn-sanh mất hết quyền sở-hữu, con người bị nhốt vào khuôn-khổ, chẳng khác nào con vật để phụng-sự cho một số người độc-tài, độc-đoán toại hưởng.

“Như vậy đời sống buổi đó của nhơn-sanh có gì gọi là lạc thú ?

“Sống trong một tình-trạng kinh-tế phụ thuộc luôn thiếu kém, lắm đau buồn, mãi lo vấn-đề sanh sống vật-chất chưa rồi, còn có thời giờ đâu mà nghĩ đến vấn-đề đạo-đức, tinh-thần. Người có cầm quyền-tước khi ấy lại lấy dân-sanh làm vật-dụng, lợi-dụng Tôn-giáo để sai khiến người nhẹ dạ non lòng, gây lắm điều mê-tín .

“Với sự ám-ảnh của đời vật-chất nhồi nắn vào sự cầu tài, cầu lợi, cầu danh, cầu phước làm cho nhơn-sanh nhìn đạo-đức thêm-thuồng, nhìn Trời Phật là một cứu-cánh xa-xôi vô hình chớ nào có hiểu đâu là chơn-lý ĐẠI-ĐẠO

“Vì thế luật biến-thiên của đất trời xuôi nên những mâu-thuẫn trầm-trọng làm cho đời phải chịu sự biến dịch tang thương, đảo lộn từ chế-độ này đến chế-độ khác;

nhơn-đạo cũng thế mà Thiên-đạo cũng vậy. Cả hai đều phải biến đổi nhiều trạng-thái khác nhau, trong cái mầm lẽ ra bị hủy-diệt lại nảy chồi xanh, xã-hội phong-kiến đi lần đến chỗ tận-diệt, nhường bước cho xã-hội Đại-Đồng. Đạo-Đức của nhân-loại đến thời kỳ phô-diễn không một mãnh-lực nào ngăn cản đặng. Luật tuần-hoàn là thế ! Như ta thấy hiện tình trên tư-ờng Quốc-tế, đời được coi là một lý-tượng, còn Đạo là hoàn-cảnh bố-trí của một trí-tượng siêu-thực, sự thay đổi tùy thời, tùy cảnh, luôn luôn “biến” và “động”.

“Sự thay đổi của một thể-hệ dân-sanh đưa con người đến con đường sáng-lạng, ấy là con đường tiến-hóa, văn-minh, khoa-học đạo-đức, con đường tự-cứu là cách-mạng tinh-thần, tự mình tranh-đấu với bản thân để chiến-thắng bản năng vật tánh, sửa đổi mức sống đặng điều-hòa đầy-đủ, tùy khả-năng để tạo nên một nền kinh-tế dân-sinh bồi-bổ lại vết thương lòng của xã-hội đặng lành-mạnh.

“Cũng vì đấu-tranh kinh-tế mà loài người tàn-sát lẫn nhau, dùng sức mạnh kinh-tế để qui-phục xâm-chiếm, làm thỏa-mãn vật-dục sở-tế của một số người.

“Cũng vì hoàn-cảnh kinh-tế mà xuôi đẩy con người vào vòng ác-nghiệp đánh mất tính bản thiện của Trời ban, sung-sướng hay đau khổ, nhứt nhứt đều do nơi đó mà ra.

“Nếu trong một hoàn-cảnh kinh-tế dồi-dào, nhờ sự chủ-trương của đại-gia-đình đạo-đức, dù đạo-đức cách-mạng hay đạo-đức Tôn-giáo cũng vậy. Biết tạo nên một nguồn sống chung, người người đều ấm no, thì còn có ai sanh ra chứng bệnh bất-lương, tham-lam, trộm cướp.

“Bằng nếu con người sống trong hoàn-cảnh kinh-tế thiếu hụt, đói khát, kham-khổ, tinh-thần bị chi-phối, sự sanh-hoạt gặp nhiều khó-khăn thì làm sao nhơn-sanh trở

nên người chí-thiện, chí-mỹ đặng. Câu “Bần cùng sanh đạo tặc” cũng do đây mà ra vậy!

“Sự bày-trí trong một tổ-chức xã-hội là mình tự-túc, tự-cường, tự mình làm ra của-cải để sống chung theo nguyên-tắc “Mình vì mọi người, mọi người vì mỗi người”, vị tha không vị kỷ; biết cho chứ không biết đòi hoàn trả, đó là phương-pháp kinh-tế đạo-đức.

“Hiện nay nhơn-loại đến cuối thời-kỳ hạ-nguơn tam chuyển để bước qua Thượng-nguơn Tứ chuyển. Chính mình Đức Chí-Tôn đến với huyền-diệu Cơ bút, lập giáo với CHƠN-LÝ ĐẠI-ĐỒNG, đào-tạo cho nhơn-loại một nền xã-hội đạo-đức, để cải-tạo tư-tưởng phong-kiến, gây ý-thức sống chung tập đoàn cho nhơn-sanh, không phân chia giai-cấp, kết hợp, dung-hòa để sống chung nhau trong hoà-bình mà từ xưa muôn kinh ngàn điển, các Thánh-nhân đã dạy đòi đủ mọi phương-diện. Đạo-lý cao xa bí-ẩn, nhưng vì tánh người hay hờ-hững bê-tha không chú-trọng đến mặt tinh-thần, coi lời dạy như câu chuyện khuyên suông và thiếu phương thức đầy thực-tế.

“Bởi thế nên Đức Chí-Tôn mới dạy: “Đạo Đòi tương-đắc mới mong tạo thời cải thế”.

“Trong tình-trạng hiện nay, Tôn-giáo cần phải nhứt trí với nhà nước cùng nhau thực thi cho được thuật “vị nhơn-sanh” nghĩa là phải “Bảo -Sanh”, thực -hành cho đặng một sự sống đầy-đủ cho nhơn-sanh nói riêng và cho loài người nói chung.

“Muốn thực-hành thuật “Vị nhơn-sanh” cho có kết-quả thì cần phải lấy “thiên hạ chi lợi” làm trọng mới đặng vững bền và tồn-tại; như tích xưa đời nhà Châu, mặc dù là thời vương-giả, phong-kiến, vua Văn-Vương đã thi-hành được thuật “vị nhơn-sanh”, lấy “thiên hạ chi lợi” tạo được một niềm tin sắt đá trong nhơn-dân, không ai dối gạt ai,

nên trong nước không cần có ngục thất, nhà không đóng cửa, đường không lượm của rơi mới lập được xã-hội đạo-đức sống chung, thực-hiện được của trong nước là của nước; của nước là của dân, của dân cũng là của nước.

“Đi đến mức độ nhận xét, hiểu biết và thi-hành như thế đó, thì nhà nước không cần phải lo thúc đẩy hay bắt buộc nhân-dân phải lo lao-động sản-xuất, mà chỉ cần phát-huy đúng mức và thật sự quyền làm chủ tập-thể của nhân-dân, và hướng dẫn giúp đỡ họ nhận-thức rõ chỗ sống tập đoàn đem lại cho họ lợi ích nhiều hơn là sự sống riêng-rẻ, rồi tự họ sẽ liên-hiệp tự-do và bình-đẳng giữa những người sản-xuất vui-vẻ, hăng-hái, mạnh sống để làm ăn đặng phong-phú và sung-túc, rồi tự họ sẽ đóng góp vào tất cả các cuộc bảo-vệ và kiến-thiết nào của nhà nước đề ra mà họ thấy có ích lợi cho cả đôi bên, cho họ và cho nhà nước.

“Trước cơ-chuyển thế khó-khăn hiện nay để thức tỉnh tâm-linh, mọi người nhận thấy rõ lẽ sống chung tập đoàn là cần-thiết để tiến lên lập đời sống mới: Thánh-đức, xã-hội chủ-nghĩa, Đạo-đức, Tân-dân, Minh-đức, chúng ta cần phải suy-nghiệm cho sâu xa để cùng nhau nhứt tâm nhứt trí, cố gắng tranh-đấu bản thân để đi cho kịp trào-lưu tiến-hóa chung của nhân-loại đúng theo Thiên-thơ đã tiên định.

“Thật-hành tốt hay chẳng là do nơi thành tâm thiện chí chung của tất cả mọi người cùng nhau nhứt tâm nhứt trí nhịp-nhàng, thúc đẩy xúc-tiến nâng cao trình-độ đạo-đức tinh-thần muôn người như một, thật-tế thật-hành cấu-tạo thành một vùng gương-mẫu xã-hội đạo-đức, lấy Nhơn-loại làm nền tảng, kiến-thiết một nền kinh-tế đại-chúng, lấy thuật “vị nhơn-sanh, thiên hạ chi lợi” làm đầu đề, phương-châm phổ-biến, tránh xa-hoa phù-phẩm, trụy-lạc,

biết lẽ sống chung tập đoàn, mỗi người phải tự tu-tĩnh bản thân mình, hầu cải-tạo tư-tưởng chung, bằng hành-động, lời nói, bằng sự phổ-biến tài-liệu văn-hóa đạo-đức, đem dâng lết cho đời một công-quả xã-hội, cứu người giải-khổ.

“N như vậy mới trọn câu phổ-độ.”

2-Nhìn ra thế-giới:

Tại Hội-nghị Thần-linh-học Quốc-tế lần thứ 7 nhóm tại Luân-đôn (Londres) Anh-quốc từ ngày 16 đến 20 tháng 5 năm 1.952.

Bài tường-trình của ông Henri Regnault, đại-diện Cao-đài-giáo tại Pháp-quốc, Phó chủ-tịch ủy-ban quốc-tế Hội Thần-linh-học.

a/-Đạo Cao-Đài có thể giúp cho sự hiểu biết về Thần-linh.

Năm vừa qua, Tôi đã có dịp điều-trần trước Hội-nghị Bruxelles (nước Bỉ) rằng Cao-Đài-giáo có thể có một trách-vụ quan-trọng trong công-cuộc thực hiện một nền Tôn-giáo toàn cầu.

Căn-cứ vào những đề mục mà ban tổ-chức Hội-nghị Luân-đôn đã nêu ra, tôi muốn khảo-cứu xem một Tôn-giáo như Cao-Đài-giáo xây dựng trên nền tảng Thần -linh-học, trong năm 1.926 tại Việt-Nam, có thể giúp ta hiểu rõ thêm về mặt tinh-thần sự thống hợp các Tôn-giáo, triết-lý, khoa-học, tâm-lý-học và nghệ-thuật hay chăng?

Từ cuộc Hội-nghị Lausanne (1.948) đến nay, năm nào tôi cũng đã có cơ-hội để làm cho quý vị hội-viên phải lưu tâm chú-ý đến Đạo Cao-Đài là một nền Tôn-giáo hiện nay đã có tới hai triệu tín-đồ.

Tôi xin nhắc lại những điều tôi đã trần -tình ở hội-nghị Bruxelles năm trước.

Để giải về mặt hình thức đối với các nguồn tin-tưởng, Đạo Cao-Đài tôn-kính tất cả các lối tôn thờ của lương-tâm, cũng như Đạo Cao-Đài tôn-kính thiên-lương do Đấng Tạo-hóa là Đấng vô biên, hằng còn, tuyệt đối.

Thoảng như muốn mở rộng sự hiểu biết về tinh-thần do sự thống-hợp các Tôn-giáo, khoa-học, triết-học, tâm-lý-học, nghệ-thuật, thì tôi cho là Cao-Đài-giáo có thể rất có ích cho chúng ta để đạt tới mục-đích ấy.

b/-Cao-Đài-giáo với Tôn-giáo:

Là một tôn-giáo, Cao-Đài-giáo liên-hợp tất cả các Tôn-giáo Đông, Tây.

Trong Hội-nghị Thần-linh-học Quốc-tế, các ngành Thần-linh-học đều có cử đại-biểu. Tuy không một người nào trong Đạo Cao-Đài để ý rằng chỉ riêng có Đạo Cao-Đài mới khả-dĩ thực hiện được việc tổng hợp mà Đại-hội thường niên 1.952 theo đuổi, song toàn thể người Cao-Đài đều biết rằng Đạo Cao-Đài sẽ chung góp một phần quan-trọng vào việc thực hiện mục đích mà Đại-hội theo đuổi.

c/-Cao-Đài-giáo với khoa-học và triết-lý:

Đạo Cao-đài căn-cứ ở Thần-linh-học, mà Thần-linh-học là một khoa-học và một triết-lý. Năm 1.950, trong một buổi họp của hội-nghị Haywards Heath tôi đã có dịp định-nghĩa rõ-ràng thế nào là Thần-linh-học, một khoa-học không nên lầm với mê-tín quàng xiên. Tôi đã có dịp nhắc lại một nguyên-tắc căn-bản dùng để xét định những việc Thần-linh, dù lẽ tự-nhiên xảy ra hay là thí-nghiệm.

Nguyên-tắc ấy là:

Phải giải-thích rõ-ràng một hiện tượng Thần-linh-học mà xưa nay thường bị nhiều kẻ chỉ-trích (hoặc mê-sảng, hoặc bịa đặt, hoặc hiểu đặng ý muốn của người). Nếu một lẽ chỉ-trích ấy mà đúng, dầu ở cách xa, thì hiện tượng ấy đáng bỏ. Trừ ra khi nào một vong-linh đến giải

một hiện tượng mà không ai hiểu đặng, đó mới thật là một kỳ-diệu của Thần-linh-học.

Về khoa-học và triết-lý, khoa Thần -linh-học rất có ích cho những Tôn-giáo vì làm cho những người không có đức-tin hay không nhận huyền -bí, chỉ nhận những sự vật mà giác-quan thấy được, phải nhận rằng con người có một linh-hồn.

Thần-linh-học làm cho ta thấy chắc -chắn rằng linh-hồn có thực, xác tuy chết mà hồn vẫn còn và giữa những người sống, người chết vẫn còn giao-cảm được. Năm rồi ở hội-nghị Bruxelles tôi đã tuyên-bố những ý-kiến tương-tự thế này và nhận thấy rằng trong những lúc đàm-luận riêng, nhiều hội-viên đã hiểu biết ý tôi.

d/-Cao-Đài-giáo và Tâm-lý-học:

Cao-Đài-giáo có **những** liên -quan mật -thiết với tâm-lý-học.

Thượng-Đế đã giảng-trần khai Đạo, nhưng Ngài không muốn đụng chạm đến những Tôn-giáo hiện hữu.

Tín-đồ Cao-Đài cung-kính **ầu**-nguyện những vị Thần, Thánh, Tiên, Phật, đã giảng trần để cứu vớt nhân-loại. Họ không quên một vị nào, họ thờ phượng cả Phật Thích-Ca, Chúa Jê-sus, **Đức** Khổng -Phu-Tử và các Thần Tiên thời thượng-cổ. Thần, Thánh Âu lẫn Thần Thánh Á. Người có đức-tin cũng như những người không Đạo đều có thể vào trong những Thánh-thất Cao-Đài để trầm-tu mặc tưởng và cầu-nguyện theo sở vọng. Đó chẳng là một lý-thuyết tâm-lý sâu xa hay sao?

Cái đó chẳng có gì là lạ, vì Cao-Đài-giáo nguồn gốc là ở chốn siêu trần mà lại là sự-nghiệp của thế-nhơn.

Trong đêm 24 **ạng** 25 tháng chạp năm 1.925, Đức Chí-Tôn đã giảng cơ để mở nền Đạo mới này. Trong đám

vạn-linh, đã có những người vâng nhận những huấn-thị đã giảng cơ đem ấy và sau này đem ra thực hiện. Căn-nguyên Đạo Cao-Đài là ở chỗ đó, là để truyền đạt nghĩa Hoà-bình, lòng nhơn-đức, tình tương-thân, tương-ái và lý Đại-Đồng.

e/-Cao-Đài-giáo và nghệ-thuật:

Ông Henri Regnault cũng nói:

“Những vị Hội-viên có mặt tại Hội-nghị Bruxelles đã nhận được quyển sách nhỏ, trong có in bản phác-trình của tôi trong sách đó có nhiều hình vẽ. Những vị nào đã có dự Hội-nghị Assise, Haywards Heath, Bruxelles đã nhận được cuốn di-bút của G. Gobron nói về lịch-sử và giáo-lý Đạo Cao-Đài. Cuốn sách đó có nhiều tranh-ảnh. Các vị ấy tất cả thấy rằng trong nền Tôn-giáo này, nghệ-thuật đã có một địa-vị rất quan-trọng.

Kiến-trúc trong và ngoài đền Đền-Thánh là một mỹ thuật đáng được chú-ý đặc-biệt. Nếu quý hội-viên ấy còn giữ được những tài-liệu mà tôi vừa nói thì tất sẽ thấy rằng lời nói của tôi không ngoa, khi trông ngắm Đền-Thánh Tây-ninh, mặt trước Đền, mặt bên và gần trên trần trong Đền. Những Thánh-tượng Phật Thích-Ca, Jésus, Lão-tử, Khổng-Tử và bàn thờ Đức Chí-Tôn”.

Henri Regnault

Đại-diện Cao-Đài-giáo ở Pháp-quốc.
10 Rue Léon de L’homme Paris (XVè)



CHƯƠNG VIII

CƠ CHẾ THẾ-GIỚI ĐẠI-ĐỒNG

Căn-cứ theo quyền chính-trị càn-khôn vũ-trụ do Thượng-Đế Chương-quản, quyền chính-trị đó hoàn-toàn khác biệt với quyền chính-trị thế-giới hiện nay, về chính-quyền lẫn pháp-quyền và định hướng của những tiến bộ khoa-học.

1-Chính-quyền:

Chính-quyền các quốc-gia trên thế-giới hiện nay hầu hết đều là cai-trị, do đó hai khối đối lập là nhà nước và nhân-dân, xem nhau là thù-nghịch, bởi hình phạt nhục hình, trạng-thái đau khổ đều được nhà nước đem ra áp-dụng để đe dọa đàn áp kẻ nào chống đối, làm mất ý-chí của tự-do của nhân-dân, vì vậy ai cũng mong mu ốn làm nhà nước để trả mối hận thù đã tích-luỹ ngàn đời: Trái lại chính-quyền của thế-giới Đại-Đồng với tinh-thần bảo-vệ guồng máy chính-trị thế-giới Đại-Đồng được điều-hoà như càn-khôn vũ-trụ.

Chính-quyền có nhiệm-vụ bảo-vệ cho tự-do mỗi người được trọn vẹn, bảo-vệ kẻ phạm tội không vì quá ăn-năn hối-hận, mà định hình phạt quá nặng nề, bảo-vệ luật-pháp đúng ý-nghĩa và tinh-thần đạo-đức.

2-Pháp-quyền:

Do đó pháp-quyền cũng thay đổi hoàn-toàn.

Pháp-quyền hiện nay trên thế-giới là loại pháp-quyền trừng-trị, cho nên tổ-chức nhà nước có công-an, mật-vụ. Pháp-quyền khác phong-tục, đạo-đức, ở chỗ nó dựa vào sức mạnh cưỡng chế của Tòa-án, Cảnh-sát...buộc mọi người phải tuân theo. Nó thể-hiện của nhà nước thống-trị, còn phong-tục, đạo-đức, được người ta tuân theo

là do thói quen hoặc do sức mạnh của dư-luận xã-hội và của giáo-dục.

“Các giai-cấp thống-trị đều thông qua hệ-thống pháp-luật để thực-hiện sự chuyên-chính của mình. Pháp-luật có nhiệm-vụ ngăn-ngừa và trừng-trị những hành vi xâm phạm lợi ích và trật tự xã-hội của giai cấp thống trị”.

“Trái lại pháp-quyền của thế-giới Đại-Đồng là pháp-quyền tự-trị, có vậy mới bảo-đảm tinh-thần tự-do tự-chủ của con người. Đặc-tính nhân-bản là chỗ đó.

“Và chỉ có pháp-quyền tự-trị mới thể hiện tinh-thần tôn-trọng nhơn-phẩm một cách tuyệt đối. Đã không chấp nhận trừng-trị, tức nhiên không còn những nhục-hình đối với phạm-nhân mà trước kia và hiện nay còn áp-dụng.

Nay, buổi Tam-kỳ Phổ-Độ, Đức Chí-Tôn đến lập nền Đại-Đạo, tức nhiên mở Cơ Đại-Ân-xá kỳ ba, Hộ-pháp thay quyền Chí-Tôn tại thế mà đưa tin Cứu thế, Ngài phải làm cho được công việc này là làm sao tuyệt-đối trong luật-pháp không còn án tử-hình.

“Án tử-hình của các xã-hội nhơn-quần đã dùng trị thế với một phương-pháp phi-pháp. Bằng có là Đức Chí-Tôn đã phú-thác cho Bần-đạo đảm-nhiệm rất khó-khăn và rất trọng-yếu. Ngài căn-dặn nhiều phen làm thế nào trừ cho được cái án tử hình, do xã-hội giết người một cách phi-pháp và nơi nào cây cờ Đạo trương lên bất kỳ nước nào, xứ nào, phải làm sao cho được bóng cờ ấy trở nên Thánh-địa, tức nhiên không có quyền-hành nào xâm-phạm nó, đặt bảo-vệ sanh mạng nhơn-loại toàn mặt địa-cầu, tưởng lại Ta thi-thố có ...kết quả cùng chăng ...tại Ta đó. Ta đã để một dấu hỏi ?

“Đương nhiên Bần-Đạo thi-thố phận sự đối với Đức Chí-Tôn là để phụng-sự nhơn-loại. Buổi Bần-Đạo ở

hải-ngoại về: Khi ở Madagascar có quen biết hai người thân-sĩ giống dân Malgache, hai vị thân-sĩ ấy vì tội phiến-loạn, tức vận-động phục-quốc của họ, mà bị Pháp-triều lên án tử hình. Bần-Đạo đánh điện-văn xin hủy án tử hình ấy, hoặc thay bằng án nào khác hơn là án giết người. May thay ! nước Pháp là nước cầm quyền được văn-minh chiếu-diệu nơi mặt địa-cầu ai cũng biết, lại là nước đề-xướng Nhân-quyền. Ngày nay Bần-Đạo hữu-hạnh thấy vụ án tử hình ấy được đem xử lại.

“Lại nữa, khi Bần-Đạo hội-kiến cùng Cựu-Hoàng Bảo-Đại tại Đà-lạt trước khi về, có để lại Người một bức Cấm-nang, công việc hành-tàng phục-quốc trong bức Cấm-nang, vấn-đề đầu tiên hơn hết là bỏ án tử hình và toàn xá các tù-nhân. Tại sao Đức Chí-Tôn phải căn-dặn Bần-Đạo hủy bỏ án tử hình và tranh-đấu đến kỳ-cùng cho kết-liệu điều ấy, bởi nó phi-pháp không có quyền-năng nào hơn trên mặt địa-cầu này, hay là Càn-khôn vũ-trụ đặt làm Chúa mạng sống của Vạn-linh. Cả cái chi mình có quyền vi-chủ nhưt định xài nó, dùng nó, mình là chủ-quyền đặt, cái chi không phải mình vi-chủ mà mình cướp đoạt là mình có tội, mạng sanh không phải mình là vi-chủ, Đức Thượng-Đế vi-chủ. Duy Đức Thượng-Đế có quyền định sống chết, ngoài cái quyền của Đức Thượng-Đế tức là Đức Chí-Tôn, Đại-Từ-Phụ của chúng ta thì không có quyền nào định chết sống cho ta được, chết sống ấy không phải là mình định được. Lại nữa, ta biết con người sanh ra nơi cõi thế này có ba xu-hướng:

- 1- Là trả quả,*
- 2- Là học-hỏi,*
- 3- Là lập vị.*
 - Ai đến đặt trả quả tức là làm đầy tớ cho đời;*
 - Học-hỏi tức là học-trò của đời,*

- Còn đến lập-vị tức là đến làm học-trò-khó của Trời .

“Nếu nói từ thử đến giờ có Ông chủ nào có quyền giết đầy-tớ phi-pháp chẳng?

-Không có, dầu cho con vật như con ngựa kia rủi mắc chứng không chịu cho cỡi, Ta cho kéo xe, không kéo xe được ta tập nó cày, chó không phải nó không làm được một việc gì rồi đem đi giết. Con người đến thế-gian này cũng vậy, làm đầy-tớ trả quả do nơi căn-quả về trí thức tinh-thần, họ không đủ để bảo-vệ thiên-lương của họ. Ngoài ra phương-pháp giáo-hóa ấy, nhơn-sanh nơi mặt địa-cầu này còn có nhiều mâu-thuẫn. Nếu như một người nào không được chí-thiện chí-chơn, Ta thử hỏi: ai là người trên mặt địa-cầu này dám nói mình là chí thiện, chí chơn đặng ?

“Đức Chúa Jésus Christ tức là Gia-Tô Giáo-chủ nói: “Nul n'est parfait ici bas seul notre Père au delà des cieux qui est parfait”(Không ai dưới thế này được toàn mỹ toàn thiện chỉ có Đức Cha Ta trên Thiên-cung mà thôi)

“Một cơ-quan tại thế nếu nói các chơn-linh mang xác phạm đặng học-hỏi, họ đã học bài gì ở thế-gian, ta chỉ thấy nước này tranh sống với nước kia, mạnh hiếp yếu, giàu hiếp nghèo, cả sự bất-công nơi mặt địa-cầu đã đầy-dẫy không phương thế gì giải cho hết. Trong khi nước mình hơn nước người ta, chúng đã giết người, rồi lại đem quân trợ giúp, tức là đem ra giết chính mình; đem cái giết ra dạy nó làm, rồi trở lại giết nó.

“Giờ phút nào chính-trị nơi mặt địa cầu biết cung kính mạng sanh của nhân-loại đồng thể thì đừng dạy nhơn-loại dữ, Thánh-nhân đã có nói:

“Thánh” bất giáo nhi thiện 聖不教而善 (Bậc Thánh, không dạy cũng thiện)

“Hiền” giáo nhi hậu thiện 賢教而後善 (Hiền, có dạy rồi sau mới được hiền)

“Ngu” giáo diệc bất thiện 愚教亦不善 (Ngu dẫu có dạy cũng không thể thiện được).

Rồi hỏi lại:

Bất giáo nhi thiện phi Thánh nhi hà ?

不 教 而 善 非 聖 而 何

Giáo nhi hậu thiện phi Hiền nhi hà ?

教 而 後 善 非 賢 而 何

Giáo diệc bất thiện phi ngu nhi hà ?

教 亦 不 善 非 愚 而 何

Tức nhiên:

- Người không dạy mà thiện, nếu không phải Thánh, thì còn gọi là gì ?

- Người có dạy rồi mới thiện, nếu không phải Hiền, thì còn gọi là gì ?

- Người đã dạy rồi mà không thiện, thì gọi là Ngu, chớ còn gọi là gì ?

“Nhơn-sanh nơi mặt địa-cầu này vẫn nhiều: từng hạng, từng lớp, bảo sao kẻ ngu làm Thần Thánh được, kẻ đại biết phương-pháp cơ-quan trị thế được, đương-nhiên ta thấy phương-pháp giáo-dân một cách phi-pháp biểu sao không dữ, không tàn-ác? Nhơn-sanh buổi này do ông Thầy xã-hội nhơn-quân dạy họ dữ, tới chừng họ dữ đem họ giết, phi pháp ! Dạy hiền đi, giờ phút nào dạy hiền mà họ còn dữ chừng đó mới giết họ chứ !

“Quái dị thay ! Đạo Đồi vẫn tương-khắc, điều thiệt hại ấy do họ muốn lập quyền, giành quyền giáo-hóa nhơn-sanh, họ cũng ngăn Đạo-giáo, họ giành quyền giáo-hóa trong tay để họ dạy thiên-hạ dữ, hỏi đem ra mặt công-lý của Tòa lrong -tâm, Đạo kiện Đồi thử coi ? Tại sao họ giành quyền dạy người ta dữ ?

“Giết người ta rồi chùng ấy giữa Tòa lrong -tâm họ sẽ trả lời thế nào ? Bần-Đạo nói quả-quyết, giờ phút nào còn một hơi thở cuối-cùng, Bần-Đạo cũng nhứt định chiến-đấu cho tiêu-hủy cái án tử-hình của nhân-loại”

3-Điều-hoà xã-hội bằng tình-thần Phụng-sự:

Thế-giới chiến-tranh bắt nguồn từ đấu-tranh giai cấp do hai quan-niệm:

- **Quan-niệm duy-vật:** “Sự tồn-tại của các giai-cấp gắn liền với những giai-đoạn lịch sử nhất định của sự phát-triển sản-xuất vật-chất của xã-hội. Trong xã-hội có giai-cấp phương-thức sản-xuất có một kết cấu giai-cấp nhứt định, trong đó có hai giai-cấp cơ-bản:

Phương-thức sản-xuất chiếm hữu nô-lệ có giai-cấp chủ nô và giai-cấp nô-lệ

Phương-thức sản-xuất phong-kiến có giai-cấp địa-chủ và giai-cấp nông-dân.

Phương-thức sản-xuất tư-bản chủ-nghĩa có giai-cấp tư sản và giai-cấp vô-sản, trong những phương-thức sản-xuất nói trên, các giai-cấp ở địa vị đối-lập nhau quan-hệ giữa các giai-cấp là quan-hệ thống-trị và bị trị”.

Tùy theo phương-thức sản-xuất nên có những giai-cấp:

- * Chủ nô và nô-lệ,
- * Địa chủ và nông dân,
- * Tư-bản và vô-sản.

Xóa bỏ giai-cấp bằng cách sản-xuất tập-thể đó chỉ là xóa bỏ giai-cấp do phương-thức sản xuất nhưng còn giai-cấp thống trị và bị trị, nói cách khác giai-cấp quản-lý và bị quản-lý vẫn còn không thể xóa bỏ được, bởi vì giai-cấp là đương-nhiên tùy sự tiến-hóa của sáu trạng-thái tâm-linh hay là vì sứ-mạng của năm hạng khách trần.

Sự đấu-tranh giữa giai-cấp xảy ra là do không biết tinh-thần phụng-sự và giá-trị của cải làm ra, chớ không phải vì giai-cấp.

Có tinh-thần phụng-sự, hay giai-cấp đối-lập đó không gặp nhau trực diện, tức không chống đối mà cùng nhìn lên một đỉnh cao tức là ngưỡng-vọng, nên không còn thấy sự hơn thua nào cả.

Những hình ảnh bốc lột ăn bám không còn thấy ray-rút trong lòng mỗi người dù nó vẫn còn trên xã-hội, những thói hư tật xấu đó chẳng qua là hình-ảnh chậm tiến của từng người mà cũng là những cạm bẫy mưu-chước của tà-mỹ, làm cản bước đường tấn-hóa của nhơn-sanh.

Bởi vậy xã-hội ngày nay dù tiên-bộ thế nào, thông-minh đến đâu, con người vẫn còn đau -khổ vì còn đấu-tranh. Duy có tình thương được thể hiện bằng hành-động Phụng-sự mới xóa giải được hận thù.

“Khoa-học có giỏi cho đến độ đưa con người đi thám-hiểm không-gian hoặc dưới đáy biển, cũng chưa thể làm cho con người được hạnh-phúc và sống sung-mãn cả về thân tâm, là điều còn phải chờ sự cộng-tác của một quan-niệm về con người toàn diện một cách trung-thực, chỉ có quan-niệm đó mới giúp ta sống sung-mãn, hăng say, tiến-hóa.

“Đối-chiếu các triết-thuyết Đông Tây, kim cổ, chúng ta mới nhận ra triết-lý thật là tế-vi và triết-nhân chân-thực là một ơn ích, họa-hiểm mà chúng ta có thể

đếm trên đầu ngón tay chỉ đó. Đang khi thế giới chúng ta có hàng trăm triết-học-gia, từng có hàng ngàn nhà khoa-học phát-minh những cơ-khí tân-kỳ, thì chưa từng chúng ta có được một triết-gia chân-chính.

Trong cuộc sống thực tế, hằng ngày thấy biết bao giải thưởng để làm miếng mồi trêu-nhử con người đủ loại; nào xổ số kiến-thiết, trúng thưởng này nọ đủ cách, duy chỉ “trúng giải đạo-đức” “giải nhân-hậu” chưa bao giờ thấy xuất hiện ở bất cứ một quốc-gia nào!..

Con người sống phải đạt tình đạt lý nhưng phải lấy tình chế lý, lấy lý chế tình, tức nhiên dung-hòa giữa tình và lý. Lý chỉ giải-quyết những gì liên-quan về hình-nhi-hạ, mà tình mới dung hợp được cùng tạo-hóa thiên-liêng. Bởi vậy: muốn cho khoa-học có ý-hướng phụng sự nhơn-sanh, thì định hướng giáo-dục cũng không thể nào bỏ quên phần đạo-lý. Vì:

“Anh muốn học luật ?

-Được lắm, nhưng thiếu đạo làm người, thì thay vì tìm cách hòa-giải anh sẽ gây thêm và kéo dài các cuộc tố-tụng làm cho “đục nước béo cò”.

“Anh tính làm Bác-sĩ, Dược-sĩ ?

-Càng tốt, nhưng nếu thiếu đạo làm người, mai ngày chỉ gõ vào lưng người ta, anh đã lấy bao nhiêu bạc, dầu đó là người nghèo khổ và dầu một ngày, anh gõ hai ba trăm lần.

“Anh thích học ngành ngoại-giao ?

-Tốt lắm, nhưng thiếu đạo làm người, thì khi đi làm Đại-sứ ở nước ngoài, thay vì tìm thị-trường cho nước mình, Anh chỉ biết lo sao cho cái va-ly ngoại-giao còn chỗ để đô-la và hột xoàn ...

“Anh thích học Sư-phạm ?

-Được rồi, nhưng thiếu đạo làm người, anh sẽ đào luyện trẻ em theo cái mô-phạm, cái dạng thức nào đây? Nếu theo dạng-thức người thì phải tri hơn. Mà tri hơn thì học ở đâu ngoài đạo làm người ?

“Các ngành chuyên-biệt khác cũng thế, có lấy đạo làm người làm mối hội-thông mới có mối liên-hệ sinh động và có kết lấy nhau, từ đó văn-hóa mới thêm linh-hoạt và xã-hội con người mới mong thấm-nhuần nhân-hậu và khoan-dung.

Tóm lại, Thế-giới Đại-Đồng là một thế-giới đạo đức, mà làm người ai cũng mơ -vọng cho đó là Địa-đàng, là đầy hạnh-phúc, đó là lẽ đương-nhiên vì khoa-học đã tiến-bộ cao-siêu đáp-ứng mọi nhu-cầu vật-chất cho con người. Nếu tinh-thần loài người không biết lấy đạo-đức làm căn-bản để kèm chế cái dục-vọng, chạy theo vật-chất, không biết lấy công-bình, Bác-ái, làm mục-tiêu hướng-dẫn khoa-học đi vào tiến-trình Hoà-bình thế-giới thì họa hủy-diệt nhân-loại không thể nào tránh khỏi, đó chính là cơ tự-diệt.

4-PHÁP-LUẬT

Pháp-luật hay là Luật-pháp?

Bao giờ cũng vậy, pháp-luật dường như luôn có sự phản khắc giữa Đạo và đời.

- **Về phần Đạo:** trí thức tinh-thần hơn-loại nhìn nơi vô biên, biết cần khôn vĩ -trụ tức là cơ-quan tạo-đoan nó định-luật cho khối người, thành ra PHÁP là chủ của LUẬT; tức là Pháp có trước Luật có sau nên gọi là PHÁP LUẬT.

- **Về cơ-quan Đời** tức là cơ-quan xu-hướng theo cái sống, định-luật được rồi, mới tìm-tàng giải-pháp đặng thi-

hành Luật, định Pháp-hình để bảo-vệ luật, thành ra Luật có trước, Pháp có sau, gọi là LUẬT PHÁP.

Do vậy, khi Chí-Tôn vừa khai Đại-Đạo là đã lo lập ngay PHÁP-CHÁNH-TRUYỀN, đồng thời dạy các Chức-sắc nhóm họp Hội-Thánh để lập TÂN-LUẬT.

Thế nên Pháp-luật của Đại-Đạo dùng làm qui củ, chuẩn thẳng, phép khuôn duy chỉ có Pháp-Chánh-truyền để truyền Chánh-pháp và Tân-luật mà thôi gọi chung là PHÁP-LUẬT ĐẠI-ĐẠO.

Xem thế, thì Pháp-Luật Đại-Đạo là điều tối-yếu, tối-trọng của mọi người, từ Tín-đồ đến chư chức-sắc, nó là nhu-cầu, là sự chờ đợi, là niềm tin-tưởng được đặt vào đó làm đòn cân công-lý, là điều cần-thiết không thể không có được mà Thầy đã dạy rõ:

“... Nó có ảnh-hưởng đến Tiên-phong Phật-sắc của các con”, bởi vì:

“Chẳng luật-lệ thì trái phép, mà trái phép thì thế nào vào Bạch-ngọc-Kinh cho đặt”.

Hơn nữa, trong cuộc sống hiện-hữu đây nó là “hàng rào, cây gậy” cho mỗi nhơn-sanh nương theo đó mà lần bước đến thang mây, đồng thời để cho Chức-sắc Hành-Chánh-Đạo do theo đó mà dắt-dìu nhơn-sanh cho khỏi sa chân trái bước.

Pháp-luật chính là đèn và gương soi vậy.

Nếu hỏi Đạo mà còn phải có Pháp có Luật để làm gì?

“Thầy vì sợ phạm tâm tục tánh lập Pháp luật rất nghiêm ngặt đủ quyền-hành buộc cả Hội-Thánh, nghĩa là thân-thể thiêng-liêng hiệp-hòa làm một:

- Luật thì có Tân-luật,*
- Pháp thì có Pháp-Chánh-Truyền,*
- Quyền thì có Tòa-Tam-giáo.*

Ấy là: cái còi, cây gậy, hàng rào thiêng-liêng dựng
lùa cả các chuông chiên của Thầy hiệp một”.

“Trong xã-hội ấy định phương-pháp dựng lập cái
đại thể gia-đình của toàn một sắc dân. Đại-gia-đình của
một sắc dân gọi là gia-đình, xã-hội, tương diện của hai
bên đó vậy.

“Bây giờ Bản-Đạo luận về cái Quyền; cái quyền
đôi bên bao giờ cũng phải quyết-định với một cái Pháp-
luật của Hội-Thánh. Luật của Hội-Thánh để định quyền
cho Đạo, cho đại-gia-đình của tinh-thần nhân-loại, ngó
thấy TÂN-LUẬT và PHÁP-CHÁNH-TRUYỀN là một chơn
tướng lập Thánh-Thể của Ngài không cần luận đến, chỉ
luận về Tân-luật mà Đức Chí-Tôn và Đức Lý Giáo-Tông
đã dạy Hội-Thánh khi mới khai Đạo, lập trong ba tháng
phải thành-tựu. Trong Tân-luật con cái của Đức Chí-Tôn
đều ngó thấy, Bản-Đạo không cần lập đi lập lại vô-ích, chỉ
lấy cái tinh-túy của nó là trong Tân-luật ấy Đức Chí-Tôn
định cho Ngũ giới-cấm và Tứ đại-điều-quy và trong ấy cốt
bảo-vệ Tam tạng Ngũ thư ờng của toàn thể con cái của
Ngài, thật ra cái Thiên-luật của Ngài mà Ngài đã để trong
tâm-não con cái của Ngài.

- Luật chỉ có một là THƯƠNG-YÊU,

- Quyền chỉ có một là CÔNG-CHÁNH.

Thiên-hạ đã lập luật nhiều quá, mà cái luật của
thiên-hạ lập ấy tưởng khi cả thấy đều thấy, dầu cho họ có
thay đổi cho tới tận thế, họ chưa có phương nào làm cho
nó phù-hợp với cả nhân-tâm bao giờ. Còn Đức Chí-Tôn
đến lập Luật có một điều mà thôi là THƯƠNG-YÊU, cả
thấy đều hiểu cái luật ấy, nghĩ coi có ai tránh khỏi dựng
không? Người nào không có dính trong cái Luật Thương-
yêu ấy thì chẳng hề họ sống được bao giờ, nhất là sống
chung của đồng-loại, hoặc họ phải tự họ ly-dị cả nhơn-

loại hay là cả *nhơn-loại* buộc phải *đào-thải* họ, nếu họ không tuân cái luật ấy.

Còn cái quyền CÔNG-CHÁNH, công-bình, chánh-trực; dầu một kẻ không học kia, dốt nát thế nào mà học được hai cái đặc tính quý-báu ấy. Tôi tưởng cả thầy thiên-hạ đều cúi đầu tôn-trọng, kính nhường và nhứt là họ thương-yêu.

THIÊN-LUẬT của Chí-Tôn là vậy!

Tân-luật, Đức Chí-Tôn cốt yếu muốn cho ta làm, đặt ta bảo-vệ cái Tam tạng Ngũ thường của nhân-loại.

Nói về phương Đông này dầu cho luận tới các quốc-gia, xã-hội, đến đâu đi nữa, họ tự-trọng, họ văn-minh thế nào, họ chưa ra khỏi đường lối ấy, niêm-luật ấy bao giờ, nếu họ ra khỏi là muốn tự-tử bỏ cả xã-hội của họ thì nó sẽ thành cái gì chứ không thành xã-hội.

Giờ đây luận tới Luật Hội-Thánh. Luật của Hội-Thánh chỉ lập ra trong buổi con cái Đức Chí-Tôn bị óc ngoại hình ngoài đời kia xâm-phạm tinh-thần và hình-chất của nó. Hội-Thánh buộc phải lập Luật chẳng khác nào như một phương-pháp che-chở, như ta ~~đi~~ ngó th ấy một người kia đi tới miệng giếng họ muốn sa vào đó, ta kêu trở lộn lại. Luật của Hội-Thánh phải chuyển-luân theo thời thế của xã-hội, nhứt là trong con cái của Ngài, chứ thật ra không có giá-trị gì hết. Bối hình không có!

Bây giờ nói tới HÌNH của luật Đạo!

Cái quyền của Đạo quì hương, tưng kinh sám-hối, *đáo-đẻ* trực-xuất nội thành nơi Thánh-địa, rồi còn dữ hơn nữa trực-xuất ra khỏi Đạo, chứ chưa giết ai, chưa có tù-tội, ngục hình, cũng chưa có đem ai mà bắn, mà giết bao giờ! Ấy là luật của Đạo. Vậy cốt-yếu cái khuôn-khổ đại-gia-đình tinh-thần này để tạo con cái của Đức Chí-Tôn thành THÁNH, nong-nã dạy-dỗ diu-dắt thế nào cho họ

thành THÁNH đặng họ mới cầm cái cờ cứu-khổ của Đức Chí-Tôn vững-vàng và mạnh-mẽ, họ mới thay-thế hình ảnh của Đức Chí-Tôn đặng.

Vì có cho nên cả khuôn-khổ quyền-lực của Đạo cốt-yếu để tạo THÁNH.

Bây giờ ta muốn luận về quyền đời, cả quyền đời thật quyền của họ, thiết lực của họ là Nhơn-đạo. Muốn thành-tựu nhơn-đạo ấy họ phải thông-minh trí-thức, lịch-duyet thể-tình; thông-minh trí-thức phải học, lịch-duyet thể-tình họ phải chuyên-nghiệp lấy họ, nghiệp làm quan ấy, vì có cho nên một Ông quan mới đầu tiên thủng-thỉnh bực nhỏ lên cao, học đặng chuyên-chế nghề-nghiệp của họ. Cốt yếu họ cầm quyền trị dân ấy, đặng chi? Họ mong-mỏi gì?

-Họ mong-mỏi cho cả toàn dân được hạnh-phúc. Cả cái sống còn của dân được hòa-ái tương-thân, thật ra họ không có đi ngoài khuôn-khổ Tam tạng Ngũ thư ờng của văn-minh ta lưu lại từ thử tới giờ. Muốn bảo-vệ cho họ đặng Hòa-bình thân-ái với nhau phải “đi Đạo vi trị”. Họ phải mượn văn-minh Đạo-giáo của Tổ-phụ ta để Tam tạng ngũ thư làm căn-bản, có căn-bản ấy thì mới ích nước lợi dân, trừ gian diệt nịnh.

Hại có một nỗi là họ tạo luật quá-quắt, có nhiều điều họ lập ra khuôn-luật mình thấy thất đức, bất nhân, toàn ác; họ dùng cả cường lực trị dân, vì có cho nên cái xã-hội nhơn-quần hiện tại bây giờ đây loạn là vì họ không lấy “đạo-đức nhi trị” họ không tùng theo tâm-lý mà họ chỉ tùng theo quyền-lực mà thôi, nào là khâm lớn, nào sùng, nào guom máy, hễ tuân theo khuôn-luật của họ trị thì họ để cho sống, nếu không tuân theo khuôn-luật thì họ giết. Mà kỳ trung, thật ra Bản-Đạo tổng luận gia-đình tinh-thần tức nhiên: Đạo là tu thân, còn gia-đình, xã-hội là trị

quốc; còn thiếu Tề gia, tề gia không phải Tề gia-đỉnh tối thiếu của mọi gia-đỉnh, mà tề gia-đỉnh-thiên-liêng, gia-đỉnh tinh-thần về xã-hội, duy có Tề gia ấy mà đôi bên: bên Đạo và bên Đời hiệp phương chước lại với nhau dùng cái phương tề gia ấy mà tương-liên mật-thiết với nhau, nó phù-hợp lấy nhau đời mới hưởng được hạnh-phúc thái-bình.

Ngoài ra nữa, dầu phương-chước nào hay hơn bao nhiêu mà không có đặng cái Tề ấy, chữ Tề ấy không quyết-định đặng thì nước vẫn loạn mà thôi, nhơn-sanh phải thống-khó mà thôi, vì có cho nên Bản-Đạo mới nói “Đạo không Đời không sức, đời không Đạo không quyền”, hễ họ tương-liên với nhau không được Tề gia nhứt thống về gia-đỉnh tinh-thần và gia-đỉnh xã-hội của họ thì bao giờ họ cũng bất lực hết thấy” (ĐHP 30-3nh. Ất-mùi).

Nền Đại-Đạo này, ngày nay chính Đức Chí-Tôn đến để mở ra một cơ đời Thánh-Đức đầy tình thương-yêu trong chủ-nghĩa: Bác-ái, Công-bình mà chính Thầy đã thể hiện tình thương trước nhứt, nên mỗi việc chi chi Thầy đều có dặn-dò kỹ-lưỡng trong tình cha con quý mến:

“Không chuyện chi cần, Thầy không muốn làm nhọc chư Tiên và chư Thần, mỗi vị đều có trách-nhiệm riêng, con hửu à! Xem đó thì các con khá dè -dặt kính Thần, Thánh cho lắm, vì Thầy là bậc Chí-Tôn, lòng hay quảng-đại mà tha-thứ, chớ Thần Thánh hễ các con có lỗi thì cứ Thiên-điều mà quở phạt các con, nghe à!

Con hiểu ý bài thi này chăng?

Ấm mã đầu tiên Hạng Trọng-Son,

Chung-qui hữu phước hạnh tao-phùng.

Hậu lai mạt tín đa phi-thị.

Hữu ngoại thành tâm tái vận cung.

Sao? Nói cho Thầy nghe.

Chư Nhu đăng tọa vị hầu Thầy.

(M...N..cắt nghĩa trái Thánh-ý).

- Không đâu con! Con có hiểu hai câu này chẳng?

Hón Lưu-Khoan trách dân Bỏ-Tiên thị nhục,

Hạng Trọng-Son khiết kỷ ẩm mã đầu tiên.

Nghĩa là đời Hón, người Lưu-Khoan làm quan, lễ dân có tội thì đánh bằng roi lát cho biết nhục vậy thôi, còn nước Hạng, người Trọng-Son, sạch mình cho đến đổi cho ngựa uống nước rồi vãi tiền xuống sông mà trả; trong sạch đến đổi của trời đất cũng không nhơ bợn, con hiểu à!

Thầy muốn dạy con, phải ở và dạy nội gia-quyển con cho chánh-đáng, phải lấy lòng trong sạch đối-đãi với người, dầu việc nhỏ mọn cũng vậy. Con khá đọc Thánh-ngôn và cắt nghĩa Thánh-ý Thầy cho mọi người biết.

Hạnh ngay thật là nét yêu dấu của Thầy, con nghe!”

(TN II/10)

Từ xưa đến nay có lẽ nhân-loại chưa bao giờ được hân-hạnh nghe những lời yêu-ái như vậy của Đấng Cha Trời săn-sóc tung-tiu nhơn-sanh như một trẻ bé, dạy từ lời, chỉ từ nét, không sót một điều gì.

“Nghĩ vì cơ huyền-vi mẫu-nhiệm của Đạo có Thiên-điều cũng như cơ đời có luật-pháp chơn-truyền để chế-ngự những dục-vọng bất chánh mà ở cõi nào và đời nào cũng có, nếu không có gì chế-ngự thì sự điều-hòa tốt đẹp của cơ tạo-hóa sắp đặt có thể mất đi mà chớ! Nên khi mở Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, Đức Chí-Tôn đã lập ngay một Pháp-Chánh-Truyền và Tân-luật để điều-hành khuôn máy hành-chánh-đạo hầu bảo-thủ chơn-truyền và Công-bình thiên-đạo, kèm theo Pháp-luật còn có Thánh-ngôn và giáo-điều dạy bảo.

“Muốn lập một nền Đạo lớn-lao như Đại-Đạo Tam kỳ Phổ-Độ có khả năng truyền giáo đến thất ức niên mà

không lập Pháp thì làm sao điều-độ được một số giáo-đồ quá đông gồm gần toàn thể nhân-loại. Bởi thế nên quyền Pháp-Chánh-Truyền này cần được tục bản mãi mãi, kỳ này hết tới kỳ khác, để lấy đó làm căn-bản cho các giáo-đồ noi theo mà hành-đạo hoặc giữ-gìn cho trọn tư cách người Đạo đến cùng, không ai phạm luật Đạo và không sai đường lạc lối.

“Mặc dầu không luật-pháp nào được gọi là hoàn-bị cả, nhưng luật-pháp nào cũng đều phải ấn -định ít nhất những đại-cương và nguyên-tắc chẳng hạn như: luật Công-bình giữa người với người thì phải có nguyên-tắc bất di bất dịch là: “Kỷ sở bất dục vật thi ư nhân”(cái gì mình không muốn thì đừng làm cho người khác). Ví -dụ: nếu mình muốn được tự-do thì đừng làm mất tự -do của người.

“Tuy nghe rất đơn -giản nhưng không còn cách giải-thích nào đúng hơn nữa. Luật-pháp rất cần ích cho sự điều-hòa trật-tự trong xã-hội. Nó lại còn cần-ích hơn nữa cho Đạo vì nếu thiếu Pháp-luật thì khó tránh sự hỗn-loạn. Mà nếu trong Đạo có sự hỗn-loạn thì còn gì là Đạo-lý!

“Đức chí-Tôn lập Pháp-Chánh-Truyền cho Đạo tức là lập chủ-quyền cho Đạo đó vậy. Nếu ai có tinh-thần xây dựng nền Đạo thì tất nhiên phải tôn-trọng chủ-quyền đó.

“Cũng nhờ chủ-quyền đó mà Hội-Thánh là hình thể Đức Chí-Tôn tại thế mới có đủ quyền-hành để thể-thiên hành-hóa.

“Tuy nhiên, quyền Đạo có khác hơn quyền đời là vì nó do sự Thương-yêu mà có, chứ không phải dùng áp -lực để chế-ngự người ta.

“Pháp-luật đã do Thiên-lý và Công-lý mà lập ra, thì tự-nhiên phải tuyệt-đối công-bình, không còn sự chênh-lệch nào đối với toàn thể bốn đạo. Vì trong Đạo từ trên tới

dưới, từ nhỏ tới lớn đều có qui luật định phân, lớn không giành quyền nhỏ, nhỏ không lấn quyền lớn. Nếu cứ chiếu luật thi-hành thì toàndạo được điều -hòa êm-ái và giường máy Hành-chánh-đạo cứ tiến hành theo luật-định thiên-nhiên không còn gì trở ngại.”

Thầy đã xác-định sự cần-ích đó rằng:

... “Thầy tưởng chẳng còn nói, nếu ai là đạo-đức, đọc đến cách lập Pháp của Thầy mà chẳng mừng giùm cho nhân-loại. Thầy buộc mình hứa cùng Ngọc-Hư-Cung rằng: Nếu Đạo còn, thì Thầy cũng theo gìn các con. Các con coi lời Thầy trọng-hệ là đường nào, như biết coi Đạo trọng, thì cả tinh-thần các con cũng nên tom-góp vào mỗi điều đó mà trồng-cây nơi Thầy lập Pháp.

Hiệp-thiên-Đài còn chưa muốn nhìn, thì Đạo một ngày kia ăng sẽ bị chối. Thầy tìm phương sửa cải cũng đáng đó chút. Nhưnggũng bởi chư Thần, Thánh, Tiên, Phật muốn cho rõ cơ Đạo của thế-gian này, nên Thầy không giảng cơ mà phân-giải lại nữa. Các con đã chịu một trách-nhiệm nơi mình, nếu Thầy chẳng để cho các con học tập mà lập nên địa-vị mình trước mặt chúng-sanh cho xứng-đáng, thì Đạo cũng chưa ra vẻ Đạo. Vì vậy mà Thầy chịu ép lòng để cho các con hằng nhớ rằng: Chẳng giờ phút nào Thầy xa các con hết. Nghe à!”

HI

Cây kẻ dạy con cũng lẽ thường.
Cho roi cho vọt mới là thương.
Nhơn-tình ví chẳng mưu thâm-phục,
Thế-giới mong chi phép độ lường.
Nhỏ dại Thầy nuôi mùi đạo-hạnh,
Lớn khôn bấy xứng mặt hiền-lương,
Vinh-hoa phẩm cũ ngôi xưa đó,
Khổ cực các con chớ bỏ trường.

TỔNG LUẬN

1-Định luật tiến-hóa:

Con đường dẫn đến xã-hội Đại-Đồng đó là định-luật tất nhiên của đất trời bởi câu: “Nhứt bản tán vạn thù, vạn thù qui nhứt bản”. Con người xuất phát từ sự hòa-hiệp âm dương rồi biết thương-yêu trong tình-cảm mới biết phụng-sự trong cuộc sống miên-viễn. Ngày nay con người biết phụng-sự để tạo tình thương vạn-loại, hầu dắt nhau về nguồn-cội hiệp-hoà xa xưa nhưng nếu mãi cứ tán rồi qui, qui rồi tán, thì hóa ra là một cuộc xoay vòng lẫn-quẫn.

Mỗi chặn đường tiến-hóa được gọi là nguơn: Có Thượng-nguơn, trung nguơn, rồi hạ-nguơn. Hạ-nguơn rồi trở lại thượng-nguơn nữa, vậy là một vòng tròn không lối thoát? Nhìn qua là một cuộc luân-hồi tưởng chừng theo một vòng tròn, nhưng đúng ra là theo đường tròn ốc; như vậy mới gọi là tiến-hóa hay là dục tấn.

Nhơn-loại hiện nay đang sống vào thời hạ-nguơn tam chuyển và đang tiến lần vào Thượng-nguơn Tứ chuyển:

“Mỗi chuyển của địa-cầu là một bước tăng tiến. Mỗi chuyển có 36.000 năm, chia làm ba nguơn; mỗi nguơn có 12.000 năm. Chiếu theo pháp Phật mỗi chuyển như vậy tính từ :

- *Thượng-nguơn, còn gọi là khai nguơn thì thuộc quyền của Phật,*
- *Trung-nguơn, thuộc quyền Tiên,*
- *Hạ-nguơn, thuộc quyền Thánh.*

Nhận-định bí-pháp thiêng-liêng của Chí-Tôn, nhờ có người dạy, lớn học hành lập thân danh, thành nhơn rồi tự-trị lấy mình.

** Phật thì dạy*

** Tiên đào luyện*

** Thánh thì trị .*

Hạ-nguơn thuộc Thánh, nhơn-sanh tranh-đấu cho sự sống còn, ấy nguơn tranh-đấu mà triết-lý cốt là trị, được sản-xuất cơ-quan bảo-tồn cho loài nguơn.

“Nay, hạ -nguơn Tam chuyển hầu mãn, khởi Thượng-nguơn Tứ chuyển, địa-cầu chúng ta lạc-hậu quá nhiều. Đã ba ngàn năm xa-xuôi, đã thua Thủy -đức, Kim-đức và Mộc-Đức Tinh-quân, trong số bảy địa cầu. Nguơn ta đã bảy chuyển, mình mới tới đệ tứ chuyển, vì vậy y nên Chí-Tôn mượn các Đấng chọn-linh ở các địa cầu kia, đến làm bạn với chúng ta. Chẳng những hóa -nhân mà đến nguyên-nhân, Chí-Tôn cũng mượn họ đến tại địa-cầu này làm bạn giáo-hóa chúng ta, không biết số bao nhiêu; theo Phật-pháp thì được 24 chuyển thuyền chở họ đến độ chừng 100 ức: Phật-Tổ độ 6 ức, Lão-Tử 2 ức, còn lại 92 ức, đến Hạ-nguơn này ững chưa thoát khổ , vì thế Chí-Tôn mới đến khai ĐẠO CAO-ĐÀI.

2- Con đường qui bốn.

“Phương-thức sản-xuất giữ vai trò quyết-định trong sự chuyển-biến của xã-hội loài nguơn qua các giai-đoạn lịch-sử khác nhau. Mỗi khi xuất hiện một phương-thức sản-xuất mới thì xã-hội lại có nhiều thay đổi cơ bản: Kết-cấu kinh-tế xã-hội thay đổi, những quan-hệ xã-hội về các mặt chính trị, tư-tưởng, pháp-quyền, đạo-đức... cũng biến-đổi theo. Chính vì thế mà bất cứ cuộc cách-mạng xã-hội nào cũng đều đưa đến sự thay-thế phương-thức sản-xuất này bằng phương-thức sản-xuất khác tiến-bộ hơn. Từ đó

có thể thấy rằng lịch-sử phát-triển của xã-hội loài người là lịch-sử của các phương-thức sản-xuất kế tiếp nhau. Đó là phương-thức sản-xuất cộng-sản nguyên-thủy, phương-thức sản-xuất chiếm-hữu nô-lệ, phương-thức sản-xuất phong-kiến, phương-thức sản-xuất tư-bản chủ-nghĩa và phương-thức cộng-sản chủ-nghĩa”

“Phương-thức sản-xuất giữ vai-trò quyết-định đối với toàn bộ cơ-cấu tổ-chức của mỗi hình-thái xã hội. Tương-ứng với năm phương-thức sản-xuất là năm chế-độ xã-hội khác nhau như vừa nói trên.

“Căn-cứ vào lịch-sử, nhơn-loại mơ ước trở vào thời cộng-sản, nhưng đi từ nguyên-thủy tiến lên chủ-nghĩa theo vòng trong của tròn ốc. Cũng như Đạo-giáo đang tiến vào thời Thượng-nguơn, nhưng từ Tam chuyển sang Tứ chuyển đúng là cuộc qui bản tức “phản tiên vi hậu”.

Nhìn chung, thì nhơn-loại đang muốn gì ? Dù phương-thức nào, dù lý-thuyết nào đi nữa thì nhơn-loại cũng chỉ muốn làm chủ lấy mình mà thôi, tức nhiên không muốn lệ-thuộc bất cứ một vấn-đề gì; do đó mà biết bao nhiêu cuộc đấu-tranh tiêu-cực hoặc đấu-tranh bằng vũ-lực mà cũng chưa thoả -mãn, cũng chưa đem lại điều mong muốn cho lòng dân đang hoài vọng.

Hôm nay Đạo Cao-Đài Đức Chí-Tôn đem đến một chủ-quyền thực sự cho mọi người nếu biết nghe theo một nguyên-tắc tối-thiểu là người tín-hữu Cao-Đài đang học “làm Chúa”.

Đi trên con đường tìm ki ếm triết-lý một nền Tôn-giáo: *Cả nhơn-loại đến học làm Chúa toàn cả gia-đình:*

- *Được làm Chủ của một tiểu gia-đình, tức là một Tông-tộc là một vị Hiền tại thế rồi.*

- *Được làm Chủ một trung gia-đình là quốc -gia, là một vị Thánh-nhân.*

- Được làm Chủ một số quốc-gia hiệp lại như Hiệp-Chủng-quốc tại Mỹ-châu như Washington, La Fayette chẳng hạn là một vị Tiên.

- Được làm Chủ tới đại-gia-đình tức nhiên làm Chủ cả toàn tâm-lý thiên-hạ, một nền Tôn-giáo là một vị Phật.

Thẻ pháp của Đạo Cao-Đài có khuôn-khổ tập cho nhân-loại đi đến mục-đích trong luật -pháp của một nền Chánh-giáo” (ĐHP 4-1-Mậu-Tý)

Đức Hộ-Pháp nói tiếp:

“Kế đây Bàn-Đạo xin thuyết bí-pháp:

Vả chẳng, Chí-Tôn sanh chúng ta làm người, cho chúng ta nhưt điểm linh-quang, tạo hình ảnh mỗi cá-nhân. Ngài định phạt-sự tối trọng-yếu của Ngài và cầu chúng ta thực-hành cho ra thiệt tướng, nghĩa là làm thế nào làm Chúa vạn-vật hữu-vi của Ngài.

Hễ giao phạt-sự thì buộc phải đảm-nhiệm luật-pháp, cũng như sai ai thế hình-ảnh cho mình đến nơi nào, làm phạt-sự gì, cần đưa chương-trình đăng thi-thố ra sao cho thành đạt.

Trong chương-trình có phưng-pháp, hành-vi, tức nhiên luật-pháp của Đức Chí-Tôn muốn buộc loài người đoạt đức làm Chúa vạn-vật, định pháp vô-hình tức nhiên định luật Thiên-điều.

Thiên-điều là luật, còn pháp là quyền-năng thưởng phạt nhơn-quả”.

Nhưng,

“Mong làm người cho xứng -đáng là người trong gia-đình là khó-khăn lắm, mà hễ làm người để diu đỡ được gia-đình tức là chúa gia-đình đó.

Mình làm người mà nâng - đỡ được quốc-vận, là Chúa của quốc-gia.

Giờ ta thử hỏi một nền Tôn-giáo đem tâm-lý loài người họp một lại là một điều đứng trên cái mức đại-gia-đình đó.

*Làm người chủ xứng-đáng của gia-đình đã là khó,
Làm người chủ xứng-đáng của quốc-gia lại càng khó,*

Rồi làm người chủ xứng-đáng của một nền Tôn-giáo không phải dễ,

Hễ làm chủ được xứng-đáng thì đối với nhân-quả, ta chỉ có nhân mà không còn quả nữa.

NHÂN-QUẢ cũng thế, ngày giờ nào ta chẳng còn là ta, mà còn trong gia-tộc ta,

Ngày giờ nào ta chẳng còn là ta, mà sống cho nhơn-loại, ngày ấy là ngày giải-thoát”.

“Làm sao để nhận biết được một Tôn-giáo nào là một nền Chánh-giáo? Tất nhiên phải đủ yếu-điểm tạo nên người chủ của nó đáng dẫn dắt nhân-sanh của Đạo ấy: đủ hạnh-kiếm, đủ quyền-năng, phải cao-thượng hơn và thường tình, đi cho vững trên con đường hằng -sống mới xứng-đáng là Chủ của đại-gia-đình Càn khôn vĩ -trụ. Nếu cả phương-pháp không mức thước, quyền -hành, để đoạt đến địa-vị Chúa một Tôn-giáo thì không phải là một Chánh-đạo

Ta đã thấy gì ? Đạo Cao-Đài có không ?

-Ta suy xét coi ? – Có hẳn.

Nếu con đường ấy kẻ nào cố-gắng thì nên ng ời làm Chúa. Nền Tôn-giáo của Chí-Tôn đã tạo sẵn có mức thước, chuẩn thẳng, phép tắc, để cho người ấy lập nên địa vị”.

“Trong nền Đạo của Đức Chí-Tôn nếu ngày giờ nào con cái của Ngài biết:

-Lấy hiếu đối với Ngài,

-Nuôi nhơn-loại về tinh-thần và vật-chất, đó là cơ-quan đoạt Đạo. Nghĩa là chúng ta cho vay mà không thiếu ấy là ta tự giải thoát .

Thử hỏi bí-pháp Đạo Cao-Đài có như vậy chăng ?

-Có chứ !

Kìa cái Cửu-Trùng-Thiên Chí-Tôn đem phô-bày nơi mặt thế này đối với Cửu-Phẩm Thần Tiên không còn ai chối đặng, ai đi trốn thì được giải-thoát.

- Đạo là trường học đoạt đại-gia-đình,

- Đạo là trường thi lập vị.

Tôn-giáo nào không đoạt được Cửu-phẩm Thần Tiên dưới thế này thì trên Cửu thiên kia không hề đoạt-vị được. Ấy vậy về mặt bí-pháp ĐẠO CAO-ĐÀI rõ-ràng là một nền Chánh-giáo của Đức Chí-Tôn.

Làm Chúa về phần hồn duy có đức Chí-Tôn mà thôi.

Ngày giờ này Bần-Đạo đứng tại nơi đây xin thú thật với con cái của Ngài; người thay thế phần xác cho ngài là Hội-Thánh. Hội-Thánh là phần xác Đức Chí-Tôn tại thế này đó vậy.

Bần-đạo dám tự xưng là Giáo-chủ, vị Giáo-chủ tức nhiên người thay thế hình-ảnh cho Đức Chí-Tôn đặng làm Chúa phần hồn toàn mặt địa cầu này, nhưng Bần-Đạo chỉ biết làm phận sự, làm tôi con Đức Chí-Tôn thay-thế hình ảnh của Ngài đặng làm bạn, làm anh em với con cái của Ngài nơi mặt địa-cầu này mà thôi, chớ chưa hề biết làm chủ. Cả Hội-Thánh cũng vậy, chỉ làm bạn, làm anh em dìu-dắt con cái của Ngài về phần hồn đặng đoạt cơ giải thoát mà thôi”.

SỰ MẬT-THIỆT về TRIẾT-LÝ CỦA ĐẠO CAO-ĐÀI

Đức Hộ-Pháp nói:

“Bần-Đạo ững mu ốn giảng về điều siêu-việt về tinh-thần đạo-đức hầu tóm cả chơn-lý của các tư-tưởng đối cùng Đức Chí-Tôn nhưng e cho sự cao-siêu mầu-nhiệm ấy nó sẽ quá sức cho sự xét đoán của thính-giả mà biến thành ra trường mộng-ảo, nên quyết lấy cái thiết-thực hiển-nhiên của Đạo đối cùng đời đương giữa cơn tinh-thần phát-triển, sưu-tầm một mối tư-tưởng phù-hợp với trình-độ, với trí-thức nhơn-sanh đương nhiên hầu giúp hay cho bậc cổ tâm tầm Đạo.

Những cơ-quan và những hành-vi hiện-tượng của các tôn-giáo đương nhiên ngày nay như đường biến thành cổ-vật, nên đã mất cái hay để giúp đời tự-ti tự-giác, tâm-hồn thiếu ơn an-ủi, tư-tưởng mất phép chuẩn-thẳng, trí-thức không phù hành-động, biểu sao đời không trở nên một trường náo-nhiệt rắc-rối khó-khăn, rồi giục cho cả nhơn-sanh dong ruổi trên con đường duy-vật mà quên hẳn cái quyền vi-chủ của trí-thức tinh-thần.

Ôi! thử nghĩ cái ngày nào trí-thức tinh-thần đã tiêu-tụy thì cái lương-tri, lương-năng cũng do đấy mà tiêu-tàn, thì con ngr ời đứng giữa cõi trần-hoàn này phải trở nên bao nã?

Chúng ta duy buộc phải trả lời rằng: luật thiên-nhiên tự bảo nó sẽ buộc mỗi cá-nhân chuyên-chú vào sự sống. Hại thay! Cái sống ấy do nơi phép duy-vật mà lưu-tồn thì con người chỉ sống hèn như con vật mà thôi.

Bần-Đạo chẳng cần luận-thuyết chi sự phân-biệt xa cách nhau như trời với vực của vật-chất tinh-thần thì chư thính-giả cũng dư hiểu: Hễ vật-chất hữu bốn nguyên, hữu định thể, còn tinh-thần thì tự-chủ, tự-do. Ấy vậy, vật-chất có giới hạn, chứ tinh-thần vốn không giới-hạn.

Chúng ta lại thâm hiểu rằng: Mỗi điều chi hữu bốn, hữu nguyên, hữu định thể, thì cái sự lớn nhỏ của nó, dầu hình, dầu bóng tùy theo mặt luật-pháp định hành-tàng. Hễ có bốn-nguyên ắt có xứ-sở cội nguồn, có định thể ắt có khuôn-viên, sắc tướng. Nói tóm tắt, hễ vật thì có chủ. Ấy vậy, do quyền có chủ ấy nó giục thành một trường tranh-dấu đua chen mà làm cho mặt thể đã biến thành nơi chốn chiến-trường não-nhiệt.

Sống của con vật là phải ăn mà sống, phải mặc mà sống, phải ở mà sống, sống một khuôn-luật sắt đá cở cây, côn-trùng, điều thú. Nhon-loại đã nghịch lẫn nhau, tàn hại lẫn nhau, giết bỏ lẫn nhau, cũng do bởi chạy theo cái sống của con đường duy-vật.

Trái lại, cái sống của tinh-thần là sống tự-chủ, tự quyền, thí cái sống ấy không nguồn, không cội, không luật, không hình, không bờ, không cỏi, sống theo gió, theo mưa, theo trời, theo đất, sống với càn-khôn vũ-trụ, sống với nhật, nguyệt, tinh-hoa, theo một khuôn-luật với cái sống vô-ảnh, vô hình của các tư-tưởng bậc thánh-hiền từ thượng-cổ.

Cái sống của con vật chỉ có hai bữa ăn mà sống, còn cái sống của tinh-thần vốn vô độ lượng, cái sống của vật-chất ở tại bụng, cái sống của tinh-thần tại óc, bụng với óc vẫn khác nhau thì hai cái sống ắt khác nhau đặc biệt.

Cái vấn-đề tương-tranh của hai cái sống ấy, dầu cho trình-độ trí-thức nhon-sanh đặng cao-siêu tăng-tiến dường nào ăng chưa x ỉ trí và giải-quyết thế nào cho đích-xác.

Dường như chúng ta biết hẳn rằng: Hễ bụng no thì óc lỏng, óc cứng thì bụng mềm. Cuộc tương-tranh này chưa có một ông tòa nào nghị-án nổi. Ấy vậy, cái thuyết

duy-vật với tinh-thần tự-chủ đến chừ chưa có một Tôn-giáo nào cầm đủ quyền-hành dung-hợp.

Các Tôn-giáo thuyên về mặt vô-vi, phé vong hình thể, tức nhiên là đảng-phái của tinh-thần, lại ững có nhiều Tôn-giáo khác bị xu-hướng hữu-hình, còn vô-vi thì vong-phé là tức nhiên làm môn-đệ của thuyết duy-vật đã đành. Hai đảng-phái ấy đương đầu, đương tranh, đảng bịa vào miệng thể tình những lẽ tà nổi chánh. Cũng vì do nơi vật-chất với tinh-thần gây đã lắm điều quyền-biến.

Một đảng là tôn-chỉ, luật điều tòng khuôn viên duy-vật, một đảng thì cậy huyền-diệu nhiệm-mầu do tinh-thần vi-chủ. Những nhân-sanh tòng giáo hai lý-thuyết ấy vốn phản-khắc xa nhau dường như sao Khuê, sao Dực.

Hỏi, đã có nầy sanh ra một Giáo-chủ nào đủ đức tánh, đủ quyền-năng, đủ phép mầu, đủ trí-huệ làm cho hai đảng ấy dung-hòa mới mong-mỏi ĐẠI-ĐỒNG THẾ GIỚI hay chăng?

Nếu chúng ta để cho tịnh tâm tịnh trí đảng tầm chơn-lý của hai lẽ ấy cho hẳn-hoài, thì chúng ta dám cả tiếng phê rằng sự xung-đột của hai tư-tưởng ấy thật ra chưa đích-đáng, chẳng qua là một trường tranh-luận tình-cờ của các tiên-nhơn lưu-hậu.

Dưới ngọn đuốc văn-minh chiếu-diệu soi huệ-trí sáng ngời giữa thế-kỷ hai mươi này, chúng ta đã thấy quả-quyết sự tương-hiệp thân-thiết của cơ-quan hình thể với tinh-thần thì chúng ta lấy làm ngạc-nhiên cho sự quái-dị cái nổi phân chia của thuyết tinh-thần đối cùng hình thể. Chúng ta lại còn đẽ tâm nghiên-cứu nguyên-do của hình vật tương-phân bởi đâu mà sản-xuất thì chúng ta lại thấy đảng bởi tư-tưởng của Nho-giáo và Đạo-giáo mà nầy sanh, chẳng phải do nơi miệng của Đức Không-Tử hay là

Đức Lão-Tử mà ra, mà lại do bởi những thuyết của các môn-đồ của đôi nhà luận-bác.

Chưa có một quyền-hành nào mà chia rẽ trí-tuệ riêng ra hình-vóc của con người thì chưa có một quyền-năng nào cả gan dám phân chia hình vật. Bởi vậy tinh-thần và hình thể vốn là hai bộ phận cần yếu trọng-hệ của kiếp con người. Nếu chiếu theo phép thiên-nhiên thì đôi bên đồng một bản, hề có xác không trí thì thiên, nếu có trí không thân thì địa.

Đời là hình duy-vật, Đạo là bóng của trí-thức tinh-thần, vậy thì phép đời Đạo vốn đồng, cơ tạo thế phải có công Đời cùng nghiệp Đạo.

Đạo Cao-Đài là một Tôn-giáo do lương-tâm vi bốn, lấy cả triết-lý của toàn cầu làm căn hầu làm trung-gian cho các tư-tưởng hiệp đồng đặng đều-dắt nhơn-sanh hồi thiện.

Ngoài ra pháp-luật định quyền-luật của thiên-lương thì để cho mỗi cá-nhân đặng tự-do tư-tưởng.

Chẳng cần gì luận giải Chư thánh-giả cũng đủ biết rằng: Cái tư-tưởng vô cùng chiếu theo thời thế của đời đặng nâng-đỡ trí-thức của nhơn-sanh tạo thời cải thế. Nếu hiểu rằng nghĩa lý của Đạo là đường duy nhất của tâm-lý nhơn-sanh ắt phải nhìn-nhận rằng: phải để cho tinh-thần đặng tự-do tín-ngưỡng, miễn là làm thế nào cho Đạo thuận cùng đời, đời không nghịch Đạo, mới gọi là lý-thuyết cao-siêu làm cho thái-bình tâm-lý. Thái-bình tâm-lý đặng mới làm cho thái-bình thiên-hạ đặng, thái-bình thiên-hạ đặng mới ĐẠI-ĐỒNG THẾ-GIỚI đặng.

Giữa buổi toàn cầu đương xôn-xao chen lẫn trong bước tấn-bộ văn-minh, loạn hàng thất thứ, tùy theo tài lực của mỗi nước trong vạn quốc có văn-hóa, có dã-man, có tài hay, có tục dở, phẩm giá vốn không đồng, nếu lấy giá-

trị hữu-hình của nước đặng định phân thì ắt khó mong làm cho cả nhơn-sanh hiệp chủng.

Tài lợi không đồng, phương-diện không đồng, xã-tắc không đồng, tức nhiên buộc chánh-trị cũng không đồng, cái chánh-sách hiệp quốc, hiệp quần chưa đủ kể hay mà vĩnh thủ. Xin nói hẩn rằng nếu đem giá-trị hữu-hình của vạn quốc toàn cầu đặng định nặng nhẹ thấp cao thì là phép giục thêm hại, so hơn tính thiệt. Tưởng khi dầu cho nhà chánh-trị đại tài nào bôn-xu trên đường vật-chất mong-mỏi thiên-hạ hòa-bình thì tỷ chẳng khác đem cung trăng thay mặt đất, chẳng qua lập-trường lừa dối lẫn nhau, mượn chước khéo đặng tranh quyền giữ thế. Ngày nào cả nhơn sanh biết rằng: cả con người chẳng phải sanh ra để vụ tất lấy cái sống theo con vật gọi là phúc-hạnh khéo-khôn. Trái lại phải coi mạng sanh là báu trọng, biết kính nể nhau, biết thương yêu nhau, biết binh-vực nhau, biết nuôi nhau lại lấy phận sự cao-thượng ấy đặng làm cái Đạo của người thì ngày ấy là ngày của toàn nhơn-sanh đều hạnh-phúc.

Tưởng lại, tương-lai của ĐẠO CAO-ĐÀI do nơi cái sở hành và cái tư-tưởng cao-thượng của nó, ngày nay nó có thể hứa với nhơn-sanh rằng: Chúng ta sẽ hưởng điều hạnh-phúc ấy”(ĐHP 11-7 Bính-Tý 1936)

PHỤ-LỤC

Lời thuyết-đạo của Đức-Hộ-Pháp về TƯ-TUỞNG ĐẠI-ĐỒNG

1- Chúng ta đã ngó thấy ở nơi mặt địa-cầu này không màu da, nước tóc nào khác nhau, trong hàng phẩm nhơn-loại

kia là anh em đồng sanh của ta, cả thầy nhơn loại trên mặt địa-cầu này là Đại-gia-đình, là anh em ột nhục của ta. Chúng ta không có quyền làm Chúa họ, chỉ biết làm tôi, làm tớ họ theo Thánh-ý của Đức Chí-Tôn muốn mà thôi.

2- Ngày giờ nào không lấy LUẬT THƯƠNG-YÊU của Đức Chí-Tôn để trong tâm-não của họ thì họ chưa hề có can-đảm làm phận-sự tôi-tớ của họ và Phụng-sự cho nhân-loại một cách đắc lực, một cách vui-vẻ, một cách hữu-hạnh, hữu phước, một cách làm cho mình có thể hiệp chung lại với nhau đặng hưởng HOÀ-BÌNH yêu-ái của toàn nhân-loại nơi mặt địa-cầu này.

3- Muốn làm CHÚA thì phải thiết hiện HOÀ-BÌNH TÂM-LÝ trước đã và Hoà bình về hình chất sau.

4- Đức Chí-Tôn đến đặng hiệp con cái lại một nhà của Ngài. Trong Thánh-ngôn Ngài còn quả-quyết đó, Ngài đến tạo ra TÂN THẾ-GIỚI làm cho nhơn-loại ĐẠI ĐỒNG. Nếu sự tìm-tàng sắp đặt không đặng kết liễu thì Chí-Tôn sẽ thất hứa với con cái của Ngài mà chớ ! Bản-Đạo dám chắc rằng: Ngài không bao giờ thất hứa, vì đã được 99 điều rồi Ngài đã thật hành vẹn hứa, không lẽ còn một điều nữa mà Ngài làm không đặng.

5- ĐẠO TRỜI chỉ có một ! Đạo phải tồn-tại, càng ngày càng mở rộng, không bao giờ mất động lực và bất di bất dịch.

6- ĐẠO CAO-ĐÀI là cơ-quan ứu thế của ĐẠI-ĐỒNG THẾ GIỚI: Biết rằng Thánh-thể của Chí-Tôn là rền Đạo Cao-Đài, có sứ-mạng thiêng-liêng đến tại thế này để cứu độ toàn nhơn-sanh đang lằm than khổ sở vì nạn đao binh.

Chí-Tôn có than: Nếu Đạo phát trỗi một ngày là hại cho nhơn-sanh không biết chừng nào.

7- Cả toàn con cái đường tưởng ĐẠO CAO-ĐÀI riêng của mình, có thể nói rằng, chúng ta đi một con đường chí - thiện, tâm-lý nhơn -sanh, hoạt bát tinh-thần, chúng ta đi một con đường mà Thương-yêu nhau, đồng chung sốt khổ cho nhau, ấy là cái đại -nghiệp này nó sẽ làm cái bửu vật nâng **đ** tinh -thần của toàn THẾ-GIỚI ĐẠI ĐỒNG (Liberté De Conscience) cả hai điều ấy hợp thành là QUỐC-ĐẠO.

8- ĐẠO CAO-ĐÀI này là ~~phi~~ đại -nghiệp không phải riêng của nước NAM mà thôi, mà có tâm-lý hườn -huột, người Pháp sẽ làm đàn anh đưa tay ra đỡ mà ~~đ~~gi quyết vấn-đề rắc-rối mâu-thuẫn của Pháp và Nam.

9- ĐẠI-ĐẠO tiên khởi lập thành tại nước Việt-Nam, nhiên hậu sẽ hoằng -khai các ~~m~~ền Đông -Á, qui ~~h~~ợp cả Huỳnh-chúng làm đà sang ~~B~~ch -chúng Âu-châu dìu-dẫn khắp thiên-hạ trên con đường Công-Đồng.

10- Cả thầy đều biết rằng trong thời loạn ly này, nước Việt Nam ta đương vờn mình đứng dậy để xung đột cùng Vạn Quốc. Bàn-Đạo nói đó là do sở định của Đức Chí-Tôn mới kết liễu như thế đó.

11- Đạo Cao-Đài là ~~h~~nh Tịnh -Thủy giục tắt hết lòng phàm, xa vòng danh ~~l~~ợi quyền thế, tránh những điều ham chuộng thường tình.

Triết-lý Đại-Đồng

12- Giờ phút này Bần-Đạo nói về Đạo Cao-Đài đối với tương lai vận mạng của nước Việt -Nam chúng ta. Đạo Cao-Đài đã tròn phận sự của nó là đeo đuổi theo cái nguồn gốc tinh thần đạo-đức. Bần-Đạo nói: “Nó là Quốc -hồn nước Việt-Nam, vì nước Việt-Nam vì chủ nó không được, lại là tinh thần và tín-ngưỡng của toàn nhơn loại tức là nó phải chịu dưới chủ quyền Quốc tế”.

13- Trong thời buổi khó khăn loạn lạc, Đạo muốn thực hiện Bảo-Sanh Nhơn-Nghĩa Đại-Đồng nên mới xuất hiện ra Quân đội.

14- Triết lý cao thượng của Đạo Cao-Đài lấy tính chất nó ở buổi sơ khởi khai thiên lập địa của Đức Chí-Tôn sanh hóa vạn loại nơi mặt địa -cầu này. Trong đạo đoạn Đạo Cao-Đài chỉ thờ kính có hai quan niệm mà thôi:

- Trên là thờ Thiên-Thượng là Đức Chí-Tôn,
- Dưới là thờ Vạn-vật, mà tối linh của Vạn-vật là nhơn loại ấy là thờ Thiên-hạ.

15- Cái đức tin của Đạo Cao Đài không cần cầu chứng nơi ai, nó chỉ cầu chứng với trí thức tinh thần của nó, về việc truyền giáo Đạo Cao-Đài đi từ bước một, Chức Sắc trong hàng Thánh-Thể Đức Chí Tôn cầm quyền mỗi Đạo là phát ngôn viên của Đức Chí Tôn từ từ tiến bước chớ không cần chi phải giục tấn.

16- THẦY đến lập cho nước VIỆT -NAM này một nền QUỐC-ĐẠO !

Nghe xong, Bần-đạo từ đây hình như phiêu-phieu lên giữa không trung mơ-màng như giấc mộng. Được nghe nói cái

điều mà mình thêm ước, nên Bàn-đạo không từ chối đặt. Ôi ! QUỐC-ĐẠO là thế nào ? Quốc là nước, vậy nòi giống tín-ngưỡng lập Quốc-Đạo; Bàn-đạo theo tới cùng coi lập nó ra thế nào, hình tượng nào cho biết; vì đó mà lần mò theo đuổi đến ngày nay, thấy hiện-hữu cái hình trạng là ĐẠO CAO-ĐÀI rồi lại đoán xét coi nó biến thành QUỐC ĐẠO VIỆT-NAM ra sao ?

17- Đấng Tồi Cao tức là Đấng Thượng Đế toàn năng, mà cũng là Đại Từ Phụ của tất cả nhơn loại, đã giáng lập trên một góc của nước Việt Nam thuộc tỉnh Tây Ninh một nền Tân Tôn Giáo. Nền Tân Tôn Giáo này có thể canh tân toàn thể thế giới bằng một lý tưởng cao quý, đó là tình thương vạn vật, rồi đây bởi sự chuyển xoay của Tạo Hoá, các sắc dân sẽ đồng tâm hiệp lực kết tình anh em với nhau và chừng ấy nền Hoà Bình Thế Giới sẽ phát hiện.

18- Đời chẳng khác nào như chiếc thuyền chịu sóng gió ba đào lênh-đênh khổ hải. Những khách giang hồ của tạo công ai lại chẳng phập-phồng rơi châu ngọc. Trong cơn khỗ não tâm hồn ngẫu nhiên lại gặp cứu tinh giải nạn là Đại Đạo Tam-Kỳ Phổ Độ của Thượng-Đế chấn hưng Tôn-giáo.

CHUNG

MỤC-LỤC

Lời nói đầu.....	Trang 3
------------------	---------

CHƯƠNG I: Kỷ nguyên thế giới Hoà-bình

A- Kỷ-nguyên thế-giới Hoà-bình của các Tôn-giáo	7
B- Hội-nghị thượng-đỉnh Thiên-niên-kỷ và Hoà-bình	12

CHƯƠNG II: Sứ-mạng của Cao-Đài

A-Sứ-mạng của Cao-Đài-giáo trong thế kỷ 20	16
1-Thông-diệp Hoà-bình của Đức Quyền Giáo-Tông.....	17
2-Diễn-văn của Đức Quyền Giáo-Tông Th Trung-Nhật .	19
3-Sự hưởng ứng của Đức-quốc về Thông điệp Hoà-bình.	25
4-Thư của Nghị-sĩ Outrey gởi Đức Quyền Giáo-Tông...	28
5-Thư của Đức Quyền Giáo-Tông gởi Ông Outrey	30
6-Q. Giáo-Tông gởi Giám-quốc trả Bắc-Đầu bội-tình.....	33
7-Hiện tại nền phong-hoá đã bị lung-lay	40
B-BàiDiễn-văn Bảo-Thệ Lê-Thiện-Phước đọc tại Tokyo....	47
C- Con đường dẫn đến Đại-Đồng	57
1-Ý-nghĩa Đại-Đồng	61
2- Thuyết Đại-Đồng trong thế giới buổi nay	63

CHƯƠNG III Hộ-Pháp xướng lãnh thuyết Hoà-bình 67

A- Cương lĩnh của Chánh-sách Hoà-bình 26-3-1956.....	74
B-Con đường đi tìm Hoà-bình chơn-thực (1954-1959)	
1-Thư gởi cụ Nguyễn-Ái-Quốc 1-5-1954.....	78
Thị xướng Hoạ giữa Đức Hộ-Pháp và Cụ Hồ.....	80
2-Thư Xuân gởi đồng-bào Việt-Nam 20-1-1955	81
3-Thư gởi Chúc-sắc và bôn Đạo năm Ất-Mùi (1955).....	84
4-Thư gởi Thủ-tướng Edgar Faure	88
5-Thư gởi Chủ-tịch Liên-Hiệp-Quốc 20-3-1956	89
6-Bản Tuyên ngôn 23-3-1956	91
7-Thư gởi cụ Hồ-Chí-Minh và Ngô-Đình-Diệm	94
8-Thư gởi cụ Hồ-Chí-Minh và Ngô-Đình-Diệm	95
9-Bản Tuyên-ngôn 30-4-1956	97
10-Thư gởi chư Đại-đức các Tôn-giáo 3-11-1956	99

11-Thư gửi cho Ngô-Đình-Diệm 12-11-1 956	101
C-Cuộc phỏng vấn của báo chí	108
D-Thế giới hưởng ứng lời kêu gọi của Đạo Cao-Đài.....	116

CHƯƠNG IV

1-Lễ Hiệp-Chúng-quốc quốc-tế bảo thủ Hoà-bình ...	119
2-Ngày hội của Hội Quốc Liên Nhân quyền	120
3-Vận mạng của nhân-loại Quốc tế	123
4-Cuộc Âu-du của Đức Hộ-Pháp	127
A- Nước Việt-nam đang vươn mình đứng dậy	
1-Tinh-thần của Đảng Giáo-chủ	130
2-Trách-vụ của người đứng trong trời đất.....	131
3-Nói về chánh-trị tổng quát của Đạo	135
4-Thử hỏi cái chơn hạnh-phúc của chúng ta thế nào?....	145
5-Nhìn lại Người Anh Cả của nhơn-sanh nghĩ gì?	148
6-Bản Di-ngôn	151
7-Những ngày cuối cùng của Đảng Giáo-chủ	156
8-Sự qui Thiên của Đảng Giáo-chủ toàn cầu.....	158

CHƯƠNG V: xây dựng Đại-Đồng

A-Ước mơ hoà-hiệp	161
1-Con người toàn diện	162
2-Con người đối diện	165
3-Tôn-giáo không thể bỏ qua	169
4-Con người đa diện	171
5-Con người Đại-Đồng	172
B-Nguyên-tắc Đại-Đồng	175
1-Nguyên-tắc thứ nhất: Hoà	179
2-Nguyên-tắc thứ hai: Thương-yêu.....	193
3-Nguyên-tắc thứ ba: Phụng-sự	199

CHƯƠNG VI HÌNH THÁI ĐẠI-ĐỒNG

A- Điểm then chốt mở cánh cửa Đại-Đồng	205
1-Hình-thái thứ nhất: Một nòi giống	207
2-Hình thái thứ hai: Một quốc-gia	218
3-Hình-thái thứ ba: Một Tôn-giáo.....	220
4-Tam-giáo tất chơn-truyền do đâu?	223

Triết-lý Đại-Đồng

B-Cao-Đài Đại-Đạo	225
C-Tư duy mới:	
1-Đôi lập để hoà-hiệp.....	229
2-Xác định vị-trí duy tâm và duy vật	230
3-Những chơi-vơi mâu-thuần	233
4-Đồng nhìn một hướng cần phải có chánh kiến	234
5-Xác định vị-trí của Tam-giáo	235
6-Tia sáng mới	240
7-Xác định tư tưởng Đại-Đồng	241
CHƯƠNG VII PHÂN HIỆN THỰC	243
A-Con người mới trong xã-hội Đại-Đồng	247
1-Địa hạt Triết-lý	248
2-Tinh-thần khoa-học.....	251
3-Điểm tựa bình an	255
B-Xã-hội mới trong thế giới Đại-Đồng	261
1-Xã-hội văn-minh cả vật-chất lẫn tinh-thần	261
2-Nhìn ra Thế giới.....	271
CHƯƠNG VIII CƠ CHẾ THẾ GIỚI ĐẠI-ĐỒNG	
1-Chính quyền	276
2-Pháp quyền.....	276
3-Điều-hoà xã-hội bằng tinh-thần Phụng-sự	281
4-Pháp-luật	284
TỔNG LUẬN	292
1-Định-luật tiên-hoá.....	292
2-Con đường qui bốn.....	294
PHỤ LỤC	303
TU'-TUỞNG ĐẠI-ĐỒNG của Đức Hộ-Pháp	

Đang Soạn

**64 quẻ Dịch ứng với từng 64 giai-đoạn trong cửa
Đạo Cao-Đài**

TÀI-LIỆU THAM-KHẢO

- THÁNH-NGÔN Hiệp-tuyển (Trọn bộ)
- Tân-luật và Pháp-Chánh-truyền.
- Lời Thuyết-Đạo của Đức Hộ-Pháp
(Mười năm Thuyết-đạo)
- Triết-học Mark-Lénine chủ-nghĩa Duy-vật lịch-sử
(xb 1978)
- Triết-học Mark Lénine Chủ-nghĩa duy-vật biện chứng
(xb 1978)
- Giáo-Lý của Ngài Tiếp-Pháp Trương-văn-Tràng
(xb 1974)
- Nước dưới đất với con người của Lê-Huy-Hoàng và
Vũ-Ngọc-Kỷ (xb 1979)
- Lược-sử sinh-học của Ngô-Viết-Ý dịch (xb 1978)
- Bài thuyết-đạo của Ngài Bảo-Đạo Hồ-Tấn-Khoa
(tài-liệu chưa in)
- Đại-thừa chơn-giáo.
- Đường giải-thoát (chưa in)...
- Dưới bóng cờ cứu khổ
- Toàn bộ Tủ sách Đại-Đạo

**Bản-thảo đang sửa chữa. Làm Tủ sách gia đình.
Chờ Hội-Thánh Kiểm duyệt. Sách Biểu không
Nữ Soạn-giả
Nguyên-Thủy**